

**Trần Văn Giang**

**Biết Rồi Khổ Lắm!**

**2013**









*(Ảnh thẻ Sinh Viên của tác giả năm 1979 khi theo học tại University of California, Los Angeles  
– UCLA, USA )*

*“.. để tặng vợ Võ thị Bích Hạnh và hai con Kenny, Annemarie.”*

***Trần Văn Giang***

*(Tháng 8 năm 2013)*



# Mục Lục

	Trang
01 – Lời tựa .....	1
02 – Điều là vợ cả? .....	3
03 – Người Việt tị nạn cộng sản và bệnh “Stockholm”.....	13
04 – Cái Phọc-mơ-tuya (Zipper) .....	33
05 – Nếu VNCH thắng .....	41
07 – Bệnh thắng cuộc .....	51
06 – Người tị nạn và v/đ vô gia cư .....	59
08 – Nhớ lời chú nói .....	77
09 – Con mèo của tôi .....	87
10 – Những trận bút chiến nổi tiếng .....	97
11– Amen .....	115
12 – Chó má! .....	123
13 – Cu-ba thức! .....	133
14 – Khánh Ly: Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệ.....	139
15 – Chuyện lạ .....	149
16 – Lãnh tụ csvn và những cái ống .....	181
17 – Năm Ty nói chuyện Rắn .....	187
18 – Cô Hằng Mỹ Thạnh .....	199
19 – Sơ lược về tín ngưỡng của người Việt .....	207
20 – <b>Phụ đính 1:</b> Các quán ăn uống tại Quận Cam .....	259
21 – <b>Phụ đính 2:</b> Hai mươi sáu chuyện thật ngắn (St) .....	271
22 – <b>Phụ đính 3:</b> Hai bài thơ nhỏ (Thơ) .....	283
23 – <b>Phụ đính 4:</b> Thôi Em Lau Giọt Lệ Trần (Thơ & Nhạc) ..	285

O O  
O





## Lời tựa

*“- Biết rồi! Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!”*  
*(“Số đỏ” – Vũ Trọng Phụng)*

Một câu chuyện khôi hài hay thường có những câu kết luận (“punch line”) nghe rất buồn cười và chí lý; nhưng nếu đem câu chuyện cười hay ra kể lần thứ hai cho cùng một người (đã) nghe thì lại thấy rất vô duyên... cười hết nổi. Trái lại, một bài hát hay đem hát đi hát lại nhiều lần nghe vẫn thấy hay như thường, và muốn được nghe lại. Như vậy, cũng còn tùy chúng ta định trình bày nhiều lần cái mục gì? Phản ứng của thính giả, hay độc giả, không nhất thiết giống nhau. “Biết rồi” nhưng có thể vẫn muốn nghe... Cuốn sách nhỏ bé này có chủ tâm trình bày một số vấn đề nhỏ, đã khá nhàm chán qua một cái nhìn khác (lạ), một nhận định khác (lạ) hơn bình thường; hy vọng sẽ làm làm đọc giả thấy và nghe những cái mà mình cứ tưởng đã nghe rồi... nhưng không phải như vậy!!! Cần phải chú ý thêm!?

Trong cuộc sống bình nhật, chúng ta có thói quen thường bỏ qua, không chú ý đến những cái nhỏ bé vụn vặt, một cái “small fries.” Chính những cái nhỏ bé vụn vặt mới làm cho cuộc đời chúng ta vất vả. Bởi vì những cái lớn lao, những cái “quan trọng” mình đã phải quan tâm hàng đầu và có sẵn cách đối phó rồi. Nhiều chuyện nhỏ đem “charged” vào thẻ nhựa (“credit Cards”) vài chục đô la mỗi lần; đến cuối tháng nhận cái “statement” của công ty thẻ nhựa thì thấy ngạc nhiên là cái “balance” lên đến bạc ngàn đô la trả không nổi nữa...

Bây giờ, thân mời quý vị hãy bắt đầu đọc cuốn sách nhỏ này và hy vọng sau đó chúng ta cũng sẽ bắt đầu thay đổi cách nhìn vào các chuyện nhỏ bé... Kết quả, chúng ta sẽ thấy có chuyện nhỏ bé sẽ thay đổi! Khổ lắm, có thật như vậy không? Câu trả lời xin để dành riêng cho quý vị.

**TRẦN VĂN GIANG - Trang 2**

Thân mến,

**Trần Văn Giang**  
Orange County, California – USA  
(Tháng 8 năm 2013)

## Đều là vợ Cả...

*“Thà làm BÉ của ông LỚN, còn hơn làm LỚN của ông BÉ ! ”*

*“Vợ cả, vợ hai, vợ ba  
Cả hai ba vợ đều là vợ cả.”  
(Về dân gian)*

Đa thê không phải là chuyện mới mẻ. “Tệ trạng xã hội” này đã có mặt trên quả đất cỡ vài ngàn năm rồi. Cho đến ngày hôm nay, ở thế kỷ 21, người ta còn đếm được trên 100 quốc gia vẫn còn chính thức hoặc bán chính thức cho phép (công nhận) việc đa thê.

Xưa nay, theo quan niệm chung của xã hội Việt Nam, chế độ đa thê được cho là “bi kịch” của người phụ nữ và con cái của họ. Nói cách khác, chúng ta thấy đời sống phụ nữ Việt Nam có nhiều chuyện buồn hơn chuyện vui.

Vợ cả than đã đành:

*“Gió đưa bụi chuối sau hè  
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ”*  
(ca dao)

Mà vợ lẽ cũng than:

*“Vợ lẽ như giẻ chùi chân  
Chùi rồi lại vớt ra sân  
Gọi ông hàng xóm đem chân đến chùi”*  
(ca dao)

Trong cuộc sống cộng đồng, vấn đề chúng ta cần phải chia sẻ với mọi người chung quanh, cùng dùng chung với nhau các tiện nghi xã hội là việc tốt nên làm; nhưng nếu phải dùng chung chồng thì nghe không thấy vui chút nào:

*“Chém cha cái kiếp lấy chồng chung  
Kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng...”*  
(Hồ Xuân Hương)

Nhưng riêng đôi với bản thân người đàn ông có nhiều vợ, chúng ta cũng thấy một khía cạnh khác của vấn đề: Họ đôi khi cũng là nạn nhân của cái “bi kịch” trong chế độ hôn nhân mà chính họ đã viết, sáng tác ra mới là ly kỳ...

Bây giờ chúng ta thử nhìn lại từ góc cạnh của từng nhân vật trong vở “bi kịch” này xem có thể học hỏi được gì từ những kinh nghiệm của họ.

## 1- Chồng

Hiển nhiên anh ta phải có sẵn tính tham lam (hội viên của hội “Yamaha,” - già mà ham - mà thiệt tình có anh nào hồng ham?)

Nhất là khi anh ta có dư rủng rỉnh chút tiền (do thu nhập cao hơn người lao động bình thường) là anh nghĩ ngay đến việc lấy vợ bé. Tôi còn nhớ lại lúc còn đi học ở trường Cao Đẳng Nông Nghiệp Sài Gòn, trong giờ “Kinh tế Nông Thôn” ông thầy môn kinh tế giảng là:

*“.. mục đích của môn học là trình bày một số phương cách giúp nông dân biết cách quản trị tài sản và vật dụng sẵn có qua các giai đoạn sản xuất nông nghiệp để họ có thể gia tăng lợi tức thu nhập,”*

Một anh bạn tôi đưa tay lên xin có ý kiến:

*“Dạ không được đâu thầy. Nông dân mà có thêm lợi tức là họ lấy vợ bé liền hà !”*

Ý kiến có vẻ khôi hài và đầy ác ý (?); nhưng không phải là hoàn toàn xa với thực tế.

Đó là nói về các bác nông dân cày sâu cuốc bẫm vừa đủ ăn đủ mặc mà còn có tính xấu (ham) như vậy. Các anh chàng phố thị đẹp giai, đa tài, giàu có, quyền chức như loại ca sĩ, đại gia, cán bộ cao cấp, quan cách mạng, vua chúa... dù có sẵn vợ nhà rồi mà vẫn còn ham. Sách vở nào, thống kê nào mà kê khai ra cho hết các lý do cũng như số vợ họ lấy thêm. Tôi chỉ đưa ra vài mẫu thí dụ làm quà:

**a)-**

*Hỏi :*

*- Anh là người Công giáo mà sao lại đa thê ?*

*Trả lời :*

*- Vì tui thấy trong thánh kinh đâu có chỗ nào ghi chép là cấm lấy thêm vợ đâu ?!*

(Thằng em trả lời câu hỏi này kể ra hơi láo lếu. Tôi đọc kỹ lại, thánh kinh có nói rõ là :

*“Không được phụng thờ hai chúa”*

(No man can serve two masters – Matthew 6:24))

**b)-**

Những ngày gần đây, có một bức ảnh (có kèm ở phần dưới xem cho biết) ghi lại một tấm biển cổ động rất “lạ” ở huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình Việt Nam đã được phổ biến nhanh chóng trên các trang mạng Việt ngữ. Đây là một tấm biển “*cổ động kế hoạch hóa gia đình*” với khẩu hiệu:

*“Mỗi gia đình có hai con vợ chồng hạnh phúc.”*

Tuy nhiên, do thiếu dấu phẩy cùng với cách ngắt dòng bất hợp lý (không biết vô tình hay cố ý), tấm biển đã bị nhiều người hiểu lầm thành:

*“Mỗi gia đình có hai con vợ. Chồng hạnh phúc.”*



**c)-**

Sau khi kết thúc một vụ tranh tụng tại tòa án gia đình (Family Court), ông chánh án ra quyết định cho anh chồng phải thi hành án lệnh như sau:

*“Sống vợ lớn không được sống với vợ bé.”*

Vì câu quyết định của chánh án bị thiếu dấu phẩy ở giữa cho nên anh chồng về nhà vẫn tiếp tục sống với vợ bé vì anh dẫn giải là :

*“Sống vợ lớn không được, sống với vợ bé.”*

Thiệt không?

Bây giờ xin trở lại vấn đề anh chồng có nhiều vợ.

Anh chồng có vợ bé hình như luôn luôn ở trong tình thế “tiên thoái lưỡng nan...” vì phải lúng túng tìm mọi cách làm vừa lòng, thỏa mãn hai (hay nhiều hơn) “chủ” cùng một lúc. Đó là chưa nói đến chuyện anh ta có thêm nhiệm vụ khác là phải làm vừa lòng hai, ba bà mẹ vợ cùng một lúc. Thiệt tình! Thằng bé làm thằng lớn khổ hết biết ! - mà thằng bé cũng khổ thấy má! Bây giờ anh ta mới thấy ông Adam là người may mắn nhất thế giới: Ông Adam không có bà mẹ vợ nào cả!

Với thời gian trôi qua, nếu chàng vẫn tiếp tục nắm giữ được quyền thế, hay là vẫn tiếp tục ăn nên làm ra có nhiều tiền nhiều của, thì tình thế phục vụ nhiều “chủ” khó có thể tệ hơn; Còn ngược lại, nếu anh không may mắn hoặc không khéo léo thì cuộc đời anh sẽ đi từ “bi kịch” đến “bi thảm” cũng không xa cho lắm: Một cổ hai ba tròng; Từ chết đến bị thương; Gia đình đổ vỡ; Tương lai con cái mù mịt...

## **2- Vợ lớn (vợ cả)**

Thật cay đắng! Trong cái bi kịch đa thê này, tôi thấy chị vợ cả có lẽ là người thiệt thòi nhiều nhất, mất mát nhiều nhất. Hoàn cảnh

chị vợ cả sẽ ở trong hai trường hợp. Thứ nhất nếu chị đã là người đang chịu đựng cảnh “chồng chúa vợ tôi” thì có thể chị ta sẽ tiếp tục âm thầm chịu đựng thêm một chút nữa cho hết kiếp. Trường hợp thứ hai, chị cả thuộc loại vợ đẹp, hiền, đảm đang, môn đăng hộ đối; và nhất chị vẫn luôn luôn tưởng mình là người yêu (duy nhất!) trong mộng của anh chồng. Bao lâu nay chị vẫn trọn nghĩa trọn tình, đồng cam cộng khổ, xây dựng với chồng một gia đình êm ấm hạnh phúc; cho đến khi nghe cái “tin không vui trong giờ tuyệt vọng” thì chị ngỡ ngàng “Sao lại có thể như thế được?” hoặc “Tại sao sự bất hạnh lại đến với mình? Mình có làm gì lầm lỗi hay không?” Chị cảm thấy như chị đang bị chính người thân lường gạt... Ngoài chị ra, chị còn tin tưởng vào ai nữa bi giờ ?

Thế là cuộc chiến ghen tuông dưới mọi hình thức (từ bình thường điện lạnh đến xung đột nóng đấm máu) sẽ lần lượt xảy ra... Đôi khi chị vợ cả lâm cảnh lao tù vì bạo hành (thuê người đánh ghen, tạt a-xít... chẳng hạn). Sau khi quậy một hồi thấy không thay đổi được thực tế thì tới “lúc trời quang mây tạnh” chị cả đành, vì tương lai con cái, nuốt hận chờ thời, tạm chấp nhận cuộc tình tam giác, tứ giác vô duyên vô nợ...

### 3- Vợ bé (vợ lẽ)

*“Thân em như tấm lụa đào  
Phất phơ trước gió biết vào tay ai?... ”*  
(ca dao)

Em cứ ví mình như “*tấm lụa đào*” mà vào tay anh chàng đã có vợ thì kẻ cũng như em đi vào con đường mòn hồ chí minh... vì máy bay của “Mĩ Ngụy” mà thấy em thì em sẽ te tua, có cơ hội thành liệt sĩ ngay!

Tuy vậy, cô em vợ bé này, vào giai đoạn còn tranh tối tranh sáng, hiển nhiên có nhiều ưu điểm hơn chị vợ cả kể cả “chì lẫn chì (trẻ hơn, đẹp hơn và năng động hơn...)” Nhưng hoàn cảnh của cô em không thể đẹp như cô vẫn thường mơ và lâu lâu đã viết ra thành



thơ. Cô em sẽ phải mang tiếng đã phá vỡ hạnh phúc gia đình của người khác (nếu cô vẫn sống sót thoả mái toàn thân sau vài vụ “giải phóng mặt bằng” của vợ cả và đám con cái đã trưởng thành của chị cả!). Nhìn cho kỹ thực tế, cô em được anh chồng “Sái nhì” xem như một món “đồ vật” quý hơn là một người phối ngẫu theo đúng cái nghĩa của nó. Giá trị của em còn tùy vào sự sử dụng và sở thích của cái củ “Sái nhì” này!

Ngoài ra, cái chuyện “xuất giá tòng phu” của em kể cũng hơi ốt dột! Đằng trước em, đã có một mợ (cả) chính thức có “đăng ký” hẳn hoi để làm cái vai trò “tòng phu” rồi. Muốn “tòng phu” thì cô em phải lấy số “Number 2!” Cô vợ bé còn thấy mình lạc lõng hơn một khi anh chàng “Sái nhì” thừa thắng xông lên thành “Sái ba” nghĩa là anh chàng tậu thêm cô vợ thứ ba (!)

Vợ cả thì đã có vị trí rõ ràng vẽ trên văn kiện pháp lý (giấy hôn thú). Nếu lỡ “Sái nhì” có đột ngột đi bán muối (vì thượng mã phong chẳng hạn), con trai lớn của chị cả (là đích tử) có cơ hội nối ngôi nếu “Sái nhì” làm vua; hoặc “hợp lệ tình trạng quân dịch” để hưởng gia tài nếu “Sái nhì” là đại gia... Còn con cái của cô em vợ bé cũng có cùng số phận “Number 2” như cô không hơn không kém. Với cái vị trí khiêm nhường “Number 2,” cô em cần phải làm một cuộc cách mạng hay ít ra một vụ đảo chánh chính lý gì đó (?) để phản kháng hoặc tranh quyền lợi với vợ cả; nhưng đây không phải là chuyện nhỏ, không dễ làm; vả lại cô em thấy cũng đã lạnh cảng khi phải đụng độ chị vợ cả rất chẳng ăn trăn quân, mưu mô hơn cô em; và lũ con của vợ cả đã trưởng thành, lớn xác to con hơn con riêng của cô em... Nếu cô em khôn ngoan một chút, thì có lẽ em đã khiến được khứa lão cho tên mẹ con cô vào di chúc lúc khứa lão vẫn còn mạnh giỏi cưỡi ngựa xem hoa. Việc này (theo ý kiến riêng của người viết) thì cũng không đến nỗi khó lắm nếu cô đang biết mình là “món đồ quý”: Cô chỉ cần biết cách “cắm vận có điều kiện” với khứa lão một thời gian là tên mẹ con cô sẽ vào di chúc ngay hà!?

#### 4- Con cái

Nếu bố Yamaha (đọc là “Già-Mà-Ham”) thuộc loại “trâu già thích gặm cỏ non” thì nhiều khi tuổi tác các con của vợ cả còn lớn tuổi hơn chính tuổi của cô em vợ bé. Vấn đề xung hô (giữa con vợ cả và mẹ kế) trở nên ngượng ngạo muốn tị...

Vì vấn đề “một chôn hai ba quê,” bố Yamaha không có đủ thời giờ quan tâm đến việc săn sóc, giáo dục con cái chu đáo; nhất là con cái đang ở trong tuổi vị thành niên rất cần người hướng dẫn. Cho nên các vấn đề gia trọng khác (loại bom nổ chậm) của gia đình như bỏ học, nghiện ngập, băng đảng, mang bầu... sẵn sàng xảy ra làm phí hoại cả cuộc đời con trẻ. Ngoài ra, cái tai hại đa thê không dừng lại ở ông bố Yamaha. Thống kê cho thấy con trai có bố lấy nhiều vợ cũng sẽ có khuynh hướng lấy nhiều vợ - Cha nào con nấy. Cái ”phản ứng dây chuyền” (chain reaction) này khó mà dừng lại! (ngoại trừ việc thặng con muốn làm linh mục!)

## 5- Xem mặt thứ hai của đồng tiền

Rất kỳ lạ. Có nhiều tôn giáo (Hồi giáo nói chung, và nhiều Mormon Sects ở Utah và Texas) vẫn chấp nhận chế độ đa thê mặc dù nhiều quốc gia (kể cả Hoa kỳ) đã đặt đa thê ra ngoài vòng pháp luật. Những anh chàng theo đạo Hồi hay Mormon “cải tiến” lý luận là họ lấy vợ bé là vì họ theo tôn chỉ đã được dạy trong kinh thánh (của tôn giáo họ) và noi gương theo bước chân của tổ tiên của họ. Thiệt tình! Vừa được lấy thêm vợ vừa được lên thiên đàng... Được sống sung sướng cả trong hai thế giới cùng một lúc (win-win situation)? Đạo Hồi có nhiều người chết vì khủng bố (xe cài bom tự sát nổ banh càng thường dân vô tội giữa phố chợ đông người chẳng hạn) mà vẫn đông tín hữu có lẽ vì truyền thống đa thê này chẳng???

Trong thực tế, có vẻ khôi hài, có nhiều hoàn cảnh, đa thê không hoàn toàn là điều bất lợi. Thí dụ, gia đình đa thê mà nếu (các bà vợ) sống hòa thuận thì sẽ có nhiều người lớn có thể làm việc, đem thêm lợi tức về cho gia đình. Gia đình có hai (hay 3, 4, 5...) bà mẹ thì con cái có nhiều cơ hội gần mẹ (bên phải hay bên trái đặng

trước đấng sau đều có mẹ); nhiều người xúm lại làm mọi công việc thì tất nhiên sẽ hoàn tất nhanh chóng hơn là một người. Riêng ở đất Mỹ văn minh này, vào cuối tuần hay các dịp lễ thường hay có “Sale” loại “*Mua một tặng một* (Buy one get one free!)” hay “*Mua hai tặng một...*” Gia đình đa thê tha hồ mà đi “shopping” một nghỉ; có tốn kém thêm là bao nhiêu?

## 6- Lời cuối

Trên bình diện giới tính, tỉ số nam và nữ trong dân số Việt Nam (cũng như toàn cầu) khá quân bình: 50.5% nữ và 49.5% nam. Nếu các bố Yamaha gom một lượt 2-3 mợ thì các anh chàng độc thân tất nhiên bị mất bớt các cơ hội lấy vợ. Thành ra nạn “lệch lạc đối tượng tình dục” (pê-đê, gay, đồng tính luyến ái) của “thế giới thứ 3” phát triển phi mã một phần cũng từ chế độ đa thê (?) Như vậy chế độ đa thê đã dự phần vào việc làm xáo trộn cái trật tự tự nhiên về tình dục của xã hội.

Dẫu gì đi nữa, người phụ nữ nói chung là nạn nhân đầu tiên của chế độ đa thê. Tuy nhiên, tôi vẫn rất quý trọng người phụ nữ Việt Nam. Trong hoàn cảnh nào, vợ cả hay vợ lẽ, phụ nữ Việt Nam cũng nhẫn nại, thủy chung, son sắt; cũng có những khao khát cho cuộc sống hạnh phúc, xứng đáng cho mình và cho con cái mình.

Cái quan niệm (phong kiến) tai hại “*Trai năm thê bảy thiếp; Gái chuyên chính một chồng*” đã gây nên biết bao nhiêu chuyện đau lòng, oan trái... cần phải được thay đổi.

“*No man can serve two masters.*”

– Matthew 6:24

6/21/2012.



## Người Việt tị nạn cộng sản và bệnh “Stockholm”

*“... nhưng sao đi mà không bảo gì nhau  
để anh gọi, tiếng thơ buồn vọng lại...”*  
(“Áo Lụa Hà Đông” - Nguyễn Sa)

### **Lời mở đầu:**

*Mặc dù đã có mơ ước, nhưng tôi không (thể) trở thành một bác sĩ y khoa; và cũng không thể là một nhà tâm lý học... Tôi đành an phận với danh vị của một phó thường dân Nam bộ. Thành thực mà nói, về “Trí” thì có chỉ số thông minh (IQ) của tôi có lẽ cao hơn nhiệt độ trong nhà một chút đỉnh; về “Tài” thì chỉ tạm đủ kiếm cơm nuôi vợ con sống qua ngày qua tháng; về “Sức” thì cũng đã đuối, may ra còn đủ để đẩy mấy cái thùng rác ra trước cửa cho xe rác lấy rác đi mỗi tuần một lần là cùng... Riêng nhãn quan thì dường như vẫn mạnh giỏi, với tuổi 64 mà chưa phải đeo kính lão, có thể nhận ra không khó khăn lắm đồng 25 xu ai lỡ làm rớt trên mặt đường... Với cái nhãn quan này, tôi đã nhìn thấy, càng ngày có càng nhiều, người chung quanh trong số đông “đồng bào người Việt tị nạn cộng sản,” dưới nhiều hình thức và cường độ khác nhau, mắc phải bệnh tâm lý thời đại mà các khoa học gia gọi là “Stockholm Syndrome” (tạm dịch là “Bệnh Stockholm”).*

**TVG**

\*

Để giúp quý vị nhận diện được những con “bệnh” của “Bệnh Stockholm” này dễ hơn, tôi xin phép trình bày một chút chi tiết nguồn gốc và bệnh lý học rất đại cương mà tôi còn nhớ lại từ môn “Psychology 101” mà tôi đã lấy tại UCLA năm 1980 trước đây cho đủ tình trạng “sinh viên toàn thời gian (full time student).”

Tên “Bệnh Stockholm” lần đầu tiên được Bác sĩ Tâm lý học Nils Bejerot dùng để đặt cho một căn bệnh tâm lý phát hiện từ những người bị bắt làm con tin, bị giam giữ trong hầm chứa tiền của nhà băng “Kreditbanken” ở Stockholm, thủ đô của Thụy điển, bởi một nhóm cướp nhà băng từ ngày 23 đến 28 tháng 8 năm 1973. Sau 6 ngày bị giam giữ, các con tin đã tỏ ra có cảm tình một cách rất bệnh hoạn (“Traumatic bonding”) với những tên cướp mặc dù họ bị các tên cướp đối xử rất dã man... Các con tin còn lên tiếng bênh vực mục đích cướp bóc và sự đối xử, hành hạ các con tin của các tên cướp. Sau đó, họ từ chối hợp tác với chính quyền để truy tố các tên cướp khi các tên cướp bị bắt và con tin được giải thoát an toàn. Tệ hơn nữa, có 2 trong 4 con tin (đều là nữ nhân viên của nhà băng) sau đó đã đính hôn với 2 tên cướp (?) Chữ “Bệnh Stockholm” cũng được dùng lần đầu tiên trong các buổi phát hình tin tức về vụ cướp này vào năm 1973. (cũng theo Wikipedia).

Như vậy, trước khi bị “Bệnh Stockholm” lúc nào không hay, người đang ở trong tình trạng tâm lý khỏe mạnh bỗng nhiên trở bệnh; bệnh nhân đã trải qua tuần tự 3 giai đoạn như sau:

1- Bị áp lực tâm lý (tinh thần) khá nặng và lâu dài (có thể là sự lo âu, sợ hãi, hoang mang, quẫn trí...)

2- Bị một người, một nhóm người, hay một cơ chế độc ác nào đó trực tiếp hành hạ tinh thần và thể xác; hay đối xử một cách mất nhân phẩm; bị gán cho những tội tày trời mà người bệnh chưa bao giờ dám nghĩ đến, chưa nói đến chuyện đã phạm phải.

3- Quan trọng hơn hết, có một giờ phút, một ngày đẹp trời nào đó, vì bận rộn, vì quên, hoặc vì hoàn cảnh thay đổi bất chợt, bỗng nhiên nhóm người ác độc có thể tạm thời ngừng sự đối xử tàn tệ

trong một giai đoạn ngắn, hay có thể ngừng hẳn vì không còn khả năng hay quyền hạn để tiếp tục hành hạ nữa...

Nạn (bệnh) nhân, trong giây phút hoang mang này, chợt cảm thấy hình như mình được kẻ ác độc thương tình, tha thứ; rồi tự nhiên có một loại tình cảm, một loại suy nghĩ rất quái gở nảy nở trong tâm trí của nạn nhân: Thấy người hành hạ mình (hay chế độ gây ra cái cảnh khổ của mình) là một người, một cơ chế đáng yêu, đáng mến, đáng phục... Việc mình bị hành hạ, bị đối xử mất nhân phẩm là chuyện mà nhưng người ác độc phải làm; mình có lẽ xứng đáng bị đối xử tàn tệ để chuộc lại tội (mà mình không bao giờ phạm tội? Cái tâm lý bệnh hoạn mâu thuẫn nhau ở chỗ này!)....

Các nhà Tâm lý học cũng giải thích, ngày qua ngày, dần dà nạn nhân bị bệnh tâm lý trầm trọng hơn vì sự đối xử dã man liên tục, dài hạn triền miên mà không hề dám tỏ ra một thái độ hay một hành động gì để chống đối lại. Họ sợ. Sợ rằng nếu ra mặt chống đối có thể bị giết mất mạng ngay; hay ít nhất cũng sẽ bị hành hạ dã man hơn... Tâm lý thụ động này phát xuất từ sự tuyệt vọng. Họ đã không thể nào tìm ra, hay không thấy được sự giúp đỡ từ bên ngoài; hoặc đôi khi có sự giúp đỡ nhưng chỉ là sự lờng gạt để rồi họ không còn tin cậy vào sự giúp đỡ nữa; dù là sự giúp đỡ kế tiếp là thực tâm thực tình... Sự thụ động dẫn đến cái tâm lý “tự ti,” có nghĩa là nạn nhân nghĩ chuyện mình bị hành hạ, bị đày đọa, gặp những cái bất hạnh là vì lỗi của chính mình... mình có lỗi, mình phải chịu đựng để đền lại cái lỗi đó (?), người hành hạ mình không có lỗi gì cả, họ chỉ làm công việc của họ phải làm. Chung quanh chúng ta, nhiều hoàn cảnh gia đình có người chồng vũ phu, rượu chè say sưa đánh đập vợ con tàn nhẫn hết ngày này qua tháng nọ mà người vợ vẫn chịu đựng, không tố cáo chống với chính quyền; hay bỏ chồng... Nhiều hoàn cảnh tù nhân “cải tạo” bị cs bỏ đói, hành hạ thể xác chết đi sống lại bây giờ vẫn muốn “hòa hợp hòa giải,” “thi hành sự đại đoàn kết” với vc; Dân vượt biên vượt biển tìm tự do bị mất hết tài sản của cải vì bị đánh cướp trên bộ hay gặp hải tặc trên biển; có nhiều trường hợp vợ con bị hãm hiếp, bị giết, bị chết ngay trước mặt; nhưng họ vẫn muốn trở về Việt Nam hợp tác với cs để “quên quá khứ hướng đến tương lai...” (Sic)

Tóm lại, loại người này là bệnh nhân của cái bệnh tâm thần thời đại gọi là “Bệnh Stockholm.”

Ở hải ngoại, số người lâm phải bệnh tâm thần “Stockholm” rất đông đảo. Họ thuộc đủ loại, hạng người trong cộng đồng tị nạn cs. Từ dân ngu khu đen (như Trần trường, Nguyễn Phương Hùng) cho đến lãnh đạo cao cấp của quân đội, chính phủ (Nguyễn Cao Kỳ, Đỗ Mậu, Trần Thiện Khiêm), lãnh đạo tôn giáo (Thích Giác Nhiên, Thích Mãn Giác (chết), Thích Nguyên Hạnh....), văn thi nhạc ca sĩ (Phạm duy, Từ Công Phụng, Thanh Tuyền, Elvis Phương, Chế Linh, Hoài Linh) cho đến trí thức khoa bảng (Luật sư Nguyễn Hữu Liêm, LS Phùng Tuệ Châu, GS Vũ Đức Vượng)... Có thể nói rằng bệnh “Stockholm” là bệnh truyền nhiễm, lan tràn qua mọi tầng lớp của cộng đồng tị nạn cs. Qua truyền thông tiếng Việt toàn cầu, bệnh này được nhìn thấy dưới nhiều hình thức và nhiều tên khác nhau gọi nghe quen thuộc hơn. Phe ta thì gọi là “Trở cờ,” “Đổi màu,” “Phản thù,” “Phản bội,” “Đâm sau lưng chiến sĩ...” Riêng vc với bản chất cố hữu gian manh thì bọn chúng giảo quyết hơn. Chúng dùng những danh từ hoa mỹ mỗi chài rất hấp dẫn như “Quê hương là chùm khế ngọt,” “Khúc ruột ngàn dặm,” “Quên quá khứ hướng đến tương lai,” “Đại đoàn kết dân tộc,” “Hòa hợp hòa giải xây dựng đất nước...” Nhưng mặt khác vc vẫn gọi người của “bên thua cuộc” với các tên với ẩn ý khinh thị như “Mỹ nguy,” “Nguy quân, nguy quyền”, “phản động.” “Thế lực thù địch...”

Thử nhìn vào một vài bệnh nhân điển hình xem bệnh trạng diễn tiến nặng nhẹ như thế nào qua các lời nói, cử chỉ, hành động của họ... Tất cả các chi tiết đã được ghi lại sống động qua Video clips, hình ảnh và trên điện báo cũng như báo in để tự mình có thể chẩn bệnh của chính mình xem sao!

**Trần Trường**



Thật ra, tên tâm thần ngu xuẩn này không đáng được nêu lên ở đây. Nhưng vì hành động điên khùng muốn nổi bật lấy tiếng ngu của hắn đã làm hàng ngàn người Việt tị nạn cs phản ứng biểu tình chống đối ở Little Saigon, thủ đô của dân Việt tị nạn cs... Hắn trở thành một bệnh nhân tâm thần “Stockholm” tiêu biểu của thời đại.

Trần Trường cùng gia đình vượt biên năm 1980 và được chính phủ Mỹ cho phép định cư tị nạn cs tại California. Hắn sống bằng nghề sang băng đĩa Video lậu đem cho dân tị nạn cs thuê. Năm 1999 (sau gần 20 năm sống nghề sang băng đĩa lậu), bệnh tâm thần “Stockholm” bỗng bùng phát chỉ qua một vài đêm (overnight).

Lợi dụng sự tự do ở Hoa kỳ, hắn đã can đảm (hay ngu xuẩn?) treo cờ đỏ sao vàng và đặt bàn thờ vái lạy hình ảnh hcm ngay trong tiệm cho thuê băng đĩa lậu HiTek của hắn tại khu thương mại Little Saigon. Kết quả đưa đến một cuộc biểu tình đông đảo chưa từng có của cộng đồng tị nạn cs ở hải ngoại sau 30/4/1975. Hắn bị bắt và bị 100 ngày tù ở nhà tù Orange County vì tội sang đĩa lậu. Sau án tù ở, bệnh khùng “Stockholm” trở nên trầm trọng hơn. Năm 2005 hắn đâm ra mê sảng, bán hết tài sản lấy đô la tiền mặt mà hắn ki cốp qua bao năm cho thuê đĩa lậu độ 200 ngàn đô la; theo tiếng gọi bịp bợm “đại đoàn kết dân tộc (?)” của vi-xi, đem tất cả số đô la này về Việt Nam (ở tỉnh Đồng Tháp) để mua đất đào ao nuôi cá “góp phần xây dựng đất nước.”

Chỉ được khoảng 2 năm - Năm 2007 - chương trình ao cá đang tiến triển ngon lành thì Trần Trường bị cán bộ cs cưỡng chiếm mất toi. Chuyện bị cưỡng chiếm này đâu có gì lạ dưới chế độ cs ngày nay (cứ xem số rất đông dân oan trường kỳ phản đối việc cs cưỡng chiếm đất đai thì biết!) Đã mất hết của, Trần Trường còn nợ tiền ngân hàng và các nhà thầu cung cấp thực phẩm nuôi cá. Ngân hàng và các nhà thầu lên tiếng sẽ đưa ra Trần Trường ra tòa nếu không thanh toán xong tiền nợ đúng hạn... Trần Trường phải vội vàng bỏ hết của chạy lấy người sang... Mỹ (không phải Mỹ tho!) Bây giờ hắn có vẻ hơi tỉnh táo lại, nhưng túi không còn một xu.

Kể ra, Trần Trường vẫn còn may mắn. Hắn mất hết của nhưng chưa mất mạng. Hắn còn sống sót để họp báo ở San Jose năm

2012 xin lỗi cộng đồng tị nạn về chuyện hấn đã làm (Hay thật! Cứ như xem phim hài hước); và xin cộng đồng quyên góp giúp hấn ít tiền để hấn trở lại Việt Nam kiện củ khoai cs. Tên điên này thiệt tình ngu hết biết; lại tưởng dân tị nạn cs ai cũng ngu như hấn. Tôi không phải là thầy tướng số, nhưng có thể thấy tương lai của tên hèn hạ này ra thế nào rồi. May mắn lắm thì có lẽ không bao lâu nữa thì hấn sẽ phải đi ăn mày. “Góp phần xây dựng đất nước” kiểu này đồng nghĩa với “đi ăn mày,” “đang từ mạnh giỏi biến sang từ trần...”

Trần Trường học bài học đầu tiên và cũng là cuối cùng về cs. Trần Trường dù sao cũng là một bằng chứng còn sống, vẫn còn đang thoi thóp thở, nhưng còn đủ sức tuyên bố tuyên mẹ chửi cs... Cứ giả thử là Trần Trường đã can đảm (?) treo cờ vàng ba sọc đỏ và quỳ lạy bàn thờ có ảnh của TT Nguyễn Văn Thiệu (hay TT Ngô Đình Diệm) ở một cái quán cháo lòng nào khi gió nào đó ở phố Hàng Bạc Hà Nội thì “chăm phần chăm” Trần Trường đã được nhà nước csvn “khẩn trương” cho đi mò tôm ở đáy sông Hồng ngay... Không có đủ thời giờ “say good bye” vợ con hấn nói chi đến chuyện thông thả bán nhà lấy tiền đi xứ khác làm ăn...

Hy vọng rằng, trong những ngày còn lại của cuộc đời trên đất Mỹ, hấn có thể làm vài bệnh nhân “Stockholm” ở hải ngoại vừa mới manh nha nhuốm bệnh có cơ hội tinh táo người ra mà không (chưa) cần phải chữa trị gì cả.

Biết rồi, khổ lắm... nhưng ai mà biết được rằng họ có muốn tinh táo hay không là chuyện khác!



1999



2012

### Nguyễn Phương Hùng (NPH)

Tuy chỉ là một ‘cù lũ nhí’ (“small fries”) nhưng qua thời gian, con các kè NPH này đổi màu khá ngoạn mục, có thể nói là ngoạn mục nhất trong các con các kè tị nạn cs. Hẳn có “trình độ” tài nghệ của một tên danh hè trước mắt cộng đồng tị nạn cs. Là một anh lính VNCH đã giải ngũ từ khuya (?), cựu nhân viên sở Mỹ ở Việt Nam (?)... may mắn chạy qua Mỹ tị nạn cs từ năm 1975. Hẳn tự xưng, tự đổi nhiều màu áo mà bàn dân thiên hạ không ai có thời giờ kiểm chứng là hẳn không có “credits” thật hay không: nhà báo (?), cựu sĩ quan Biệt Động Quân (?), đại diện cựu chiến sĩ VNCH (?)...



Trước Tượng đài chiến sĩ Việt-Mỹ tại Little Saigon. Tại phi trường Nội Bài, Hà Nội.

Nhìn hình ảnh hấn quỳ lạy, khóc lóc với nước mắt nước mũi dàn dụa lau không kịp, mặc quân phục BĐQ trước tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster, California. Rồi cũng lại khóc lóc nước mũi nước dãi lòng thòng, cái miệng khóc méo xệch ở phi trường Nội bài Hà nội, mếu máo “Ồi giờ đất ơi! Đáng lẽ con đã phải về nước từ lâu rồi” thì dù không phải là thầy thuốc, tôi cũng có thể quả quyết là hấn bị bệnh tâm thần “Stockholm” rất loại nặng (hardcore).

Sống trong một nước tự do, về cá nhân hấn, hấn tha hồ muốn làm gì trò thì làm: lúc thì mặc quân phục rần rì cài huy hiệu BĐQ QLVNCH quỳ lạy khóc lóc tri ân chiến sĩ Việt Mỹ tại tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster Little Saigon; lúc thì tham dự lễ tiếp tân của tổng lãnh sự vc ở San Francisco; lúc về Việt Nam 2-3 lần tuyên bố với truyền thông lẽ phải vi-xi các lời lẽ phỉ báng cộng đồng và sự chiến đấu chống cộng của Miền Nam; lúc bắt tay các sĩ quan công an và viên chức chính phủ vc một cách hãnh diện... Nhưng chỉ xin hấn đừng có tự tiện xưng là đại diện cho đồng bào, chiến sĩ VNCH tị nạn cs ở hải ngoại. Mẹ kiếp! Trò chướng mắt nhất của hấn, ngang nhiên khiêu khích cộng đồng tị nạn cs, là đăng hình cờ máu cs trên trang mạng “kbchn.net” (viết tắt của KBC Hà Nội) của hấn. Nên biết, trước đây hấn vẫn dùng trang mạng này mục đích “khuyến mãi” cho con cắc kè cái vợ hấn cũng thích mặc áo trận rần rì BĐQ lên truyền hình tị nạn cũng khóc lóc rất mù mẫn tỏ vẻ thương lính trận VNCH với y chang bài bản tréo cẳng ngỗng của hấn. Nghề tay trái của cắc kè cái này là “ca sĩ” tên tuổi (“tên” chưa ai biết mà “tuổi” thì ai cũng biết hết ráo!) Hai vợ chồng đổi màu từ chống cộng cực đoan thành lập trường chuỗi luộc phải “hòa giải với vi-xi” để xây dựng... cái XHCN củ cải.

Báo lẽ phải của cs được dịp tuyên truyền nhân dịp các kè NPH được phép đi thăm hải đảo ở biển Đông, vùng đánh có tranh chấp với Trung cộng, viết về con cò mồi không phải tốn kém bao nhiêu cho công tác “địch vận” như sau:

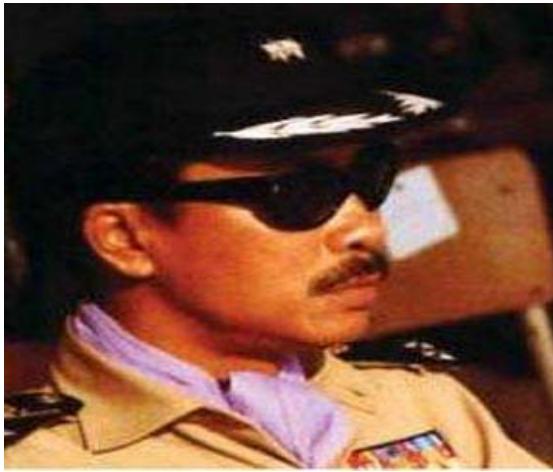
(nguyên văn)

*“... Ông cảm thấy ân hận vì đã gần 36 năm mới đặt chân lên nơi mình đã sinh ra. “Tôi là một người Việt Nam bỏ đất nước ra đi dù là trong hoàn cảnh đặc biệt nhưng sao đất nước thống nhất lâu rồi tôi lại không về?” - ông Hùng tự hỏi. Từng tham gia quân đội Sài Gòn, ông Hùng đã rời bỏ quê hương và không muốn quay lại bởi những thông tin mù quáng và bị bưng bít. Thế nhưng, sau 9 ngày về với đất mẹ, ông đã hiểu mình bị lừa dối. Ông tâm sự: “Ai cũng sung sướng được đặt chân lên hải đảo thiêng liêng nhưng với tôi còn thêm cảm giác ăn năn của một người con từng bỏ đất nước đang quay về tạ tội.”*

(hết trích)

Tình trạng bệnh lý của bệnh nhân “kbchanoi” này đang đi vào cấp 4 - thời kỳ chót, xem như đã hết thuốc chữa. Cộng đồng tị nạn cứ việc ngồi thong thả gãi... trán để nhìn hấn “cash” thêm độ vài “checks SSI” nữa là sẽ hấn hết màu để đổi, hết hơi để khóc... Nếu thật tình muốn ăn năn quay về tạ tội với “tổ quốc” thì nhân tiện tôi đề nghị hấn nên chơi cho ngon, lên tiếng “chống Mỹ kiu nước” bằng cách cụ thể từ bỏ luôn mấy cái checks SSI cuối cùng của đế quốc Mỹ gửi mỗi tháng; về sống vĩnh viễn ở Việt Nam (Mà nè! Có về thì cũng nhớ đừng có đào ao nuôi cá nhe cha nội!) để mà bắt tay với cs đóng góp xây dựng đất nước cs (“Đảng và tổ quốc là một,” “Yêu tổ quốc là yêu XHCN!”) Đi về Việt Nam 3 lần rồi, suy nghĩ sao mà trở về Mỹ để làm chi những chuyện oan trái vậy hà?

**Nguyễn Cao Kỳ (NCK)**



1965



2005

*“... ‘Chúng ta’ (VNCH) thua là phải rồi... Họ (VC) có công thống nhất đất nước. Họ làm được cái mà chúng ta không làm được. Tôi phải thán phục họ...” (NCK)*

Qua bất cứ một cơ hội được phỏng vấn nào ở trong cũng như ngoài nước, NCK, nhân vật đứng thứ hai của chính thể Cộng hòa Nam Việt Nam, không bao giờ quên ca đi ca lại cái lời ca rất “hữu nghị” này.

Nhìn lại những lời lẽ mỉa dân rất đanh thép nặng ký ngày trước như “Phải Bắc tiến để tiêu diệt cộng sản (trước năm 1975),” “Quyết ở lại (miền Nam) đánh cộng sản đến người lính cuối cùng, đến giọt máu cuối cùng (vào tháng 4/1975),” bây giờ lại lột lưỡi tuyên bố ngon ơ:

*“... Nhiều người cùng lứa già với tôi nay không còn phản đối chế độ trong nước nữa. Khi biết tôi có ý định về Việt Nam ở hẳn, có người bảo tôi rằng “Khi nào ông về thì tôi về theo.” Rồi chim lại bay về tổ mà. Bây giờ tôi đã 75, chắc là cũng chỉ có thể cố gắng được trong khoảng 3 năm nữa để góp phần xây dựng những nhịp cầu của sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc. Nhưng tôi tin là cùng lắm 5 năm nữa là sẽ không còn vấn đề trong nước và ngoài nước.” (NCK - Thứ bảy, 27 Tháng 11 năm 2004).*

Tôi đã viết khá nhiều về me xừ “Bú đà chai” NCK trở cờ này rồi. Ở đây tôi chỉ xin phép vắn tắt thêm vài hàng:

Trong đám bệnh nhân “Stockholm,” NCK, với cương vị “cựu Phó Tổng thống, cựu thủ tướng VNCH” trước đây, là người gây đã thiệt hại lớn lao nhất cho chính nghĩa, cho các nỗ lực chống độc tài cs của các tổ chức, cộng đoàn người Việt tị nạn. Sau 7 năm về Việt Nam rồi hui nhì tì ở Mã lai ngày 23 tháng 7 năm 2011, NCK không có đến một mảy may hành động gì tạm gọi cho gần đúng nghĩa là của việc “đại đoàn kết dân tộc,” “hòa hợp hòa giải dân tộc...” Tóm lại, NCK chỉ thỉnh thoảng nói lên được vài tiếng ca ngợi sự chiến thắng của cs và còn lại thời giờ để... đánh Golf... thiệt bótay.com.

### **Trần Thiện Khiêm (TTK)**



Một nhân vật chính của VNCH, có tên công khai trong sổ lương của CIA Mỹ, đã khuynh loát, quỵ nát chính trị miền Nam: đảo

chính TT Ngô Đình Diệm nền Đệ nhất Cộng hòa, giữ rất dài hạn vai trò quan trọng thứ hai (Đại tướng QLVNCH, Thủ tướng chính phủ VNCH / so sánh ngang hàng với NCK) của nền Đệ nhị Cộng hòa. Bao nhiêu năm TTK ngậm miệng như hến, thông thả ăn trên ngòai tróc một cách rất êm thấm từ sau năm 1963. Đến khi miền Nam lâm nguy vào tháng 4/1975, hấn là một trong những tầu tướng nhanh chân nhất... Sau suốt 36 năm nín thở qua sông, tiếp tục ngậm miệng, âm thầm hưởng thụ tài sản đã vơ vét rất kỹ lưỡng từ miền Nam Việt Nam; bỗng nhiên bệnh “Stockholm” làm hấn đưa cái đầu rùa ra khỏi mu rùa và tuyên bố này nọ chỉ tỏ khai thiệt cái trí thấp của một tên lính đánh thuê (cho CIA):

*“... Dù ‘Cộng Sản’ hay ‘Không Cộng Sản’ thì họ cũng có tinh thần dân tộc yêu nước (?) Kết án (họ) bây giờ hấn có sự sai lầm chẵng?”*

(TTK – Trong cuộc phỏng vấn của Việt Dzũng trên đài SBTN tháng 10/2010).

Tiếp theo, TTK hiến kế miễn phí cho dân Việt Nam trong nước cũng như ngoài nước:

*“Đảng cs đang tổ chức họp đảng và lấy ý kiến của người dân để thay đổi chế độ (?) Người dân cứ đưa ý kiến cho đảng csvn...”*

(TTK – cùng trong cuộc phỏng vấn của Việt Dzũng trên đài SBTN tháng 10/2010).

Chỉ qua một hai câu trả lời thì đã thấy TTK chẵng hiểu cs cái “son-mother” gì ráo. Các hội đoàn tị nạn cs chớ có đại mời anh đại chướng óc tầu hũ tương chao (stinky tofu) này làm cố vấn... Nghe lời cố vấn của hấn thì lần này có thể cả lũ tị nạn phải chạy vượt biên sang đất Mễ mà sống. Tới đây, tính ra cũng hết đất dung thân rồi... Ở Mễ, chính phủ không nuôi nổi dân Mễ thì làm sao họ nuôi nổi dân tị nạn csvn...??? (No SSI checks please!)



**Phạm Duy (PD)**



Bệnh nhân Phạm Duy cũng là con các kè loại độc đáo; có “102” (một không hai). Tất cả các con các kè tên tuổi khác như (Nguyễn Cao Kỳ, Đỗ Mậu, Trần Thiện Khiêm...) chỉ đổi màu một lần; riêng con các kè PD đổi tới đổi lui 2-3 bận lụng! Trước năm 1951 theo Việt Minh (tiền thân của đảng csvn) kháng chiến chống Pháp, PD đã viết một số bài nhạc hùng ca ngợi kháng chiến (*Đường ra biên ải, Guom tráng sĩ, Chinh phụ ca, Thu chiến trường, Chiến sĩ vô danh, Nợ xương máu*), những bài nói lên sự bi khổ của người dân nghèo theo kháng chiến chống Pháp (*Bao giờ anh lấy được đồn tây (sau đổi thành Quê nghèo), Bà mẹ Gio Linh*); các bài dân ca kháng chiến (*Nhớ người Thương binh, Ru con, và Nương chiều*), PD có sáng tác cả bài chỉ để riêng ca ngợi “cha già” HCM (*Bên ni bên tê*), loại nhạc “Suy tôn Ngô Tổng Thống” ở miền Nam.

*“ ... Người bạn tôi ơi  
 Người con của đất Việt  
 Ở bên phía quân thù  
 Người còn thức hay mơ  
 Bên tê là phía sâu u  
 Có người dân Việt*

*Gục đầu trên đất tù  
Bên ni là phía tự do  
**Đã nhờ Cha già**  
Mà toàn dân ám no... ”(sic)  
 (“Bên ni bên tê” - Phạm Duy)*

Rồi năm 1951, PD bỗng đổi màu mà không (dám) thông báo trước. “Dinh tê” về Hà nội, làm việc cho Pháp. Năm 1954 theo làn sóng di cư vào Nam chạy trốn cs. Từ 1954-1975 PD viết, sáng tác rất dồi dào nhờ sự tự do của miền Nam. PD làm nhiều bài tình ca, trường ca và một số bài ca ngợi sự chiến đấu chống cộng sản của quân dân miền Nam.

Năm 1975 PD nhanh chân di tản sang Mỹ tị nạn cs. Trong những năm đầu tị nạn, PD viết nhiều bài lên án cs với những chữ rất gay gắt: như gọi csvn là “*bạo cường,*” “*loài quỷ dữ,*” gọi thủ đô Sài Gòn là thành phố “*phải mang tên xác người,*” người ở lại không chạy kịp phải mang “*vạn tui oán...*”

Vừa đặt chân tị nạn cs trên đất Mỹ, về hai lần phải bỏ quê hương ra đi, PD ghi lại trong ca khúc: “*54 cha bỏ quê, 75 con bỏ nước*” như sau:

*Một ngày 54, cha lìa quê Hương  
Lánh Bắc vô Nam, cha muốn xa bạo cường  
Một ngày 75, đứng ở cuối đường  
Loài quỷ dữ xưa con ra đại dương!...*

*Một ngày 75, con bỏ hết giang sơn  
Hai mươi năm tình, yêu người yêu cuộc sống  
Giờ nơi nước mình niềm đau thay nỗi vui  
Sài Gòn đã chết rồi, phải mang tên xác người*

*Đôi hai lần ta bỏ quê bỏ nước  
Phải nuôi ngày về ôm Tổ quốc...  
 (“54 cha bỏ quê, 75 con bỏ nước” – Phạm Duy)*

Năm 1978, PD viết về tâm trạng của người dân Việt tị nạn cs tạm dung ở nước ngoài, và được nhiều người chia sẻ:

*Ở bên nhà đôi tay ngà em vục bùn đen  
 Ở bên nhà đôi môi mềm thu vạt tử oán  
 Ở bên này sống với ác mộng  
 Từng đêm ngày anh ra biển rộng khóc thương em.*  
 (“Ở bên nhà em không còn đứng chờ đợi anh” – Phạm Duy)

Một số bài có nội dung chống cộng khác được PD phóng tác phản ảnh đời sống dân miền Nam sau 30/4/1975 như “*Học Tập cải tạo,*” “*Phụ nữ Sài Gòn*” và bài đặc biệt lời bài hát “*Độc Lập Tự Do*” đã trực tiếp mỉa mai cá nhân HCM, chửi cái khẩu hiệu “long trọng” của chính quyền csvn (qua câu nói của HCM) trên các văn bản có tính cách quốc gia:

*Độc lập là mất Cam Ranh,  
 Tự do là bán dân mình cho Nga,  
 No là cơm độn bo bo,  
 Ám là quần rách để thò Bác ra...*  
 (“Độc Lập Tự Do” – Phạm Duy)

Từ năm 1999, các kè PD đã có dấu hiệu bắt đầu dọn sân sửa soạn cho việc đổi màu lần thứ hai. Năm 2004, khi được hỏi về nội dung lời nhạc của bài “*54 cha bỏ quê, 75 con bỏ nước*” thì PD đã trả lời rất lập lờ, mơ hồ, gần như vô nghĩa chứng tỏ sự “phản tỉnh,” “hối hận” muốn “về cội!” (một cách nói khác của “đổi màu...”).

Khi được hỏi về một số lời hát có nội dung chống cộng viết sau 1975 thì PD nói là:

*“Tôi làm bài này trong lúc hoang mang...”*

Gặp những trường hợp câu hỏi khó trả lời quá thì lấp liếm:

*“Tôi quên rồi... thôi nói lại làm gì.”*

*“Tôi chỉ chống gậy chứ không chống cộng.”*

Mặc dù là một nhạc sĩ có tài; sáng tác rất phong phú cả ngàn bài ca được mọi giới quần chúng ưa chuộng; nhưng vì lập trường chính trị nòi chó, cộng thêm đức hạnh lem nhem, đạo đức quá kém cỏi, ăn nói tiền hậu bất nhất như (giả) điên:

*“Tôi đâu có làm văn hóa cái con mẹ gì?”*

*“Người ta chỉ hát những bài tôi viết lúc đi ỉa...”*

*“Cho tôi 10 ngàn đô la để viết bài ca ngợi HCM thì tôi làm ngay!”*

...

Thành ra, ở trong nước cũng như hải ngoại, PD chưa hề bao giờ được chính thức vinh danh là nhạc sĩ lớn của nền âm nhạc Việt Nam.

PD chính thức trở về định cư tại Việt Nam ngày 17 tháng 5 năm 2005. Con các kè này dù đã có cố gắng lấy lòng cs bằng cách hết lòng ca ngợi chính sách “hòa giải hòa hợp” của chính quyền cs, PD vẫn bị văn nghệ sĩ, báo chí lè phải trong nước ganh tị, chỉ trích quá khứ chính trị của PD. Nói chung, dù đã được cấp “Chứng minh nhân dân,” được phép mua nhà nhưng chính quyền cs cũng như văn công cs trong nước đối xử lạnh nhạt với PD. Chỉ có độ 100 bài hát (dưới 10%) của PD được phép hát ở Việt Nam. Bệnh nhân PD không thể nào so sánh với bệnh nhân NCK – NCK được cs o bế đánh bóng kỹ lưỡng tốn kém hơn...

Đến khi chết ở Việt Nam ngày 27 tháng Giêng năm 2013, “cây cồ thụ âm nhạc Việt Nam” này không có được một lời phân ưu của các hội Văn hóa trong nước; chẳng có nhân vật văn nghệ sĩ cỡ “ưu tú nhân dân” nào đưa đám ma... Nói tóm lại, chính quyền cs đã ra lệnh ngầm là phải làm ngơ trước cái chết của PD. Chỉ thấy duy nhất một văn công cs là Phạm Tuyên (con trai Phạm Quỳnh - Nên biết thêm là anh chàng nhạc sĩ vô liêm sỉ này cố tình quên rằng bố mình bị cs thọc tiết thủ tiêu không tìm ra xác, đã giả ân giả nghĩa nuột nhục sáng tác bài hát “bất hủ” *“Như có Bác Hồ trong ngày*

vui đại thắng!”) viết bài phúng điệu kể công trạng đóng góp của PD trong nền âm nhạc Việt Nam cận đại.

### Nguyễn Hữu Liêm (NHL)



NHL Tự truyện:

(Nguyên văn)

*“... Trưa ngày 30 tháng 4, 1975, đeo đu đưa trên chân đạp của chiếc trực thăng cuối cùng rời phi trường Cần Thơ, trên vai vẫn đeo súng, và vai kia mang túi xách, tôi đã thoát đi trong tiếng la hét hoảng sợ và cuồng nộ, bắn giết của đoàn quân đang tan vỡ. Trong hai mươi năm qua, tôi đã bao nhiêu lần về lại Việt Nam. Lần nào bước vào phi trường Tân Sơn Nhất, tôi cũng vẫn luôn mang một nỗi sợ hãi thâm kín. Không biết là lần này mình có bị trục xuất hay không? Những ngày còn ở trong nước thì vẫn nghĩ đến chuyện công an “mời lên làm việc.” Tôi đã như là một đứa con ghê trên chính quê hương mình. Nhưng lần này, tôi về lại quê nhà với một tâm trạng khác. Tôi được chính thức mời trở lại Việt Nam.*”

... Ngày thứ ba của Đại hội, ở cuối phần bế mạc, tôi cùng đứng dậy chào cờ. Bài “Tiến quân ca” được vang cao trong cả hội trường. Lạ thật. Tôi chưa hề từng nghe Quốc ca Việt Nam (nay) trong khung cảnh thế thức như thế. Từ ấu thơ đến bây giờ, tôi từng hát Quốc ca của miền Nam, trước năm 1963 thì cùng với bài hát buồn cười “Suy tôn Ngô Tổng thống.” Ba mươi bốn năm qua là Quốc ca Hoa Kỳ xa lạ, Star Spangled Banner. Nay thì tôi lại nghe và chào Quốc ca Việt Nam và lá cờ đỏ sao vàng. Con người là con vật của biểu tượng. Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước. Tôi cảm nhận được một dòng điện chạy từ đáy lưng theo xương sống lên trên cổ trên đầu như là khoảnh khắc thức dậy và chuyển mình của năng lực Kundalini. Tôi nhìn lên phía trước, khi vừa hết bài Quốc ca, mấy chục cô và bà đại biểu từ Pháp đang chạy ụa lên sân khấu, vỗ tay đồng ca bài “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng.” Tôi nhìn qua các thân hữu Việt kiều từ Mỹ, và ngạc nhiên khi thấy hầu hết – kể cả những người mà tôi không ngờ – đang vỗ tay hào hứng la to, Việt Nam! Hồ Chí Minh! Cả hội trường, và tôi, cùng hân hoan trong tất cả (vẫn là) cái hồn nhiên mà dân tộc ta đã bước vào từ hồi thế kỷ trước.

...Xin chân thành cảm ơn tất cả. Ôi hỡi quê hương Việt Nam. Lần này, tôi đã thực sự trở về!

(“Nơi giữa Đại hội Việt kiều: Một nổi bình an” của Nguyễn Hữu Liêm - Ngày 27/11/2009)

(hết trích)

(Nguồn: talawas.org)

Bệnh nhân gốc lính VNCH liều mạng đeo còng trực thăng chạy trốn cs năm 1975, rồi trở thành khoa bảng (Giáo sư, luật sư) trên đất Mỹ tự do này tự mình khai bệnh trạng “Stockholm” khá đầy đủ. Không cần thiết phải để chuyên gia chẩn bệnh.

Oái oăm là cái “Nổi Bình an” mà NHL nêu ra ở đây, ngày trước TT Nguyễn Văn Thiệu đã gọi là “Bình an của nhà mồ (Peace of

grave!!)” sau khi VNCH thỏa thuận ký Hiệp ước Ba-lê với vc năm 1973...

Thiệt tình... Sao cha nội NHL không “thực sự” trở về VN luôn tìm cách đào ao nuôi cá một lần cho nó biết rõ trắng đen?! Khoa bảng chi chi mà trình độ chính trị còn kém cỏi quá. CS nó xỏ mũi, giựt dây chiều nào cũng xong... hết biết.

## Kết luận

Để kết thúc, tôi xin mượn một câu nói của Bác học Albert Einstein gói trọn bài nhận định về “bệnh Stockholm” này:

*“Chỉ có hai thứ vô tận: Đó là vũ trụ và sự ngu xuẩn của con người...”*

*“Two things are infinite: the universe and human stupidity; and I'm not sure about the universe.”*

— Albert Einstein

---

## Phụ chú:

*Trái nghịch với “Bệnh Stockholm” là “Bệnh Lima (Lima syndrome).”*

*“Bệnh Lima” là bệnh tâm lý của người độc ác bỗng nhiên yêu, thương, có cảm tình với nạn nhân của mình... Trường hợp tâm lý này rất hi hữu và nếu có thực sự xảy ra đi nữa thì câu chuyện cũng khó lòng thuyết phục người nghe, người đọc (là chuyện có thật!) Chỉ thấy lác đác một vài trường hợp của “Bệnh Lima” trên các mạng tiếng Việt. Chẳng hạn Đại úy quản giáo cs Nguyễn Văn Thà đã có cảm tình lén lút giúp đỡ tù nhân VNCH trong trại cải tạo cs trong câu chuyện “Ở cuối hai con đường” của ông bạn Phạm Tín An Ninh.*

**TVG**





# Cái Phọc-mơ-tuya

(*Fermeture / Zipper*)



Nội cái tựa đề cũng làm nhiều quý vị phải nhăn mặt?! Chuyện nhằm? Bộ hết chuyện nói rồi sao mà cha này rở vô cái vật tầm thường, vô duyên lảng xẹt này???

Tôi lại không nghĩ như vậy. Chúng ta thường có thói quen không để ý đến những cái tầm thường, những cái nhỏ bé mà chính chúng ta cần phải dùng mỗi ngày vài lần; chẳng hạn như: Đôi đũa, giấy vệ sinh, cái phọc-mơ-tuya... Cho đến khi chúng ta cần mà không có nó trong tầm tay. Khi đó mới trắng mắt ra.

Trước tiên, xin nói vài dòng qua loa về giấy vệ sinh. Sáng nay sau khi ăn một tô bún ốc với mắm tôm, bụng cứ kêu rào rào phát ra âm thanh rùng rợn như như quân Pháp bắn súng mứt-cà-tông vào thành Hà nội... Quynh quáng, chạy vội vào một cái phòng tắm của một tiệm ăn nhanh bên đường. Sau khi thi hành phận sự công dân xong mới phát giác ra là cuộn giấy vệ sinh trong cái hộp gắn trên tường chỉ còn trơ cái lõi “carton” (Má ơi! No paper?)... không cần nói dài dòng cũng biết là quân ta phải chịu trận (suffered) như thế nào. Đó là vấn đề của ngày hôm nay, thế kỷ 21. Nhìn lại lịch sử thì Giấy mặc dù được Trung hoa phát minh từ năm 105 thời Đông Hán; nhưng giấy chỉ được mấy chú Ba dùng chút ít đại khái trong cung đình. Chưa có ai biết cách để sản xuất quy mô với số lượng lớn cho đại chúng cùng sử dụng. Cho mãi đến thế kỷ thứ 7, giấy mới được Nhật bản biết đến và cũng chỉ dùng rất giới hạn cho kinh điển Phật giáo. Vào thế kỷ thứ 8 thì giấy truyền đến Trung đông (Middle East). Thế kỷ thứ 10, văn minh Tây phương mới biết là trên quả đất này có người đã phát minh một thứ khác rất to tát, quan trọng cho nhân loại chỉ sau cái phát minh ra Bánh xe; Đó là giấy. Phải đợi đến thế kỷ 13 giấy mới được dùng rộng rãi ở Âu châu (trên văn kiện, sách báo và giấy vệ sinh...)

Nói dài dòng văn tự như vậy để thấy giấy vệ sinh không hề bao giờ, và không thể coi là chuyện nhỏ... Chẳng hạn, các chiến sĩ anh hùng của “Huyện Giao chỉ” ta theo Hai bà Trưng đánh quân Mã viện, thì sau bữa ăn phải dùng lá cây khô (?) Chứ moi đâu ra giấy cuộn lúc bấy giờ? Dân quân ta vẫn tiếp tục hàng ngày dùng lá cây dài dài cho đến khi Tây đến đánh thành Hà nội ở thế kỷ 19...

Trở lại cái phọc-mơ-tuya (trước khi bị lạc đề!) Nó không có cái lịch sử huy hoàng tráng lệ xuất phát từ cung đình, hoàng gia như giấy; nhưng nó cũng có lịch sử đoàn hoàng. Điểm đặc biệt là nó chỉ mới có mặt trên hành tinh này trong vòng 100 năm nay thôi ạ. Có lẽ đã có nhiều nhà bác học đã nghĩ ra nó từ năm Ất Dậu nào đó; nhưng chỉ có Ông Whitcom Judson, một kỹ sư cơ khí ở Chicago, cầu chứng lấy bằng sáng chế (“Patent”) cái phọc-mơ-tuya ngày 29 tháng 8 năm 1893. Lúc đầu, trong văn bản tài liệu nộp cho tòa sáng chế để lấy “Patent” ông gọi tên nó một cách rất tượng hình là

“Fastener” (vật dùng để cột). Phệc-mơ-tuya gồm có hai hàng móc, dài ngắn tùy ý, khóa lại với nhau (và mở rời nhau ra) bằng một cái khóa trượt theo chiều dọc của hai hàng khóa này. Mục đích sơ khởi của cái phệc-mơ-tuya là dùng để cột, để đóng cái giày “boot” lại, không cần dùng dây giày...

Ông Judson đem cái sáng chế phệc-mơ-tuya ra trình diện ở Hội chợ Thế giới tại Chicago, USA năm 1893. Với số người tham dự hội chợ khá đông đảo, có đến hàng triệu... vậy mà chẳng có ma nào thèm để ý cái “sáng chế thần kỳ” này (Nên biết thêm ông Judson còn có khoảng trên 30 sáng chế khác tất cả đều được dùng trong kỹ nghệ xe hơi. Sau này con cháu ông lãnh hàng triệu dollards tiền royalties từ các hãng làm xe hơi).

Thử hỏi với số đông người đi thăm hội chợ như vậy, ông Judson đã bán được bao nhiêu cái phệc-mơ-tuya? Có bao nhiêu người mua? Con số không biết nói dối. Ông Judson bán được vồn vẹn 20 cái phệc-mơ-tuya cho duy nhất một khách hàng: Một sở Bưu Điện địa phương ở Chicago mua để là làm khóa / đóng các bao chứa thư. Sau đó không bao giờ thấy sở Bưu điện này mua thêm lần thứ hai! Rõ ràng sở Bưu điện này cũng không bằng lòng về 20 cái phệc-mơ-tuya quá mới mẻ này...

Trong 5 năm kế tiếp, ông Judson nhận thấy rằng không thể trông cậy vào cái sáng chế phệc-mơ-tuya này để hốt đủ tiền và xin về hưu non. Ông Judson đành bỏ cái chuyện phệc-mơ-tuya vào một xó; chú tâm vào các sáng chế khác cho kỹ nghệ Auto. Năm 1905, ông Judson có sáng kiến đưa cái phát minh phệc-mơ-tuya vào kỹ nghệ sản xuất quần áo. Ông Judson mở một công ty sản xuất tên là “Universal Fastener” chuyên chế tạo loại phệc-mơ-tuya dùng cho quần áo tên là “C-Curity Fastener.” Tên gọi là “security” mà phẩm chất chẳng có gì là “security” hết ráo trội: Phụ nữ mặc áo, quần có phệc-mơ-tuya của hãng “Universal Fastener” mà cúi xuống một cái là nó bung ra cái “phệc,” mở toang ra phơi trơn bộ hàng độc, đôi khi còn có thể làm hàng độc bị trúng gió nữa không chừng... Đó là chưa kể phệc-mơ-tuya bị rỉ sét khi sau vài lần đem giặt và mắc kẹt (“jammed”) vĩnh viễn? Cũng nên biết, quần áo mới có dùng phệc-mơ-tuya của Universal Fastener đem ra bán trên thị trường

thời đó còn có kèm theo một cái “chỉ dẫn” (instruction) rất tượng hình là:

*“Nhớ là nhét chim vào chỗ an toàn trước khi đóng phệc-mơ-tuya”* (nguyên văn: “Make sure your private parts are NOT hanging out before pulling up.” Chời đất! Phệc-mơ-tuya còn ảnh hưởng đến cả vấn đề truyền giống nữa a! Xin xem phần **“Kẹt phệc-mơ-tuya”** ở phía dưới).

Điều đáng chú ý là không hề thấy hãng Universal Fastener có kèm thêm chỉ dẫn nào về “sự cố” kéo phệc-mơ-tuya xuống (pulling down!) Riêng cá nhân tôi, tôi thấy còn thiếu một cái “nhắc nhở” (reminder) quan trọng khác là: *“Nhớ đừng quên đóng phệc-mơ-tuya nghe cha nội”* (“Remember to zip up;”) bởi vì người viết thường bị vợ con nhắc nhở hà rầm là: “Bố đóng cái ‘fly’ lại.” Chẳng những vậy, tại sở làm, tôi thấy nhiều đồng nghiệp nam cũng như nữ cứ “vô tu” đi diễn hành vòng vòng trong sở mà vẫn để cửa sổ quần mở tang hoác, nhìn liếc thấy cả đủ các loại “cartoons” người lớn cũng như trẻ con. Hãi thật!

Dường như chuyện ngán Phệc-mơ-tuya sắp “phệc-mê” (đóng / fermer) ở đây rồi... Nhưng chuyện không phải đơn giản như vậy... bởi vì thực tế hôm nay, thế kỷ 21, chỗ nào cũng có Phệc-mơ-tuya mới chết người: Quần áo, ví xách, bao, bị, bịch, giày dép....

Câu chuyện diễn biến như thế này...

Năm 1906, công ty “Universal Fastener” mượn anh chàng Kỹ sư tài hoa gốc Đức sinh ở Thụy sĩ tên là Gideon Sundback vừa mới di cư đến Hoa kỳ vài năm trời. Vài Bác biết chuyện sẽ có théc méc là tại sao Gideon Sundback bỏ một cái “job” rất thom tại một công ty lớn, vũng vàng là Westinghouse để đến làm việc cho hãng Universal Fastener đang trên con đường xập tiệm? Câu trả lời là Gideon chạy theo tiếng gọi của con tim (!) Anh chàng ta yêu mê một cô con gái của một kỹ sư thiết kế trưởng (Main Design Engineer) của hãng “Universal Fastener.” Hèn gì!

“Project” sáng chế đầu tiên của Gideon Sundback tại Universal Fastener có tên là “Plako” ra đời năm 1908. Gideon Sundback đã sửa chữa và làm cho hoàn hảo hơn (improved) cái mẫu “design model” cũ của Judson: Giải quyết ngay tức thì là vấn đề rỉ sét mà Judson đã gặp phải. Gideon Sundback đặt tên cho cái “design” mới là “Hookless #2 Fastener” (cái Phọc-mơ-tuya nguyên thủy của Judson có “code name” tên là “Hookless Fatener!”) Đây là cái **Zipper** (công ty B.F. Goodrich gọi cái “fastener” là Zipper; và cái tên Zipper giữ cho đến bây giờ. Xin phép được gọi Phọc-mơ-tuya là **Zipper** bắt đầu từ chỗ này trong bài viết) mà chúng ta thấy hôm nay, hay sáng hôm nay cho rõ hơn... Câu chuyện Zipper xem như đã tạm ổn?

Lại thêm một lần nữa, không phải như vậy...

Vì sự bất tín nhiệm của khách hàng về cái zipper nguyên thủy (khách hàng vẫn còn nhớ những trở ngại mà họ đã gặp phải), và giá cả khá cao của cái zipper mới – Cho nên Zipper mới bán không chạy. Công ty Universal Fastener phải đổi tên là “Hookless Fastener Company” để xem phong thủy có hên hơn không!

Đến Đệ nhất Thế chiến, một nhà vẽ kiểu quần áo thời trang (Fashion designer) ở New York City tên là Robert J. Ewig vẽ ra cái Áo da Phi công (Airmen Waistcoat) và đặt tên là “**Zip.**” Áo có nhiều hàng zippers; từ đây số bán zippers mới bắt đầu khâm khá (có lẽ chữ Zipper bắt nguồn từ tên cái Áo da Phi công này mà ra!)... Sau thế chiến số Áo da Phi công này bán chậm hẳn lại.

Năm 1919, hãng thuốc lá Locktite sản xuất cái túi (pouch) đựng thuốc lá rời (thuốc lá dùng cho ống vố và thuốc vắn) có một cái zipper để đóng miệng túi lại. Không rõ vì lý do nào đó, cái túi đựng thuốc lá này bán chạy như tôm tươi. Bắt đầu vào giữa năm 1920, hãng Locktite sản xuất 200,000 túi đựng thuốc lá có zipper mỗi năm. Sau đó zipper mở rộng thị trường sang nhiều lãnh vực khác nhau... Nghĩa là sau 30 năm, zipper mới có được chỗ đứng mạnh mẽ trên thị trường như ngày hôm nay.

Năm 1921 có một thay đổi lớn. Một kỹ sư từ hãng cao su, vỏ xe hơi B.F. Goodrich tên là Frederick H. Martin sáng chế ra đôi giày cao su tên là “Mystic Boot” có dùng cái “fastener” mà B.F. Goodrich gọi là “Zipper” (Oái oăm! Chữ “Zipper” được B.F. Goodrich cầu chứng tại tòa cho cái giày “boot,” chứ không phải cho cái đồ để cột – fastener). Loại giày “boot” này bán rất chạy. Đến năm 1930 thì nhu cầu cho loại “boot” này không còn nữa; nhưng chữ “Zipper” tồn tại cho đến hôm nay.

Con số sản xuất zipper gia tăng thật ngoạn mục. Năm 1920 chỉ có độ 110,000 cái zipper được làm ra. Đến năm 1929, con số sản xuất là 17 triệu cái mỗi năm (?) Thế giới dù đang bị khủng hoảng kinh tế nặng nề (năm 1929) nhưng việc sản xuất zippers vẫn gia tăng vùn vụt như không có chuyện gì xảy ra.

Một khi zippers ăn khách rồi, mọi người nhào vô làm hàng nhái, hàng cạnh tranh như nắm đại mộc sau cơn mưa. Ngày nay không thể biết có bao nhiêu công ty làm zipper trên thế giới?

## **YKK?**

Nhìn mỗi cái khóa của zipper là thấy ngay 3 mẫu tự “YKK.” YKK là cái quái gì vậy?

Năm 1934, một ông Nhật lùn tên là Tadao Yashida mở hãng làm zippers ở Nhật. Cơ xưởng của ông ta bị máy bay đồng minh phá hủy trong các cuộc oanh kích năm 1945. Năm 1948, ông Yashida dựng lại cơ xưởng làm zipper từ đồng tro tàn. Ông gọi sản phẩm của ông ta là “Zippers YKK,” chữ viết ngắn của “Yoshida Kygyo Kabushiki Kaisha” (dịch sang Anh Ngữ là Yoshida Company Limited). Ông ta chỉ có đủ chỗ cho 3 chữ tắt “YKK” in khắc trên cái khóa zipper nhỏ xíu. YKK là công ty làm zipper lớn nhất trên thế giới.

## Kẹt zipper!

Chuyện đời thật. Người viết không hề dám giỡn mặt quý vị, bà con cao niên, phía chuyên nhằm nhí nói láo. Và lại ngay chính người viết bài này cũng bị kẹt zippers vài lần; tuy có kêu trời, nhưng không có gì nghiêm trọng quá đáng... (Thành thật mà nói, ngay chính quý vị có lẽ cũng đã có vài lần kẹt / dập chim vì zippers rồi không chừng!)

Theo Báo cáo Y tế xuất bản trong “British Journal of Urology International” từ University Of California San Francisco (UCSF) Urology ký tên Herman Singh Bagga tháng 3/2013 đã có khoảng 17,616 người ở Hoa kỳ phải vào ER (Emergency Rooms) trong vòng 10 năm (2002 cho đến 2012) vì bị “dập chim” gây ra bởi Zippers (!) Tức là tính trung bình có 1700 người kẹt zipper trầm trọng mỗi năm – một con số đáng kể! Mr. Bagga nhấn mạnh là “dập chim” (Chim xanh / blue birds) là trường hợp tiêu biểu nhất cho người lớn thuộc nam giới phải đến phòng cấp cứu vì “kẹt zippers” (nguyên văn: *single most common cause of penile injury in adult men reporting to emergency rooms*). Mr. Bagga khuyên là nếu có lỡ bị kẹt chim giữa hai hàng khóa của zipper thì hãy bình tĩnh từ từ mà gỡ ra, không nên vội vàng làm gì... Nếu thấy tình thế không ổn thì nhờ vợ (hay gọi 911 / xe ambulance) chở thẳng vào ER của bệnh viện gần nhà nhất. Đừng có đại cố gắng gỡ ra (vì sợ quê!) làm tình huống sẽ tệ hơn. Riêng trẻ con dập chim phần lớn vì ngã xe đạp và đi tiểu không đúng cách – Thiệt tình! Mấy đáng nhẽ đồng lười biếng, tiện tay cứ kê súng nước ngay trên miệng / riềm của cái “toilet...” Rồi chẳng may cái nắp toilet rơi xập xuống! Ôi giời đất thiên địa ơi! Ouchie!

## Lời cuối

Chúng ta đã lần lượt ôn qua lịch sử của Phẹc-mơ-tuya / Zipper. Phẹc-mơ-tuya / Zipper quả là một phần căn bản không thể thiếu của quần áo / y phục thời trang hiện đại mà chúng ta mặc hàng ngày. Chẳng những vậy, Phẹc-mơ-tuya / Zipper còn là một danh từ phổ thông được dùng trong nhiều hoàn cảnh của đời sống.

Thực vậy. Bây giờ đã đến lúc “đóng (zipper) lại.”

Nội dung bài viết này có bàn chuyện nhảm hay không? Câu trả lời xin để dành cho quý vị thẩm định.



## Nếu VNCH thắng...

*“Điều mà tôi biết chắc chắn đó là: Tôi không phải là Mác-xít”*  
(F. Engels – cha đẻ của thuyết cộng sản, bạn thân của Karl Marx - viết trong một lá thư gửi cho bạn là Eduard Bernstein ngày 2 tháng 11 năm 1882).

“As Karl Marx used to say about the French "Marxists" in the 1870s, *What is certain is that I myself am not a Marxist*”  
(in Friedrich Engels’ letter to Eduard Bernstein of 2 November 1882).

\*

Đã có nhiều lời kêu gọi, nhấn nhủ, mời chài... thành thật cũng có, lừa phỉnh cũng có của cả phe ta lẫn phe cs thứ thiệt, cs cò mồi, cs điều đóm, cs phản tỉnh, cs giờ thứ 25 (30/4)... về vấn đề gọi là “hãy quên quá khứ,” “nhìn về tương lai,” “hòa hợp hòa giải...” làm cho một số lớn phe ta (tị nạn cs) ở hải ngoại đang có sẵn lượng mỡ hơi cao trong máu hoang mang rồi nhào dzô “hồ hởi” tham gia tổ chức này, hội đoàn nọ với các chủ trương / cương lĩnh “cương điệu” loạn xà bần, cùng với ban chấp hành gồm các thành viên “tả pín lù” liệt kê thành tích lại tùy hỷ với hoạt động nội chỗ; rồi chửi bới lẫn nhau nghe như hát hay... Bài này rất tiếc lại không bàn về cái hũ “tương chao” “hãy quên quá khứ, nhìn về tương lai...” mà lại thử “hoang tưởng” vẽ lại một quang cảnh “không thực” (unreal) và góp bừa vài ý kiến may ra làm sáng tỏ những hoang mang không cần thiết vô bổ đang lưu hành qua các “tuyến” truyền thông

Việt ngữ (loại truyền thông chỉ làm cho áp huyết người đọc lên cao một cách “vô tư” lãng xẹt). Đó là vấn đề:

*Nếu (“what if”) trong cuộc chiến tranh Nam Bắc – Quốc cộng vừa qua, chính quyền miền Nam (VNCH) thắng cộng sản bắc việt thì điều gì sẽ xảy ra? và điều gì đã không xảy ra?*

Trước hết, tạm dùng như tiền đề, người viết mạo muội trình bày vài ý kiến chủ quan cá nhân về các vấn đề chính trị đang sôi nổi; rồi sau đó xin kính mời quý vị đọc giả cùng tha hồ tham gia, trao đổi nhận định, quan điểm, nhận xét, bàn luận, chụp mũ (nếu cần!)...

## **Hồ chí minh**

*Nếu miền Nam (VNCH) thắng, chăm phần chăm, HCM sẽ được coi như là hồ chính mi gian dân, một tên vô lại thất học, nhân vật chính trị gian ác, lường gạt quốc tế, nhưng lại ngu xuẩn nhắm mắt nhắm mũi tuân theo mệnh lệnh phản dân tộc của quan thầy cs quốc tế “cắt mạng” biết bao nhiêu sinh linh Việt vô tội, đưa dân tộc và đất nước Việt Nam vào con đường oan nghiệt tàn hại đến xuống hàng chó ngựa qua con đường chủ nghĩa xã hội vô duyên thối hoắc. Huyền thoại thần thánh, tư tưởng và đạo đức của HCM sẽ chỉ thấy có trong các trang mục vui cười, chuyện cảm đàn bà, chuyện cảm trẻ em dưới 18 tuổi. Tất nhiên sẽ không bao giờ có cái gọi là “lãng bác Hồ” tốn kém công quỹ và lãng phí địa ốc (real estate) ... Nếu “lãng” loại này đã lỡ xây cất xong rồi thì sẽ có 3 trường hợp xảy ra cho kiến trúc sai lầm lớn lao này:*

- một là sẽ bị san bằng thành bình địa, biến thành trại nuôi súc vật (animal farm) hay bãi đậu xe (parking lot);
- hai là sẽ được dùng làm viện bảo tàng để triển lãm các tội ác diệt chủng, hại dân, bán nước của HCM và tập đoàn csvn;
- ba là sẽ được sửa chữa lại thành nhà xí công cộng với giá “khuyến mãi” phải chăng để giải tỏa bớt phần nào quốc nạn đại đường, ỉa bụi của dân Hà nội...

## Việt Nam

**Nếu miền Nam (VNCH) thắng**, đầu tiên, hiển nhiên sẽ không có hàng trăm, hàng ngàn quân cán chính miền Nam bị ngang nhiên xử tử, tù đầy, hành hạ, tra tấn trong các trại “tù cải tạo” của cs. Lịch sử cho thấy Hoa kỳ và đồng minh sau khi thắng trận ở Âu châu cũng như tại Thái bình dương không hề bao giờ lập ra tại tập trung đê “cải tạo” hàng trăm ngàn người thuộc phe thua trận (phe trục Nhật - Đức). Hoa kỳ và đồng minh chỉ đem ra xử ở “Tòa án tội ác chiến tranh” tổng cộng 112 nhân vật dân sự và tư lệnh quân đội quan trọng của Đức quốc xã (trong đó 11 người lãnh án tử hình) và 43 nhân vật dân sự và tư lệnh quân đội quan trọng thuộc quân phiệt Nhật (chỉ 7 người lãnh án tử hình). Những người Đức và Nhật bị tử hình (xử bắn hoặc treo cổ) đều có thành tích nổi tiếng đã giết hàng ngàn, hàng trăm ngàn dân vô tội và tù binh đồng minh. VNCH cũng theo cái tiền lệ này, dưới sự giám sát của quốc tế và đồng minh, sẽ đem xử các tội phạm chiến tranh cs qua các “Tòa án tội ác chiến tranh.” Dĩ nhiên, một số nhỏ gồm nhân vật lãnh đạo chop bu cs sẽ được cho đi châu lê-nin vì đã có thành tích khát máu giết hại dân Việt như Hồ chí minh (nếu còn sống), Trường chinh (qua vụ “Cải cách ruộng đất 1953-1956” phát động bởi chủ tịch nhà nước cs Hồ chí minh dựa theo mô hình “thổ địa cải cách” của Trung cộng 1946–1949; Trường chinh chỉ đạo trực tiếp qua chức vụ tổng bí thư đảng csvn, đã giết và bức tử trên 100 ngàn dân vô tội). VNCH sẽ xóa sổ, cho lên bảng phong thần ngồi ngấm gà khóa thân cái đám điều đóm Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn đắ Xuân, Lê văn Hảo, Trần quan Long, Phan chánh Dinh.... đã nhúng tay vào máu đồng bào Huế trong vụ thảm sát tết Mậu thân 1968 (Theo tổng kết của Douglas Pike, và từ các quan sát viên độc lập không thân Mỹ và VNCH, năm 1970 thì trong vụ thảm sát tết Mậu thân 1968 tại Huế của cs tổng số dân sự tử vong ở Huế và vùng phụ cận là 7.600 - chết lẫn mất tích, có trên 2000 người vẫn còn mất tích).

**Nếu miền Nam (VNCH) thắng**, sẽ không có ai hườn di tản di tiéc, chạy trốn bỏ quê hương làm khi gì? Rồi ngày hôm nay sẽ còn có

hàng trăm ngàn người vô tội vẫn còn đang sống sót, không phải bỏ xác ngoài biển cả, không bị hải tặc Thái lan hãm hiếp, cướp bóc... tên đường vượt biên vượt biển tìm tự do.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sự thống nhất nước Việt Nam mới thật sự có ý nghĩa bởi vì dân miền Nam tự do đã có cơ hội sống tiếp cận, thấm nhuần văn minh giòng chính (main stream) của thế giới tự do (chứ không phải loại văn minh “đỉnh cao” đều giả bánh vẽ qua tuyên truyền khoác lác, thông tin một chiều bùng bít của cs) dễ dàng chấp nhận và bao bọc dân miền Bắc (bằng chứng như đã thấy dân Tây Đức của khối tự do gánh vác gánh nặng của cs Đông Đức sau khi bức tường Bá linh bị đập bỏ).

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sự sung túc, trù phú của miền Nam dễ cảm hóa, dễ khai hóa dân miền Bắc một cách êm thấm.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, người miền Nam (VNCH) sẽ không thể làm cho người miền Nam có cái mặc cảm ngây ngô “cà rem ở miền bắc nhiều quá ăn không hết phải đem phơi,” hay là “ôi thôi cái gì chứ ở ngoài Bắc ti-vi và tủ lạnh chạy đầy đường...” quái đản...

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sử sách nước Việt sẽ được ghi chép đúng sự thật. Sài gòn vẫn mang cái tên là thân yêu hiền hòa “Sài gòn Hòn ngọc viễn đông” với các con đường và công viên mang tên các anh hùng dân tộc chống tàu chống Pháp chứ không mang tên những tên cha căng chú kiết cs quốc tế hay các thứ thô phi, giả tưởng bố láo, trợ lý rẻ tiền, “hài” nhắm nhí ba xu của cs như loại Lê-nin, Xít-ta-lin, HCM, Lê duẩn, Lê văn tám, Võ thị sáu, Nguyễn văn trời, Nguyễn thị minh khai, Nguyễn văn cừ, Hồ tùng mậu,

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, thể chế chính trị của Việt Nam sẽ tiếp tục tiến triển theo khuôn khổ thể chế dân chủ thực sự dân chủ Tây phương với 3 ngành Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp độc lập và kiểm soát lẫn nhau (“check and balance”) chứ không theo có cái thể chế cs man rợ độc đảng hoành hành áp bức dân theo luật rừng

như đảng cướp mafia ở Việt Nam: “đảng là nhà nước,” “đảng và nhà nước là một,” “quốc hội (lập pháp) nhà nước (hành pháp) và tòa án nhân dân (tư pháp) là một,” “đại biểu quốc hội là do đảng cử dân bầu!” Cái gì cũng có “đảng” nhúng tay vào; cái gì cũng “văn hóa đảng...” Tất cả là vì “đảng” và “do “đảng” thì dân chủ và dân tộc đâu có nghĩa gì đâu?!

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, người Việt Nam ở mọi nơi sẽ không có “nỗi buồn” đến nỗi phải dùng những từ ngữ nghèo nàn, ngược ngạo tréo lưõi, ngớ ngẩn... như hiện nay. Anh ngữ vẫn tiếp tục là một ngoại ngữ phổ thông. Nga và Hoa ngữ chỉ có trong sách tự điển bán tại tiệm sách chứ sẽ không có lớp học, không có ai điên khùng đi học hai ngoại ngữ bản tiện này làm cái quái gì.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, không có người miền Bắc tràn vào miền Nam cướp nhà cướp đất, cư xử với dân miền Nam ngày nay tệ còn hơn cách cư xử của những tên thực dân ngoại chủng đã đến cai trị Việt Nam ngày trước.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, bản chất người miền Nam hiền hòa, nhân hậu, bao dung, với sự xung túc no ấm sẽ không có các cuộc đàn xếp trả thù tiểu nhân hèn hạ và những vụ vợ vét của cải chở về Bắc như đã thấy từ người miền Bắc sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, nước Việt Nam sẽ có một nền kinh tế phồn thịnh nhất nhì Đông nam Á. Việt Nam sẽ là một nước sản xuất và xuất cảng hàng tiêu thụ mạnh mẽ như Đại hàn (cùng hoàn cảnh với Việt Nam - nhưng cs Bắc hàn không thắng Nam hàn), Đài loan, Tân gia ba... chứ không là một quốc gia nghèo rách rưới như ăn mày, bị khinh rẻ, chịu nhục nhã, đi làm điếm, làm lao động giá rẻ mạt ở nước láng giềng không hơn gì Việt Nam, xếp hàng xin lấy chồng Đại hàn, Đài loan, Trung quốc...

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, người dân Việt Nam phó thường dân, dân ngu khu đen mỗi ngày ra ngõ không gặp phải anh hùng, kiệt xuất, liệt sĩ, tiến sĩ, phó giáo sư...

**Nếu miền Nam (VNCH) thắng**, Trịnh công sơn có lẽ còn sống và có vợ con đang hoàng yên ổn; và thay vì TSC hát:

*“Từ Bắc vô Nam nói liền nắm tay  
Ta đi từ đồng hoang vu vượt hết núi đồi...”*

thì TCS sẽ hát:

*“Bao nhiêu năm rồi còn mãi u mê  
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt...”*

**Nếu miền Nam (VNCH) thắng**, Phạm duy không cần thiết phải lộ chân tướng phản thùng “chống gậy;” đỡ phải thất công sáng tác loại nhạc “tình người (?)” loại “nhỏ rồi liếm” như loại bài “54, 75:”

*“Một ngày bảy lăm, con bỏ hết giang sơn  
Hai mươi năm tình, yêu người yêu cuộc sống!  
Giờ nơi nước mình niềm đau thay nỗi vui*

*Sài Gòn đã chết rồi, phải mang tên xác người  
Một ngày dĩ vãng, ôi gần hay xa!  
Đất nước hai phen chứng kiến bao chia lìa*

*Đời của cha con: hai lần vẫy chào  
Chào từ giã quê hương trong hận đau...”*

## **Hoa kỳ**

**Nếu miền Nam (VNCH) thắng**, uy tín của Hoa kỳ trên vai trò đồng minh và khả năng yểm trợ kinh tế quân sự sẽ gia tăng mạnh mẽ hơn. Ảnh hưởng của Hoa kỳ trong vấn đề đối tác thương mại và đầu tư ở Việt Nam cũng vậy. Riêng sự đầu tư mạnh mẽ của Hoa kỳ vào Việt Nam sẽ làm đời sống dân Việt khá hơn về mọi

mặt - mức sống (standard of living), y tế an sinh (health & welfare), giáo dục và đào tạo (education & training).

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, có một số người Việt cứ thông thả nộp đơn xin di dân (immigrant) sang sinh sống ở Hoa kỳ chứ không phải đi chui, như hoàn cảnh dân Việt vượt biên tị nạn cs khổ rách áo ôm hay FOB, ODP, HO đến Mỹ!!! tương tự như dân Nhật và dân Đại hàn đã di dân sang Mỹ từ nhiều thế kỷ qua; rồi lập các phố Nhật “Little Tokyo” hay phố Đại hàn “Korean town” trên các thành phố lớn ở Hoa kỳ.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, cựu chiến binh Hoa kỳ tham chiến ở Việt Nam (Vietnam veterans) sẽ có mức độ trầm cảm (depression) rất thấp. Những tên trước đây từng ồn ào biểu tình phản chiến chống đối chính sách tham chiến ở Việt Nam của chính quyền Hoa kỳ sẽ được xem như những tên phản bội, hèn nhát thay vì những người yêu chuộng hòa bình.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, Hoa kỳ có thể sẽ công nhận là “chất độc da cam” (Agent Orange) đã gây độc hại gây ung thư và khuyết tật (birth defects); và sẽ tận tình tài trợ, giúp đỡ các nạn nhân người Việt.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, Hoa kỳ sẽ xây đài tưởng niệm chiến sĩ Hoa kỳ tham gia chiến tranh Việt Nam tại Việt Nam thay vì ở Washington DC.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, phim “Killing Fields” sẽ chỉ thuần túy là một phim thuộc loại giả phim tưởng (fiction) của Hollywood; và sẽ không đoạt được giải gì cả..

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, Hoa kỳ sẽ xây Disneyland tại Hà nội, Huế và Sài gòn; sẽ mở quán hamburger Mac Donald và cà phê Starbucks tại mỗi góc đường của các thanh phố lớn; sẽ mở hàng loạt các sòng bài (casinos) tại biên giới Việt-Trung hoa và Việt-Cam bắt để dân tàu và dân Miên tha hồ vui vẻ xếp hàng đến chung tiền cho Việt Nam thay vì cứ lăm le chiếm đất, lấn dân, lấn biển...

## Trung cộng

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sự hiện diện của Hoa kỳ ở Việt Nam làm Trung cộng không dám ngang nhiên “chấn áp” Việt nam và các nước lân cận như chúng ta đang thấy. Kể từ năm 1971, người Mỹ đã có ý định bỏ rơi Việt Nam, TT Nixon bắt đầu cho thi hành việc rút quân đội Mỹ có hệ thống ra khỏi Việt Nam trong chương trình gọi là “Việt nam hóa chiến tranh Việt Nam” (Vietnamization of the VietNam war / Peace in Honor ? – “rút lui ? trong danh dự”). Đánh hơi được sự kiện then chốt này (và sự thỏa thuận ngầm giữa Nixon và Chu ân lai) Trung cộng đã cưỡng chiếm của Việt Nam các đảo Hoàng sa năm 1974; rồi Trường sa năm 1988,

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, thì với ảnh hưởng chính trị cũng như sức mạnh quân sự của Hoa kỳ ở Việt Nam, Trung cộng không thể và không có đủ khả năng xâm lăng Việt Nam và “dậy cho Việt nam một bài học” năm 1979... Ngoại trừ Trung cộng muốn có thể chiến thứ III. Theo Luật sư Lê Chí Quang, chính phủ “cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” đã “nhượng bộ” cho Trung cộng chiếm đóng, kiểm soát vùng lãnh địa biên giới (khoảng 720 kí-lô-mét vuông) và lãnh hải (3200 hải lý vuông – vào khoảng 11,000 ki-lô-mét vuông) của Việt Nam.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sức mạnh kinh tế của Việt Nam ở Á châu sẽ không cho phép hàng hóa rẻ tiền, thiếu phẩm chất, nguy hại của Trung cộng thao túng thị trường và đầu độc dân Việt Nam như ngày hôm nay.

## Đông nam Á

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, không có sự triệt thoái quân sự của Hoa kỳ ở Việt Nam thì sẽ không có thuyết “Domino;” Có nghĩa là, Cam bốt vẫn tiếp tục nhận sự viện trợ của Hoa kỳ, sẽ đứng vững không mất vào tay thổ phỉ Khmer đỏ; và sẽ không có



chuyện “Killing Field” làm cho một phần ba dân Cam bốt (trên 2 triệu nhân mạng) bị giết bởi Khmer đỏ man rợ.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sẽ không có cuộc chiến tranh biên giới Việt - Cam bốt năm 1977-1978 (kéo dài mãi đến năm 1989 mới ngưng hẳn) làm hàng ngàn thanh niên Việt và Cam bốt hy sinh. Dân Việt sẽ tiếp tục sang buôn bán giao thương với dân Cam bốt thay vì trẻ con Việt Nam chạy sang Cam bốt làm điếm để sống, để nuôi gia đình nghèo ở Việt nam.

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, sự hiện diện của người Mỹ ở Việt Nam cùng với các kỹ thuật khoa học tân tiến nhất hoàn cầu sẽ thiết lập các cơ sở tiên đoán và dự phòng thiên tai (chấn hạn như động đất, sóng thần..) cho vùng Đông nam Á... Có lẽ sẽ làm giảm thiểu rất nhiều những tổn thất về tài sản và nhân mạng trong trận sóng thần Tsunami vào tháng 12 năm 2004 (làm thiệt mạng trên 230 ngàn người!)

### **Toàn cầu (Global)**

***Nếu miền Nam (VNCH) thắng***, hàng hóa “Made in Vietnam” sẽ tràn ngập thị trường thế giới; sẽ hiện ngang đôi chọi với hàng hóa “Made in China.” Việt Nam sẽ làm cho hàng hóa “Made in China” thực sự là biểu hiệu của sự khinh bỉ made in china...

### **Lời cuối**

Câu chuyện “***Nếu miền Nam (VNCH) thắng...***” chưa thể chấm dứt ở đây. Người viết chỉ xin tạm ngừng để nghỉ xả hơi và chờ đợi...

Ngoài ra, cũng nên biết, cộng sản luôn luôn tuyên truyền láo khọt là:

*“Chủ nghĩa tư bản đang đứng bên bờ vực thẳm!”*

Nhưng mà hiện nay cs lại cho là chủ nghĩa cộng sản vinh quang, vô địch tiến xa hơn tư bản một bước! Thì tính lại, chủ nghĩa cộng sản đang (đứng / nằm / ngồi) ở đâu vậy?” (con số “lucky” này hình như chỉ còn lại có “4” thì phải?)

Chờ xem! Làm gì phải “*Đi đâu loanh quanh cho đời mới mệt!*”

## Bệnh thắng cuộc

*“The only good communist is a DEAD communist.”*  
(Cold War Quote)



**“Bên nào thắng cuộc?”**

Một cuộc chiến tranh, theo đúng nghĩa, chỉ được xem là thực sự chấm dứt, có bên thắng và bên thua khi một bên không còn đánh (fight) được nữa; hay ít ra những nỗ lực, những cố gắng tiếp tục đánh của một bên hoàn toàn không còn nữa (no longer exists).

Trong cuộc chiến chống cộng ở Việt Nam, mặc dù về mặt quân sự tiếng súng đã im từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhưng các nỗ lực chiến đấu của người Quốc gia trên nhiều địa bàn phi quân sự khác như chính trị, ngoại giao, văn hóa, kinh tế... không (chưa) hề có một dấu hiệu nào để khả dĩ gọi là đã “ngừng” lại. Thực tế, sự chiến đấu phi quân sự liên tục này của phe Quốc gia mỗi lúc thấy càng mạnh mẽ, qui mô, công khai hơn là đảng khác.

Tôi xin kể ra ở đây một vài thí dụ thắng-bại điển hình. Công luận thế giới đồng ý là năm 1945, đồng minh đã thắng Nhật và Đức quốc xã trong trận thế chiến thứ 2 bởi vì Nhật và Đức ngoài việc buông súng đầu hàng, đồng loạt ngừng tất cả những hình thức chống đối, bên thua cuộc, dân Nhật và dân Đức, còn sáng suốt, can đảm xin hợp tác và đón nhận sự giúp đỡ của bên thắng cuộc trong công cuộc canh tân đất nước họ từ đống tro tàn thành đại cường quốc. Kế đến, Bắc quân Mỹ thắng Nam quân trận nội chiến 1861-1865. Cuộc nội chiến đẫm máu đã làm cho hơn 750 ngàn lính của 2 phe bị chết, kết thúc bởi tướng Robert Lee của Nam quân chính thức đầu hàng tướng Ulysses Grant của Bắc quân vào ngày 9 tháng 4 năm 1865. Sự chiến thắng của Bắc quân trong cuộc nội chiến Nam-Bắc Mỹ này cũng cũng có thể so sánh với sự chiến thắng của quân đội đồng minh năm 1945. Bên thắng cuộc và bên thua cuộc đã được nhận diện rõ ràng. Sau các trận chiến, thế giới văn minh không hề có các đòn thù man rợ áp dụng cho bên thua cuộc.

Trường hợp chiến tranh Quốc-Cộng ở Việt Nam thì hoàn toàn khác hẳn. Tiếng súng đã ngưng 37 năm, nhưng sự chiến đấu của phe VNCH vẫn mỗi ngày mỗi mạnh mẽ thêm làm cho phe cs mặc dù đã vội vàng tự nhận mình là “bên thắng cuộc” phải lo sốt vó... Một ngày rất gần, đám lãnh đạo csvn sẽ lại phải theo chân Thoát Hoan tìm ông đồng để chui; hoặc Gaddafi tìm một ông công để kết thúc cuộc đời một cách nhục nhã...

## “Giải phóng cái gì?”

Động từ “Giải phóng” theo tự điển tiếng Việt phổ thông có nghĩa là:

1- Làm cho được tự do, cho thoát khỏi tình trạng bị nô dịch, chiếm đóng.

Thí dụ: *Giải phóng thủ đô. Đất nước được hoàn toàn giải phóng.*

2- Làm cho được tự do, cho thoát khỏi địa vị nô lệ hoặc tình trạng bị áp bức, kiềm chế, ràng buộc.

Thí dụ: *Giải phóng nô lệ.*

Từ ngày 30 tháng 4 năm 1975, cs đã làm thay đổi ý nghĩa của hai chữ “giải phóng.” (và còn nhiều chữ khác mà cs gán như dành lấy làm của riêng như “nhân dân,” “tổ quốc.” “nhà nước, “cán bộ,” “công an...” ) Cs lạm dụng, “hấp diêm,” biến chữ “giải phóng” trở thành các nghịch lý trơ trẽn, hoàn toàn trống rỗng vô nghĩa. Thành ra khi nghe cs nói phải trái về vấn đề gì, chúng ta chỉ cần suy nghĩ ngược lại 180 độ là có phần đúng đến 99 phần trăm...

Ngay trong lời giới thiệu của cuốn sách “Bên thắng cuộc,” ông Huy Đức đã viết:

*“Cuốn sách của tôi bắt đầu từ ngày 30-4-1975, ngày nhiều người tin là miền Bắc đã giải phóng miền Nam. Nhiều người thận trọng nhìn lại suốt hơn ba mươi năm, giật mình với cảm giác bên được giải phóng hóa ra lại là miền Bắc.”*

Như vậy 3 chữ “Bên thắng cuộc” đã có hàm ý một sự mâu thuẫn, một sự mỉa mai: nói vậy mà không phải như vậy đâu. Hãy mở mắt ra là vừa, nếu đã bị đóng kín từ trước tới giờ..

Năm 1954, kết quả cs giải phóng miền Bắc là một triệu người miền Bắc phải di cư và miền Nam để tránh nạn cộng sản. Năm 1975, kết quả giải phóng miền Nam là có gần 3 triệu người dân Việt phải bỏ

nước đi tị nạn cộng sản ở các nước trên thế giới, bất kể là nước nào... Các cuộc bỏ phiếu bằng chân vĩ đại này đã là bằng chứng sống giải thích rất thỏa đáng chữ “giải phóng” lập lòe của cs.

Cs chỉ dùng đúng nghĩa của chữ “giải phóng” khi cs đã tàn nhẫn “giải phóng” bao nhiêu sinh mạng đồng chủng chỉ vì họ không đồng ý hoặc ít ra không có ý kiến gì về cái thuyết khát máu cs.

Nhìn lại lịch sử Việt Nam cận đại, trong công cuộc tàn hại vô bờ bên gọi là “giải phóng,” cs đã “cướp” đi những con người giỏi nhất, lương thiện nhất, dũng cảm nhất của đất nước. Công cuộc “giải phóng” của cs đã làm cho cả một dân tộc bị bại trận chứ không phải chỉ riêng dân miền Nam và vài ba triệu dân tị nạn cs.

### **“Đánh Mỹ cứu nước nào?”**

Mỹ không hề chính thức công nhận là họ thua ở Việt Nam. Theo họ, trong bàn cờ lớn thế giới, Mỹ chỉ bỏ một cuộc chiến mà họ thấy không còn cần thiết nữa. Trên phương diện quân sự, bên thua trận phải lâm vào một hay cả 2 trường hợp sau: Một là quân đội phải tan rã; Hai là không còn đủ khả năng để tài trợ (funding) cho một lực lượng quân sự chống đối. Cả hai lý do này đều hoàn toàn không áp dụng được cho Hoa kỳ. Hoa kỳ vẫn có một lực lượng quân sự lớn mạnh nhất hoàn cầu và họ thừa khả năng viện trợ quân sự cho nhiều nước, nhiều mặt trận khác nhau cùng một lúc trên thế giới như Nam hàn, Ai cập, Iraq, Pakistan, Afghanistan...

Nhìn lại “bên thắng cuộc” vi-xi hôm nay. Vi-xi mỗi ngày càng tỏ vẻ mà chẳng cần dấu diếm úp mở là cs muốn đến gần Mỹ hơn là Mỹ muốn đến gần vi-xi. Mặt khác, Mỹ lại càng làm tàng, cóc thềm đếm xỉa gì đến anh vi-xi trông rất xấu xí, buồn cười, đang “nhiệt liệt” tự sướng 24/7 cả ngày lẫn đêm. Đến giờ phút đang tụt hậu thê thảm hôm nay - đứng sau Singapore 97 năm - mà vẫn còn ráng ra rá “cuộc chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc Việt Nam anh hùng” thì người nước ngoài họ tưởng cs bị khùng.

Nhìn lại lịch sử toàn cầu từ thế chiến thứ 2 đến nay xem Mỹ có chiếm lấy một tấc đất nào của các quốc gia trên thế giới mà họ đặt chân đến hay không mà cs bảo “nhân dân” phải hy sinh tận mạng chống giặc Mỹ cướp nước? Trong khi Trung cộng chưa kịp cướp thì csvn đã kính cẩn dâng đất, biển, đảo rồi còn lấy đâu ra mà cứu “lước?” Lê Duẩn đã từng công khai tuyên bố là “đánh Mỹ là đánh cho Liên xô và Trung quốc.” Còn việc “cứu nước” là chỉ một sự lừa phỉnh lấy thúng úp voi. Bây giờ không còn có Mỹ để đánh vậy mà nước vẫn còn tệ hơn bao giờ hết... không cứu vẫn được. Cứu làm sao được khi tập đoàn cs vẫn còn “cướp” chính quyền.

Thật buồn, thật khó hiểu khi thấy cả một dân tộc cứ tiếp tục oằn oại chấp nhận một chính sách cai trị cs man rợ, dốt nát, ngang ngược, lếu láo. Có lẽ theo chu kỳ tuần hoàn của trời đất, vận nước chắc đã đến lúc phải thật mạt rồi mới lại ngóc lên được.

Tóm lại, bàn ra tán vào mãi về cuốn sách “Bên thắng cuộc” cũng chẳng tìm được ra cái giải rút gì. Sau bao năm “giải phóng,” “Bên thắng cuộc” với những chính sách từ “đổi mới” đến kinh tế thị trường định hướng XHCN...” vẫn chưa tạo được một tiến bộ, một xây dựng nào cho cuộc sống của người dân nghèo – cs không ngượng mồm gọi họ là “thành đồng cách mạng” - Những cái chúng ta nhìn thấy hôm nay chỉ là sự sa sút tột bực của giáo dục, văn hóa, xã hội, kinh tế... trong nước.

Tôi đề nghị là tựa cuốn sách nên được đổi thành “*Bên thua cuộc*” để các cụ không thích nó có lẽ phải vất vào thùng rác thì cũng đỡ làm bẩn cái thùng rác. Tôi cũng không hoàn toàn đồng ý với cái nhận định về cs ở thời chiến tranh lạnh (Cold War): “*Chỉ có những tên cs chết rồi mới là cộng sản tốt.*” (“*The only good communist is a DEAD communist.*”) bởi vì nói như vậy thì phải xem các trùm cs khát máu đã chết rồi như Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông, Pol Pot, Hồ Chí Minh. Lê Duẩn.. là người tốt hay sao? Theo như ý tôi, câu nói này nên sửa lại cho thích hợp là: “*Dù sống hay chết, những tên cộng sản đều thối hoắc như nhau.*” (*No matter alive or dead, all communists stink*).

Bây giờ, tôi xin mượn lời của một ông bạn thân của tôi để kết thúc bài này:

“Một khi đã là vi-xi thì sẽ mãi mãi muôn đời sẽ là vi-xi. Chớ vội vàng mà tin bọn vi-xi này. Thấy quan tài rồi hãy đổ lệ cũng không bao giờ muộn.”

---

**Phụ chú:**

1- Definition of **liberation** (In Oxford dictionary)

**noun**

[mass noun] *The act of setting someone free from imprisonment, slavery, or oppression; release.*

*Ex: The liberation of all political prisoners.*

2- Definition of **liberate** (in Oxford Dictionary)

**verb**

[with object]

- *set (someone) free from imprisonment, slavery, or oppression: the serfs had been liberated*
- *free (a place or people) from enemy occupation: twelve months earlier Paris had been liberated*
- *release (someone) from a situation which limits freedom of thought or behavior: she is liberated from the constraints of an unhappy marriage (as adjective liberating) the arts can have a liberating effect on people*
- *free (someone) from social conventions, especially those concerned with accepted sexual roles: ways of working politically that liberate women*



***Origin:***

*Late 16th century: from Latin liberat- "freed," from the verb liberare, from liber 'free.'*



## Người Việt Tị Nạn và Vấn Đề “Vô Gia Cư”



***“Ăn mày là ai? Ăn mày là ta.  
Đói cơm rách áo hóa ra... ăn mày!”***  
(Ca dao)

Trong cái văn hóa “phải giữ gìn thể diện” (keeping face) và “duy trì tình thân gia đình” (harmony / closely knit in the Viet family circle) chúng ta đôi khi phải lấy làm lạ và ái ngại lúc nhìn thấy những người hành khất, vô gia cư gốc Việt khá đông đứng quanh

quần trước các chợ, các khu thương mại, và các thùng rác trong cộng đồng người Việt tị nạn ở Hoa kỳ.

Với can đảm vượt bực, và sự chịu đựng vô biên, người Việt đã sẵn sàng bỏ lại tất cả tài sản, mồ mả ông bà; sẵn sàng chịu đựng, đương đầu với mọi rủi ro (trên biển thì có thể mất mạng vì đói khát sóng gió; bị hải tặc cướp, hiếp, giết... trên mặt đất thì bị Khmer đỏ, các đơn vị cán binh công sản giết, cầm tù...) để vượt biên, vượt biên đến được bến bờ tự do, miền đất hứa, đất của cơ hội, của hy vọng, của tương lai... và bây giờ, hôm nay lại đi ăn mày?! Đã có nhiều cá nhân, hội đoàn ra sức quyên tiền, gây quỹ... và lặn lội đem tiền của vật liệu về tận Việt Nam để giúp những người nghèo, trẻ khuyết tật, giúp nạn nhân bão lụt, thiên tai và ngay cả việc ra công (và của) xây dựng những hạ tầng cơ sở mà đáng lẽ chính quyền cộng sản phải làm như xây trường học, đào giếng, làm cầu, sửa nhà, sửa chùa, xây nhà thờ mới... Nhưng đã có ai quá bộ, không đâu xa, đi ra khu chợ ABC của phố Bolsa, Quận Cam, California, chẳng hạn, để tìm hiểu vấn đề “ăn mày” của chính người dân Việt tị nạn cộng sản trên mảnh đất mà các người dân xứ nghèo trên hành tinh này vẫn xem là “thiên đàng hạ giới?” Để xem chân dung (“profile”) của một người tị nạn đi ăn mày như thế nào? Để tìm hiểu, biết được những cơ duyên đưa đẩy một người Việt tị nạn đến trạng huống ăn mày? Để học những bài học và hậu quả mà không một ai muốn xảy đến cho chính bản thân và gia đình mình? Để may ra tìm được một phương cách giúp những người bất hạnh mà lúc trước đây họ có thể đã là những người ngồi cùng thuyền vượt biên sống sót với mình?

Một người “vô gia cư” tiêu biểu mà tôi xin đề cập ở đây là **anh Quyền** ở phố Bolsa. Anh Quyền thường lẩn quẩn ở đầu đường Moran (hướng bắc); thường hay ngồi bên hông tiệm bán trái cây Tiến Phát (bên cạnh tiệm Video “Thúy Nga Paris”) – lẽ bên phải; hay bên hông tiệm bánh mì “Lee’s Sandwich”- lẽ bên trái. Tôi đã đi ngang chỗ anh ngồi và đã thấy anh Quyền nhiều lần khi tôi ra vào thăm các bạn văn ở các tòa báo, hay khi đi mua thịt quay, bánh mì quanh khúc đường Moran này. Cái dáng đặc biệt của anh

Quyền làm tôi để ý đến anh đó là vì anh nhìn rất giống dáng dấp của cố nhạc sĩ Lê Uyên Phương (dĩ nhiên là không có cây đàn “guitar” và nữ ca sĩ Lê Uyên bên cạnh!). Hôm nay, lúc tôi lân la đến hỏi chuyện anh, thì anh đã nhanh nhẩu cho tôi biết là anh không muốn tôi viết báo, đăng hình của anh gì hết... Tôi cố kiên nhẫn giải thích là nếu anh không giúp tôi thì làm sao, làm cách nào đồng bào, cộng đồng người Việt có thể hiểu rõ hoàn cảnh của anh để giúp đỡ không riêng gì một mình cá nhân anh mà cả những người như anh? Cuối cùng anh đồng ý cho tôi phỏng vấn với điều kiện không được chụp ảnh. Nhưng quý vị có thể tưởng tượng ra hình dáng của anh Quyền (nhất là qua mái tóc và bộ râu rất độc đáo...)

Anh Quyền là một thanh niên có chiều cao trung bình, tạng người gầy gầy (áo quần anh mặc là median size)... Nói chung, anh nói năng rất có duyên, tinh táo, khá mạch lạc, lễ phép và trôi chảy. Anh không đẹp trai nhưng lại có dáng nghệ sĩ dễ nhìn. Quần áo anh mặc vẫn còn tương đối khá lành lặn ... Ngày hôm nay, chủ nhật 3/27/2011, lúc 1 giờ chiều, anh Quyền đã cho phép tôi ghi lại một số chi tiết về cá nhân anh qua một cuộc “phỏng vấn bỏ túi” dài độ 40-45 phút trực tiếp bên hông tiệm trái cây Tiến Phát ở ngay trên lề đường Moran như sau:  
(Mở đầu cuộc phỏng vấn)

**Tên:**

- *Quyền Nguyễn.*

**Tuổi:**

- 50.

**Nơi sinh:**

- *Vũng Tàu, Việt Nam.*

**Hoàn cảnh gia đình hiện tại:**

- *Độc thân.*

**Nơi cư ngụ trước khi đến Mỹ:**

- *Vũng Tàu.*

***Hoàn cảnh gia đình lúc đến Mỹ***

- *Gia đình là Bắc kỳ di cư 1954. Cả gia đình làm nghề đánh cá (chỉ làm công; không phải chủ tàu cá).*

***Lúc trước khi qua Mỹ anh làm gì?***

- *Còn là học sinh đi học.*

***Đến Hoa kỳ năm nào?***

- *1975; bằng cách vượt biển (Boat People).*

***Hoàn cảnh gia đình lúc đến Mỹ:***

- *Đến Mỹ cùng với Mẹ và 7 anh em trai (Bố đã mất ở Việt Nam từ trước năm 1975). Cả gia đình đều cư trú ở Orange County, California.*

***Trình độ học vấn:***

- *Học hết bậc trung học; có certification về thợ sơn xe hơi (Certified Auto-Painter).*

***Tôn giáo:***

- *Đạo Công giáo (Catholic) [1]*

***Anh có bạn bè gì không?***

- *Bạn bây giờ chỉ còn toàn là bạn vô gia cư (anh Quyền rút từ trong ví ra một mảnh giấy nhàu nát cho tôi xem có ghi danh sách tên các người Việt vô gia cư vùng phố Bolsa là bạn anh).*

***Anh đã có bạn gái chưa?***

- *Chưa bao giờ có bạn gái.*

***Việc làm cuối cùng:***

- *Thợ sơn của một Body-Shop (làm đồng cho hãng sửa xe đã bị đụng, bị tai nạn).*

***Anh bị laid-off (cho nghỉ việc)?***

- Em vừa bị lay-off vừa bị thiếu sức khỏe. Em bị yếu phổi (do bụi sơn).

***Anh còn làm nghề nào khác không?***

- Trước đây em là đầu bếp nấu phở cho tiệm phở Hòa (bây giờ là tiệm phở Quang Trung) ở khu chợ Á Đông (trước mặt thương xá Phước Lộc Thọ).

***Anh đã lâm vào hoàn cảnh hiện tại (“vô gia cư”) từ khi nào?***

- Từ năm 2001.

***Xin anh cho biết một (01) lý do chính làm cho anh lâm vào hoàn cảnh này:***

- Thua cờ bạc. Em bán cả căn nhà và thua hết...

***Anh thua bạc ở đâu? Las Vegas?***

- Không, em chỉ thua ở các xòong bài quanh vùng Nam Cali này thôi, như Bicycle club, Hawaiian club...

***Chỗ nào trên phố Bolsa này mà anh thích ở nhất:***

- Khu Phước Lộc Thọ

***Anh đã có sự giúp đỡ của cơ quan (từ thiện) người Việt chưa?***

- Có một vài cơ quan từ thiện Việt nam ở Orange County này đến muốn giúp; nhưng phần lớn họ chỉ giúp qua loa chiếu lệ để lấy tiếng, chụp ảnh, chứ cũng chẳng cụ thể được bao nhiêu.

***Thế còn sự giúp đỡ của các cơ quan xã hội của chính phủ Mỹ?***

- Em không có giấy tờ ID nên không xin được.

***Tại sao anh lại không có giấy tờ ID?***

- Có lần cảnh sát Mỹ chặn xét giấy tờ cá nhân của em; rồi không hiểu sao họ không trả lại. Không biết có phải vì họ quên hay không?

**Anh có định đi xin lại ID khác không?**

- Không.

**Tại sao? Vì khó khăn quá hay sao?**

- Không phải khó khăn; nhưng em chưa thấy cần có ID. [2]

**Cơ quan / hay đoàn thể hay cá nhân nào mà anh thấy đã giúp đỡ anh nhiều nhất:**

- Kể từ ngày em vô gia cư (năm 2001) đến nay, chỉ có duy nhất một người giúp đỡ nhiều nhất là bác sĩ Nguyễn Văn Thế (vừa mới mất) mà thôi.

**Xin anh cho biết đại khái là Bác sĩ Thế đã giúp anh những gì?**

- Khi đói quá, em đến tìm bác sĩ tại văn phòng cuối giờ làm việc. Mỗi lần như vậy, Bác sĩ cho em \$5.00. Nếu đau ốm bất cứ bệnh gì, bác sĩ Thế cho thuốc uống không phải trả tiền. Bác sĩ Thế lúc còn sống đã giúp tất cả các người vô gia cư như vậy chứ không riêng gì em. Tuy nhiên, trong giờ làm việc, bác sĩ Thế không muốn tụi em đến quấy rầy làm cho bệnh nhân của bác sĩ sợ.

**Nhưng bây giờ Bác sĩ Thế mất rồi thì sao?**

- Em được biết Bác sĩ Thế lúc mất đi có để dành một số tiền khá lớn trong di chúc có để giúp những người vô gia cư chẳng những ở khu Bolsa này mà cả Garden Grove (?) Ngày mai thứ hai 3/28/2011, nếu anh có rảnh thì cứ đến trước văn phòng cũ của Bác sĩ Thế (ở bên cạnh chợ Bến Thành) sẽ gặp tất cả những người vô gia cư tụ tập ở đây để được người nhà Bác sĩ Thế giúp đỡ (?) Tụi em nhớ ơn Bác sĩ Thế rất nhiều. Em là một trong (rất đông) những người vô gia cư đã đi đưa đám tang chôn cất Bác sĩ Thế mới đây ở phố Bolsa.[3]

**Gia đình anh ở Orange County có biết anh đang ở trong tình trạng này không?**

- Họ biết chứ. Nhưng họ không liên lạc với em; và em cũng không liên lạc với họ. Em sống bằng lòng với số phận vô gia cư. Em



*không muốn quấy rầy họ. Và em không muốn thấy họ thấy hình ảnh của em trên báo chí.*

***Xin cho biết một vài sở thích cá nhân của anh:***

- ***Món ăn thích nhất:*** Phở, Bún bò Huế, thịt quay.
- ***Thức uống thích nhất:*** Cà phê.
- ***Loại nhạc thích nhất:*** Nhạc Lam Phương
- ***Bản nhạc thích nhất:*** “Kiếp nghèo” (của Lam Phương)
- ***Ca sĩ thích nhất:*** Khánh Ly, Chế Linh.
- ***Việc thích làm nhất (khi rảnh rỗi):*** Đi lòng vòng xem có ai muốn mình làm gì không?
- ***Môn thể thao thích nhất:*** Bóng rổ.

***Điều mơ ước cho riêng ngày hôm nay (ngắn hạn):***

*Được may mắn có người giúp đỡ cơm áo.*

***Điều mơ ước cho tương lai (dài hạn):***

- *Sẽ được về sống và làm việc nông trại ở tiểu bang Idaho (!!!)*

***Xin anh cho biết qua sinh hoạt của anh trong một ngày (vô gia cư) như thế nào?***

- *Em đi lòng vòng khu Bolsa xem ai có gọi em giúp việc gì không? Trả tiền hay không trả tiền em vẫn làm giúp.*

***Nếu bây giờ anh có một triệu đô-la thì anh sẽ định làm gì?***

- *Em sẽ giúp đỡ những người vô gia cư ở đây và trẻ mồ côi ở Việt Nam.*

***Anh có muốn nói / nhắn nhủ gì với cộng đồng người Việt tại Quận Cam hay không?***

- *Em rất mong mọi người Việt tị nạn trong cộng đồng cũng đối xử tốt với người vô gia cư như Bác sĩ Thế; hay ít ra một phần của bác sĩ Thế.*

***Anh nhìn thấy / dự đoán tương lai của anh trong 2-3-4 năm sắp tới như thế nào?***

- *Em sẽ tìm được việc làm; việc làm tốt. [4]*

... (*Hết phần phỏng vấn*)

Sau khi đã đọc qua những chi tiết về chân dung của anh Quyền, một người vô gia cư tiêu biểu, chúng ta có lẽ sẽ thông cảm với hoàn cảnh của họ nhiều hơn lúc trước đây (?); và nhất là chúng ta thấy họ và chúng ta cũng không cách xa nhau bao nhiêu (cũng chỉ độ một vài “paychecks” gì đó?) – Nói cách khác, chính bản thân chúng ta cũng có thể trở thành một người vô gia cư bất cứ lúc nào nếu các thất bại, đổ vỡ, bất hạnh lớn đến với chúng ta ngày mai, hay ngày mốt... Những suy nghĩ, mơ ước của họ có khác gì suy nghĩ và mơ ước của chúng ta?! Thỉnh thoảng chúng ta cũng nên thử tự đặt bản thân mình vào tình cảnh thiếu may mắn của họ... để học bài học gọi là “cư an tư nguy;” để bớt nói khoác, bớt ganh tị... nhất là trong những lúc cơm no áo ấm, rừng mỡ trà dư tửu hậu; hay lúc mua vé bạc trăm để xem các chương trình ca nhạc, hay thua bạc vài ngàn đô la ở sòng bài...

Một số người Việt tị nạn / di dân đã có sẵn trở ngại ngôn ngữ, thiếu chuyên môn, đến đất Mỹ một cách vội vàng chỉ được chính phủ Mỹ giúp đỡ trong một thời gian ngắn rồi sau đó bị bỏ rơi; lâm và tình trạng kinh tế bết tắc đưa đến tình trạng vô gia cư...

Vấn đề vô gia cư / ăn mày không phải trò đùa như chúng ta thường vô tình rửa nhau: “*Nhìn mày sao giống như ăn mày quá!*” Nhất là khi chính chúng ta đang ở trong tình trạng “chỉ còn có ‘2 paychecks’ nữa” là thành vô gia cư rồi! Chúng ta may mắn có cơm no áo ấm, có một mái nhà khi đêm mưa lạnh nhưng vẫn nghĩ hời hợt phiến diện là người vô gia cư / ăn mày là vì họ lười biếng; và vấn đề vô gia cư chỉ là vấn đề tạm thời..., và chuyện “ăn mày” của họ không liên quan gì đến mình cả (!) Chính sự suy nghĩ như vậy làm cho người vô gia cư mãi mãi, vĩnh viễn là người vô gia cư. Hơn thế nữa, thật là vô tâm, tàn nhẫn khi chúng ta có ý khinh thị những người kém may mắn hơn mình; gọi họ bằng đủ thứ tên miệt thị như “ăn mày, “ma cà bông” (“vagabond”), “thằng đầu đường xó chợ,” “bum...” trong khi họ đang cố gắng sống lây lất qua ngày

trên sự bô thí và vật đồ bỏ, thừa thãi vất đi của những người đồng hương may mắn hơn ở chung quanh.... và trông chờ vào một dịp may nào đó (có lẽ không bao giờ đến với họ!)

Trong một bản thăm dò tình trạng vô gia cư trên 25 thành phố lớn của Hoa kỳ vào năm 2006 bởi “the US Conference of Mayors” (các báo cáo về “homeless” đều trễ vài ba năm!!) thì kết quả là tỉ lệ số dân vô gia cư được chia ra là:

- **42% Da đen**
- **39% Da trắng (và không phải La tinh)**
- **13% Da nâu (La tinh / Hispanics)**
- **4% Da đỏ**
- **2% Da vàng (Á châu).**

Điểm đặc biệt là trong 25 thành phố được theo dõi thì có đến 9 thành phố hoàn toàn không có dân vô gia cư gốc Á châu (!); và thành phố có dân vô gia cư Á châu nhiều nhất là Portland, Oregon (6% - tôi chưa hiểu lý do tại sao?)

Ngoài ra, nên biết thêm, theo con số thống kê qua báo cáo của “Samsa’s National Mental Health Information Center” về người vô gia cư, chúng ta còn thấy:

- **38% cho biết là nghiện rượu**
- **26% cho biết là nghiện ma túy**
- **39% có bệnh tâm thần nặng nhẹ đủ loại.**

Phải thẳng thắn mà nói, các học sinh, sinh viên người Mỹ gốc Á châu nhận được điểm cao hơn các học sinh của các chủng tộc khác trong các kỳ thi... phần lớn không hẳn vì học sinh Á châu thông minh hơn, mà vì các gia đình người Á châu đặt nặng vấn đề giáo dục và, nói chung, dân Á châu chịu khó, chịu khổ, chăm chỉ hơn các giống dân khác (They did all their homeworks!) Quan trọng hơn tất cả, người Mỹ gốc Á châu phần lớn di dân đến Hoa kỳ từ các nước nghèo trên thế giới cho nên họ sống có tính cách phòng thủ (“defensive”) hơn, không phung phí tiền của mà biết tìm cách xoay sở hạn chế sự chi tiêu để còn dành “saving” cho ngày mưa,

ngày không có việc làm... Trái lại, người Mỹ tìm mọi cách xài cho đến đồng bạc cuối cùng mà họ kiếm được cho chiếc xe mới (trong khi xe cũ vẫn chạy tốt), quần áo giày dép mới (đem quần áo giày dép còn tốt nguyên ra bán “garage sale”), tiệc tùng liên miên mỗi cuối tuần, chi tiền vé (rất mắc) cho các trận đấu thể thao, các chuyến nghỉ hè tốn kém, thêm cờ bạc, rượu chè, thuốc lá, nghiện ngập... Đến khi đã hết tiền và sa sút thì ngay cả đến cha mẹ, anh em của họ cũng không muốn giúp họ.. Trong trường hợp bất khả kháng, người Mỹ gốc Á châu sẵn sàng (7 times higher other races) xúm nhau sống trong các gia cư chật chội – 2 hay 3 gia đình chung sống với nhau trong một căn nhà 2-3 phòng chật hẹp, chẳng hạn, để chờ thời (tìm việc, hoặc học thêm các nghề chuyên môn mới trước khi tìm việc trở lại...)

“Người vô gia cư” được định nghĩa là người không có một mái nhà riêng cho họ. Họ phải sống vất vưởng trên đường hè phố, công viên, gầm cầu, subways... hay các nơi tạm trú (vào buổi tối, ban ngày họ phải rời nơi tạm trú này. Cũng có vài chỗ cho tạm trú ban ngày nhưng rất hiếm). Người vô gia cư có thể là cá nhân độc thân, hay cả gia đình (có con nhỏ) vô gia cư (“houseless but not homeless”).

Nguyên do chung của sự “vô gia cư” rơi vào hai trường hợp: Do hoàn cảnh (“circumstances”) chung quanh; hoặc do chính các khó khăn cá nhân (“personal characteristics / difficulties”) của người vô gia cư; hoặc cả hai trường hợp cùng một lúc.

### **Hoàn cảnh:**

- Nghèo (vì mất việc hay làm việc với lương bổng kém, không đủ sống.)
- Bị đuổi nhà, hay bị tịch thu nhà vì không có khả năng trả tiền nhà.
- Thiếu nhà cho thuê với giá rẻ cho người nghèo.
- Bị cưỡng bức, cô lập bởi chính quyền phi dân chủ (không có trường hợp này ở Mỹ!)

- Chiến tranh với nước ngoài hay bất ổn dân sự (“Civil unrest”) trong nước (Ở Mỹ chỉ có “bất ổn dân sự - Vụ Rodney King chẳng hạn).
- Thiên tai.
- Mới ra tù hoặc mới được nhà thương đien thả ra.

### **Khó khăn Cá nhân:**

- Không có chuyên môn, thiếu giáo dục tối thiểu để tìm việc.
- Không biết cách quản trị thu vén tiền bạc (xài hoang phí).
- Nghiện ngập (rượu, thuốc lá, ma túy, cờ bạc...)
- Lười biếng.
- Thiếu sức khỏe để làm việc, bị bệnh nan y, hay tàn phế không tự mưu sinh được.
- Bị bệnh tâm thần.

Phải kể thêm, vì tình trạng suy thoái kinh tế càng ngày càng trầm trọng, bây giờ chúng ta thấy có nhiều người vô gia cư vào hạng tuổi thanh niên rất khỏe mạnh, và có khả năng làm việc... nhưng họ đành phải chịu sống lầy lắt với số phận vô gia cư, mất nhân phẩm vì họ không thể làm gì hơn (nếu họ không muốn phạm pháp trộm cắp, cướp của...) Họ là những người chỉ cần sự giúp đỡ tối thiểu từ chính phủ và các cơ quan từ thiện; nhưng thực tế không có ai, không có cơ quan nào thật sự quan tâm đến họ.

### **Những khó khăn chung của người vô gia cư:**

**Vấn đề an ninh:** Nhất là lúc ban đêm, phải ngủ ngoài đường. Có thể bị người vô gia cư khác hay kẻ bắt lương cướp, hành hung, hãm hiếp.

**Vấn đề giữ gìn vật dụng cá nhân:** vì không có chỗ riêng để cất giữ các vật dụng cá nhân, người vô gia cư luôn luôn phải mang theo tất cả của cải (?), quần áo, vật dụng linh tinh của mình. Đây là một trở ngại cá nhân vô cùng lớn lao. Chúng ta thấy vô số các “bag ladies,” “shopping cart people” đi lang thang không mục đích ngoài đường phố...

**Vấn đề vệ sinh:** Không có chỗ tắm rửa và giặt giũ, chỗ phơi cho khô ráo quần áo... Chỉ riêng vấn đề vệ sinh cũng đã làm người vô gia cư bị sa lầy sâu và nhanh hơn, khó thoát ra được tình trạng khó khăn đang vướng phải. Họ sẽ bị các hãng xưởng, cơ sở thương mại kỳ thị, xem như không thích hợp (“not suitable”) để mượn họ làm việc.

**Vấn đề ăn uống và thuốc thang:** Không được ăn thực phẩm nóng, sạch sẽ và đủ dinh dưỡng; Phải sống ngoài trời sương gió nóng và lạnh đương nhiên sẽ dễ bị đau ốm; nhưng lại không có bác sĩ chăm sóc và thuốc uống.

**Vấn đề liên lạc:** Vì không có một địa chỉ và một số điện thoại cố định, Thật vô phương cho người vô gia cư đi xin việc và nhận việc làm (nếu nói giả dụ là có người muốn cho họ việc làm!)

**Vấn đề cô lập / cô đơn:** Mất liên lạc với những người thân, hoặc bị gia đình, thân nhân bỏ rơi hoàn toàn. Cộng đồng, khu thương mại của người Việt, vì nhiều lý do, không muốn thấy người vô gia cư lai vãng trong khu vực của họ. Thành ra người vô gia cư bị kỳ thị, xua đuổi không nương tay. Nhiều thành phố vì vấn đề thể diện (“image”) và an ninh công cộng (“public safety”), còn có các lệnh rất nghiêm khắc cấm người vô gia cư xin tiền (“pan-handling”) và cấm nằm ngủ nơi cộng cộng trong khi lại không có chương trình trợ giúp hay cho chỗ tạm trú... Người vô gia cư bị dồn vào chỗ “đời tàn trong ngõ cụt.” (deadend!)

**Các vấn đề tiện nghi đời sống khác:** Dịch vụ ngân hàng, cơ hội học nghề, tiện nghi điện thoại, internet... bị lấy mất hẳn.

Thân phận và tương lai của người vô gia cư tương tự như một toa xe lửa đi xuống dốc không có thắng; không thể, không có cách nào “U-turn” được nữa. Đã có một số giải pháp mà tôi sẽ liệt kê dưới đây; nhưng hình như xem kỹ ra chẳng cái nào có hiệu quả khả dĩ làm một người (tôi lập lại chỉ một người) vô gia cư trở lại được với

cuộc sống, với sinh hoạt của người bình thường như chúng ta:

**Thành phố lều (Tent City):** Đã thấy nhiều chính trị gia hô hào lập “thành phố lều” cho dân vô gia cư tạm trú; nhưng tất cả đều thuộc loại chính trị “đánh trống bỏ dùi.” “Tent City” chỉ kéo dài được vài tháng; qua mùa bầu cử là biến mất hẳn trên bản đồ thành phố.

**Chỗ tạm trú (Night shelters):** Một số cơ quan từ thiện lập được các “night shelters” nhưng cũng chỉ là loại “band-aids” dán tạm vào vết lở ung thư. Số người xin vào ở tạm trú tại các nơi này rất giới hạn; và vì thủ tục quá rườm rà, người vô gia cư thà ngủ dưới gầm cầu còn sung sướng hơn ở các “night shelters.”

**Motel rẻ tiền:** "Motel?" Ai mà đủ tiền sống ở “motel;” dù là “motel” rẻ tiền đi nữa.

## Lời cuối

Tôi xin kết thúc lời bàn về vấn đề “người Việt tị nạn vô gia cư” bằng một câu ngạn ngữ của người Do Thái mà tôi nghe lóm được từ phim “Schindler's List” (Phim này thắng 7 giải Academy Awards / Oscar năm 1993):

*(tạm lược dịch):*

***“Trong suốt đời người của chúng ta, chúng ta chỉ cố gắng cứu lấy một mạng sống thôi thì chúng ta đã làm cho thượng đế hài lòng rồi!”***

*(nguyên văn):*

***“To save (just) one (01) life during your lifetime indicates that you have fulfilled your obligation, role, and destiny to Mankind and God.”***

Vâng, chúng ta cũng nên bắt chước một phần nhỏ công đức của ông Oskar Schindler (chuyện thật, nhân vật chính trong phim

“Schindler's List,” người đã cứu hàng trăm dân Do thái tránh khỏi chết ở các trại tập trung Đức quốc xã - Holocaust) là trong suốt cuộc đời mình, chỉ cố gắng cứu lấy một (01) mạng người mà mình nhìn thấy ngay trước mắt là tạm đủ rồi; không cần phải gây quỹ to lớn, rồi mang tiền vượt qua đại dương về Việt Nam mới gọi là làm việc thiện.

Tương tự như người Do Thái, người Việt mình có câu:

***"Dẫu xây chín bậc phù đồ,  
Không bằng làm phúc cứu cho một người."***

Tôi hy vọng với bài viết ngắn ngủi và thô thiển này, (may ra) sẽ có ít nhất một vị hảo tâm, một bác sĩ Thế khác của vùng Orange County, California đến tìm anh Quyền, người “vô gia cư” đang cần sự giúp đỡ, đang sống vất vưởng ở quanh quẩn khu mà các tòa báo lớn như Người Việt, Việt Báo, Việt-Herald và Viễn Đông... các tiệm Lee’s Sandwich, thịt quay Liên Hoa... tọa lạc trên đường Moran, Phố Bolsa, Quận Cam; và cho giúp anh Quyền một công việc làm khiêm nhường đại khái như khâu vá, dọn dẹp, lau chùi, phụ thợ (helper)... chẳng hạn; để anh Quyền có cơ hội quay trở lại với cuộc sống bình thường trong giòng chính (“mainstream”) của cộng đồng người Việt tị nạn, của xã hội Mỹ văn minh.

Chuyên tuy to vậy mà nhỏ. Chuyện coi nhỏ mà lại to. Tôi cầu xin ơn trên đoái thương ban ân cho một lời cầu nguyện nhỏ cho vô số những người bị bỏ quên bên lề cuộc sống này.

Người ta nói là:

***“We could change the world with ‘One Prayer At A Time.’ ”***

Ai muốn nói sao thì nói... Còn tôi, tôi cũng tin như vậy!

Thân mến,



---

**Phụ chú:**

[1]: Anh Quyền cho tôi biết thêm là anh luôn luôn đi lễ chủ nhật tại nhà thờ Saint Barbara (ở góc Mc Fadden & Euclid). Mỗi ngày anh cố gắng cầu nguyện 9 (?) lần. Sáng hôm nay, anh mới cầu nguyện có 3 lần là đã có người đến cho anh một gói “Food To Go” đầy đặn rồi; và bây giờ thì anh lại gặp tôi. Riêng tôi, tôi đã giúp anh một số tiền nhỏ và một ít quần áo ấm sau buổi phỏng vấn... và tôi tự hứa sẽ tiếp tục giúp đỡ anh ít hay nhiều trong những ngày sắp tới...

[2] & [4]: Tôi đọc lại bài phỏng vấn thì thấy có sự nghịch lý ở đây: Anh Quyền nói là anh “có thể xin lại ID không khó khăn; nhưng chưa muốn xin...” trong khi anh lại muốn, lại ước mơ có việc làm tốt – Muốn có việc làm thì phải có ID. Đây là thiếu sót của tôi; Tôi đã quên không hỏi anh Quyền giải thích sự nghịch lý này.

[3]: Orange County, California rõ ràng đang có nạn “lạm phát” bác sĩ và nha sĩ gốc Việt. Mỗi một “block” trên phố có thể thấy một lúc 2-3 văn phòng Nha-Y khoa. Tuy đã đông đảo, nhưng tương đối giới bác sĩ và nha sĩ gốc Việt vẫn sống rất mạnh giỏi (so với đồng bào người Việt sinh sống với các ngành nghề khác). Rất buồn mà nói là cho đến nay mới chỉ thấy có một (01) bác sĩ Nguyễn Văn Thế là lương y có lòng nhân đạo nghĩ đến những người Việt đồng hương bất hạnh, vô gia cư sống quanh phố Bolsa. Bây giờ Bác sĩ Thế đã mất rồi, nhưng rất tiếc vẫn chưa thấy một bác sĩ, nha sĩ nào khác tiếp vào một tay để giữ lửa cho “ngọn đuốc nhân đạo Nguyễn Văn Thế.” Thật đáng buồn!

**Orange County, 03/27/2011.**

---

***Phụ đính:***

Xin "forward" một điện thư gửi đến cho tôi, Trần Văn Giang tác giả bài chủ, của một em HOMELESS tên KHANH cũng ngồi quanh quán khu bánh mì "Lee's Sandwich" trên góc đường Bolsa & Moran.

Kính mời quý bạn đọc đề thông cảm cho những người như em KHANH:

\*

From: Anh Khanh  
Subject: Cám Ôn Anh Ô Bánh Mì  
To: tranvangiang  
Date: Thursday, April 14, 2011, 9:49 PM

*Kính gửi anh Giang.*

*Em tên là Khanh có một lần đã có dịp được gặp anh ở tiệm Lee's Sandwich. Cám ơn anh đã tặng em một ổ bánh mì. Hôm đó anh có cho biết là đã viết bài về anh Quyền. Hôm nay em đã tìm đọc được. Anh có lòng thật. Một bài viết cũng đầy đủ cho người đọc có một cái nhìn thông cảm cho dân HOMELESS tụi em.*

*Em sống ở đất Mỹ này gần 30 năm rồi. Trong cộng đồng người Mỹ gốc Việt có cả đống người thành công làm ăn thuận tiện. Gia đình hạnh phúc. Em thì ngược lại, thất bại trong cuộc sống. Chính bản thân là một kẻ HOMELESS thâm niên ở đất Bolsa này. Em đã bị chính phủ Mỹ REMOVED. Chính phủ VIET NAM cũng không thèm. Trong người em không một tờ giấy tùy thân. Xe cộ không có. Việc làm cũng không. Người thân và bạn bè cũng không. Em có một cái KHÔNG vô tận (tất cả đều không). Cả ngày không có việc gì để làm, ngoài việc làm thỉnh nhìn thiện hạ qua lại. Khi*

*bụng đói. Một ổ bánh hay một cái bánh bao cũng qua ngày. Tôi đến góc phố, góc chùa hay trong những chiếc xe bỏ hoang một giấc ngủ là OK. Ngày qua ngày, Đã mấy năm như vậy rồi.*

*Thưa anh Giang.*

*Mỗi người mỗi hoàn cảnh khác nhau. Có người vì nghiện ngập, có người thì bị vợ bỏ, có người tâm thần, cờ bạc..v..v.. Dù lý do gì đi nữa vẫn là những người thất bại trong cuộc sống.*

*Em không hút sách, không trộm cắp. Nhưng rõ ràng là em phải có vấn đề. Em hoàn toàn mất hết năng lực sống. Bao uất ức với pháp luật cũng như người thân ruộng bỏ; bạn bè xa lánh. Mặc cảm tự ti cùng theo đó càng ngày càng tăng thêm. Có phải như vậy là TÂM THẦN không? Em có tâm nguyện duy nhất là mong rằng khi ngủ thì khỏi cần thức dậy; Vì có như thế thì em không còn phiền não về MẶC CẢM TỰ TI của mình.*

*Thân ái. Hẹn gặp lại...*

*Em Khanh*



## Nhớ lời “Chú” nói...

*“Your talk is cheap. You’re not a man!”*

(“Bad” – Michael Jackson)

Nhờ giới, đất nước Việt Nam mình thật may mắn đặc biệt có hai chủ tịch nhà nước với đạo đức và trí tuệ thuộc hạng ưu việt, qua từng giai đoạn của lịch sử, đã giáo hóa dẫn dắt nhân dân Việt một cách mệnh mông tình dân và đậm đà ý đảng: Đó là “bác” Hồ và “chú” Triết.

Vì vấn đề “phạm húy,” nên phải tạm thời gọi chủ tịch Triết là “Chú” cho nó long trọng. Chứ cái danh xưng “Bác” đã được đảng và nhà nước lộng kiếng, “đăng ký” hẳn hoi riêng cho “Bác Hồ” rồi; thành ra chủ tịch Triết vì vai vế còn thấp (hơi lùn) và hậu sinh kẻ cũng còn lâu mới đủ sức lấn sân, và khó mà tiếm cái danh “Bác” của boác vĩ đại. Phải chờ chú Triết “làm việc” khá hơn rồi sẽ hạ hời phân giải sau về danh xưng của chú. Tất cả còn tùy ở chú Triết về lâu về dài...

Ngôn từ ngoại giao của vẹm trên vấn đề gọi tên người xem ra còn độc hơn vẹt xiêm lai. Hồi trước, đối với những nhân vật lãnh đạo, nhân vật đã nổi tiếng thế giới đã được mọi nơi kính nể; nhưng nếu chẳng may vì một vài lý do nào đó mà CS không thích họ (mà CS thì có kính nể ai đâu?) thì CS đều gọi là “thằng” hết ráo trội.

Chẳng hạn thằng “Đơn sơn “(TT Johnson), thằng “Ních xơn” (TT Nixon), thằng “Bảo đại,” thằng “Diệm,” thằng “Thiệu,” thằng “Kỳ,” thằng “Mác na ma ra” (cựu Bộ trưởng quốc phòng Hoa kỳ Mac Namara) ... Ngược lại, CS gọi nhau là Bác (Hồ) là Chú (bác Hồ gọi mọi người, mọi lứa tuổi nhân dân, mọi cấp bậc đảng nhà nước là các “chú” cả!); là Anh (Nguyễn Văn Trỗi); là Chị (“Đên phôn đa” – Jane Fonda)... Bây giờ, qua mầu thời gian, vেম ল়া ঢৌ tóng và gọi Clinton , Bush, Obama... và ngay cả thuyền nhân vượt biển tị nạn CS (năm 1980) “bi-ét” (bs) Bùi Duy Tâm là “Ngài!”  
Thật oái oăm!!!

hững lời “bác” dậy thì đã được nhân dân ta học tập đi học tập lại rất “tốt” và nhuần như rôi. Bây giờ đã đến lúc phải bắt đầu ghi chép và phân giải lời “chú” Triết là vừa. Để mai đây, lỡ chú có phải gió hay ăn uống nhầm món độc nào đó (đ/c Dương Bạch Mai ngày trước cũng trong hoàn cảnh tương tự) lăn quay ra xùi bọt mép thì ít ra đảng ta còn có sẵn “tư liệu” mà tiếp tục đem ra dậy dỗ nhân dân giai đoạn hai - hậu bác Hồ - chứ!

Sau đây là phần ghi chép những nhời vàng ngọc đáng đồng tiền bát gạo của chú Triết qua từng gian đoạn.

Ngày 23 tháng 6 năm 2007, chú Triết thăm đi Mỹ và nói chuyện với các “đại biểu” doanh nhân Việt gốc vেম. Mỹ gốc Việt, và Mỹ gốc Mỹ... ở Dana Point, California là:

*“Mời các nhà đầu tư đến Việt nam; vì Việt nam có nhiều gái đẹp lắm!”*

Thiệt tình! Hình như hồi còn trai trẻ chú Triết “bị” sống dưới thời “phồn vinh giả tạo” của chế độ các “thằng” Thiệu-Kỳ, có dư ăn dư mặc và dư chút đỉnh tiền đi thư giãn ở ngã ba chú ía, ngã năm chuồng chó; rồi hào sảng ghi tâm lời rao hàng ngọt như mía lùi của mấy “em gái” đứng ở các đầu ngã ba ngã năm. Lời rao cũ có “ép-phê” thứ thiệt đã làm chú Triết không từ chối được... Cho nên bây giờ chú Triết nhớ lại lời rao hàng đã có kết quả chứng nghiệm đầy “kinh nghiệm bản thân” này, đem ra sửa chữa chút đỉnh, “recycle /

reuse” dùng lại kêu gọi đầu tư vào Việt Nam chắc phải có hiệu quả chăm phần trăm...

Có một “sự cố” là chỉ số thông minh (“IQ”) của chú Triết chưa vượt qua con số của nhiệt độ trong nhà (“room temperature”) nên chú không thể thấy là câu chào hàng này có vẻ hơi phản thùng, chơi khăm, chửi bô thím Triết ở nhà(?) Chả là, “*con gái Việt Nam đẹp lắm*” nhưng mà thím Triết toàn diện tính cả vốn lẫn lời chỉ có mỗi cái tên do cha mẹ đặt ra là đẹp (Trần Thị Kim Chi) còn lại nhan sắc, vóc dáng của thím nhìn rất thảm hại không kém gì Thị Nở. Thím nhìn thoang thoáng qua giống y chang như một thím bán hột vịt lộn gánh?! Nhưng nhìn kỹ lại thì thấy giống thiệt. (Tôi xin lỗi các thím bán hột vịt lộn ở chỗ này. Tôi muốn nói là chỉ có người là xấu chứ không có nghề nào xấu cả. Dáng dấp của thím Triết là cái dáng đi bán hột vịt lộn gánh mà làm đệ nhất phu nhân nước Việt Nam thì hình như trước khi cách mạng thành công chỉ có trong chuyện thần thoại mà thôi!)

Ngày 27 tháng 8 năm 2007, chú Triết trong “bài nói” về “an ninh quốc phòng” khi chú thăm Tổng cục chính trị, Bộ quốc phòng đã “cảnh báo” là:

*“Dù ai nói ngả nói nghiêng. Dù ai muốn bỏ điều 4 hiến pháp gì đó (\*) thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó [“điều 4”] đồng nghĩa với việc chúng ta tuyên bố tự sát.”*

Bỗng nhiên CS và chú Triết sợ chết thế nhỉ? CS từng coi mạng sống của mình và nhân dân ta như tiền bạc Hồ. Như CS đã tuyên truyền là người của cách mạng anh hùng tự đốt mình thành đuốc rồi miệng thổi sáo tay ôm bom đi tà tà (?) vào kho đạn của địch cho nổ tung; hoặc lấy thân xác gầy gò của mình làm vật cản súng nặng tầm xa khi súng đang được kéo lên núi cao bị trượt xuống dốc; hoặc đã ôm chất nổ ngậm ống đu đủ lặn lội dưới nước để nổ tung phá cầu cống; hoặc lặn ra chết như rạ hàng hàng lớp lớp trong các trận đánh biển người; hoặc quyết tử tự khóa chân vào ổ súng lớn để đánh đến chết... cơ mà??? Ấy! Sao chậm hiểu quá! Bi giờ là thời buổi “đổi mới,” “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” khác rồi. Đâu còn cái thuở mặc quần xà lỏng cởi trần công đồn nữa. Chú nào mặt cũng béo đầy đầy thịt, làm chủ 2-3

căn nhà, có vợ lớn vợ bé cả tiểu đội, có tiền của rủng rỉnh bỏ ở nhà băng ngoại quốc... Nếu bỏ (“điều 4 hiến pháp”) tức là bỏ quyền lực độc tài đảng trị để nhân dân có cơ hội vùng lên giành lấy quyền làm chủ thì đảng viên CS cỡ chú Triết chết là cái chắc; làm gì có đủ thời giờ để tự sát cho tốn thuốc chuột, phí đạn... Mà lỡ chết đi thì của cải tài sản đã cất công vợ vét kỹ lưỡng của nhân dân làm sao còn giữ được? Chú Triết tuy là hơi lùn nhưng chú cũng có cố gắng ráng nhìn xa xa: thấy bài học lịch sử của đảng CS Liên xô và Đông âu đã đi trước và to lớn hơn Việt Nam nhiều mà còn tan rã; còn rét hơn nữa là có anh Sô-sét-cu (\*\*\*) chủ tịch nhà nước của CS Romania suốt 24 năm mà còn bị dân cho đi bán muối; thì chú Triết lo lắng “cẩn trọng” nhắc nhở các đảng viên CSVN là đúng quá. Làm gì phải phản bác.

Ngày ngày 29 tháng 9 năm 2009, chú Triết viếng thăm nước Cu Ba và phát biểu một câu xanh rờn được khán giả (?) vỗ tay vang dội (!).

*“Có người (?) ví von, Việt Nam Cu Ba, như là trời đất sinh ra. Một anh ở phía Đông, một anh ở phía Tây. Chúng ta thay nhau canh giữ hòa bình cho thế giới. Cu Ba thức thì Việt Nam ngủ, Việt Nam thức thì Cu Ba nghỉ...”*

Sổ sách “tư liệu” của đảng ta đâu có cái mẩu nào ghi chép là chú Triết học trường kịch nghệ ngành hài đâu mà Chú Triết ăn nói thiệt mắc cười. Chú cứ âm a ó chẳng cho ai biết “có người ?” là người nào? Hay là chính chú đã tự ý vẽ ra cái vụ ví von dzui quá xá này? “Có người (?)” nói chú nhái lại lời bác Hồ đã nói về nước Cu ba từ ngày trước; nay chú sửa chữa lại chút đỉnh cho hợp thời trang, hợp tình hợp cảnh cho dzui hơn!

*“Một anh ở phía Đông, một anh ở phía Tây?”* Phía Đông là ở phía Đông của cái gì? Phía Tây là phía Tây của cái gì mới được? Xin nhắc tuồng chú Triết một tí là phía Đông của Việt Nam là Trường sa và Hoàng sa. Đây mới chính là cái “phía Đông” mà chú nên nhắc đến. May ra anh Phi-đen “góp ý” cho chú cách “xử lý” cái lưỡi bò phá lấu!...



“*Việt Nam và Cu Ba, như trời đất sinh ra!*” Trời đất! Chỉ có hai nước CS ưu việt này được trời đất sinh ra thôi hả? Còn các quốc gia khác thì dưới đất chui hay ai sinh ra vậy hả ông nội? Chú nói khơi khơi kiểu đó người ta biết chú nói cái gì? Chú ví von cái củ cái gì vậy hỡi trời? Không biết chú có hiểu chú đang nói kí rì?

“*Việt Nam thức thì Cu Ba nghĩ???*” Hay là chú nhớ lại chuyện cũ lúc trước hai thằng cùng nghèo (vì bị Mỹ cấm vận) nên hứa nhau tổ chức đi ăn trộm đồ đạc của hàng xóm: Một thằng phải thức canh cho thằng kia khiêng đồ; rồi bây giờ chú nhớ ra, cũng lại sửa chút đỉnh là “một thằng thức canh cho thằng kia ngủ?” Mà nè. Cu ba ngủ thì Cu má (hay Cu bà) đang làm gì mà chú không nói, không nhắc nhở gì cả? Chú làm phước cho bần dân thiên hạ biết thêm cái món “cu” này cho nó hoàn tất tập phim bộ...

“*Canh giữ hòa bình thế giới?*” Việt Nam mất Ái Nam Quan, Thác Bản Giốc, Bãi biển Tục Lãm; rồi lại mất luôn các đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào tay của Tàu. Chú Triết có làm gì được không mà đòi làm chuyện đa đoan gìn giữ hòa bình cho thế giới?? Canh giữ hòa bình kiểu này thì mai một đây chú phải diễn hài bằng tiếng tàu mất! Ở Cu ba, chú Triết còn làm một chiêu ruồi bu khác là “cắt miệng” một số dân Việt đang đói bằng cách đem “tặng” nhân dân của anh râu xồm Phi-đen 3000 tấn gạo! Cu Ba lo ăn còn không xong, nói gì đến gìn giữ hòa bình cho thế giới? Mà nè! Anh Phi-đen chỉ ăn đậu (“bean”) chứ có thích ăn gạo đâu mà chú Triết cắt công làm cái chuyện “cho sự mượn lược,” “cầm c... cho chó tè” nầy. Nhìn lại biến chuyển của thế giới từ khi CS “cướp” chính quyền năm 1945 đến nay, thế giới có lúc nào hòa bình đâu? Từ chiến tranh quốc cộng Trung hoa, Triều tiên, chiến tranh Đông dương, Việt Nam; đến chiến tranh ở Trung Đông, Phi châu, Iraq, A phú hản... chú Triết chỉ có tài nói phét...

Ngày 24 tháng 11 năm 2009 mới là một ngày đặc biệt nổi bật nhất của chú Triết. Chú Triết có một “bài nói” trước “đại hội vẹt cừu yêu nước” họp ở Mỹ đình Hà nội rất đáng đồng tiền bát gạo với rất nhiều câu bắt hủ cùng một lúc biểu dương cả ba bốn vấn đề lớn của người CS: trí tuệ, tư cách, và văn hóa CSVN... “Bài nói” này cũng được “vẹt cừu” hoan hô vang dội!!!

Đây là câu thứ nhất:

"... Chúng ta từ một nước trong chiến tranh, chưa có những cái kinh nghiệm trong quản lý, và ở nước người ta đó thì muốn tiêu cực, muốn tham nhũng cũng khó, vì hệ thống luật pháp nó chặt chẽ. Còn ở Việt nam của mình, thì có khi không muốn tham cũng động lòng tham. Cái người thủ quỹ cứ giữ tiền khư khư. Ở quỹ lúc nào cũng có số dư, cho nên lúc bí quá thì em mượn một chút. Mượn không thấy ai đòi hết, thì em mượn thêm. Chứ không phải người Việt nam tham nhũng như thế giới. Không phải vậy! Cho nên tui đề nghị quý vị ở nước ngoài khi nghe những thông tin này, rồi nhìn về Việt nam cũng đừng có hốt hoảng; cứ nghĩ rằng trong nước mình tiêu cực quá... Máy hỏi sao máy ông óanh giặc sao giỏi thế?! Mà bây giờ ông tiêu cực thế... Đây là qui luật muôn đời."

"... Chúng ta từ một nước trong chiến tranh, chưa có những cái kinh nghiệm trong quản lý." Mẹ kiếp! Chú Triết có cần được nhắc tuồng là chiến tranh đã chấm dứt 34 -35 năm rồi chứ không phải mới năm ngoái! Đảng và lãnh đạo nhà nước có cần thêm 35 năm nữa để học cách quản lý hay không? Nên biết Việt Nam đang tụt hậu 97 năm so với Singapore rồi đây. Người Tây phương họ nói "Time is money!" 35 năm tính ra tiền thì biết bao nhiêu mà kể???

"Lúc bí quá thì em mượn một chút. Mượn không thấy ai đòi hết, thì em mượn thêm." Chú Triết luôn luôn tìm ra cách thật tốt để trở cái tài ví von văn minh miệt vườn của mình. Rất tiếc chú đang là chủ tịch nhà nước chứ không phải đưa trẻ học mẫu giáo. Ví von kiểu ngô nghê: "ở Việt nam của mình, thì có khi không muốn tham cũng động lòng tham" ra cái điều "ở Việt Nam có muôn trong sạch cũng không được!" Nhưng nhức đầu và đau bụng là chỗ ngay sau đó chú lại giải nghĩa là: "Chứ không phải người Việt nam tham nhũng như thế giới. Không phải vậy!?" Sau đó chú có một cái "punch line" để vỗ về các em "vịt cừ" rằng: "Cho nên tui đề nghị quý vị ở nước ngoài khi nghe những thông tin này, rồi nhìn về Việt nam cũng đừng có hốt hoảng; cứ nghĩ rằng trong nước mình tiêu cực quá?" Lại muốn chửi thề khi nghe câu này! Chú Triết là con người "trí tuệ" nên ăn nói phải khác người thường. Tuy nhiên, cái đám thánh gia đại đa số là "khoa bảng, trí thức cục phân"ngồi nghe

cách giải lý kỳ cục như vậy mà vô tay đồm độp thì không hiểu họ thuộc Giống gì? Người hay ngợm? Học trường nào? Bằng cấp lấy ở đâu?

Câu thứ hai:

*“Con người ta, trong mỗi người, ai cũng có hi, nộ, ái, ố hết chơn. Chúng ta là con một nhà, là con Lạc, cháu Hồng, cùng một bọc trứng sinh ra. Trên thế giới này ít nơi nào có cái đó lắm...”*

Đang dùng một lô từ ngữ thật súc tích như : “có người,” “con người ta,” “cái người,” “người ta,” “mấy ông...” để dấy dõ đám khoa bảng áo gấm về làng về chuyện “tham nhũng;” đột nhiên chú Triết lại queo mà không ra dấu (“signal”) trước, nhắc tới tình nghĩa đồng bào “*cùng một bọc trứng sinh ra.*” Chú Triết muốn họ động lòng “cùng là bà con” mà mau mau gởi thêm tiền về Việt Nam để cho “vì nghĩa đồng bào” nên cán bộ đảng viên chúng ông “không tham không được?” Càng giải mã các câu nói ngây ngô của chú càng muốn ứa máu... mồm.

Câu thứ ba nêu ra rất rõ cái trí tuệ của CS khi vấn kế cho TT Hoa kỳ Obama và cũng phơi bày ra cái tư cách người CS trên vấn đề ngoại giao. Chú Triết phang bừa là:

*“Nhưng mà tôi nói rằng ông Obama ơi, vấn đề này là khó lắm đó... Tôi nói mà tôi nhìn Obama, tôi thấy ông thế này cũng chăm chú lắm á, cũng lắng nghe. Như thế là mình vừa động viên ông Obama, nhưng mà mình vừa phân hoá cái nội bộ của ông. Như vậy, tôi muốn nói với các đồng chí, với quý vị rằng: Cái vai trò, cái vị thế của mình bây giờ cũng... ngang hàng với người ta, cũng nói năng cũng đúng mức, đàng hoàng.”*

*“... là mình vừa động viên ông Obama, nhưng mà mình vừa phân hoá cái cái nội bộ của ông”* Ấy! Thật tai hại! Ông Obama nhìn xuống chú Triết hơi kỹ (chăm chú) chủ ý xem chú Triết có khùng không mà chú Triết lại hiểu lầm (!) Obama có cả một “think tank” làm cố vấn gồm những tay có ăn có học đàng hoàng và đầu óc họ thuộc cỡ bậc thầy của chú Triết, hà có gì mà Obama phải nghe chú Triết thất học vấn kế này kế nọ? Còn cái nghịch lý “*vừa động*

*viên... vừa phân hóa*” thì có gì là lạ. Đó là cái bản chất lật lọng cơ bản của con người CS. Tương tự như CS vừa lấy tiền của Việt kiều gửi về vừa chửi Việt kiều là phản động chạy theo liêm giấy để quốc... Mà nè nè! Nhân tiện đây, tôi cũng xin hỏi chú Triết là lúc trước chú đi thăm Hồ Cẩm Đào ở Bắc kinh, không biết chú “động viên” và “phân hóa” Hồ Cẩm Đào ra làm sao mà ngay sau đó thì Hồ Cẩm Đào cho hải quân Trung cộng cưỡng chiếm Trường sa và Hoàng sa; đồng thời gửi một lô “tàu lạ” đánh chìm tàu đánh cá và bắt giam ngư phủ Việt Nam ở ngay trong hải phận Việt Nam. Nhiều ngư phủ ta phải quỳ lạy “tàu lạ” như tể sao để xin tha mạng???

*“Cái vai trò, cái vị thế của mình bây giờ cũng... ngang hàng với người ta.”* “Cái vai trò, cái vị thế” của chú Triết chỉ đứng ngang “hàng” (dấu sắc) “người ta (?)” có đẹp đẽ gì mà gì mà bốc phét!

*“Cũng nói năng cũng đúng mức, đàng hoàng.”* Ái chà chà! Cách nói chuyện tiêu lâm vỡ lòng như vậy mà chú Triết gọi là “*đúng mức, đàng hoàng?*” Khó mà tin là loại chuyện vỡ lòng điều dở này lại có thể cho cái đám “trí thức cục phân” ngồi “Nơi giữa Đại Hội Vịt cừ” “Một nổi bình an???” Theo tôi, đây có khác gì cái “bình an” mà cộng sản Bắc Việt, MTGPMN (và cả chính khách xu thời của Mỹ) đã cho quân, cán chính miền Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975. Cái “bình an” mà TT Nguyễn Văn Thiệu đã có lần gọi là “bình an của nhà mồ” (*“Peace of grave!”*)

Quả tình tổ quốc Việt Nam đã đến lúc mặt vận cho nên mới có loại người (hay ngợm) với cái trí tuệ như chú Triết làm chủ tịch nhà nước. Đọc lại từng câu nói của chú Triết chỉ thấy toàn là dấu hỏi??? Chú Triết là một sự mỉa mai đau đớn mà trời đất đã phạt nước Việt và dân tộc Việt.

Hết ý kiến.

---

**Chú thích:**

*(\*) Điều 4 Hiến Pháp (nguyên văn):*

*Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.*

*Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.*

*(Nguồn: Hiến Pháp Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam).*

*(\*\*) Trùm CS Nicolae Ceaușescu, Chủ tịch nhà nước của Romania từ năm 1965, bị dân chúng và quân đội Romania nổi lên bắt đem xử tử cả hai vợ chồng năm 1989.*



## Con Mèo của tôi...



Đã gọi là “Xuân Con Mèo,” thì theo thông lệ, theo truyền thống là phải có tí tí “mùi” Mèo mới trọn bộ phim bộ... Vì vậy, tôi xin viết vài hàng về con mèo “Mùa Xuân” cho hợp lệ “tình trạng quân dịch (?)” và cũng nhân tiện, tôi quá giang vào đây thêm một chút đỉnh về “Con Mèo 2 chân” của riêng cá nhân tôi cho vui nhà vui cửa đầu năm con Mèo. Xin nói trước, cũng chẳng có chuyện gì mới lạ đâu. Một con Mèo “Mùa Xuân” thì cũng y hệt như các “Con Mèo” quý vị thường thấy hàng ngày vậy thôi; vì lẽ “văn hóa” Mèo không có lệ “ăn tết” chẳng hạn như vay thêm nợ, trang hoàng nhà cửa, mua sắm quà cáp, chưng diện quần áo mới... (Xin được viết chữ hoa cho con “Mèo” trong bài này).

Việt Nam từ ngàn xưa vốn là nơi tương đối ẩm áp, mưa thuận gió hòa, hợp với căn bản nông nghiệp. Đa số người Việt làm việc đồng áng (cày cấy, trồng trọt) và nuôi năm con vật chung quanh nhà là: Trâu (Sửu), Ngựa (Ngọ), Dê (Mùi), Gà (Dậu), Heo (Hợi); và hai con trong nhà là: Chó (Tuất) và Mèo (Mão / Meo). Quý vị có để ý là tất cả bảy (7) con vật vừa liệt kê đều có mặt trong bộ 12 con Giáp của Việt Nam ta.

Khác hẳn với Tàu, “Con Mèo” là một đặc thù văn hóa Việt Nam. Người Tàu dùng “Con Thỏ” (Thố) cho chi thứ Tư của 12 con Giáp chứ họ không dùng “Con Mèo.” Theo tôi, có lẽ vì nước Tàu ở phía bắc (trên nước ta), phong thổ lạnh hơn. Ngoài ra, người Tàu từ thời cổ có đời sống thiên về văn hóa du mục, nghĩa là họ chuyên cỡi ngựa, săn bắn, và liên tục di chuyển thay đổi chỗ ở, cho nên họ không chú trọng vấn đề định cư, canh tác và nuôi gia súc... Thành thử người Tàu ít nuôi Mèo; ít nói về Mèo. Chữ “Mèo” (Miêu) thấy rất ít trong văn bản cổ (thơ, phú, văn) của Tàu; ngược lại, chữ “Thỏ” (Thố) thì thấy rất nhiều...

Với nền văn hóa nông nghiệp ở Việt Nam, danh từ “Con Mèo” được dùng tượng hình và tượng thanh rất rộng rãi trong văn chương bác học, bình dân, ca dao thơ phú và cả trong ngôn ngữ bình thường trao đổi hàng ngày.

Sau đây xin giới thiệu một bài thơ chữ Nôm tiêu biểu về “Con Mèo” của Nguyễn Trãi:

### **“Con Mèo / Miêu”**

*Lọ vắn sinh bởi mãi phương tây  
Phụng sự như lai trộm phép thầy  
Hơn chó được ngồi khi giỡn bếp  
Tiếc hùm chẳng bảo chước leo cây  
Đi nào kẻ cầm buồng the kín  
Ăn đợi ai làm bàn soạn đầy  
Khó mấy sang chẳng nữ phụ (\*)  
Nhân chưng giận chuột phải nuôi mày.*



(Nguyễn Trãi Quốc Âm Thi Tập - bài số 251)

**Ghi chú:**

*(\* Bài thơ “Miêu” (Con Mèo) của Nguyễn Trãi trong “Nguyễn Trãi Quốc Âm Thi Tập” là một bài thơ “Thất ngôn bát cú” (mỗi câu 7 chữ và toàn bài gồm tổng cộng 8 câu); nhưng mà qua nhiều văn bản ghi lại “Thi tập” này (mà tôi đã tham khảo) tất cả đều ghi thiếu sót mất một (01) chữ ở câu thứ 7 (chỉ còn lại 6 chữ?) Thật là lạ! Tôi cũng không hiểu tại sao? Và tìm hoài không ra! Đành có sao xài vậy!*

“Con Mèo” (4 chân) là một con vật từ tốn, thông thả, hiền lành, được sử dụng trong nhiều hoàn cảnh hàm ẩn nhiều ý xấu. Những cá tính riêng của Mèo được dùng để ví von, ám chỉ, trêu chọc, khiêu khích, đôi khi để sỉ nhục con người qua các tương phản dựa theo những con vật quen thuộc khác như “chuột,” “chó,” “cọp...”

Chẳng hạn:

**Trong liên hệ tình cảm nam nữ**

Tuy chúng ta đã biết đại khái Mèo là một động vật có vú, đẻ con và nuôi con cho bú.... Nhưng tôi thấy hình như chưa có ai (?) “nghiên cứu” để hiểu cho rõ ràng xem Mèo đực “giao hợp” (“cụm từ” này là chữ viết tắt của 4 chữ “giao lưu hợp tác” chứ không có ý gì khác!) với Mèo cái ra thế nào trên nóc nhà mỗi buổi tối (chỉ nghe những tiếng kêu thất thanh, oai oán, khá rùng rợn!!!) Ấy! Thế mà con người đã vội vàng đem con Mèo ra để ví von, gán ép các chuyện yêu đương, bỏ bịch lẳng nhăng thiếu đứng đắn!

**“Mèo chuột:”** Ám chỉ chuyện trai gái lén lút.

**“Mèo mỗ:”** Chuyện yêu đương lẳng nhăng.

**“Mèo mả gà đồng:”** Chuyện trai gái lẳng loạn, hạ cấp.

**“Mèo lành chẳng ở mả:”** Đàn bà hư đốn không lo liệu chuyện gia đình.

**“Mèo không ăn vụng thì đi đêm làm gì?”** Âm chỉ, ngò vực chuyện đi ngang về tắt của người không chính chuyên, đang hoang.

## Cách làm việc

Suốt cuộc đời, Mèo chỉ đơn giản làm có 4 công việc: Ăn, ngủ, bắt chuột, và đi “ị” (dấu kít)... Con người vừa phức tạp vừa “chấp” đã vẽ ra nhiều cách làm việc rất nghe rất “nản;” Đồng thời lại vu vạ cho là “làm” giống y hệt như cách làm việc của Mèo (!?)

**“Làm như mèo mửa:”** Làm qua loa, đại khái không đi đến đâu cả! Chắc chắn phải làm lại từ đầu mới xong!

**“Mèo cào không xẻ vách vôi:”** Khuyên trước khi làm việc gì thì phải lượng sức mình; nếu không thì dù cố gắng lắm cũng vô ích.

**“Mèo vật đụn rơm:”** Kể tài trí thô thiển mà muốn làm chuyện đại sự ngoài khả năng của mình.

**“Mèo dấu ‘kít:’ ”** Cách làm việc thiếu lương thiện.

## Cá tính

Mèo có nhiều cá tính rất gần gũi với người. Con người đã dùng những cá tính đặc trưng của “Mèo” để dè bủ đầy ác ý, đố kỵ, ghen tị với những người khác sống ở chung quanh mình.

**“Giấu như mèo dấu ‘kít:’ ”** Chê những người dấu diếm một cái gì đó quá kỹ.

**“Lấp lấp ló ló như mèo dấu ‘kít:’ ”** Dáng dấp lấp ló thiếu vẻ lương thiện.

**“Mèo khen mèo dài đuôi:”** Tự sướng, tự đề cao, tự khen ngợi, tự công kênh mình lên.

**“Ăn như mèo:”** Ăn từ tốn, chậm rãi. Phụ nữ ăn như Mèo thì được khen là có nét; nhưng đàn ông ăn như Mèo thì bị xem như có tật xấu.

**“Lèo nhèo như mèo vật đồng rơm:”** Nói dai, nói dài (để xin xỏ điều gì!)

**“Mèo ngòì xó bép:”** Tính lười biếng; thiếu bươn chải.

**“Im ỉm như mèo ăn vụng:”** Che giấu lỗi lầm bằng cách im lặng; hoặc thấy điều gì có lợi thì cố giữ kín chỉ mình biết để mong hưởng một mình.

## Hoàn cảnh

Mèo mà cũng có hoàn cảnh nữa hả giờ??? Không phải vậy đâu! Đây là hoàn cảnh của chính con người; nhưng con người lại “vò vĩn” đem Mèo ra làm vật so sánh để khỏa lấp cái tâm địa không được lương thiện của mình? Ai mà biết được?!

**“Mèo mù vớ cá rán:”** Vận may đến với kẻ nghèo hèn đang túng quẫn, ngặt nghèo.

**“Mỡ để miệng mèo:”** Đặt trước mặt người thứ gì mà họ đang mong muốn thèm khát.

**“Mèo già hóa cáo:”** Ngụ ý người già (sống lâu) tích tụ được nhiều kinh nghiệm tốt. Cũng có nghĩa là lúc mới bắt đầu làm việc thì rụt rè nhút nhát; nhưng ở lâu thì tinh ma như quỷ.

**“Như mèo thấy mỡ:”** Nhìn thấy một món lợi trước mắt và thèm muốn chiếm đoạt cho được.

**“Run như mèo ướt:”** Bị quá lạnh; hoặc quá sợ hãi.

**“Tiu ngủ như mèo cắt tai:”** Vì thất bại nên buồn rầu; Vì thất vọng nên nản.

**“Kêu như mèo con mất mẹ:”** Than vãn, kêu van hơi quá đáng.

**“Mèo uống nước bể không bao giờ cạn:”** Khuyên người nếu biết sống tiện tặn thì không bao giờ thiếu thốn.

**“Chẳng biết mèo nào cắn miêu nào:”** Mỗi người đều có sở trường riêng của mình; chưa chắc ai đã hơn ai?

## Mèo - Chó

Mèo có bao giờ ưa gì chó (và ngược lại)? Tương tự như vợ lớn và vợ bé có bao giờ quý mến, thân thiện với nhau?! Trong cuộc sống, có nhiều trạng huống, con người phải dùng cả 2 con vật “thù nghịch” này trong cùng chung một vấn đề để trình bày cho trọn vẹn ý nghĩa của một sự kiện.

**“Như chó với mèo:”** Dường như không thể hòa thuận với nhau được.

**“Chó treo mèo đậy:”** Phải phòng ngừa những chuyện đáng tiếc sẽ xảy ra (trộm cắp chẳng hạn).

**“Chửi chó mắng mèo:”** Chửi bâng quơ, chửi đồng.

**“Buộc cổ mèo, treo cổ chó:”** Nói kẻ có tính bần tiện, bủn xỉn.

**“Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang:”** Một quan niệm mê tín ngày xưa.

**“Không có chó bắt mèo ăn ‘kít:’ ”** Phải dùng người làm một việc gì không đúng với khả năng của họ. (*... tôi được chủ bút “cảnh báo” là phải tạm ngưng không nên viết thêm cái “món hữu cơ - organic substance” này nữa!? Chỉ vài trang giấy mà đã dùng cỡ 4 - 5 chữ organic rồi; đã đủ xài..*).

**“Chó chê mèo lắm lông:”** Phê phán người khác mà không thấy lỗi của chính mình.

**“Chó gio, mèo mù:”** Chê những người đần độn.

**“Đá mèo, quèo chó:”** Bực mình vì chuyện đâu đâu... nhưng lại trút sự bực tức của mình những trên con vật nuôi trong nhà (hay ‘thủ hạ’ của mình!)

**“Chó giữ nhà, mèo bắt chuột:”** Ai cũng có nghề nghiệp, công việc riêng của mình. Đừng ghen tị nhau; cũng đừng can thiệp vào chuyện của người khác.

**“Mèo đàng lại gặp chó hoang:”** Thứ / hạng người vô lại gặp nhau tương tự như “Nguu tầm ngu!”

**“Nhất chó bốn đeo, nhì mèo tam thể:”** Loại chó và Mèo có “thịt” ngon (?) (Đây là ý kiến riêng của dân nhậu! Tôi không biết nhậu; và chưa hề ăn thịt chó và thịt mèo; cho nên không biết gì để bàn thêm).

## Mèo - Chuột

Chuyện “Mèo Chuột” thì đã được bàn qua loa trong phần “tình cảm lãng nhãng” ở trên rồi. Bây giờ lại thấy hai đối tượng “đố kỵ” này cùng nằm chung giường (hay cùng trong một câu nói) mới ly kỳ.

**“Mèo già khóc chuột:”** Chỉ hạng người hay nói những chuyện đầu đầu, hoang tưởng, không ăn nhập vào vấn đề.

**“Mèo khóc thương chuột chết:”** (“Miêu khóc lão thử giả từ bi”) Ám chỉ người đạo đức giả.

**“Lôi thôi như mèo số (xây) chuột:”** Chỉ sự thần thờ, ngơ ngác của người đang tiếc rẻ, nuối tiếc vì trót làm lỡ một dịp may nào đó.

**“Rình (vờn) như mèo rình (vờn) chuột:”** Sự kiên nhẫn, chờ đợi cho đến khi xong việc mới thôi.

**“Chuột gặm chân mèo:”** Làm một việc liều lĩnh, nguy hiểm.

**“Chồng mèo vợ chuột:”** Tình trạng gia đình, hôn nhân đang đứng bên bờ đá (loại "Ông ăn chả, bà ăn nem").

**“Chuột cắn dây buộc mèo:”** Làm ơn cho kẻ có thể quay lại hại mình.

**“Mèo già lại thua gan chuột nhất:”** Người lớn tuổi trưởng thành mà lại nhất gan hơn trẻ con.

**“Mèo nhỏ bắt chuột con:”** Liệu sức mình mà gánh vác, cáng đáng công việc. Tài hèn sức mọn mà đảm trách việc lớn thì chỉ chuốc lấy hại vào thân.

**“Mèo con bắt chuột cống:”** Người tuổi trẻ tài cao; làm được việc mà người lớn làm không được.

**“Miêu thử đồng miên:”** (nghĩa đen là “Mèo chuột ngủ chung”); Ám chỉ những kẻ bất lương a tòng với nhau làm chuyện xấu xa.

## Mèo - Cọp

Mèo có hình dạng giống cọp; chỉ có kích thước và môi trường sinh sống là khác nhau. Người Tàu có đôi khi còn gọi Mèo là “Cọp nhỏ” (“Tiểu hổ”) Mèo và cọp được dùng để so sánh 2 sự kiện hoàn toàn tương phản nhau: Lớn-nhỏ; mạnh-yếu; nhanh-chậm...

**“Hùm mắt hươu tiếc hơn mèo mắt thối:”** Càng ở quyền lợi địa vị cao thì càng đau khổ hơn người ở địa vị thấp hơn.

**“Nam thực như hổ nữ thực như miu:”** Nam ăn như cọp; nữ ăn như Mèo. [Phản: **“Nam thực như hổ nữ thực như heo.”**]

Chẳng riêng chuyện “Mèo - chuột;” mà chuyện “Mèo - Cọp” cũng được dùng để chỉ vấn đề tình cảm nam nữ, hôn nhân, gia đình không được tốt đẹp; như ý muốn. Đây cũng là sự tương phản trên hai khía cạnh :

## 1- Pháp lý (?)

Mèo để chỉ tình nhân, “bồ nhí...” mạn mà nhõng nhẽo, “thâm lén vụng trộm.” Trong khi “Cọp cái” (còn gọi là “*Sư tử Hà đông*”) chỉ bà vợ già dữ dằn nhưng “công khai và hợp pháp!” ở nhà (cũng như ở chợ!)

## 2- Cách ứng xử

Không phải tự dung vô cớ mà người ta gọi “bồ bịch,” tình nhân là “Mèo.” Có nhiều lời giải thích tại sao đàn ông thích “Mèo” (tình nhân, bồ nhí) hơn “Cọp” (vợ chính thức). Sau đây tôi xin liệt kê một số “trải nghiệm” của các đấng mày râu có máu mào hiểm, can trường, và gan dạ:

- Mèo không quát tháo âm ỉ hay gầm gừ như vợ.
- Mèo bao giờ cũng chải chuốt chưng diện; trong khi vợ thì đầu bù tóc rối.
- Vuốt ve “Mèo” có cảm giác mềm mại, thích thú; trong khi “bồ bả” cũng không dám vuốt ve “Cọp.”
- Mèo ăn uống nhỏ nhẹ từ tốn; trong khi Cọp chẳng cần giữ ý tứ chi cho mặt! Tốn thời giờ!

- Mèo biết cách tỏ ra “vâng lời (!)” làm cho đàn ông tưởng bỏ là “sở hữu chủ.” Trong khi Cọp luôn luôn tỏ ra mình là chủ (Chúa sơn lâm - Chủ gia đình!)

- Mèo có đủ điều kiện dự “thi hoa hậu;” trong khi Cọp thì còn khuya! (Mission impossible!)

- Nếu không may bị Mèo cào thì đôi khi phe ta còn thấy thích thú; chứ một khi mà Cọp chỉ nhe nanh đưa đưa móng ra “dú” nhẹ nhẹ thì phe ta phải tìm cách “chém vè” cho mau; Lỡ chậm chân mà “chém” không kịp thì chỉ có từ chết đến bị thương (Đề nghị phe ta nhớ mua “bảo hiểm nhân thọ” trước khi định có “Mèo” – để “Cọp cái” còn có đủ tiền tái giá nhé !)

- Tiếng Việt thật phong phú. “O Mèo” lại còn có nghĩa là “tán gái” mới chằm!

Tôi xin tạm ngừng câu chuyện “Con Mèo” loại “khoa học giả tưởng” của tôi ở đây bởi vì “Con Cọp” thật (non-fiction) của tôi dường như vừa mới xem xong hết mấy bộ “phim bộ;” đang quờn không có việc gì quan trọng để làm; có thể quờ quạng sao đó lượm được bài này rồi... đọc!!! Lúc đó bảo đảm “chăm phần chăm” tôi sẽ thành con “**Mèo (đực) bị... ướn**” thôi!!!

Hẹn tái ngộ trong kỳ tới với nhiều chuyện “Mèo Chuột” ly kỳ hơn....

*(Xuân Tân Mão 2011)*

---

***Tham khảo:***

- *“Tục ngữ phong dao” của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, 1928.*
- *“Từ điển thành ngữ ca dao” Viện Ngôn ngữ học, 1994.*
- *“Thành ngữ điển tích” (trong Việt Nam tự điển) do Lê Văn Đức soạn (Nxb Khai Trí – Saigon 1970)*
- *“Thành ngữ tiếng Việt” của Nguyễn Lực và Lương Văn Đang (Nxb Khoa học xã hội 1976)*
- *“Văn Chương Truyền Khẩu” của Giáo sư Lê Văn Đặng (Hải Biên Seattle, 1994).*
- *Bài “Chuyện mèo chuột trong đời sống người dân miền Tây Nam Bộ” của Trần Minh Thương, 2010.*



## Những “Trận Bút Chiến” nổi tiếng...

### Lời giới thiệu:

*Qua bài này, người viết chỉ thu góp các sự kiện văn học và các lời bình luận đã có sẵn trên “Net” để quý vị rộng đường tham khảo; hoặc chỉ để đọc cho biết (nếu chưa biết!)...*

*Người viết xin thành thật cảm ơn trước những chỉ giáo, bổ túc và sửa sai quý báu của quý vị cho bài sưu tập này...*

### TVG

\*

### 1- Ngô Thời Nhiệm và Đặng Trần Thường.

#### Câu chuyện thứ nhất:

Ngô Thời Nhiệm là một mưu sĩ đã giúp vua Quang Trung giữ yên bờ cõi và đánh quân Thanh. Ngô Thời Nhiệm vì đã quen biết Đặng Trần Thường từ trước và nhận thấy Đặng Trần Thường không phải là người có thể dùng được (loại tiểu nhân và tham danh lợi...) cho nên từ chối sự “đầu quân với Tây Sơn” của Đặng Trần

Thường.

Ngô Thời Nhiệm (Tây Sơn) không dùng thì Đặng Trần Thường về đầu Nguyễn Ánh để đánh lại Tây Sơn. Sau khi Nguyễn Ánh thắng được Tây Sơn, Ngô Thời Nhiệm bị bắt đưa đến trình diện Đặng Trần Thường. Đặng Trần Thường ra một câu đối, bị Ngô Thời Nhiệm chĩnh lại. Nếu là bậc chính nhân quân tử (kiểu tầu) thì Đặng Trần Thường đã phục tãi, đến cởi trói tha cho Ngô Thời Nhiệm. Ngược lại, Đặng Trần Thường nhớ lại mối hận ngày xưa (bị bác đơn tuyển dụng!) và mối hận ngày nay là thua trí Ngô Thời Nhiệm cho nên Đặng Trần Thường đã hành hạ (đánh một trăm roi) ông Ngô thời Nhiệm cho đến chết.

Kẻ tiểu nhân, kém đức thì dù có học cao cách mấy thì cũng có lúc lộ chân tướng. Đặng Trần Thường có học nên đã dùng sức học, văn chương đối để đáp lại Ngô Thời Nhiệm ra vẻ nho nhã; Nhưng lúc bị thua, bí thì Đặng Trần thường lại không cư xử như kẻ đại trượng phu; dùng quyền lực để tra tấn Ngô Thời Nhiệm cho đến chết.

\*

### **Câu chuyện thứ hai:**

Đồng thời, cũng có một câu chuyện ngược lại được lưu truyền.

Ngô Thời Nhiệm và Đặng Trần Thường là bạn từ hồi nhỏ, cùng học một thầy là Ngô Thời Sĩ, cha của Nhiệm. Lớn lên, cả hai đều đậu tiến sĩ và cùng làm quan cho nhà Lê (mạt). Nhiệm có những hành vi làm xấu hô, nhục nhã cho giòng họ và gia đình (?) đến nỗi ông Ngô Thời Sĩ phải tự tử chết. Nhiệm bỏ nhà Lê theo phò Tây Sơn tiêu diệt nhà Lê. Khi Nhiệm theo quân Tây Sơn vào Bắc hà thì Thường theo vua Lê chạy sang tầu. Nhiệm Thuyết phục dụ dỗ Thường bỏ nhà Lê theo phe chiến thắng Tây Sơn để được hưởng vinh hoa phú quý, phải thức thời vụ mới là người tuấn kiệt v.v... nhưng Thường không chịu.

Sau khi nhà Lê đã hoàn toàn thất bại, Thường trốn vào nam theo Nguyễn Ánh chống lại Tây Sơn. Vì thế khi bắt được Nhiệm, Thường nhắc lại chuyện xưa đó là:

*“Ai công hầu, ai khanh tướng, trong trần ai, ai dễ biết ai.”*

Nhiệm chống chế rằng:

*“Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế thế thời phải thế.”*

Đồng thời, trong một quyển sách khác (của vi-xi) lại chép là:

*“Thế chiến quốc thế xuân thu, gặp thời thế thế thời cứ thế(?)”*

Với một nhân vật rất quan trọng dưới trướng của quân Tây Sơn như Nhiệm mà không bị quân nhà Nguyễn xử tử hay tru di tam tộc, thì cũng là chuyện lạ! Thường chỉ xử Nhiệm về vấn đề mất đạo đức, đại nghịch bất đạo của một sĩ phu bắc hà là bất trung, bất hiếu, bất nghĩa v.v...(Phản vua, giết cha, hại bạn... ) Nhiệm chỉ bị xử phạt đánh một trăm gậy và tên bị đục ra khỏi bia tiến sĩ rồi thả về. Một trăm gậy là đánh tượng trưng thôi vì lúc đó Nhiệm cũng đã cao niên, nếu đánh thật thì Nhiệm đã bỏ mạng ngay tại chỗ chứ đâu có mà chuyện về nhà rồi một thời gian lâu sau mới chết như thế!

\*

Kèm theo đây Tiểu sử của **Ngô Thời Nhiệm** (còn đọc là **Ngô Thì Nhậm**) để rộng đường dư luận:

### **Bách khoa toàn thư mở Wikipedia**

**Ngô Thì Nhậm** (吳時任; còn gọi là Ngô Thời Nhiệm; 1746–1803), tự là Hy Doãn, hiệu là Đạt Hiên, là danh sĩ, nhà văn đời hậu Lê -Tây Sơn, người có công lớn trong việc giúp triều Tây Sơn

đánh lui quân Thanh. Ngô Thì Nhậm xuất thân gia đình vọng tộc chôn Bắc Hà, là con Ngô Thì Sĩ, người làng Tả Thanh Oai, ngày nay thuộc huyện Thanh Trì Hà Nội.

## Sự nghiệp

Ngô Thì Nhậm thông minh, học giỏi, sớm có những công trình về lịch sử. Ông thi đỗ giải nguyên năm 1768, rồi tiến sĩ tam giáp năm 1775. Sau khi đỗ đạt, ông được bổ làm quan ở bộ Hộ dưới triều Lê - Trịnh, được chúa Trịnh Sâm rất quý mến. Năm 1778 làm Đốc đồng Kinh Bắc và Thái Nguyên. Khi đó cha ông làm Đốc đồng Lạng Sơn. Cha con đồng triều, nổi tiếng văn chương trong thiên hạ.

Sau Vụ án năm Canh Tý (1780), ông bị nghi ngờ là người tổ giác Trịnh Khải nên phải bỏ trốn về quê vợ ở Thái Bình lánh nạn.

Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc lần hai, xuống lệnh "cầu hiền" tìm kiếm quan lại của triều cũ. Danh sĩ Bắc Hà đã đầu quân cho nhà Tây Sơn từ trước đó mới chỉ có Trần Văn Kỳ, Ngô Văn Sở và Đặng Tiến Đông. Tuy vậy, tới thời điểm này thì cả vua Lê lẫn chúa Trịnh đều đã đổ. Ngô Thì Nhậm và một số thân sĩ Bắc Hà khác như Phan Huy Ích, Bùi Dương Lịch; các tiến sĩ Ninh Tôn, Nguyễn Thế Lịch, Nguyễn Bá Lan; Đoàn Nguyễn Tuấn (anh rể Nguyễn Du); Vũ Huy Tấn; Phạm Huy Lượng (tác giả "Tụng tây Hồ phú")... lần lượt ra làm quan cho nhà Tây Sơn. Sử cũ viết khi thu được Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Huệ mừng mà rằng:

*"Thật là trời để dành ông cho ta vậy,"*

và phong cho ông chức Tả thị lang bộ Lại, sau lại thăng làm thượng thư bộ Lại-chức vụ cao cấp nhất trong Lục bộ.

Cuối năm Mậu Thân (1788) do vua Lê Chiêu Thống cầu viện, 29 vạn quân Thanh kéo sang Đại Việt, với chiêu bài diệt Tây Sơn dựng lại nhà Lê. Ngô Thì Nhậm đã có kế lui binh về giữ phòng

tuyên Tam Điệp - Biện Sơn (Ninh Bình) góp phần lớn cho cuộc chiến thắng của nhà Tây Sơn.

Năm 1790, vua Quang Trung đã giao cho Ngô Thì Nhậm giữ chức Binh bộ thượng thư. Tuy làm ở bộ Binh, nhưng Ngô Thì Nhậm chính là người chủ trì về các chính sách và giao dịch ngoại giao với Trung Hoa. Ông là người đứng đầu một trong những sứ bộ ngoại giao sang Trung Hoa.

Sau khi Quang Trung mất, ông không còn được tin dùng, quay về nghiên cứu Phật học.

Sau khi Nguyễn Ánh tiêu diệt nhà Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích, Nguyễn Thế Lịch và một số viên quan triều Tây Sơn thì bị đánh bằng roi tại Văn Miếu năm 1803. Ngô Thì Nhậm sau trận đánh đòn, về nhà thì chết.

### **Câu ứng đối nổi tiếng**

Tương truyền Ngô Thì Nhậm và Đặng Trần Thường có quen biết với nhau. Lúc Ngô Thì Nhậm được vua Quang Trung trọng dụng thì Đặng Trần Thường đến xin Nhậm tiến cử. Trông thấy vẻ khúm núm làm mất phong độ của kẻ sĩ, Nhậm thét bảo Thường:

*“Ở đây cần dùng người vừa có tài vừa có hạnh, giúp vua cai trị nước. Còn muốn vào luôn ra cúi thì đi nơi khác.”*

Đặng Trần Thường hổ thẹn ra về, rồi vào Nam theo Nguyễn Ánh.

Sau khi nhà Tây Sơn mất, các võ tướng và một số quan văn bị giải về Hà Nội để bị xử phạt đánh bằng roi ở Văn Miếu, trong số đó có Phan Huy Ích và Ngô Thì Nhậm. Chủ trì cuộc phạt đánh đòn đó là Đặng Trần Thường.

Vốn có thù riêng, Đặng Trần Thường kiêu hãnh ra về câu đối cho Ngô Thì Nhậm:

*“Ai công hầu, ai khanh tướng, vòng trần ai, ai dễ biết ai.”*

Ngô Thì Nhậm khảng khái đáp:

*“Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gặp thời thế, thế thời phải thế.”*

Có thuyết nói rằng, nguyên câu đối lại của Ngô Thì Nhậm là:

*“Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, dù thời thế, thế nào cũng thế(?)”*

hoặc là:

*“Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gặp thời thế, thế nào vẫn thế(?)”*

Đặng Trần Thường bắt ông phải sửa lại như câu nói "thế đành theo thế" (hay "thế thời theo thế" hoặc là "thế thì phải thế"). Ngô Thì Nhậm không nói lại. Thường tức giận sai người dùng roi tẩm thuốc độc đánh ông.

Sau trận đòn về nhà, Phan Huy Ích không bị đánh bằng thuốc độc nên còn sống. Còn Ngô Thì Nhậm bị thuốc độc ngấm vào tạng phủ, biết mình không qua khỏi, trước khi qua đời ông có làm bài thơ gửi tặng Đặng Trần Thường như sau:

*Ai tai Đặng Trần Thường  
Chân như yến xử đường  
Vị Ương cung cố sự  
Diệt nhĩ thị thu trường*

Nghĩa là:

*Thương thay Đặng Trần Thường. Nay quyền thế lắm đấy, nhưng khác nào như chim yến làm tổ trong cái nhà sắp cháy, rồi sẽ khôn đến nơi. Giống như Hàn Tín giúp Hán Cao tổ, rồi bị Cao tổ giết ở cung Vị Ương. Kết cục của người rồi cũng thế đó.*

Tạm dịch nôm:

*Thương thay Đặng Trần Thường  
Tổ yến nhà xử đường*

*Vị Ương cung chuyện cũ  
Tránh sao kiếp tai ương?*

Quả nhiên sau này bài thơ ứng nghiệm, Thường bị Gia Long xử tử vì tội gian lận thuế (?)

\*

## **2- Phan Văn Trị và Tôn Thọ Tường.**

Nếu nhắc đến cụ Phan Văn Trị, và ông Tôn Thọ Tường, có lẽ người Việt Nam cũng sẽ đứng về "phe" cụ Phan Văn Trị. Nhưng cuộc "bút chiến" giữa cụ Phan Văn Trị và ông Tôn Thọ Tường cũng đã để lại cho hậu thế những vần thơ rất hay.

Chúng ta có thể không có thiện cảm với ông Tôn Thọ Tường, nhưng khó ai có thể cho ông là loại người thô lỗ, vô học. Mặc dù ông Tôn Thọ Tường bị trí thức Việt Nam đương thời coi là hèn sĩ, can tâm làm "chó săn" cho Pháp; là người có cơ hội nắm nhiều quyền lực nhưng không quyết đoán, cộng tác với thực dân Pháp qua việc nhận chức quan của Pháp ban cho (làm việc dưới quyền của Tổng Lãnh sự Pháp De Kergaradec ở Bắc Kỳ); nghe lời Pháp dụ Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu và 2 người con của Phan Thanh Giản (là Phan Tôn và Phan Liêm) ra đầu hàng Pháp (nhưng không thành); người có nhiều nhân nhượng đối với những đòi hỏi quá đáng của người Pháp. Tuy vậy, tài văn thơ của ông cũng đáng cho hậu sinh trọng nể.

Thơ xướng họa của Phan Văn Trị và Tôn Thọ Tường với chủ đề "Tôn Phu nhân qui Thục" rất nổi tiếng; mọi người hầu như đều biết qua.

Bài xướng (của Tôn Thọ Tường) “Tôn phu nhân qui Thục (Hán)”

*Cật ngựa thanh gươm vện chữ tòng,  
Ngàn thu rạng tiết gái Giang Đông!  
Lìa Ngô, bịn rịn chòm mây bạc,  
Về Hán, trau tria mảnh má hồng.  
Son phấn thà cam rây gió bụi,  
Đá vàng chi để thẹn non sông!  
Ai về nhắn với Chu Công Cận:  
Thà mất lòng anh, đừng bụng chồng.*

Bài họa (của Phan Văn Trị) “Tôn phu nhân qui Thục”

*Cài trâm sửa áo vện câu tòng,  
Một ngả trời chiều biệt cõi Đông.  
Khói tỏa trời Ngô chen thức bạc,  
Duyên về đất Thục đượm màu hồng.  
Hai vai tơ tóc bền trời đất*

*Một gánh cương thường nặng núi sông.  
Anh hỡi, Tôn Quyền, anh có biết (1)  
Trai ngay thờ chúa, gái thờ chồng!*

---

(1) Thuật giả trộm nghĩ Tôn phu nhân gọi anh là "vương huynh" hay "hoàng huynh" mới phải, song ở đây ông cử Trị đã ép mình gọi sống sượng như thế cốt để chỉ rõ là mình nói Tôn Thọ Tường.

Sau đây là một loạt các bài xướng họa khác rất hay của ông Tôn Thọ Tường và cụ Phan Văn Trị.

Bài xướng 1

*Giang san ba tỉnh hãy còn đây,  
Trời đất xui chi đến nỗi này?  
Chớp nhoáng thẳng bon dây thép kéo,*



*Mây tuôn đen kịt khói tàu bay,  
Xấn vắn thâm tím, thương đôi chỗ,  
Khấp khởi riêng lo, biết những ngày.  
Miệng cộp hàm rông chưa dễ chọc,  
Khuyên đàn con trẻ chớ thày lay!*

Bài họa 1

*Hơn thua chưa quyết đó cùng đây,  
Chẳng đã, nên ta mới thế này,  
Bến Nghé quản bao cơn lửa cháy,  
Còn Rông dầu mặc bụi tro bay.  
Nuôi muông giết thỏ còn chờ thuở,  
Bủa lưới săn nai cũng có ngày.  
Đừng mượn hơi hùm rung nhát khí,  
Lòng ta sắt đá há lung lay!*

Bài xướng 2

*Thày lay lại chuốc lấy danh nhờ,  
Ai mượn mình lo việc bá vợ?  
Trẻ dại, giếng sâu, lòng chẳng nở,  
Đường xa, ngày tối, tuổi không chờ. (1)  
Áo xiêm chẳng thấy xắn tay thợ,  
Xe ngựa nào toan gỡ nước cờ.  
Rủi rủi may may đâu đã chắc?  
Miệng lằn lưỡi môi hãy tai ngo!*

---

(1) Ngũ Tử Tư người nước Sở, vì thù cha anh, chạy sang nước Ngô mưu việc báo thù, có nói: "Nhật mộ đồ viễn, đảo hành nghịch thi" nghĩa là ngày sắp tối, đường còn xa, phải nên làm việc mau gấp đảo ngược cho chóng thành công.

Bài họa 2

*Lung lay lòng sắt đã mang nhờ,  
Chẳng xét phận mình khéo nói vợ!  
Người trí mắng lo danh chẳng chối,  
Đưa ngu mới sợ tuổi không chờ.  
Bài hòa đã sẵn trong tay thợ,  
Việc đánh hơn thua giống cuộc cờ.  
Chưa trả thù nhà đền nợ nước,  
Dám đâu mắt lấp lại tai ngo!*

Bài xướng 3

*Tai ngo mắt lấp buổi tan tàn,  
Nghĩ việc đời thêm hổ việc mình.  
Nghỉ ngút tro tàn nhà đạo nghĩa,  
Lờ mờ bụi đóng cửa tâm anh.  
Hai bên vai gánh ba giềng nặng,  
Trăm tạ chuông treo một sợi mảnh.  
Trâu ngựa dầu kêu, kêu cũng chịu,  
Thân còn chẳng kể, kể chi danh!*

Bài họa 3

*Tai ngo sao được lúc tan tàn,  
Luống biết trách người chẳng trách mình.  
Đến thế còn khoe danh đạo nghĩa,  
Như vậy cũng gọi cửa tâm anh.  
Khe sâu vụng tính dung thuyền nhỏ,  
Chuông nặng to gan buộc chỉ mảnh.  
Thân có, ắt danh tua phải có,  
Khuyên người ái trọng cái thân danh.*

Bài xướng 4

*Kẻ chi danh phận lúc tan hoang,  
Biển rộng trời cao nghĩ lại càng...*

*Lên núi bắt hùm chưa dễ lão,  
Vào sông đánh cá, há rằng oan. (1)  
Người giương mắt ngạo đôi tròng bạc,  
Kẻ ứa gan trung bảy lá vàng.  
Chiu chít thương bầy gà mắt mẹ,  
Cũng là gắng gỏi, dám khoe khoang!*

---

*(1) “Nhập giang nhi viết phi ngư, thùy kỳ tín giả:” Lợi xuống sông mà chôi là không phải đi kiếm cá, ai mà tin được!*

#### Bài họa 4

*Thân dang chẳng kẻ, thiết thằng hoang!  
Đốt sập nên tro lụi chẳng còn... (1)  
Hai cửa trâm anh xô sập ngựa,  
Một nhà danh giáo xóa tan hoang. (2)  
Con buôn khắp khởi chưa từng ngọc,  
Người khó xăn vắn mới gặp vàng.  
Thương kẻ đồng vắn nên phải nhắc,  
Dễ ta đâu dám tiếng khoe khoang.*

---

*(1) Càn: khô.*

*(2) Vân oan họa vân hoang, theo âm miền Nam.*

#### Bài xướng 5

*Khoe khoang sức giỏi cậy tài khôn,  
Múa mép khua môi cũng một phen.  
Tơ vắn cánh ruồi kinh trí nhện,  
Gió đưa hơi cọp khiếp oai chôn.  
Siêng lo há đợi cơm kê miêng,  
Chậm tính nào ngờ nước đến trôn.  
Hay dở chuyện đời còn lắm lối,  
Múa men xin hãy chớ bôn chôn.*

Bài họa 5

*Khoe khoang việc phải, mới rằng khôn,  
Kẻ vay người ngay há một phôn! (1)  
Hồng dầu hư lông đâu sợ sẻ,  
Hùm như thất thế dễ thua chôn.  
Ngươi Nhan xá ngại dao kê lưỡi,  
Họ Khuất nào lo nước đến trôn.  
Tháy máy gặp thời ta sẽ động,  
Muốn nên việc lớn chớ bôn chôn.*

---

*(1) Phôn: bợn, lũ.*

Bài xướng 6

*Hãy chớ bôn chôn việc cửa nhà,  
Sau này còn ngại nỗi đàng xa.  
Ma duông con ngặt lung hai trẻ,  
Trời mỗn lòng thương xót một già.  
Lái đã vũng vàng con sóng lượn,  
Thoi toan đan dệt lúc mưa sa.  
Ở đời há dễ quên đời được,  
Tính thiệt so hơn cũng gọi là...*

Bài họa 6

*Bôn chôn cũng bởi bận vì nhà,  
Dám trách người xưa chữa tính xa?  
Hãm hở hãy đang hăng sức trẻ,  
Chịu lòn e cũng mỗn hơi già.  
Môi thơm cá quý câu không nhay,  
Cung yếu chim cao bắn chẳng sa?  
Đáy giếng trông trời giương mắt ếch,  
Làm người như vậy cũng rằng là...*

Bài xướng 7

*Cũng gọi là người ắt phải lo,  
 Có hay chịu khó mới nên trò.  
 Bạc mông mênh biển cầu toan bắc,  
 Xanh mịt mù trời thước rắp đo.  
 Nước ngược chống lên thuyền một mái,  
 Góc bao bó lại sách trăm pho.  
 Lòng này dầu hỏi mà không hổ,  
 Lặng xét thềm soi cũng biết cho.*

Bài họa 7

*Rằng là người trí cũng xa lo,  
 Nhuận nhả kinh luân mới phải trò.  
 Ngay vậy nảy ra cho biết mực,  
 Thấp cao trông thấy há rằng đo.  
 Xe Châu nào đợi kinh năm bộ,  
 Níp Tống vừa đầy sách nửa pho.  
 Chuốc miệng khen người nên các có:  
 Đạo trời ghét vậy há soi cho!*

Bài xướng 8

*Đã biết cho chưa, hỏi những người,  
 Xin đừng tiếc hận, chớ chê cười!  
 Ví dầu vật ấy còn roi dẫu,  
 Bao quản thân này chịu dễ người.  
 Trăng giữa ba thu mây cũng tỏ,  
 Hoa trong chín hạ nắng càng tươi.  
 Khó lòng mình biết lòng mình khó,  
 Lòn lỏi công trình kể mấy mươi.*

Bài họa 8

*Soi cho cũng biết ấy là người,  
 Chẳng tiếc thân danh, luống sợ cười;*

*Ba côi may dầu in lại cũ,  
Đôi trông trông đã thấy không người.  
Ngọc lành nhiều vết coi sao lịch,  
Thợ vụng ít màu nhuộm chẳng tươi.  
Đừa dai chót đời, già cũng dai,  
Lựa là tuổi mới một đôi mươi!*

Bài xướng 9

*Kẻ mấy mươi năm nước lã vắn,  
Rắn dài, beo lớn, thế khôn ngăn;  
Bốn đời, chung đội ơn nuôi dạy,  
Ba tỉnh, riêng lo việc ở ăn.  
Hết sức người theo trời chẳng kịp,  
Hoài công chim lấp biển không bằng.  
Phải sao chịu vậ thôi thì chớ,  
Nhắm mắt đừa chân lối đạo hằng.*

Bài họa 9

*Một đôi mươi tuổi tính xăn vắn,  
Đất lở ai mà dễ dám ngăn?  
Nong nả dốc vun nền đạo nghĩa,  
Xón xang nào tưởng việc làm ăn.  
Thương người vì nước ngôi không vững,  
Trách kẻ cầm cân kéo chẳng bằng.  
Gió mạnh mới hay cây cỏ cứng,  
Đôi theo người trước giữ năm hằng.*

Bài xướng 10

*Đạo hằng chi trước thảo cùng ngay,  
Lối đạo sao cho đáng mặt thầy.  
Đất quét đã đành bia lỗ miệng,  
Chén tràn e nổi trở bàn tay.  
Nghĩa đen dạy trẻ tranh còn lấp,  
Mặt trắng xem trời cánh khó bay.*

*Chí muốn ngày nào cho được toại?  
Giang san ba tỉnh hãy còn đây!*

Bài họa 10

*Năm hằng vốn thiệt thảo cùng ngay,  
Cuộc ấy ai xui khéo bận thầy.  
Gặp lúc chẳng may nên ngậm miệng,  
Chờ khi thấy máy sẽ ra tay.  
Nổi chìm mặc thế tình dày mỏng,  
Cao thấp dầu ta sức nháy bay.  
Một trận gió đưa xiêu ngã cỏ,  
Hơn thua chưa quyết đó cùng đây.*

Bài xướng “Tù Thứ quy Tào”

*Thảo đâu dám sánh kẻ cày voi (1)  
Muối xát lòng ai, nấy mặn môi.  
Ở Hán hãy còn nhiều cột cả,  
Về Tào chi sá một cây còi!  
Bâng khuâng nhớ mẹ khôn nâng chén,  
Bị rịn trông vua biếng giở roi.  
Chẳngặng khôn Lưu đành đại Ngụy,  
Thân này xin gác ngoại vòng thoi!*

---

*(1) Vua Thuần đi cày, có con voi cảm lòng hiếu thảo của vua, ra dẫm nát đất để cày giúp.*

Bài họa “Tù Thứ quy Tào”

*Quá bị trên đầu nhát búa voi,  
Kinh luân đâu nữa để khoe môi!  
Xăn vắn ruồi Ngụy mây ùn đám,  
Dáo dác xa Lưu, gió thổi còi.  
Đất Hứa nhớ thân sa giọt tủi (1)  
Thành Tương mến chúa nhẹ tay roi!  
Về Tào miệng ngậm như bình kín,*

*Trân trọng lời vàng đáng mấy thoi?*

---

*(1) Hứa: tỉnh Hứa xương.*

Bài xướng “Vịnh Thúy Kiều”

*Mười mấy năm trời nhục rửa xong,  
Tiền Đường nước đục hóa ra trong.  
Mảnh duyên bình lãng còn nóng nả  
Chút phận tang thương lắm ngại ngừng.  
Chữ hiếu ít nhiều: trời đất biết,  
Gánh tình nặng nhẹ chị em chung.  
Soi gương kim cổ thương mà trách,  
Chẳng trách chi Kiều, trách hóa công.*

Bài họa “Vịnh Thúy Kiều”

*Tài sắc chi mi, hỡi Thúy Kiều!  
Cũng thương mà trách một đôi điều:  
Ví dù Viên ngoại oan vu lắm,  
Sao chẳng Đề Oanh só sách kêu?  
Cái nghĩa chàng Kim tình đáng mấy,  
Lượng vàng họ Mã đáng bao nhiêu!  
Liêu dương ngàn dặm xa chi đó,  
Nỡ để Lâm tri bướm dập dìu!*

\*

### **3- Phan Đình Phùng và Hoàng Cao Khải.**

Hoàng Cao Khải bạo tàn và thâm độc hơn ông Tôn Thọ Tường gấp bội, nhất quyết phải tiêu diệt cụ Phan Đình Phùng; nhưng những bức thư mà Hoàng Cao Khải viết cho cụ Phan Đình Phùng, bỏ qua



nội dung, thì từ ngữ cũng rất nhã nhặn; chứng tỏ là người có tài "văn chương."

Chúng ta có thể khinh hành động Việt gian của Hoàng Cao Khải, nhưng ngược lại, chúng ta cũng phải nể nang cái thái độ nhã nhặn đúng mức của Hoàng Cao Khải khi đối đáp với cụ Phan Đình Phùng.

Xin Trích thư Cụ Phan Đình Phùng và Hoàng Cao Khải gửi cho nhau:

Thư Hoàng Cao Khải

*“Đồng Ấp Phan Đình Nguyên Đại Nhân túc hạ..*

*Tôi với ngài xa cách nhau, xuân thu đắp đôi đã 17 năm rồi. Dâu bể cuộc đời, bắc nam đường bụi, tuy là mỗi người đi một ngã khác nhau, nhưng trong giấc mộng hồn vẫn thường thấy nhau, không xa xôi gì.*

*Từ lúc ngài khởi nghĩa đến giờ, nghĩa khí trung can... các quan thường thở than khen ngợi, và tỏ ý kính trọng lắm...”*

Và đây là thư phúc đáp của Cụ Phan Đình Phùng:

*“Hoàng quy đài các hạ,*

*Gần đây, tôi vì việc quân, ở mãi chốn rừng rú, lại thêm lúc này rét qua, nông nổi thật là buồn tênh. Chợt có người báo có thư của cố nhân gửi lại. Nghe tin ấy, bao nhiêu nỗi buồn rầu lạnh lẽo tan đi đâu mất cả...*

*Những lời nói gan ruột của cố nhân, tôi đã hiểu biết. Cách nhau muôn dặm mà chẳng khác gì ngồi chung một nhà đối mặt mà nói chuyện với nhau...”*

Ngôn từ của hai nhà nho, hai vị tướng. Một vị là Đình Nguyên Tiến sĩ, một người là tổng trấn Bắc Phần, tuy anh tổng trấn này là

việt gian, nhưng đã mời được Cụ Tam nguyên Yên Đỗ về nhà làm gia sư dạy cho hai anh con là Hoàn Mạnh Trí và Hoàng Trọng Phu. Sau này Trí làm tổng đốc Nam Định, Phu làm tổng đốc Hà Đông, Nam Định và Hà Đông là hai tỉnh trù phú nhất Bắc Việt.

---

***Ghi chú:***

***-- Tất cả các sự kiện văn học đều được trích trong "Giai Thoại Làng Nho" của giáo sư Lãng Nhân.***

***-- Một số các lời bàn "góp" chen giữa các sự kiện văn học được trích lẻ tẻ từ các lời bàn loạn từ "site" <http://www.vietland.net>.***

## Amen!

### Lời mở đầu:

*Mùa lễ giáng sinh vừa qua, đi lễ đêm với gia đình, sau khi tan lễ, trên đường về, trong đầu tôi vẫn còn văng vẳng những câu kinh và bài giảng phúc âm của buổi lễ khá trang trọng... và một chữ rất quen thuộc vẫn còn vọng lại từ trong tâm thức. Đó là chữ “Amen.”*

*Nhìn lại, tôi đã đi lễ cuối tuần cùng với vợ con đã vài chục năm... đã nghe trên ngàn bài giảng phúc âm; và cũng nghe, đọc chữ “Amen” đến trên vài ngàn lần mà thật sự chính cá nhân tôi chỉ hiểu lơ mơ ý nghĩa của chữ “Amen.” Hôm nay có lẽ vì trời California mưa to gió lớn, tôi thắc mắc hỏi bà cụ tôi, cụ đã 83 tuổi và đi lễ, đọc kinh cá nhân hay đọc kinh nhóm cùng với các cụ cao niên khác gần như mỗi ngày, về ý nghĩa của chữ “Amen,” Cụ nhìn tôi hơi lạ (có lẽ cụ nghĩ là tôi đang bị ám đầu!) rồi thú thật với tôi là: “Má cũng không rõ. Để má hỏi lại các Cha cho biết!”*

*Trong khi chờ đợi câu trả lời “chính qui” của các vị linh mục, tôi dành chút thời giờ sưu lục và viết một bài khảo luận bỏ túi này; mong rằng sẽ đóng góp một hay hai lời giải nghĩa khả dĩ cho chữ “Amen;” Đồng thời cũng xin quý vị quan tâm sửa sai và bổ túc cho ý nghĩa của chữ này được sáng sủa thêm...*

**TVG**

\*

“ ‘*Amen*’ nghĩa là gì? Và tại sao chữ ‘*Amen*’ lại được đọc và nghe rất nhiều trong thánh kinh cũng như trong các buổi lễ của Thiên chúa giáo?”

Đầu tiên, chữ “Amen” vì nghe quá quen thuộc làm chúng ta nghĩ là mọi người theo đạo Thiên chúa (Christians) đều biết ý nghĩa của nó! Sự thật tôi thấy không phải như vậy. Nhiều người đi lễ nhà thờ thường xuyên vẫn chỉ hiểu chữ “Amen” một cách lơ mờ, đại khái, qua loa... thành thử có nhiều trường hợp chữ “Amen” vô tình bị “lạm dụng;” có khi lại còn bị hiểu sai nghĩa (là “xin hết / xin chấm dứt” chẳng hạn) mới chết!

Chữ “Amen” nguyên thủy xuất phát từ tiếng “Berber,” một thổ ngữ của Hebrew (tiếng Do thái), nhưng lại được phổ biến rộng rãi trong các ngôn ngữ khác như Hy Lạp, La-tinh, Anh ngữ, Pháp ngữ, tiếng Tây ban nha; và nhiều ngoại ngữ khác của các dân tộc có văn hóa không sính (?) với Thiên chúa giáo như tiếng Ai cập (“Amen-Ra,” “Amun,” Amounra,” “Ammon,” “Amon”), Tây tạng (“Amen”), Ả rập (“Amin”), tiếng Phạn (Hindu Sanskrit – “Aum”)...

Chữ “Amen” thấy rất nhiều trong cả Kinh Cựu Ước và Tân Ước; nhưng lại có nhiều ý nghĩa khác nhau tùy vào nội dung của mỗi câu kinh. Phần lớn các nhà thần học đồng ý là, theo tiếng Do thái, chữ “Amen” biến thể từ một chữ gốc là “Aman” có nghĩa là:

*“Xác nhận” (“confirm / firm”) một “Chân lý” (verily / truly)  
“Vĩnh cửu” (“solid in the sense permanency”).*

Theo tài liệu khảo cứu, họ quả quyết là chữ “Amen” hoàn toàn phát xuất từ tiếng Do thái (nguyên văn: “It is a pure Hebrew word”).

Nói một cách tổng quát, “Amen” có nghĩa là:

*“Với lòng thành; là chân lý, vĩnh cửu.”*

Mỗi khi chữ “Amen” xuất hiện trong thánh kinh, thường ở cuối một câu kinh, để xác nhận một sự thật, một chân lý vĩnh cửu.

Thật lạ, khi truy nguyên gốc của sự sử dụng chữ “Amen” trong Kinh Tân Ước, chính Đức Chúa Giê-su trong nhiều trường hợp, thường bắt đầu lời giảng của Người bằng cách lặp lại chữ “*Amen / Verily*” hai lần (chẳng hạn “*Amen, Amen,..*”) để nhắc nhở cho mọi người rằng lời của Chúa là tuyệt đối đúng (“absolute certainty”) chứ không phải như chỉ thấy ghi một lần ở cuối câu giảng như chúng ta vẫn nghe; và vẫn đọc.

Thí dụ:

*“Amen, Amen, Thầy nói cho các con biết là nếu người nào trong các con nhớ lời của Thầy sẽ sống đời đời”* (“*Verily, verily, I say unto you, if a man keep my saying, he shall never see death...*”) (John 8:51).

Hoặc là lời Chúa Giê-su nói với Thánh Phê-rô:

*“Anh bảo anh sẽ thí mạng cho Thầy? Amen, Amen., Thầy bảo thật cho anh biết: gà chưa gáy, anh đã chối Thầy ba lần”* (“*Will you lay down your life for my sake? Verily, verily, I say unto you, the cock shall not crow, till thou hast denied me thrice.*”) (John 13:38).

Nếu so sánh bài giảng đã ghi là “*Thầy bảo thật các con*” (“*Verily* (“*Amen*”), *I say unto you...*”) (Mark 9:1) bởi Thánh Mark nhưng Thánh Luke lại dịch là “*Thầy bảo thật các con*” (“*But I tell you of* “*Truth*”) (Luke 9:27); Như vậy chúng ta thấy chữ “Amen” là ẩn dụ của chữ “*Truth / Verity.*” Chữ “*Verily*” (có nghĩa là “*Truly,*” “*Truthfully*”) đã được dịch nghĩa theo đúng chữ Do thái là “*Amen.*” Lời Chúa Giê-su có thể được viết lại là: “*Bằng lời THẬT, Thầy nói với các con là...*” (Of a truth / truthfully, I say unto you...). Thành ra có thể dịch “*Amen,*” là “*Verily,*” “*Truly,*” hay “*Truthfully*” và ngược lại...

Để hiểu thêm về nghĩa của chữ “Amen,” chúng ta có thể đọc lại lời Chúa trong các câu kinh khác khác đã dùng chữ “Amen” một cách rất lý thú. Chẳng hạn:

- Ngôn sứ Jeremirah thay vì dùng “*Amen, Amen*” (2 lần), Ngôn sứ lại thay thế chữ “Amen” thứ hai bằng một câu, thành ra: “*Amen, Ước gì Đức Chúa làm như thế...*” (“Amen, the Lord do so...”) (Jer 28:6)

- Trong sách I-Sai-A, có một danh xưng của Chúa là: “*Thiên Chúa Chân Thật*” (“God of Truth”). Tín hữu Thiên chúa giáo khi đọc kinh lại bỏ chữ cuối (“Truth”) và thay bằng chữ “Amen” (“God of Amen”) (Isaiah 65:16).

- Trong sách “Sử Niên Biên quyền 2” (The Second book of the Chronicles) Thánh Phao-lô đã nói về Chúa Giê-su như sau:

“*Mọi lời hứa của Chúa đều ‘có’ nơi Người ‘Amen’*” (“For as many as may be the promises of God, in him they are ‘yes’ and in him ‘Amen.’”) (2Co 1:20)

- Trong sách Khải Huyền (Book of Revelation) một danh xưng khác của Chúa Giê-su là: “*Đấng Amen, Chứng Nhân Trung Thành và Chân Thật*” (“The Amen, the Faithful and True witness”) (Rev 3:14).

Như vậy, khi chúng ta nói hay đọc “Amen,” là chúng ta muốn nói:

“*Trước mặt Thiên chúa, con xin đồng ý như vậy;*

Hoặc là:

“*Con tin là sự thật / là chân lý;*”

Hoặc là:

“*Con luôn luôn mong muốn như vậy.*”

Tất cả giống như một lời thề thật trang nghiêm trước mặt Chúa - long trọng và đứng đắn chứ không phải chuyện bỡn, qua loa !

Để cho trọn vẹn theo nghĩa truyền thông hai chiều (tương tự như xem cả hai mặt của đồng tiền), tôi xin trình bày thêm ở đây vài quan điểm của nhiều nhà thần học thuộc nhóm phản kháng (-con) và một số nhà Ai-cập học (Egyptologist). Dĩ nhiên, chúng ta không nhất thiết phải đồng ý với họ; nhưng chúng ta vẫn tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm của họ so với quan điểm chính thống. Họ đã phản bác và cho là chữ “Amen” không phải phát xuất từ tiếng Do thái (Hebrew) mà từ tiếng Ai cập (Egyptian origin) – theo tên một vị thần cổ Ai cập là tên “Amon” (hay “Ammon” hay “Amoun”) (Thần Vô hình, Ẩn thần - “the Hidden One,” “the Hidden God”).

Họ cho rằng nếu chúng ta đề ý thật kỹ (?) vào một số câu trong thánh kinh Thiên chúa giáo đã mô tả Đức Chúa Giê-su (both person and spirit) thì thấy là tương tự như người Ai cập đã mô tả và tôn thờ vị “Ẩn thần” (The Hidden One) của họ từ trước Thiên chúa giáng sinh:

**Timothy 6: 16**

*“Chỉ mình Người là đáng trường sinh bất tử, ngự trong ánh sáng siêu phàm, Đáng không một người nào đã hay có thể thấy: Kính dâng Người danh dự và uy quyền muôn đời. Amen.”*

(Who only hath immortality, dwelling in the light which no man can approach unto; whom no man hath seen, nor can see: to whom be honour and power everlasting. Amen).

**Revelation (Sách Khải Huyền) 1: 7**

*“Kìa Người ngự đến giữa đám mây. Ai nấy sẽ thấy Người, ngay kẻ đã đâm người. Mọi dân trên mặt đất sẽ than khóc khi thấy Người. Đúng thế. Amen.”*

(Behold, he cometh with clouds; and every eye shall see him, and they also which pierced him: and all kindreds of the earth shall wail because of him. Even so, Amen).

### **Revelation 1: 18**

*“Ta là Đấng Hằng Sống, Ta đã chết, và nay Ta sống muôn đời. Amen, Ta giữ chìa khóa của Âm phủ và Tử Thần.”*

(I am he that liveth, and was dead; and, behold, I am alive for evermore, Amen; and have the keys of hell and of death).

### **Revelation 3: 14**

*“Hãy viết cho thiên thần hội thánh Laodikia: Đây là lời của Đấng Amen, là Chứng Nhân trung thành và chân thật, là khởi nguyên của mọi loài Thiên chúa tạo dựng.”*

(And unto the angel of the church of the Laodiceans write; These things saith the Amen, the faithful and true witness, the beginning of the creation of God).

### **Revelation 7: 12**

*“Amen! Xin kính dâng Thiên Chúa chúng ta lời chúc tụng và vinh quang, sự khôn ngoan và lời tạ ơn, danh dự, uy quyền và sức mạnh, đến muôn thuở muôn đời ! Amen.”*

(Saying, Amen: Blessing, and glory, and wisdom, and thanksgiving, and honour, and power, and might, be unto our God for ever and ever. Amen).

### **Revelation 19: 4**

*“Bấy giờ hai mươi bốn vị kỳ mục và bốn con vật phủ phục xuống thờ lạy Thiên Chúa, Đấng ngự trên ngai mà tung hô: Amen! Ha-lê-lui-a.”*

(And the four and twenty elders and the four beasts fell down and worshipped God that sat on the throne, saying, Amen; Alleluia).

### **Revelation 22: 21** (cũng là lời cuối cùng của quyển Thánh Kinh)

*“Chúc mọi người được ân sủng của Chúa Giê-su. Amen.”*

(The grace of our Lord Jesus Christ be with you all. Amen).

Ngoài ra, nhóm thần học phản kháng này còn cho là Thiên chúa giáo biến thể từ đạo của những người Do thái sống theo văn hóa Hy Lạp (Hellenistic Jews - tuy không phải là người Hy Lạp!) vừa



thờ phụng các thần Babylon và thờ cả thần của Ai cập?! Vì vậy chữ “Amen” có nguồn gốc từ chữ của Ai-cập cũng không phải là vô có?! Và còn đi xa hơn nữa, họ cho rằng tín hữu Thiên chúa giáo khi đọc chữ “Amen” là đã vô tình ngưỡng mộ, thờ phụng “Ẩn thần” (“The Hidden One”) của Ai-cập???

Bây giờ trở lại Thiên chúa giáo lẽ phải...

Bình thân, tín hữu Thiên chúa giáo chúng ta thường bận tâm và lo sợ sẽ mất tiền mất của... thay vì quan tâm đến phần hồn và đáng cứu thế. Chúng ta cần phải được nhắc nhở hàng ngày về việc này qua chữ “Amen.”

Chữ và câu /nhóm chữ của ngôn ngữ đã thay đổi theo thời gian. Mỗi dân tộc sẽ tùy tiện thay đổi các chữ của họ theo các mục đích riêng... nhưng chữ “Amen” mặc dù chưa có một lời giải nghĩa duy nhất nào được nhìn nhận là trọn vẹn, “chính xác,” nhưng chữ “Amen” vẫn còn nguyên vẹn qua hàng chục thế kỷ như thể được Thiên Chúa toàn năng bảo vệ.

Xin Chúa rộng lượng xót thương, dẫn dắt chúng con đến chân lý và thấu hiểu cặn kẽ chữ “Amen” thiêng liêng của Chúa (the Holy Word of God).

Tôi xin phép mượn một câu trong “Thư của Thánh Phao-lô gửi tín hữu Rô ma” để kết thúc bài này:

*“Vì muôn vật đều do Người mà có; nhờ Người mà tồn tại và quy hướng về Người. Xin tôn vinh Thiên Chúa đến muôn đời! AMEN.”*  
(For of him, and through him, and to him, are all things; to whom be glory for ever. AMEN.” (Romans 11:36)

---

***Tài liệu Tham khảo:***

- *Kinh Thánh Việt ngữ (Trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước )- Phát hành bởi Tòa Tổng Giám Mục Thành Phố Sài Gòn, 1998.*
- *The Holy Bible (Old and New Testaments) in the King James Version, Red letter Edition - Publisher Thomas Nelson, NY, 1970.*
- *Wikipedia – the free encyclopedia.*
- *... và một số lời bàn rải rác lượm trên mạng.*

## Chó má!



### Sơ lược về nguồn gốc của chó

Tuy đã có nhiều giả thuyết, nhưng trong thực tế người ta cũng chưa biết chính xác lúc nào có chó và từ đâu chó bắt đầu sống chung với con người. Chỉ biết là tổ tiên của chó nhà (“domestic dogs”) là chó sói (“wolf”). Tất cả chó nhà, chó sói, các loại chồn cáo... đều xuất xứ từ chung một gia đình: Họ “*Canidae*.”

Qua nhiều giai đoạn, chó nhà biến thể từ chó sói có lẽ nguyên thủy xuất phát từ vùng Trung đông, Đông á hay Siberian (?) Các nhà nhân chủng và khảo cổ học ước chừng chó nhà đã có mặt khoảng

12,000 đến 18,000 năm rồi... Nghĩa là ngay sau khi con người bắt đầu biết sống định cư một cách thường trực chứ không thích sống lồi du mục lang bạt như trước. Tuy vậy, không có nghĩa trước đó không có chó. Một tài liệu khảo cứu mới đây xuất bản đầu năm 2013 nói là chó sói và chó nguyên thủy đã được tìm thấy trong “Siberian fossil” cỡ 36,000 năm rồi; căn cứ trên các thử nghiệm DNA.

Nhìn hình dạng các loại chó German Shepherd (chó Bẹc-giê Đức), Huskies, chó Eskimo... chúng có khuôn mặt giống y như chó sói; mặc dù tính tình và cách sống của chúng (chó nhà) không có gì giống chó sói nữa...

Không thể phủ nhận được là chó có nhiều khả năng rất đặc biệt và chó đã giúp đỡ con người qua rất nhiều phương diện khác nhau: từ vấn đề săn bắn, chăn lùa gia súc (cừu, bò, gà, vịt, ngỗng...); cho đến nghiệp vụ cảnh sát (ngửi / đánh hơi tìm phát giác chất nổ, ma túy, xác chết...); giải trí (đua chó, tranh đua thi chó đẹp, chó xấu, chó kiểng...); kéo xe (chó Eskimo); dẫn dắt người mù lòa; bắt cả chuột (chó Phú quốc)...

Chó là con vật có nghĩa nhất so với tất cả động vật sống chung quanh con người. Chó biết phục tùng và phục vụ chủ rất tận tình mà vẫn bị người (chủ) đem ra quạt chả chó dài dài... Đã vậy con chó còn bị con người dùng tên “chó” để chửi con người khác rất thậm tệ. Chẳng hạn như:

“Đồ chó!”

“Đồ chó chết!”

“Đồ chó đẽ!”

“Đồ chó dại!”

“Đồ chó ghê!”

“Đồ chó điên!”

...

## Chó Ta

Chó sống ở Đông phương, Á châu nói chung, hẳn là loại chó xấu số, xui xẻo tận cùng bằng số.... Trên mảnh đất phía Đông quả địa cầu, chó bị con người bạc đãi hết chỗ để nói, không còn đủ chữ nghĩa để diễn tả... Thiệt tình! Con người đối xử tệ với chó còn tệ hơn là... chó.

Ở thế kỷ 21, nếu quý vị có may mắn sống ở nước ngoài lâu rồi, và không phải là một tay ăn thịt chó mà có dịp thấy một mảng thịt chó to tổ bố, hay nguyên cả một con chó đã thui nhe hai hàm răng trắng, treo lủng lẳng trong tủ kiếng trước các quán nhậu, hay bày biện trên bàn, các thớt thịt ở chợ; thịt chó 7-8 món thơm phức đã nấu sẵn bày trên bàn nhậu từ Đại hàn, Trung quốc, Việt nam, Thái lan... không thể không khỏi lắc đầu ngao ngán. Còn nếu quý vị là tay thích ăn thịt chó (có lẽ quý vị cũng chẳng nên đọc bài này làm gì!) hãy dành một chút ít thì giờ quan sát cái quang cảnh chó bị giết làm thịt (chó đang sống mạnh giỏi bị đập đầu bằng củi tạ rồi trần nước cho chết, thọc huyết, thui bằng lửa rom khói um cho đến khi nhăn răng...) hay lúc chó đang say sưa “mãng-giê ca-ca” bên lề đường; thì có lẽ cũng sẽ nuốt thịt chó không nổi nữa... Đã đến lúc quý vị phải tìm cách cai thịt chó; y như cai thuốc lá, thuốc lào, thuốc phiện,...

Dù quý vị có tin hay không tin, tôi là dân Bắc kỳ 54 không hề ăn thịt chó, nhưng tôi có nhận xét là dân Bắc kỳ đại đa số thích ăn thịt chó (!) Họ thích ăn chó đến một mức độ khó hiểu. Quang cảnh bộ đội bắc Việt đi dép lốp, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, từ trong rừng rậm xếp hàng đi ra, nhìn thấy con chó còn sống chạy ngang qua mặt là thềm đến chảy nước miếng rồi. Nếu cho “bộ đội cụ hồ” họ lựa chọn giữa thịt heo và thịt chó; chắc chắn họ sẽ chọn thịt chó vì có lẽ tổ tiên của chó và tổ tiên cụ hồ 500 năm về trước ở cùng chung một nhà, cùng bú chung một con chó cái...

Không có sẵn chó ở nhà để làm thịt, thì cứ “tự nhiên như người Hà lợi” chỉ việc đi qua hàng xóm trộm chó là xong. Dân trộm chó nhà nghề thường hay đi cặp đôi. Chờ nhau trên một xe gắn máy với đồ nghề gồm một cái búa (hay một thanh sắt to cứng) và một cái bao

tải. Khi có con chó xấu số nào đó đang đi lon ton trên đường “marking territories” chẳng hạn, bọn trộm chó chạy xe lại gần. Tên ngồi phía sau xe phạng thật mạnh một búa mạnh vào đầu con chó. Sau đó chúng hốt thật lẹ con chó đã đang ngất ngư con tàu đi vào bao tải và chở đi. Cũng nên biết thêm, ở Việt Nam thời buổi này, làm lao động cật lực một ngày 8-10 tiếng chỉ kiếm được giỏi lắm vào khoảng 2-3 đô la. Trong khi một con chó sống hay chó chết có thể bán trên 100 đô la cho quán nhậu dễ dàng...

Nhưng nghề nào cũng có tai nạn nghề nghiệp của nó. Nhiều vụ ăn trộm chó bị dân làng phát giác, chặn bắt. Họ đập chết tại chỗ mấy tên trộm chó, rồi sau đó đổ xăng đốt cháy rụi xác chết các tên trộm cùng với xe gắn máy... Thật rùng rợn. Cảnh chết cháy này là đặc thù của chỉ có ở xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Vì ăn trộm một con chó mà bị đánh và đốt xác chết nhục nhã như một con chó thui. Kinh thật.

Đầu thế kỷ 20, Vì quá yếu, Trung hoa phải theo một chính sách hòa dịu, nhượng bộ các liệt cường Anh, Pháp, Đức, Bồ Đào nha, Nhật bản... hết biết – đại khái là các liệt cường muốn yêu sách cái gì thì Trung hoa tặng liệt cường nguyên con cái đó để cho mọi chuyện êm thấm... y như nhà nước csvn hiện nay nhượng bộ yêu sách của Trung cộng. Miễn sao giới cầm quyền vẫn được yên ổn để ngồi vơ vét tài sản đất đai của dân mình là chuyện tốt rồi.

Liệt cường đưa quân tràn vào Trung hoa chiếm đất làm tô giới, thuộc địa... Họ đặt tòa đại sứ tại Bắc Kinh cho có lệ; mục đích chính là để tiện điều hành các tô giới đã chiếm, và đưa thêm yêu sách quân sự, ngoại giao xử ép triều đình Mãn Thanh.

Một hôm, ông Đại sứ Anh quốc ở Bắc kinh đem biếu Từ Hi Thái Hậu một con chó nhỏ loại “Toy Pooodle” làm quà. Vài hôm sau vị Đại sứ này gặp lại bà Từ Hi trong cung điện, và nhân tiện hỏi thăm về con chó:

*“Thưa Mẫu hậu. Mẫu hậu có thích con chó tôi biếu hay không?”*  
 (“How do you like the dog, Your Majesty?”)

Mụ Từ Hi trả lời:

*“Cảm ơn Ông nhiều. Con chó mà ông cho tôi, ngon hết xẩy. Hầu xực ló!”*

(“Oh! Thank you very much. It was delicious.”)

Ông Đại sứ Anh quốc hết hồn khi được thông báo về số phận của con chó được đem làm quà tặng. Không thể ngờ rằng con chó nhỏ quý phái dễ thương đã bị mụ Từ hi Thái hậu đem làm phá lấu, tiềm thuốc bắc và dùng cơm tối mất đất rồi!

Năm 2005 khi tôi có chuyện gia đình phải về quê cha đất tổ ở ngoài Bắc Việt Nam. Nhân chuyến đi đó, tôi đã làm một cái “tour” Hà nội - Chùa Hương cho biết sự tình. Đường xe hơi chạy chạy từ Hà nội đến Bến Đục (Bến đò ở suối Yên cách chùa Hương 3 cây số) dài khoảng 60 cây. Trên quãng đường 60 cây số này, tôi nhìn thấy bên đường cứ khoảng 2-3 cây số là có một cột khói đen cao ngút lên trời... Lấy làm lạ, tôi hỏi anh hướng dẫn du lịch (tour guide) là khói gì vậy hà? Anh ta trả lời là khói thui chó!!! Trời đất thiên địa ơi! Hèn gì không khí hít thở của cả Bắc phần Việt Nam lúc nào cũng có thoang thoang mùi thui chó (thui) và mắm tôm... Ngay trong thiên đường csvn, chó cũng sống không yên ổn!

## **Chó Tây**

Chó có lẽ đã có tu nhiều kiếp cho nên mới được sinh ra ở Tây phương. Ở đây, chó được đối xử như “người bạn tốt” của con người (The man’s best friend!) Người Tây phương văn minh họ không ăn thịt “bạn tốt” của họ. Tôi tưởng tượng ra một mẫu đối thoại của hai tay bọm nhậu ăn thịt “người bạn tốt” (man’s best friend) nào đó của người mình như sau:

- *Thịt này ngon quá. Mà thịt nào vậy?*
- *Thịt người bạn tốt của mình (our best friend) đấy.*

- *Tao thích (thịt) nó lắm...*

Chỉ nghe qua đã thấy không ổn rồi... Đó có lẽ là lý do mà người Tây phương họ không bao giờ ăn thịt chó (?)

Thực tế, chó Tây được đi cắt tóc, được ăn uống thực phẩm vệ sinh dinh dưỡng, được đi bác sĩ (thú ý) để chích phòng bệnh, và được săn sóc y tế thỏa đáng khi đau ốm... Mấy bà già nhà giàu cô đơn của Mỹ còn để lại cả gia tài bạc triệu đô la cho chó trong di chúc của họ (“Will”).

Ông Bác sĩ Mỹ của gia đình tôi có khuyên tôi là:

*“Anh nên cho con cái của anh học làm Bác sĩ Thú y (Vet - Veterinarian) thì tốt hơn. Bác sĩ “chó” bây giờ còn làm nhiều tiền hơn Bác sĩ “người” mà lại đóng ít tiền bảo hiểm (cho ba cái vụ malpractice) và ít bị kiện tụng rắc rối (vì chó không biết nói láo).”*

Theo báo cáo vào tháng 10/2012 của nghiệp đoàn các công ty thực phẩm dành cho chó thì ở Hoa kỳ, chưa kể các thú vật khác nuôi trong nhà, có 74 triệu con chó. Mỗi gia đình Mỹ chi tiêu / mua trung bình khoảng \$US165.00 tiền thực phẩm chó mỗi năm cho 1 con chó. Kỹ nghệ “đồ ăn chó” (Dog Food Industries) là một “big business” trị giá trên 10 tỷ đô la mỗi năm. Mỗi siêu thị của Mỹ đều có một hai dãy quầy dành riêng cho đủ các loại “đồ ăn chó.”

Cuối tháng 9 năm 1975, sau khi được phép ra khỏi trại tị nạn “Camp Pendleton” ở Oceanside, California, tôi tạm thời định cư ở San Diego. Đầu năm 1976, tôi tình cờ gặp lại một thằng bạn thời niên thiếu khi hai đứa còn cỡi truồng tắm mưa ở Việt Nam. Hấn vốn là Trung úy Hải Quân VNCH, được gửi qua Mỹ học ở căn cứ Hải Quân Coronado - San Diego về “Thủy bộ (học tập cho tàu đổ bộ lính từ sông biển vào đất liền).” Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, vì tình trạng “stateless” của các sinh viên du học và người đi tu nghiệp, Hải quân Mỹ cho anh ta xuất trại Huấn luyện Thủy bộ vĩnh viễn. Anh ta sinh sống bình thường như các thường dân tị nạn cs khác ở quanh vùng San Diego. Trong câu chuyện trao đổi,



anh bạn cho tôi biết khóa học Thủy bộ của anh ta gồm có một số đông sĩ quan hải quân Việt Nam cấp bậc từ Trung úy đến Trung tá tham dự. Anh kể có một câu chuyện xảy ra làm mất mặt bầu cua, thể diện QLVNCH như sau:

Trong trại lính (training camps / barracks) Hải quân Mỹ họ cấm nuôi chó (“pets”). Không hiểu tại sao quân cảnh Mỹ cứ thấy trong thùng rác có các lon (cans) đồ ăn chó vớt vào đó?... Sau khi cho điều tra, theo dõi thì quân cảnh Mỹ phát giác, bắt tại trận một bố Hải Quân Thiếu tá “a-na-mít.” Mẹ-xù quan tư này thèm thịt chó quá; Ông ta đi chợ Mỹ thấy họ có bán “đồ ăn chó.” Bố này tưởng lầm là chợ Mỹ có bán thịt chó đóng hộp cho nên bố ta mua một sẵn một lô hộp “dog foods” đem về trại để lén ăn dần cho đỡ thèm... Thiệt tình! Đến nước được đi du học tu nghiệp ở Hoa kỳ mà vẫn chưa bỏ tật thèm thịt chó!?

Vì “áp lực” của vợ con, tôi đành phải mua một con chó “Poodle” về nuôi trong nhà gọi là cho vui cửa vui nhà (!)... Tính về sức lao động phải bỏ ra, gia đình tôi vất vả với con chó nhỏ xíu này còn hơn là lúc săn sóc bà nội tôi khi còn sống... Tôi đã phải đóng học phí cho nó đi học hết 4 khóa “dog obedience trainings.” Hoàn tất xong mấy khóa học, con chó của tôi được cấp 4 giấy chứng chỉ tốt nghiệp có đóng dấu ký tên đằng hoàng tử tế! Không phải loại bằng giả như ở Việt Nam? Nhờ mấy khóa học này mà nó biết cách đi đi đi đá đúng cách chứ không làm bậy tùm lum tá lạ trên mặt thảm trong nhà như lúc trước. Chó còn phải có “lai sòn” hợp lệ (License chó / sau khi đóng một số tiền lệ phí hàng năm không nhỏ) và thẻ bài cấp bởi cơ quan thẩm quyền về chó của thành phố. Chó có lịch trình chích phòng ngừa đủ các thứ bệnh chó mà tôi phải triệt để tuân hành. Cứ vài tháng phải đem chó đi “clean” răng một lần tốn mỗi lần cũng vài trăm bạc (vì phải đánh thuốc mê chó trước khi “clean” răng!) Nhưng mà vấn đề đau đầu nhất phải là cái dịch vụ cắt tóc chó: Cứ 4 tuần con Poodle khôn lịn này cửa của tôi mất \$25.00 tiền cắt tóc (cộng tiền “tips”) trong khi tôi, khổ chủ của nó, chỉ tốn \$8.00 cho mỗi lần cắt tóc. Thật là bất công! Con chó này nhỏ; nhưng nó này ăn khỏe hết biết. Nó chỉ ăn thức ăn đặc biệt dành cho chó nhỏ; không thôi nó cho “bonus” ra đầy nhà ráng mà chịu... hốt!!!

Hồi còn sống trong các trại tị nạn do Mỹ dựng lên từ Phi luật tân cũng như trên lục địa Hoa kỳ, tôi đã nghe người ta nói chuyện với nhau đại khái là ở ngoài đời sống thật của xã hội Mỹ, có cả cái nghề gọi nôm na là “Dẫn chó đi chơi” (Walk the dogs) có trả tiền theo giờ. Lúc ấy tôi còn lạc hậu chưa biết trời trăng gì, cứ tưởng đây là loại chuyện khôi hài, nói nghe cho vui rồi bỏ. Ai dè sau này mới hiểu đó là chuyện có thật chăm phân chăm. No Joking.

Vốn là khi cả nhà tôi cần đi Las Vegas vài ngày “vacation” nghỉ xả hơi, thì phải gửi con chó “Poodle” vào “Dog Kennels” (một loại “motel” dành riêng cho chó !) chứ chẳng có thân nhân yêu quý nào tình nguyện hảo tâm giữ nó dùm cho vài ngày. Trong phần “services” có trả tiền mà bà chủ “Dog Kennel” cho tôi biết là mỗi ngày nhân viên của “kennel” có thời khóa biểu dẫn chó đi dạo 1-2 tiếng đồng hồ cho chó giãn gân cốt... Chứ chó Mỹ không thể nhốt nó như tù cải tạo cs 3-4 ngày liền mới cho ra khỏi chuồng... Hết ý kiến. Chưa hết. Mỗi lần trở về nhà (sau chuyến “vacation”) lãnh chó ra khỏi “kennel” là phải lái xe chạy thẳng ngay đến nhà thương chó vì nó ỉa chảy, nôn mửa loạn lên... Tôi hỏi cô Vet (veterenian – Bác sĩ súc vật / chó) ở Dog hospital là lý do tại sao cứ mỗi lần tôi gửi chó vào “kennel” là nó bị ốm kịch liệt như vậy? Cô Bác sĩ chó đẹp thơ mộng giải thích cho biết là chó đã quen sống với chủ mỗi ngày rồi. Bây giờ gửi nó vào “motel” chó, nó bị “stressed?!” Thiệt tình. Chó mà cũng có chuyện bị “stressed?” Còn chó bị thọc huyết rồi đem quạt chả chó thì bị “stressed” cỡ nào? Nhiều khi tôi chỉ muốn đóng thùng gửi thẳng nó về cho mấy bố Việt cộng “xử nì” (hay giải phóng cũng được!) cho rảnh nợ...

Cái “văn hóa đối xử tốt với chó” của Tây phương nói chung và Hoa kỳ nói riêng không phải là hoàn mỹ... Lấy cái chuyện dắt chó đi dạo (“walking the dogs”) làm thí dụ. Nếu một người ở hành tinh khác nhìn vào việc “dắt chó đi dạo” ở Mỹ qua viễn vọng kính (“telescope”) chắc chắn sẽ họ nghĩ lầm là chó mới chính là con vật lãnh đạo ở quả đất này chứ không phải con người (!)... Thử phân tách cái hình ảnh người “chủ” chó đi lẻo đẻo đằng sau con chó, một tay cầm một bịch “plastic” đựng “kít chó” thì, con chó mới

đúng là “chủ” chứ không phải con người là “chủ”... Áp dụng cho chính mình cũng vậy: Nếu mình đi dạo trong công viên mà có đê tử nào đó phải đi phía sau mình, tay cầm một bích “kít” cho mình thì người ta sẽ nghĩ ai là chủ ai?

## Lời kết

Trước đây, tôi cứ ngỡ chữ “Chó Má” là một chữ kép dùng để chửi. Nhưng thực ra chữ “Má” còn có nhiều nghĩa khác nhau như tôi đã tìm hiểu như sau:

- “Má” là một chữ tượng thanh được đọc kèm theo sau chữ “Chó” để làm chữ kép “chó má” có một âm vang gây thêm sự chú ý; chứ thực sự nó không có nghĩa gì cả. Tương tự như chữ “chóc” của “Chim chóc,” hay chữ “búa” của “Chợ búa...”
- Một vài dân tộc miền thượng du Bắc phần cũng gọi con chó là “Má.” Tiếng Thái cũng gọi con chó là “Tu má.”

Nhiều cao nhân còn cố gắng giải thích chữ “Chó Má” một cách bác học hơn: “Chó” và “Má” là hai loại chó khác biệt với nhau. Con “Chó” không gặm xương chó; còn con “Má” là con chó cứ “vô tư” gặm xương đồng loại rất “nhiệt liệt”...



*(CSCĐ : Chính sách Chó Điên / Cộng Sản Chó Đê)*

Con chó “Má” (loại chó gặm xương chó) ở Việt Nam bây giờ chỉ đi có hai chân và đông đảo lắm... Ra đến đầu ngõ là đã gặp loại này chó má này rồi. Có hơn 3 triệu con chó má đang tự ngắm mình qua viễn vọng kính và hiểu lầm là chính chúng mới là chủ nhân của đất nước Việt Nam; chứ không phải chủ đất nước là 90 triệu dân đi đằng sau chúng nó... Qua chuyện Chó Má vừa rồi, nếu phải nói Việt Nam đang ở trong thời buổi nhiều nhưng thì cũng không có gì quá đáng....

## Cu-ba thức?

Hôm qua, thứ Tư ngày 8 tháng 9 năm 2010, truyền thông Mỹ đã hàng loạt loan tin về lời tuyên bố (hay thú nhận!) của anh râu xồm Phi-đen (Fidel Castro), cựu chủ tịch nhà nước Cu ba (\*), trong một buổi phỏng vấn của phóng viên Mỹ Jeffrey Golberg, ký giả của tờ tạp chí “The Atlantic” như sau:

*“Mô hình kinh tế cộng sản của Cu ba đã thất bại.”*  
 (“Cuba’s communist economic model doesn’t work”).

Đối với người Việt quốc gia chúng ta đang sống ở mọi nơi trên quả đất nói riêng và thế giới tự do nói chung sự “thú nhận” này (sau khi liên tục bắt dân thắt lưng buộc cái bụng đã xẹp lép từ lâu!) không có gì là ngạc nhiên cả. Chúng ta chỉ thắc mắc là tại sao mãi cho đến bây giờ, tức là 51 năm sau khi Phi-đen “cướp” chính quyền từ chế độ độc tài Batista, 19 năm sau khi Liên xô giải thể đảng cộng sản, 344 ngày sau khi chú Triết lùn đến thăm Havana và “động viên” anh Phi-đen, thì anh Phi-đen mới tuyên bố như vậy!

Cứ theo như cách “giải lý” thực tế “xôi đậu chèn chặt dạ” của tôi thì sau khi anh Phi-đen và Cu ba nhận 3000 tấn gạo thơm nàng Hương Chợ Đào số một La mã của chú Triết lùn (hàng biểu thì chắc chắn phải là hàng “xịn” số một rồi!) đem độn với đậu (“bean”) chèn dạ thoải mái xong xuôi đâu đấy thì đầu óc tỉnh táo ra một tí (sau khi cơn ngủ gật vì mãi canh gác hòa bình thế giới chung với chú Triết lùn) mới thốt ra lời mà phe “phản động” núp sau cánh gà đã cất công nhắc tuồng miễn phí đến mỗi cả miệng cho mấy chú em cs từ lâu lâu lắm rồi...

Tuy vậy, phe “phản động” chớ vội “tự sướng, liên hoan,” vui mừng mà phải luôn luôn ghi nhớ là:

*“Đừng nghe những gì cs nói mà hãy nhìn kỹ những gì cs làm.”*

Hiển nhiên anh Phi-đen chỉ mới nói “linh tinh” mà chưa thấy anh làm gì cả? Mà nói chung thì mấy bố cs nói tài lắm! Thầy phải chạy!

Tuy vậy, đọc lại lời anh Phi-đen vừa nói ngày 8 tháng 9 năm 2010, những người dân Cu ba vẫn đang thức không khỏi thở dài ngao ngán. Sau khi cướp chính quyền từ Batista thân Mỹ, Phi-đen đã hành quyết hàng ngàn người, bỏ tù hàng chục ngàn người, đưa vào trại cưỡng bức lao động hàng trăm ngàn người, số còn lại đến hàng triệu người sống thiếu thốn, cơ khổ như súc vật...(nghe quen không?!?) Ngày hôm nay, sau 51 năm, tự xưng thú nhận “Tôi đã lầm (và tôi vừa mới nhận thấy là chế độ cs hoàn toàn thất bại)” như thể gián tiếp trách dân Cu ba là: “Tại sao không có người nào nói với tôi điều này?” thì chúng ta thấy nhức đầu, nghẹt mũi, đau bụng vì cảm thấy mấy anh cs nào cũng vậy: đàn độn, trơ trẽn, thối hoắc không thể ngửi được. ... Cộng sản có bao giờ dám thử đưa ra một cuộc trưng cầu dân ý đại khái như: “Nhân dân có cần duy trì đảng cộng sản và xã hội chủ nghĩa hay không?” để biết cho biết lòng dân muốn gì? Chú Triết lùn đã nhanh nhẩu trả lời dùm các lãnh đạo cs rồi còn gì :

*”Bỏ điều 4 (\*\*) là tự sát.”*

Nên biết trước khi anh Phi-đen lên nắm chính quyền (ngày 16 tháng 2 năm 1959), Cu ba là một hòn đảo thơ mộng nơi mà du khách thế giới (nhất là du khách từ Mỹ) hàng năm đã đến du lịch, thăm viếng, nghỉ hè, tắm biển, hút xì gà, uống rượu Rhum, xài tiền vung vít ở các “live show,” bàn cờ bạc của các “Casino,” và nhất là không quên “hủ hóa” ngày đêm với các em Cu ba mặn mà nóng bỏng như “Salsa” ... cho đến khi sạch túi hết tiền thì mới đành trở về. Dân Cu ba anh hùng chẳng cần đánh đấm bọn tư bản ham vui làm gì cho mệt, cứ ngồi tà tà gãi d’... và đếm đô la mệt nghỉ. Cu ba được xem là một thiên đàng hạ giới tương đương với sự tập hợp của cả hai thiên đàng Hawaii và Las Vegas lại thành một. Nhưng than ôi! Sau 51 năm “cách mạng,” “xuất cảng cách mạng” Phi-đen (cũng cùng một quẻ như y chang như các bác vĩ đại ưu việt HCM, Stalin, Mao, Kim nhật Thành, Polpot...) dùng chủ nghĩa cs để hiếp dân Cu ba, biến Cu ba từ một thiên đàng hạ giới thành một miếng đất hoang (“wasteland”) với những dãy nhà cũ kỹ ọp ẹp, những con đường loang lổ vá vúi bần thủ, xấu xí nhất Caribbean. Xe hơi còn chạy được ở Cu ba chỉ toàn là xe của các thập niên 1940 và 1950... Một khi thật sự có sự thay đổi chính thể ở Cu ba, thì dân giàu có thích sưu tầm xe trên toàn thế giới có thể sẽ đem đến cho Cu ba một nguồn ngoại tệ đáng kể riêng cho cái đám xe hơi “cổ lỗ sĩ (antique)” này!

Lịch sử đã chứng minh rõ rệt là cs có thừa khả năng phá hoại nhưng hoàn toàn không có khả năng xây dựng; chuyện này không cần thiết phải bàn thêm... Nếu Phi-đen thực sự muốn mở mắt (cs gọi chơi chữ là “đổi mới” – theo tôi phải gọi là “đổi cũ” mới thật sự đúng nghĩa!) thì dân đen Cu ba sẽ còn tiếp tục sống khổ cực thêm hàng chục năm trời nữa chứ không phải là vấn đề một sớm một chiều là giải quyết xong. Xem ra, cái tàn hại của cs thật vô bờ vô bến. Không biết vô địch, vinh quang, kiệt xuất cái “son mother” gì?

Một lý do khác làm anh Phi-đen và Cu ba cứ ì à ì ạch lết từng bước lên xã hội chủ nghĩa là vì sự giải thể của cs Liên xô (chính thức vào ngày 26 tháng 12 năm 1991). Liên xô ngay sau năm 1991, đã ngưng ngay tất cả các chương trình viện trợ kinh tế, quân sự và

“cách mạng” cho Cu ba... Cái món “giải phóng đất nước khỏi bàn tay bóc lột của đế quốc tư bản” mà cứ ngóng dài cổ chờ viện trợ của đàn anh cs thì rốt cuộc cũng phải ca bài “đổi cũ” thôi. Phi-đen không thể đổ thừa chỉ vì bị “Mỹ cấm vận” cho nên nên nên kinh tế tập trung kiểu cs ở Cu ba phải ca bài “thằng bé âm thầm đi vào ngõ nhỏ (hẹp)!”

Các chính thể cộng sản cứ tuần tự nối tiếp nhau rụng từng như lá mùa thu tháng tám bởi vì chính cái “cốt lõi” của thuyết cs (diệt tận gốc “tư sản / tiểu tư sản / tư hữu”) đã “đóng chốt, đắp mô trường kì” trên con đường phát triển kinh tế quốc gia dân tộc. Xui xẻo cho cs là cái “cốt lõi” thấy đáng ghét “tư hữu” mới lại là động lực, là kỳ vọng của mọi người dân muốn sản xuất. Đảng, nhà nước cứ hô hào thi đua sản xuất cho bác, đảng và nhà nước thì dân vì sợ, mà phải “nín thở qua sông,” vờ vĩnh “hồ hởi” làm việc chiếu lệ thôi chứ không thực tâm đóng góp... “Văn-hào-13-kí-gạo-mỗi-tháng” Nguyễn Tuân đã phải nói “chui” với bạn bè là:

*“Tao còn sống hôm nay vì tao biết sợ!”*

Cứ kè kè cái kinh tế chiếu lệ “ưu việt” cỡ đó thì “cấm vận hay không?” chẳng có “ép-phê” gì! Làm cách nào mà bắt mọi người làm việc bằng hai bằng ba nhưng lại hưởng ít? Bản tính tự nhiên của con người không thích lao động cái kiểu cs như vậy. Cộng sản đã công khai tề vào sự kỳ vọng tối thiểu của con người. Vì vậy, rất khó mà giữ cho cái xe thò “xã hội chủ nghĩa” tiếp tục chạy mãi trong khi chỉ có người ngồi trên xe, không thấy có người nào đẩy hay kéo xe... Chiếc xe thò cs này đã ngừng ở Liên xô 19 năm rồi. Bây giờ anh Phi-đen mới “giác ngộ?” Thật khôi hài!

Hãy nhìn cho kỹ các chính quyền tắc kè cs còn lại trên mặt đất. Họ không còn là “cộng sản” nguyên thủy nữa (ngoại trừ củ sâm giả Bắc Hàn) mà họ đã là con tắc kè đổi màu (cs gọi là “đổi mới” - chấp nhận cho có quyền tư hữu, kinh doanh) thành thuần túy chính quyền tắc kè “độc tài.” Lãnh đạo cs biết là họ không có khả năng (toàn loại thất học, có bằng cấp dỏm) làm “business” nhưng họ bầy



giờ cứ thông thả ngồi chờ những “con cừ biết đi lê bên phải” đưa tiền vào túi họ. Các con cừ được tự do kiếm tiền toát mồ hôi; miễn là đừng chống đối đảng, nhà nước, đảng viên, cán bộ là yên ổn... Đây là một phương trình sản xuất đơn giản, hữu hiệu của “chủ nghĩa xã hội trên con đường đổi mới.” Cộng sản hôm nay không khác gì các chế độ phong kiến man rợ ngày trước.

Trong cuốn “Trại súc vật (Animal farm)” George Orwell đã nói là lên sự nghịch lý của sự bình đẳng trong chủ nghĩa cộng sản:

*“Trong trại súc vật, tất cả các con vật đều có quyền bình đẳng... Nhưng cũng có một số con vật có quyền bình đẳng HƠN quyền bình đẳng của những con vật khác.”*

*(“In the animal farm, all are equal, but some are more equal than the others.”)*

Trong một khung cảnh “bình đẳng” tự nhiên, con người đã “tự nhiên” hành động và suy nghĩ khác biệt với nhau; vì vậy xã hội văn minh phải đồng ý với nhau để cho “đa số” nắm quyền chỉ huy (majority rules) cho đến khi ý kiến của thiểu số trở thành đa số rồi hẫng hay. Ngược lại, trong một khung cảnh tham nhũng tàn chi quái đản, cs chỉ là thiểu số mà lại nắm hết quyền và lợi thì việc cs cổ võ “san bằng giai cấp,” “bình đẳng xã hội” chỉ là bộ lông gà (hay kít gà!) nhìn cho đẹp (?) không thể ăn được. Người dân đen họ chỉ đơn thuần muốn ăn thịt gà, cháo gà; không phải lông gà (hay kít gà!) loại băng rôn nhiệt liệt hoan hô, chúc mừng đại hội, ca ngợi đảng cs ưu việt...

## **Lời cuối**

Tôi xin mạn phép dùng một câu Anh ngữ để nhắc anh râu xồm gân đất xa trời Phi-đen (trong trường hợp có cố vấn văn hóa nào đó đưa bài này cho anh Phi-đen đọc; vì tôi e rằng Phi-đen không đọc được chữ Việt; chứ không phải tôi muốn giựt le Anh ngữ với bà con cô bác ta về cái vốn Anh ngữ ăn đong của tôi đâu!):

*“El Commandante, not only the Cuban communist model but all communist models never work at any time, any place. Estúpido!!”*

**9 tháng 9 năm 2010**

---

***Phụ chú:***

*(\*) Ngày 31 tháng 7 năm 2006, Fidel Castro đã chính thức nhường chức Chủ tịch nhà nước và Tư lệnh quân đội cho em trai là Raul Castro, nhưng Fidel Castro vẫn gián tiếp quyết định các vấn đề ngoại vụ (international Affairs)*

*(\*\*) Điều 4 Hiến Pháp (nguyên văn):*

*“Đảng cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.*

*Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.”*

*(Tài liệu: Hiến Pháp Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam – sic!)*

Khánh Ly:  
Đi đâu loanh quanh cho đời mới mẻ...



*(Khánh Ly với áo bà ba khâu cờ vàng ba sọc đỏ - circa 1982  
- Nguồn ảnh: FORUM Phố Xưa)*

Gần đây dư luận bỗng nhiên xôn xao về sự kiện Khánh Ly mới được csvn “cấp giấy phép” cho về hát tại Việt Nam (Hà nội, Đà Nẵng và Sài Gòn) trong 2 tháng cuối năm 2012.

Các bài viết dài có ngắn có, các nhận định “Pro and Con” gởi tới các diễn đàn Việt ngữ một mặt thì bênh vực Khánh Ly, mặt khác tấn công Khánh Ly tới tấp. Mỗi ngày, từ đời tư (KL có mấy đời chồng, mấy con), đến tư cách (KL xù “show,” đòi tăng “cát-xê” vào phút chót) rồi quan điểm chính trị nội cỡ (KL về Việt Nam thì nói tốt cho cs, về Mỹ thì đả kích cs...) được triển lãm miễn phí hàng loạt loại chuyện dài nhân dân tự vệ. Dân trên mạng đọc đến muôn ngàn chẻ đầu luôn...

Để cho quý đọc giả ngán thêm một chút (!) Người viết xin liệng thêm một cục đá xanh rất xấu xí vào cái đồng xà bần đang còn nóng này; Nhưng đặc biệt (?) lần này, có kèm theo cái nhìn riêng của một người gọi là có chút duyên được quen biết vợ Khánh Ly (nếu quý vị, muốn chửi tui là “Ôi thôi. Lại ba cái vụ ‘thấy người sang bắt quàng làm họ,’ ” thì cũng đành chịu. Chẳng có chết thằng Tây nào!) lúc Khánh Ly còn nghèo rớt mồng tơi; chân ướt chân ráo, những ngày đầu tiên năm 1976, đến định cư ở Los Angeles từ Miami, Florida.

Đời sống của những ngày đầu trên đất tạm dung, Khánh Ly cũng như mọi người Việt tị nạn khác, không có cái gì là “huy hoàng,” là “diễm lệ” hết ráo. Người viết, một tay nghề rửa chén “full time,” sau giờ rửa chén, hườn có dịp đôi ba lần tháp tùng ông anh họ của tôi đến thăm bà chị Khánh Ly (KL hơn tôi 5 tuổi) đang sống ở một cái “apartment” rất khiêm nhường một phòng ngủ nằm ngay giữa khu người Mỹ nghèo ở Los Angeles. Những lúc như vậy, Khánh Ly tự than thở rất tự nhiên với tui tui: “Bây giờ chị là ‘nữ hoàng eo-phe’ chứ không còn là ‘nữ hoàng chân đất’ nữa!” Khánh Ly đã có chỉ cho tôi xem một lô băng “cassettes” chất đống trong góc phòng ngủ do chính tay Khánh Ly mới vừa tự “sản xuất” với tiếng hát của “Nữ Hoàng eo-phe” cùng độc nhất tiếng đệm đàn “guitar” thùng bình bịch của Bác sĩ Billy Trung. Băng “cassettes” được thu với kỹ thuật trùm mềm và sang ra thành nhiều bản bằng tay cũng

ngay “trên căn gác đìu hiu, chiều chủ nhật buồn” ọp a ọp ẹp này. Khánh Ly nhờ các chợ Việt, lúc đó năm 1976, cũng nhỏ xíu rất khiêm nhường của người Việt gốc Hoa ở Chinatown bán dùm để kiếm thêm chút tiền còm nuôi 3 đứa con thơ.

Về nhu cầu cần di chuyển loanh quanh vùng Los Angeles, San Diego, vì Khánh Ly không (chưa) biết lái xe cho nên Khánh Ly và các con phải nhờ các ông Nam Lộc, Jo Marcel, hoặc ông anh của tôi giúp cho một tay... Ông anh tôi độc thân tại chỗ loại “tứ cố vô thân tứ bề nhào nhéc” giống y như hoàn cảnh của tôi, mỗi lần chở Khánh Ly đi loanh quanh như vậy thường kéo tôi theo cho nó có số đông an toàn hơn... Thành ra tôi có cái duyên thỉnh thoảng nói chuyện trời ơi đất hỡi vô thưởng vô phạt với Khánh Ly... Cho đến khi Khánh Ly gặp Nguyễn Hoàng Đoan ở San Diego thì cái duyên lảng xẹt “thấy người sang bắt quàng làm họ” này như cánh vạc bay... Thật ra phải nói thêm một tí ở đây cho nó trọn phim bộ là nhờ sự quen biết “nhớ” với Khánh Ly từ trước này mà văn hào “Con ma vú dài” Nguyễn Hoàng Đoan, nguyên chủ báo Hồn Việt lúc bấy giờ, ban cho một “dóp” khiêm nhường nhưng có cái “tittle” dài lòng thông nghe phát nản là “chuyên dziên xếp báo, dán nhãn, đóng bao bì, vác ra buru điện part-time...” Sự nghiệp “xếp báo part-time” không có gì là vinh quang này rồi cũng lại phải theo cánh vịt quay luôn vì văn hào “ma vú dài” nhà ta cứ quên trả tiền công dù chỉ là tiền dưới lương tối thiểu hoài à... (Ậy! Alzheimer's Disease ở tuổi 30's)

Trở lại vấn đề Khánh ly về Việt Nam. Trước khi nói chuyện “*Khánh Ly về hay không về?*” tôi đã đọc kỹ lại bản chính của cái gọi là “Giấy Chấp Thuận” số 691 từ Hòn (Cục) Nghệ Thuật Biểu Diễn - thuộc Bộ Văn Hóa Thể Thao và Du Lịch của chính quyền csvn – ký tên đóng dấu son hãn hời rất long trọng đề ngày 24 tháng 9 năm 2012 của đồng chí Hòn trưởng Vương Duy Biên cho phép Khánh Ly về hát ở Việt Nam từ ngày 25 tháng 9 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012; thì thấy rất rõ ràng một điều quan trọng là Khánh Ly đã nhờ Công ty Giải trí Đồng Dao (của cai thầu văn nghệ Nguyễn Ngọc Sơn ở Sài gòn) xin phép dùm. Bởi vì tờ giấy chấp thuận này có ghi rõ số thẻ thông hành Hoa kỳ (US Passport) của Khánh ly (số 460761186)... Theo bộ luật rất lắm

cầm “*con gà và quả trứng* (nguyên nhân / hậu quả)” - Mỹ họ gọi là “*cause and effect*” - là nếu Khánh Ly tuyệt nhiên không có ý muốn về Việt Nam trình diễn thì không bao giờ có cái “Giấy Chấp Thuận” mắc dịch mắc gió này được ban hành ban tởi làm quái gì cho nó làm lạc hướng các cao trào chống đối của dân chúng về bản án 26 năm tù đối với 3 “bloggers” với tội tày trời “chống phá đảng và nhà nước xhcn...”

Như vậy vấn đề ở đây thật ra cũng đơn giản thôi, không phải chuyện to tát loại mù sờ chân voi. Nói cách khác, không có gì là khó hiểu mà phải võ đoán. Cái chiêng đã đưa đến mọi sự bần cãi bình loạn, thanh minh rồi thanh nga, phỏng vấn tới phỏng vấn lui... đã có một “chân lý” khá rõ không cần phải tốn thêm hơi thêm bia:

*“Khánh Ly thật sự muốn đi về Việt Nam trình diễn...”*

(Ái chà! “... nhưng sao đi mà không bảo gì nhau?” – Nguyễn Sa)

Bây giờ là tuần lễ thứ hai của tháng 10/2012. Khánh Ly còn 1-2 tháng để tính chuyện phải quấy hoặc sửa soạn hành lý, Khánh Ly có vài lựa chọn loại “*make or break*” mà tôi lần lượt đề nghị ở phần dưới đây để mợ Khánh Ly, nêu hườn, xem lại.

### **Thương nữ bất tri vong quốc hận**

Câu thơ “bất hủ” này, gần đây được dư luận phần lớn nóng tính gắn liền nó với sự nghiệp cầm ca của Khánh Ly. Chúng như hai miếng Velcro cứ dính chặt vào nhau. Riêng cá nhân tôi, tôi thấy Khánh Ly không (chưa) đến nỗi là loại “thương nữ” thường tình như cái ý (xấu) của nó.

Như mọi người đều biết, Khánh Ly có liên hệ mật thiết với tên cộng sản Trịnh Công Sơn; nhưng trong những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975, Khánh Ly, là dân bắc kỳ di cư 54, đã can đảm

và sáng suốt hơn TCS rất nhiều, quyết định không ở lại để làm thân “thương nữ 30 tháng 4” dang tay “nối vòng tay nhỏ” với TCS. Đến chiều 29-4-1975, Khánh Ly sau khi mất liên lạc với chồng (?) là Trung Tá Đỗ Hữu Tùng TD6 TQLC (có cả tin đã tử trận) từ Đà Nẵng, đã quyết định bỏ tất cả của cải, tài sản rất lớn đem 3 đứa con rời quê hương; mặc dù Khánh Ly không biết trong một bối cảnh hoàn toàn xa lạ sắp đưa đến, tương lai, sự sống của mình và các con sẽ đi về đâu? Không biết mình còn có cơ hội tiếp tục con đường nghệ thuật hay không?

Đời sống mới trên đất tạm dung, từ con số không sát mặt đất, Khánh Ly cũng như mọi tầng lớp người Việt tị nạn cs khác, làm mọi việc tay chân để bắt đầu gây dựng lại từ đầu. Khi đời sống của dân Việt tị nạn cs tạm ổn định, khi nhu cầu nghe nhạc Việt bắt đầu lên cao, Khánh Ly với vốn liếng sẵn có là giọng hát rất lôi cuốn và tên tuổi đã được biết đến, ưa chuộng từ trước 1975, đã thành công rất lớn cả về mặt nghệ thuật lẫn tài chánh...



*(Ảnh thật, người thật – Không phải ảnh photoshop:*

*Khánh Ly mặc áo dài vàng 3 sọc đỏ, trong một buổi văn nghệ của người Việt tị nạn cs ở Los Angeles vào năm 1982 – Nguồn ảnh: FORUM Phố Xưa)*

Mặc dù đã có “Cách giang” về Việt Nam hai lần (1997 và 2000) với mục đích để thăm gia đình (?), Khánh Ly có lần tuyên bố này

nọ với truyền thông cs với giọng điệu hàng hai muốn hiểu sao thì hiểu để không mất lòng giới chức cs (tuy có làm mất lòng một số người quốc gia ở hải ngoại!) nhưng ít nhất, Khánh Ly chưa có “xướng Hậu đình hoa” gì với cs trong nước (cũng có nghĩa là chưa hát “show” nào cho cs nghe) như các trường hợp rất ngán ngấm, ê chề, vô liêm sỉ của đám thợ hát Hương Lan, Lệ Thu, Thanh Huyền, Nguyễn Cao Kỳ Duyên, Ý Lan...

Riêng về trường hợp Khánh Ly đã “xướng Hậu đình hoa” với đám viên chức từ tòa lãnh sự csvn tại San Francisco (?) cùng với Nguyễn Cao Kỳ Duyên, cha con Tô Văn Lai của trung tâm Thúy Nga gần đây, trong một buổi tiệc Giáng Sinh năm 2009 tại Huntington Beach, California (Một buổi tiệc do một số công ty có quan hệ làm ăn với chính quyền Việt Nam tổ chức) thì Khánh Ly trả lời là: “Khánh Ly không thể soát ID’s của từng thính giả ở buổi họp mặt văn nghệ này;” Bình thân tôi vẫn tự xem là người chống cộng tới bến, nhưng lại cho là sự việc chỉ trích “Khánh Ly hát cho cs nghe” ở đây có vẻ hơi khất khe; vì tôi thấy Khánh Ly trả lời cũng có phần phải: Khánh Ly không phải là người tổ chức buổi tiệc và không có thẩm quyền gì về việc cho (hay không cho) ai tham dự? Quý vị thủ tự đặt mình vào trường hợp tham dự này thì có lẽ thông cảm hơn...

### **Có con ngựa gỗ thành Troy (Trojan Horse)?**

Trong cơ hội “cách giang” cuối năm 2012 lần này, Khánh Ly có một số thử thách quan trọng có một không hai trong cuộc đời Khánh Ly.

1- Về Việt Nam theo sự “chấp thuận” của cs... rồi “biểu diễn” cho những “show” mà cs sẽ “dàn dựng” trước; hát với những bài hát cs chỉ “cho phép;” sẽ nói những câu nói cs đã viết, sắp đặt sẵn. Các “show” sẽ bán vé giá cao đắt tiền chỉ có cán bộ cao cấp và tham nhũng cs mới đủ tiền mua (Ai là người có đủ tiền mua vé 100 - 500 đô la vào nghe Khánh Ly hát? Đồng bào kiếm được dưới 2



đô la một ngày thì moi tiền ở đâu ra để mua vé cỡ bạc trăm vào nghe Khánh Ly hát?) Hát “giúp vui” cho cs cao cấp; chiều theo ý của cs tất nhiên Khánh Ly sẽ hốt được một số bạc rất lớn; đồng thời cs sẽ thích chí gãi háng đồng loạt hót bài “như có boác hồ trong ngày vui...” vì bọn họ đã đạt được mục tiêu tuyên truyền cho chính sách gọi là “cởi mở” bịp bợm... Khi Khánh Ly trở lại Mỹ, Khánh Ly sẽ bị cộng đồng tị nạn phỉ nhổ, tẩy chay, xa lánh (như trường hợp Nguyễn cao cây trước đây); xem tư cách Khánh Ly không hơn gì tư cách một con điếm: Chỉ vì một mớ đô la; không màng gì đến tình cảnh đất nước, đến sự đau khổ của đồng bào. Đúng y như thi sĩ Đỗ Mục đời nhà Đường đã mô tả:

*“Thương nữ bất tri vong quốc hận,  
Cách giang do xướng Hậu đình hoa”*  
(Bạc Tân Hoài)

*(Tạm dịch là: Kỹ nữ / gái điếm đâu biết hận vì mất nước;  
Bên sông vẫn hát Hậu đình hoa – giúp vui cho giặc cướp nước).*

Cái hoàn cảnh “xướng Hậu đình hoa” bẽ bàng như vậy sẽ tự nhiên vô hiệu hóa các lời nói giải thích hoa mỹ lơ lửng con cá vàng từ trước tới giờ của Khánh Ly. Nói tóm lại, tất cả sẽ đều là “talking cheap,” sẽ chỉ là ngụy biện. Khánh Ly sẽ tiêu biểu cho một cái “low life” sẵn sàng bán đất bán rẻ tư cách, lương tâm với mục đích kiếm tiền cho đầy túi. Lúc đó người viết cũng xin đành chào thua, ốt đọt; xin nhận lỗi với tất cả quý vị là đã cất công lên tiếng bênh vực cho người bất xứng.

**2- Ngược lại, tôi lập lại nếu ngược lại, Khánh ly về Việt Nam theo một cách khác – không phải như lối “thương nữ bất tri vong quốc hận...”** Tôi thách thức Khánh Ly là nếu về Việt Nam hát thì Khánh Ly sẽ hát cho đồng bào, cho quê hương nghe; Khánh Ly dám tổ chức những buổi hát ngoài trời miễn phí cho đồng bào, sinh viên, lính bộ đội cũng như lính cừu QLVNCH nghe như những ngày trước năm 1975 không? Và nhất là Khánh Ly sẽ dám gan lỳ hát bài “*Gia tài của Mẹ*” với lời lẽ hợp tình hợp cảnh như chưa có khi nào tốt hơn:

*“Một ngàn năm nô lệ giặc tàu  
một trăm năm đô hộ giặc tây  
hai mươi năm nội chiến từng ngày  
gia tài của mẹ, để lại cho con  
gia tài của mẹ, là nước Việt buồn*

...

*Dạy cho con tiếng nói thật thà  
mẹ mong con chớ quên màu da  
con chớ quên màu da, nước Việt xưa  
mẹ mong con mau bước về nhà  
mẹ mong con lữ con đường xa  
ôi lữ con cùng cha, quên hận thù*

...

*Một ngàn năm nô lệ giặc tàu  
một trăm năm đô hộ giặc tây  
hai mươi năm nội chiến từng ngày  
gia tài của mẹ, một bọn lai căng  
gia tài của mẹ, một lũ bội tình.”*

Nếu được như vậy, Khánh Ly sẽ mãi mãi là một nữ anh thư trong lòng tôi và trong lòng những người dân Việt muốn đánh đổ chế độ toàn trị thối nát csvn. Sau khi từ Việt Nam trở lại Mỹ, Khánh Ly sẽ để lại ở Việt Nam con ngựa gỗ y như dân Hy Lạp đã để lại ở thành Troy (trong câu chuyện cổ Hy Lạp “Trojan Horse”)... Một ngày không xa các chiến sĩ vô hình trong con ngựa gỗ cũng vô hình này sẽ đồng loạt mở tất cả các cánh cửa dân chủ ở Việt Nam để đón các “thế lực thù địch” vào một lượt, đưa trọn nguyên con bầy lũ cs vào ống cống Gaddafi.

**3- Một cách nhẹ nhàng tốt đẹp khác mà cũng là giải pháp “Bên ta vô sự; Bên địch chết hết – mặc dù không phải bắn một viên đạn nào!”** Đó là Khánh Ly chính thức từ chối cái hòn bổ lếu bổ láo Biểu diễn Cút gà của vi-xi theo cái “văn hóa cấp cao” của cs như Tạ Phong Tần vẫn đối thoại với công an cs là:

*“Tổ cha nhà chúng mày. Bà đâu có ngu như lợn mà dẫn xác về đó để cho lũ chúng mày bẻ hội đồng.”*

Bây giờ, còn hai tháng để “tapis” cs ván bài chót... Khánh Ly đang nắm ưu thế, trên đà thắng vì các con cò then chót, các câu trả lời đều nằm gọn trong tay Khánh Ly... Má ơi! 67 tuổi rồi còn gì! Đừng để lũ Việt cộng đều giả lươn lẹo đốt hết những ngày còn lại của đời mình trong chỉ trong một chuyến đi gọi là “*được chấp thuận về hót...*”

*Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt...*



## Chuyện Lạ

Từ khi có Việt ngữ, chữ “LẠ” không “lạ” mà là một chữ quen thuộc trong tiếng Việt. Tự điển tiếng Việt Nam đã giải thích khá đầy đủ về chữ “lạ.” Tôi xin trích ra một số ý nghĩa tiêu biểu của chữ “LẠ” cuốn từ cuốn “Tự Điển Tiếng Việt” (của Nguyễn Kim Thản, nxb Văn Hóa Sài Gòn, 2005) như sau:

- Chưa từng quen, chưa từng gặp, chưa từng làm, phản nghĩa của “quen:”

*“Trước lạ sau quen một chữ tình.”*  
(Nguyễn Du)

- Không bình thường: *Chuyện lạ, phép lạ.*

- Khó hiểu: *Lạ nhĩ? Thế thì có gì là lạ?*

- Lấy làm ngạc nhiên: *Tôi còn lạ gì nó!*

- Tới mức độ cao khác thường: *Trông đẹp lạ!*

- Khác thường đến mức khó hiểu

*“Nước đời lấm nổi lạ lùng.”*  
(Nguyễn Du)

...

Hôm nay, nước Việt ta mỗi ngày một thêm lạ. Nghe rất nghịch lý, nhưng CS với bản chất hèn nhát, giả dối, sợ phải nói sự thật đã dần dà sửa chữa ý nghĩa của chữ “Lạ” thành ra “Quen” mới chết người!

Trong hoàn cảnh hiện tại, vì các vấn đề lớn lao không thể che đậy được như:

- Tranh chấp (?) một cách lép vế què xệ về lãnh thổ và lãnh hải (Hoàng sa, Trường sa, lưỡi bò) ở biển đông với đàn anh Trung cộng, csvn đã làm tê liệt ngành đánh cá của ngư dân các tỉnh miền duyên hải Việt Nam; và làm nhục cả quốc thể.

- Thực chất đạo đức (?) văn minh (?) Hồ Chí minh qua các lãng phí của công lảng xẹt của chính quyền CS; quan chức cách mạng đi ra nước ngoài vô tình / cố tình cầm nhầm hàng hóa đắt tiền ở siêu thị và bị bắt; cán bộ cao cấp (cỡ chủ tịch ủy ban nhân dân) mua trinh nữ sinh; vấn đề bạo lực học đường man rợ; và việc xấu hổ chưa từng thấy... vô tiền khoáng hậu trong suốt 4000 năm lịch sử Việt Nam là việc công khai rao-bán-xin lấy chồng ngoại quốc với giá rẻ mạt.

- Bức tranh vãn cầu kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đã rõ ràng vô phương định hướng; mà hướng gì lạ lùng vậy? Đề nghị cs nên gọi là “kinh tế vãn cầu” thì sát nghĩa hơn! Dễ giải thích cho dân chúng hơn!

- Nhờ ơn bác và đảng (còn đảng còn mình!), môi trường sinh sống của dân chúng bị nhiễm độc nặng nề... Kể ra, dân nghèo chắc cũng

không đến nỗi phải chết đói ngay tức thì, chỉ được bác và đảng phép chết từ từ thôi; mà chẳng phải ai trong chúng ta cũng đang chết từ từ hay sao? Đâu có phải là vì riêng “chính sách” của nhà nước cs đâu mà vội đổ thừa một cách “phản động?” Ngay “bọn” tư bản sớm muộn thì họ cũng chết chứ làm sao sống mãi được? Vấn đề này còn được gọi là “chết mòn” - một quá trình tự nhiên của sinh học và XHCN mà – Duy vật biện chứng thật tài tình ở chỗ tích cực này.

Kết quả đưa đẩy đến việc báo chí và thông tin “lề phải” của cộng sản liên tục dùng chữ “LẠ” trong các mẫu tin quan trọng hàng ngày. Lần lượt, tôi xin dẫn ra đây để chúng ta cùng đọc lại cho biết (nếu chưa biết; hoặc chỉ biết đại khái!)

## 1- Tàu lạ

Theo tuoitre.com.

(trích nguyên văn)

### ***"Phú Yên: Chìm tàu, 9 ngư dân mất tích***

*Tin Tổng Hợp - Chiều 15-1-2008, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Phú Yên cho biết chiếc tàu đánh cá PY 91234-TS đã bị một chiếc **tàu lạ đâm** chìm tại vùng biển tọa độ 12o50 vĩ độ Bắc và 109o40 kinh độ Đông, cách mũi Đại Lãnh về phía đông nam khoảng 80 hải lý.*

*Toàn bộ chín ngư dân trên tàu đã bị mất tích. Tàu bị nạn khi đang hành nghề lưới cáng. Tàu do ông Nguyễn Văn Gợi ở phường Phú Lâm, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên làm thuyền trưởng,*

*Thông tin về vụ tai nạn nghiêm trọng này đã được Trạm Tìm kiếm cứu nạn trên biển (Trường Sa MRSC) phát đi.*

*Hiện Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng Phú Yên vẫn chưa thể đưa tàu và lực lượng cứu hộ cứu nạn đi tìm kiếm do cửa sông Đà Rằng*

*nước cạn, trong khi ngoài biển đang có sóng to. Lực lượng biên phòng đã yêu cầu các đồn ven biển sử dụng hệ thống thông tin báo cho các tàu thuyền đang ở vùng biển lân cận để tìm kiếm, cứu nạn."*

(ngưng trích)

Mẹ kiếp! "*Vùng biển tọa độ 12o50 vĩ độ Bắc và 109o40 kinh độ Đông, cách mũi Đại Lãnh về phía đông nam khoảng 80 hải lý*" là vị trí nằm trọn lòn, hẳn hoi trong hải phận Việt Nam (xa lắc xa lơ HS-TS) chứ không phải vị trí nằm trong cái lưới bò phá lấu mà "tàu lạ" lại ngang nhiên "đâm" tàu đánh cá của ngư dân Phú Yên thì quá quắt lắm rồi. Nên biết chữ "đâm" có nghĩa là "có dự tính, cố ý" chứ không phải là "vô tình quờ quạng đụng phải..."

Lại là "*tàu lạ*" theo như tin BBC ngày thứ bảy, 23 tháng 5, 2009: (như được biết ban Việt Ngữ toàn là vẹm)

(trích nguyên văn)

### ***"Tàu lạ đánh chìm tàu đánh cá VN***

***Tàu 'quốc tịch chưa xác định' đánh chìm tàu của ngư dân tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam gây ra các bình luận đặt câu hỏi có phải tàu Trung Quốc là thủ phạm.***

*Một cán bộ địa phương ở xã Bình Chánh nói với BBC rằng 26 ngư dân trên tàu đã được cứu thoát sau khi tàu của họ bị một con tàu khác tông vào.*

*Vụ việc được cho là xảy ra lúc 3h sáng ngày 19/5/2009, khi tàu câu mực của người dân địa phương đang ra đánh bắt ở vùng biển Đông.*

*Truyền thông nhà nước nhắc đến vụ việc nhưng không nêu quốc tịch của 'tàu lạ'.*



*Giới chức địa phương cũng không nói thêm về con tàu nước ngoài, chỉ cho biết sau cú va chạm mạnh, tất cả 26 thuyền viên bị rơi xuống biển. Các thuyền viên phải bám vào các can nhựa, phao cứu sinh để không bị chìm.*

*Nhưng 'tàu lạ' không dừng lại để cứu mà họ may mắn có một tàu câu mực khác của ông Bùi Đức Quang cùng quê cứu thoát."*

(ngưng trích)

*Hết ý kiến! Vì BBC có trụ sở nằm ở bên ngoài Việt Nam cho nên họ có vẻ "anh dũng" hơn báo chí "lề phải" trong nước một bậc. Tuy vẫn rập khuôn là "tàu lạ" và "quốc tịch chưa xác định" nhưng ít ra cũng còn can đảm dám thắc mắc là "đặt câu hỏi có phải tàu Trung Quốc là thủ phạm?"*

*Đồng thời một ngày sau bản tin của đài BBC, báo Thanh niên (tờ báo "lề phải") cũng đăng bài "Chuyện kể của những ngư dân bị tàu lạ tông chìm" của phóng viên tên Hiền Cư nào đó về tàu của ngư dân Quảng Ngãi lại bị "tàu lạ đâm" ngày 20 tháng 5 năm 2009 thì là mà như sau:*

(trích nguyên văn)

***"Báo Thanh Niên số ra ngày thứ tư 27/05/2009:***

*3 giờ sáng ngày 20/05 (2009) khi tàu QNg-95348 TS do ngư dân Nguyễn Thanh Thu là chủ phương tiện và cũng là thuyền trưởng đang hoạt động ở tọa độ 10'59 độ bắc và 111'34 độ đông thì bị **tàu lạ đâm** chìm nhưng 'chưa kịp nhận diện được tàu nào đâm cả.'*

*Anh Bốn, một trong 26 ngư dân thoát nạn, được trích lời nói: '... chứ ai nghĩ bị tàu khác đâm vào. Nói vậy vì chúng tôi biết chắc tàu mình không phải đi vào vùng có đá ngầm.'*

*May mắn thoát chết nhưng con tàu đánh cá 90 CV của anh Nguyễn Thanh Thu trị giá hơn 1,2 tỷ đồng, gia sản cả đời dành dụm và vay mượn, nay đã nằm lại biển khơi..."*

(ngung trích)

Kiểm lại với “Google map” thì thấy “*tọa độ 10’59 độ bắc và 111’34 độ đông*” chỉ cách bờ của tỉnh Quảng Ngãi có 72 dặm, không nằm trong vùng tranh chấp chủ quyền các đảo; nhưng tàu cá của ngư dân Quảng Ngãi vẫn bị “*tàu lạ đâm*” chìm thì chủ quyền của Việt Nam anh hùng nằm ở đâu nhỉ? Không lẽ nằm ở “16 chữ vàng” mà Tàu cộng ban cho nước ta?

Một điều đáng chú ý nữa là đài BBC và cả báo “lề phải” trong nước không hề dám phổ biến một bản tin của mạng “Tân Hoa Xã” một “*tiếng nói chính thức của chính phủ ba tàu*” ngay sau cái vụ “*đâm*” tàu đánh cá của ngư dân Quảng Ngãi như sau:

(trích nguyên văn)

*“Theo Tân Hoa Xã, ngày 23 tháng 5 2009 đi cùng đoàn làm nhiệm vụ tuần tra tàu thuyền, phó cục trưởng cục ngư nghiệp Từ Thông Mậu tiết lộ:*

*Tàu ngư chính hộ ngư nước ta (ý nói Tàu cộng) từ ngày 22 đã phân biệt được điều động đến Tây Sa (còn gọi là Hoàng Sa), đã đạt đến cao điểm số lượng lên tới 4 tàu. Ngày 23 chi đội Châu Hải ngư chính thuộc tàu ngư chính “Trung Quốc” 44283 đã kiểm tra trong khu vực vùng biển vịnh Bắc Bộ.*

*Sáng ngày 16 tháng 5, tàu ngư chính lớn nhất 44183 xuất phát từ Châu Hải hướng Châu hướng về quần đảo Hoàng Sa, 9h 45 phút cùng ngày gặp tàu Trung Quốc ngư chính 44061 thuộc thành phố Thâm Giang, hình thành biên đội và từ ngày 9 hướng về vùng biển quần đảo Hoàng Sa, trên đường tới vùng biển quần đảo Hoàng Sa phát hiện thấy một tàu nước ngoài đang đánh cá phi pháp trên vùng biển của Trung Quốc, nhân viên chấp pháp nước ta (đây nước tàu phù) lên thuyền kiểm tra, sau đó cảnh cáo và đuổi ra khỏi vùng biển của ‘Trung Quốc,’ ngày 21 tại Hoàng Sa chi đội lại tăng thêm hai tàu ngư chính nữa là 311 và 302....”*

(ngưng trích)

Cơ sự là thế đấy. “Tàu lạ,” “quốc tịch chưa xác định,” “có phải là?...” cái con củ cải muối gì đâu? Chính Trung cộng chứ còn ai vào đây nữa mà phải nói loanh quanh... Nói tóm lại tàu tuần ngư của Trung cộng chạy trên hải phận Việt Nam nếu nó thấy bóng dáng tàu đánh cá có cắm “cờ đỏ sao vàng” là nó “phập” liền... Những người quyền cao chức rộng cs thì đâu có tên nào dám nói sự thật. Người dân bị nạn chẳng còn biết nhờ cậy ai bên vực? Tội nghiệp! Lâu ngày dân mình đã quen với sự áp bức rồi... Chính quyền cs thấy cảnh ngư dân mất tàu, mất cá, mất máy móc dụng cụ đánh cá, mất mạng (hoặc bị cóc, bị bắt giữ phải trả tiền phạt) bởi “tàu lạ,” “nước lạ” thì như Thượng tá Nguyễn Công Danh, Trưởng Công an huyện đảo Lý Sơn chuyện (Quảng Ngãi) đã bảo:

(nguyên văn)

*"Lực lượng Công an đã làm hết sức mình để bảo vệ, đem lại bình yên cho nhân dân trên đảo, nhưng biển mênh mông quá, không có cách nào can thiệp, giúp đỡ họ. Khi họ được trả về trong cảnh tay trắng thì cũng chỉ biết động viên, giúp đỡ họ ổn định cuộc sống mà thôi..."*

Lực lượng Công an võ trang cs chỉ quen hà hiếp dân (đòi thêm phong bì) nhưng khi hữu sự với “nước lạ” thì hiền lành nhỏ nhẹ như bột; hành động y như “tử chết mà chuyển sang tử trần...” Các cơ quan tử thiện đi xin sự giúp đỡ của người hảo tâm (cho người bị nạn) cũng làm việc đến thế thôi !? Thiệt tình!

Ngoài ra, Trung tá Lê Văn Phú, Phó trưởng Công an huyện thì cho biết những con số rất lạ, nghe phải giật mình:

(nguyên văn)

*“Năm 2004, huyện đảo Lý Sơn có 18 tàu; năm 2005 có 23 tàu; năm 2006 có 14 tàu và năm 2007 có 8 tàu với 126 thuyền trưởng cùng thuyền viên bị bắt ngoài biển.*

*Cả huyện Lý Sơn chỉ có chừng 100 con tàu có khả năng ra đến vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa đánh bắt cá, thì mỗi năm có từ 1/10 đến 1/5 số đó bị ‘bắt cóc,’ bị cướp trắng tài sản. Số lượng tàu bị bắt năm sau giảm hơn so với năm trước không phải vì nước ngoài ‘nới tay’ hơn, mà vì rất ít tàu ở Lý Sơn dám ra khơi xa đánh bắt cá.”*

Bây giờ nghe rục rịch là nhà nước cs đang đặt mua tàu ngầm (cho ngư dân đánh cá? Ai mà biết?) từ Liên xô. Nếu đúng, đây thật sự là một ý kiến tuyệt vời mà chỉ có “đỉnh cao trí tuệ” mới nghĩ ra. Một ý kiến đượm tình “hữu nghị.” Vì với “tàu ngầm đánh cá,” ngư dân ta cứ việc cho tàu “hiện đại” lặn tà tà dưới nước; vừa hút thuốc Lào, vừa đánh tổ tôm, vừa thỉnh thoảng thò tay ra cửa sổ bắt vô số cá... thì “tàu lạ” (ở trên mặt nước) cũng phải chào thua. Một công mà được hai ba việc: vẫn bắt được cá mà không phải đụng chạm “tàu lạ” của “nước lạ;” không làm mất cái hòa khí “sông liền sông... , c. liền c...” Còn có “phương án” nào kiệt suất hơn? Lãnh đạo nhà nước cs lúc nào cũng sáng dạ...

## **2- Chồng lạ / Phận Gái Việt Nam Bọt Bèo.**

Càng ngày càng có nhiều con gái Việt Nam được đem rao bán và mồi chài kết hôn, bán trình với người ngoại quốc (tạm gọi là “chồng lạ!”) qua những hình thức rất “lạ” (với giá cả rất “hữu nghị!”) chưa từng thấy trong những giai đoạn lịch sử chống Tàu, chống Tây, chống Mỹ... của dân tộc anh hùng.

Sau đây là một số tin thu tập từ trong và ngoài nước mà trong đó các con số và hoàn cảnh của con gái Việt tự nó đã mô tả khá rõ ràng than phận bọt bèo của người con gái Việt Nam phải sống dưới chế độ cs; không cần đến lời bàn của người viết:

**- 10 ông Hàn Quốc xem mặt gần 200 cô gái Việt Nam**

07/02/2006.

Theo trang mạng dantri.vn trong nước.

(trích nguyên văn)

*Vào những ngày giáp Tết Bình Tuất, ở quận 5 có một sự hội ngộ khá đặc biệt bởi đây không phải họp mặt tất niên của các cơ quan đoàn thể mà là cuộc môi giới hôn nhân trái phép giữa 10 người đàn ông Hàn Quốc và 193 cô gái Việt.*

*Sự việc xảy ra tại KS Thái Bình 2 nằm sâu trong hẻm 204 Nguyễn Trãi, P3, Q5. Hàng chục xe ôm, chiếc nào cũng chở 3 cô gái còn rất trẻ, chạy ào ào trên đường Nguyễn Trãi, tập kết vào KS Thái Bình 2. Người dân nơi đây không khỏi nghi ngờ vì số lượng các cô gái quá đông.*

*Tại tiền sảnh của khách sạn, trung tá Nguyễn Thanh Sơn, Đội trưởng Đội ANND Q5 và các chiến sĩ CA quận 5 không khỏi ngạc nhiên khi thấy có đến 193 cô gái đang chen lấn, xô đẩy nhau để chờ đến lượt được các ông người Hàn Quốc xem mặt. Điều đáng nói là trong số 10 người Hàn này chỉ có 2 người nhập cảnh theo diện thương mại là Park Min Tae và Park Won Ho, 8 người còn lại nhập cảnh theo diện miễn thị thực (đi du lịch tự do) được tạm trú đến 20/3/2006.*

*Những người này khai nhận họ chỉ đi theo Park Min Tae và Park Won Ho để xem "dung nhan" các cô gái Việt cho vui chứ không có ý định lấy vợ Việt Nam (!) Tám vị khách du lịch này cũng được các cơ quan chức năng Việt Nam nhắc nhở, yêu cầu xuất cảnh đúng thời hạn ghi trong hộ chiếu và không gia hạn thêm thời gian lưu trú ở Việt Nam.*

*Park Min Tae và Park Won Ho vào Việt Nam ngày 25/12/2005 với mục đích thương mại, nhưng trên thực tế họ đã móc nối với một số đối tượng người Việt và khách du lịch Hàn Quốc để tổ chức các cuộc xem mặt, môi giới hôn nhân làm mất trật tự an ninh khu phố.*

*Vì vậy, căn cứ vào khoản 2, điều 5 Nghị định 150 của Chính phủ, CA TPHCM đã xử phạt Park Min Tae 10 triệu đồng, yêu cầu xuất cảnh đúng thời hạn, đồng thời kiến nghị đưa vào diện cấm nhập cảnh Việt Nam. Park Won Ho do khai không đúng sự thật để lấy visa thương mại nhập cảnh vào Việt Nam, bị xử phạt hành chính 2 triệu đồng, hủy thị thực, buộc xuất cảnh trong thời gian sớm nhất.*

*Tình trạng môi giới hôn nhân giữa các cô gái Việt Nam và đàn ông Hàn Quốc đang có xu hướng phát triển. Trước đây hiện tượng này thường xảy ra đối với đàn ông Đài Loan.*

(ngưng trích)

**- 106 cô gái Việt xếp hàng cho người Hàn chọn vợ**

18/12/2008

Theo trang mạng baomoi.com và Thông Tấn Xã VN trong nước.

(trích nguyên văn)

*Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14), Công an TP.HCM vừa bắt quả tang cảnh 10 người quốc tịch Hàn Quốc đang thăm soi 106 cô gái trẻ, đa số ở các tỉnh, thành miền Tây Nam Bộ để chọn vợ.*

*Cụ thể, 10h30 ngày 18/12/2008, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC 14) Công an TP Hồ Chí Minh phối hợp với Công an quận Tân Phú kiểm tra căn nhà cho thuê số 137/1A đường Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú (TP Hồ Chí Minh), bắt quả tang một vụ môi giới hôn nhân trái phép cho người Hàn Quốc với quy mô lớn.*

*Tại đây có 10 người quốc tịch Hàn Quốc (gồm 4 “chú rể,” 5 người thân của “chú rể” cùng một người trưởng đoàn là ông Yang Hong Yl) đang thăm soi 106 cô gái trẻ, đa số ở các tỉnh, thành miền Tây Nam bộ để chọn vợ. Công an đã mời các cô gái trên cùng những người khách Hàn Quốc và các đối tượng môi giới về trụ sở công an làm việc.*

*Qua điều tra cho thấy: các đối tượng chính tổ chức vụ môi giới trái phép này là bà Vòng A Mùi (tự là Yến, 53 tuổi trú 29/24/11 đường số 6, khu phố 16 phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh, đã bỏ trốn trong lúc công an kiểm tra); ông Lý Anh Vũ (31 tuổi, con ruột Vòng A Mùi) và bà Vòng Cam Liên (40 tuổi, trú thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai).*

*Bà Vòng A Mùi đã móc nối với ông Yang Hong Yil (53 tuổi) để đưa một số “chú rể” Hàn Quốc sang TP Hồ Chí Minh chọn vợ. Sau đó, A Mùi chỉ đạo cho Vũ, Liên liên lạc với Xi Kim Thọ (tự Bảy, 46 tuổi), Linh Thâm Bắc (tự Dinh, 34 tuổi) và Xôi Quý Minh (chủ căn nhà 137/1A đường Trịnh Đình Trọng, nơi tổ chức cho khách chọn vợ) cùng với hơn 10 chủ lò chứa gái để huy động hơn 100 cô gái từ các tỉnh lên TP Hồ Chí Minh cho người Hàn Quốc coi mắt.*

*Các cô gái này tập trung ở khu vực cầu số 2 (thuộc phường Hòa Thạnh và phường Phú Trung, quận Tân Phú) và một số địa điểm ở quận Bình Tân (TP Hồ Chí Minh) để cho các chủ lò “huấn luyện” rồi chở đến địa điểm coi mắt.*

*Theo khai nhận của Lý Anh Vũ, mỗi lần môi giới thành công, khách Hàn Quốc trả công cho chủ môi giới là 540 USD/1 cô, sau đó chủ môi giới sẽ chi lại 3 triệu đồng cho chủ lò chứa gái và 3 triệu đồng cho những cô gái được chọn.*

*Được biết, Vòng Cam Liên và Yang Hong Yl từng bị Công an TP Hồ Chí Minh xử lý hành chính về hành vi môi giới hôn nhân trái phép trong vụ khách Hàn Quốc coi mắt 112 cô gái tại khách sạn Diệu Quyên (số 21 đường số 5, phường 9, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh) vào ngày 17/7/2008. Trong lần đó Yan Hong Yl bị phạt tiền và buộc trục xuất khỏi Việt Nam. Một cán bộ điều tra cho rằng với lần tái phạm này của Yan Hong Yl, cần có hình phạt nghiêm khắc hơn.*

*Hiện công an mời đại diện Hội phụ nữ quận Tân Phú đến tư vấn cho các cô gái trên về hậu quả của môi giới hôn nhân trái phép và như những lần trước, sẽ yêu cầu họ trở về địa phương cư trú.*

*Riêng những người khách Hàn Quốc và các đối tượng môi giới trái phép sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.*

(ngưng trích)

**- Một "giai" Hàn... 30 "gái Việt" còn trinh! (4 ông Đại hàn và 120 gái Việt)**

17/07/2008.

Theo trang mạng vitinfo.vn trong nước.

(trích nguyên văn)

*Sáng nay, khi cảnh sát bất ngờ kiểm tra khách sạn Diệu Uyên, quận Gò Vấp, TP HCM, đã phát hiện 120 cô gái trẻ đẹp, đang xếp hàng chờ "trình diễn" cho 4 người đàn ông Hàn Quốc "chăm điểm" để tuyển vợ.*

*4 người đóng vai trò dắt mối đang bị tạm giữ để xem xét xử lý về hành vi môi giới hôn nhân trái phép. 120 cô gái hiện được Hội phụ nữ tư vấn về hậu quả của hình thức môi giới hôn nhân này để trở về địa phương.*

*Theo thông tin ban đầu, bằng thủ đoạn đi xuống các tỉnh miền Tây dụ dỗ và tìm kiếm các cô gái trẻ có tuổi đời từ 18 đến 24, có giấc mơ xuất ngoại để "đổi đời," các tay môi giới đã "gom" được hàng chục cô đem về "đào tạo" tại các căn nhà ở quận Tân Phú.*

*Hằng ngày, các cô được nuôi ăn ở, học ngôn ngữ, các nấu ăn món Hàn Quốc và chờ tới ngày đi "coi mắt." Để tránh sự theo dõi của công an, đường dây môi giới hôn nhân này liên tục thay đổi các địa điểm, thường thuê những khách sạn lớn, tổ chức "coi mắt" vào những thời gian khác nhau không kể ngày đêm.*

*Ngoài ra, chúng cũng tích cực liên lạc với các đường dây môi giới hôn nhân tại Hàn Quốc và chịu trách nhiệm đón các "chú rể" khi tới Việt Nam và thuê các khách sạn để tổ chức coi mắt. Mỗi chú rể*



*Hàn Quốc muốn qua Việt Nam tìm vợ phải trả cho đường dây này số tiền lên đến gần 10.000USD.*

*Vụ án do trinh sát đội 5, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14) công an TP HCM đã phối hợp với công an quận Gò Vấp và đoàn kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội khám  
Vụ việc đang được điều tra.*

(ngung trích)

**- 13 cô gái dàn hàng ở siêu thị cho 3 ông Nam Hàn coi mắt**

3/12/2010

Theo trang mạng danlambao.

(Trích nguyên văn)

*Saigon - Hết khách sạn, nhà hàng, quán ăn, những người môi giới hôn nhân sáng 1 tháng 12 năm 2010 áp dụng chiêu tảo bạo hơn là tập hợp 13 thiếu nữ Việt tại sân thượng bán cà phê của siêu thị Maximart, quận Tân Bình, Sài Gòn, cho 3 người đàn ông Nam Hàn tuyển vợ.*

*Những kẻ môi giới để cho 13 cô gái đứng xếp hàng trước ba ông Nam Hàn và thông dịch viên tha hồ ngắm soi, lựa chọn. Các cô đứng dàn hàng ngang không khác một cuộc thi hoa hậu, bất chấp người hiếu kỳ bu xem. Vụ việc chưa kết thúc thì người dân đã báo cho công an đến bắt.*

*Báo Thanh Niên cho biết, những người môi giới hôn nhân khai mỗi vụ tuyển vợ thành công, ông chồng Nam Hàn trả cho họ 3,500 đô la.*

*13 cô gái nói trên đều xuất thân từ các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long, trong độ tuổi từ 18 đến 27. Các cô cho biết đã được yêu cầu đến cư trú tại một số nhà của người môi giới ở các quận Bình Tân, Tân Phú, Bình Chánh... một thời gian khá lâu để “chuẩn bị.”*

*Các cô nói rằng muốn được ra mắt các ông ngoại quốc để “có cơ may trở thành cô dâu Việt ở nước ngoài, coi như cơ hội xuất ngoại để đổi đời, chứ không biết sẽ được trả bao nhiêu tiền trong cuộc mua bán này.”*

(ngưng trích)

**- Hốt hụi... người ở “đảo Đài Loan”**

Thứ sáu, 20 Tháng một 2006,

(theo Người lao động)

Trang mạng Vietbao.vn ở trong nước.

(trích nguyên văn)

*Lúc trước, cha mẹ gả con gái lấy chồng Đài Loan, gom tiền chẳng khác gì... hốt hụi, ai cũng ham. Giờ “hốt” được đám cháu ngoại rồi phải lọ mọ kiếm tiền cu rư mang chúng, khác gì... đóng hụi chết, nhiều người chán ngán!*

*Trên đường làng ở xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt- Cần Thơ, một đám trẻ đang chơi đùa. Một thằng bé chừng 5 tuổi mon men đến gần. Đám trẻ lập tức vây lấy nó, nhao nhao: “Thằng Việt nói tiếng Đài Loan đi!,” “Mày nói tiếng Việt nữa, tui tao mới cho chơi.” Thằng bé nhả nhỏ, cố nói vài câu tiếng Hoa xen lẫn tiếng Việt lơ lớ. Đám trẻ ò lên thích chí. Thằng bé hốt hoảng chạy tuốt vào nhà, cầu cứu bà ngoại.*

***Mai mới như đi chợ***

*Tôi đến xã đảo Tân Lộc vào một ngày cuối năm. Trên chuyến phà ngang dòng sông Hậu, khi nghe khách hỏi thăm đường, một người đàn ông đứng tuổi lạnh nhạt: “Cô đi hỏi vợ cho đám Đài Loan nào hả?” Tôi bối rối: “Trông cháu giống bà mới lắm hả chú?.” Ông ta vẫn lạnh băng: “Hừ, dân mai mới đến đây như đi chợ, ngày nào cũng có người về tìm gái làng.” Khi biết mục đích chuyến đi của*

tôi, ông lập tức hồ hởi: “Về nhà Tư Cần này đi, bà xã tôi có 8 cháu gái lấy Đài Loan, biết bọn chuyện!.”

Tôi theo chú Tư Cần về nhà. Trên đường làng, hiếm khi thấy bóng dáng thôn nữ. Thím Tư thấy có khách lạ, lấy có làm com cứ ở mãi dưới bếp. Chú Tư chỉ tay ra đầu ngõ, nói như than thở: “Từ ngoài lộ vào đây chừng nửa cây số mà có đến mấy chục nhà gả con cho Đài Loan. Đến mức nhiều người gọi xã này là đảo... Đài Loan!” Rồi chú hể hả khoe: “Tôi có 1 trai, 2 gái. Vợ chồng tôi phải khổ sở lắm mới giữ được 2 đứa con gái không cho theo phong trào lấy chồng ngoại, mà cho ăn học đến nơi đến chốn.” Chú kể, hầu như ngày nào cũng có dân mai mối đến nhà gạ vợ chồng chú: “Con gái học làm gì cho rách việc, cho chúng lấy chồng Đài Loan vừa có tiền vừa đỡ lo!”

Thím Tư giờ mới chịu lên nhà trên, xuýt xoa: “Mèn đét ơi, tôi cứ tưởng cô là bà mối nên tính lánh mặt.” Tôi thắc mắc, vì có gì mà chú thím lại có vẻ ác cảm với chuyện lấy chồng Đài Loan. Thím Tư bộp bạch: “Thà sắp nhỏ tụi nó yêu nhau, ngoài nước hay trong nước gì tôi cũng không cấm. Đàng này mai đi mối lại, hai người xa lạ nói còn không hiểu, làm sao sống dài lâu?” Chú Tư trầm ngâm: “Lúc trước, cha mẹ gả con gái lấy chồng Đài Loan gom tiền chẳng khác gì... hốt hụi. Dân nghèo thấy tiền ai không ham! Giờ tụi nó ôm con trốn về, lại lợ mọ kiếm tiền cưu mang đám trẻ như phải... đóng hụi chết, nhiều người chán ngán!”

### **Trốn chạy trong tủ nhục**

Tôi tò mò: “Con gái ở đây lấy chồng nước ngoài rồi phải trở về có đông không ạ?” Thím Tư bầm bầm đốt ngón tay, bảo: “Những áp khác tôi không rõ, riêng áp này đã mười mấy đứa ôm con về gửi ông bà ngoại. Tôi có 8 đứa cháu gái gả Đài Loan, 5 đứa chịu không nổi đã trở về, trong đó 3 đứa có con. Tụi nó kể chuyện khổ sở bên đó, nghe mà rớt nước mắt.”

Tôi tìm đến nhà cháu Lê Anh Việt, mới cùng mẹ trở về từ Đài Loan, đang tá túc nhà bà ngoại. Bà ngoại Việt đã kể lại cuộc trốn chạy tủ nhục của con gái bà- chị L.T.Ng, sinh năm 1980. Khi gả

Ng. lấy chồng Đài Loan, gia đình bà nhận từ bà mới 25 triệu đồng. Tiền con đi xứ người, bà chỉ cầu trời cho cuộc sống con gái êm chèo mát mái. Hơn 4 năm ròng rã, L.T.Ng mỗi lần gọi điện về nhà chỉ khóc chứ không nói được gì. Năm ngoái, Ng. thỉnh linh đất Việt về nước, mẹ con tả tơi. Qua lời Ng. kể, bà mới biết gia đình “anh sui” là nông dân nghèo, coi Ng. không khác gì con ở. Ông con rẻ bà đã ngoài 40 tuổi, suốt ngày rượu chè. Từ khi sinh bé Việt, do không còn sức cáng đáng mọi việc trong nhà, Ng. bị đánh đập không biết bao nhiêu trận. Nhiều lần Ng. định trốn đi một mình, nhưng ông chồng dọa sẽ đem bé Việt cho cô nhi viện. Thương con, Ng. ở lại, đến lúc bé Việt lên 4 tuổi, mẹ con mới có cơ hội trốn thoát. Bà ngoại Việt chán ngán: “Lâu nay con Ng. lên TP tìm việc làm, kiếm tiền gửi về nuôi con phụ tôi.”

Theo ông Đỗ Trung Ngôn, cán bộ tư pháp xã Tân Lộc, khác với khi gả con lấy chồng nước ngoài, gia đình rất háo hức, phấn chấn, bây giờ con gái gặp cảnh éo le, phải mang cháu về tá túc, gia đình tìm cách tránh né mọi người.

### **Những đứa trẻ lạc loài**

Ở “đảo Đài Loan” có hàng chục đứa trẻ theo mẹ chạy trốn về nước. Tôi vừa buồn cười vừa xót xa khi biết một cháu bé phải nhận cậu ruột làm cha nuôi, cháu khác nhận dì ruột làm mẹ nuôi..., để được bảo lãnh hộ khẩu, làm giấy khai sinh, đi học...

Cháu Lê Anh Việt phải nhờ vợ chồng cậu ruột nhận làm con nuôi, đổi lại tên họ, làm lại giấy tờ. Trường hợp bé Hà Hiếu K., 3 tuổi, con chị H.T.T.V, lại càng đáng thương hơn. V. trốn về khi còn đang mang thai K.. Khi K. chào đời được mấy tháng, cha cháu có sang VN nhưng không ghé thăm mà sang áp khác, bỏ tiền gấp đôi để... cưới vợ mới! Bà ngoại K. cho biết, V. đã lên TP bán cà phê, phần thì cần tiền nuôi con và bản thân, phần vì buồn tủi.

Chúng tôi nhờ chú thím Tư Cần dẫn đến nhà những người trong họ hàng có con gái trở về. Chú Tư lắc đầu chua chát: “Họ ngại lắm.” Tôi thắc mắc, không biết có đứa trẻ nào bị cha chúng qua

*tìm đem về chưa, có đứa nào được cha chúng gửi tiền chu cấp hằng tháng không? Thím Tư tặc lưỡi: “Chỉ cần tụi nó nhìn mặt con đã là quý. Con A. cháu tui, ôm con về được vài tháng thì chồng tìm sang, tưởng nó nhớ con, qua đưa về. Ai dè nó không ghé nhìn thẳng nhỏ lấy một lần mà vô áp kế bên cười đứa trẻ hơn!”*

*Một ngày ở “đảo Đài Loan,” tôi lại chứng kiến 2 đám cưới khá rình rang của con gái làng với chú rể xứ Đài. Có vẻ như những cuộc trốn chạy trong túi nhục mang theo những đứa trẻ lạc loài trở về vẫn chưa đủ sức thức tỉnh một quan niệm hôn nhân để dãi.*

### **“Yêu” cho qua mùa vụ!**

*Chu cấp tiền tiêu xài để “vui vẻ” với nhau trong thời gian ở VN, không đề cập chuyện cưới hỏi hoặc theo ra nước ngoài, khi chàng về nước thì mối quan hệ coi như chấm dứt. Phương, bạn gái tôi, đang làm việc tại một công ty của Singapore có văn phòng tại quận 1- TPHCM, một bữa bỗng điện thoại cho tôi: “Sếp tao từ Singapore mới qua, định ở TP 9 tháng, nhờ tìm bạn gái. Mà xem trong đám bạn mình có đứa nào....” Phương gợi ý: “Mày thử xem.”*

*Tôi chợt nảy ra ý định liêu một chuyện và dặn Phương đừng cho sếp nó biết tôi là dân làm báo.*

### **Hợp đồng “vui vẻ” ngắn hạn**

*Phương hẹn tôi tại một quán cà phê máy lạnh bên Hồ Con Rùa rồi chở sếp đến. Đó là một người đàn ông gốc Hoa thập đậm, trạc trên 40 tuổi, Phương giới thiệu là “ông Trần.” Ông ta nói tiếng Anh rất sõi, nhưng khi khoái chí điều gì lại vỗ đùi cười tít mắt “hảo lớ, hảo lớ” (tốt, tốt). Nghe tôi giới thiệu là nhân viên văn phòng một công ty nhỏ, độc thân, vui tính, ông Trần “hảo lớ.” Trò chuyện một hồi, khi ngỏ ý mời tôi chiều hôm sau đi ăn, nghe tôi “OK,” ông ta lại “hảo lớ”!*

*Hôm sau, xong bữa cơm sang trọng tại một nhà hàng trên đường Trần Hưng Đạo, quận 1, ông Trần đề nghị tôi đi uống cà phê.*

*Ngồi phía sau xe cho tôi chở, ông Trần cứ rướn mình áp sát người rồi chực chờ vòng tay ôm tôi, lấy cớ “ngồi xe gắn máy không quen, sợ té.” Tôi không phải chờ đợi lâu, trong lúc uống cà phê, ông Trần suồng sã: “Thấy em dễ thương nên tôi muốn chúng ta “vui vẻ” với nhau trong thời gian tôi ở VN. Tôi đã có vợ con, nên chúng ta không phải ràng buộc nhau. Tôi cũng sẽ không can thiệp vào chuyện tình cảm riêng tư của em.” Thấy tôi trầm ngâm, ông Trần bồi tiếp “đòn quyết định”: “Em có cần gì tiền bạc, cứ bảo tôi.” Tôi được có bèn giở giọng “ca cải lương,” nào là lương có triệu mấy, không đủ sống. Nào là phải thuê nhà, gửi tiền về quê phụ giúp cha mẹ... Ông Trần gục gặc đầu rồi hào phóng móc trong túi ra một xấp tiền, dúi vào tay tôi. Thấy tôi không nhận, ông ta vừa “hảo lý” vừa trố mắt kinh ngạc!*

*Tôi chở ông Trần về khách sạn mà ông ta trọ. Đến nơi, thấy tôi quay đầu xe, chúc ngủ ngon, ông Trần lại một phen há hốc miệng: “Vậy em không overnight (qua đêm) với tôi sao?” Tôi nhăn nhó bảo “long thê bất an” rồi phóng nhanh xe ra về.*

*Những ngày sau, cứ chiều chiều ông Trần lại điện thoại tìm tôi, hết rủ đi ăn, đi mua sắm lại đến bar, quán cà phê... Tôi lại cứ tìm cách thoái thác vì sợ ông ta tìm cách overnight! Rồi Phương điện thoại cho tôi, nhăn nhó: “Sếp tao bảo mày coi vui vẻ mà khó quá, không phải thứ ham tiền, không đúng đối tượng. Thôi, mày xem trong đám bạn mình còn đưa nào... Ông còn ở VN có 8 tháng...”*

(ngưng trích)

### **3- Bệnh lạ**

Môi sinh trong quốc nội bị ô nhiễm đến mức báo động. Một phần vì chính phủ cs quá ngu dốt không hề có chương trình giáo dục công dân (cs nghĩ là chỉ cần có chương trình học tập chính trị tốt là đủ rồi! – mà nên nhớ “học tập chính trị” nhưng không được “phát biểu ý kiến” đấy nhé!) làm dân trí kém không (chưa ) ý thức được hậu quả của sự sống bừa bãi mất vệ sinh; Phần vì lãnh đạo cs gồm toàn những người đã quen sống với rừng rú vô trật tự; nay tự dung

được nắm quyền cao chức rộng mặc cho dân “sống chết mặc bay,” miễn “tiền cán bộ / thầy bỏ túi” nhiều thì mọi chuyện được xem như “tiến triển tốt!” Hậu quả: Rất nhiều bệnh trầm trọng chưa từng xuất hiện bao giờ, còn được gọi là “bệnh lạ,” giết dần giết mòn thành phần nghèo khó mà cs gọi là “thành trì cách mạng.”

### **- Nhiều người mắc dịch bệnh lạ, nguy hiểm**

Thứ bảy, 22/05/2010

Theo *Saigon giaiphong online* trong nước.

(trích nguyên văn)

*Thời tiết nóng bức, ngột ngạt liên tục kéo dài trên khắp cả nước đã khiến nhiều người đổ bệnh. Không chỉ các dịch bệnh thông thường như cúm, sốt virus, tiêu chảy, sốt xuất huyết... bùng phát mạnh mẽ mà đã xuất hiện cả những bệnh nhân đặc biệt mắc chứng bệnh lạ, không thể xác định được nguyên nhân.*

### ***Sản phụ nhiễm viêm phổi lạ***

*Bác sĩ Nguyễn Trung Cấp, Phó Trưởng khoa Cấp cứu-Điều trị tích cực, Bệnh viện Các bệnh nhiệt đới Trung ương, lo ngại cho biết, bệnh viện mới đây đã phải tiếp nhận 3 sản phụ ở Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng bị chứng viêm phổi lạ và đặc biệt là không thể tìm ra căn nguyên gây bệnh dù nhiều lần xét nghiệm. Các bệnh nhân này nhập viện trong tình trạng nguy kịch đến tính mạng, suy hô hấp nặng, hai phổi trắng xóa, huyết áp xuống thấp. Tất cả bệnh nhân đều phải thở máy và đặt nội khí quản.*

*Bác sĩ Cấp cho biết thêm: “Trước tình trạng của bệnh nhân như vậy, khi nhập viện chúng tôi đã nghĩ tới có thể bị nhiễm cúm A/H5N1, H1N1, hoặc H3N2 nhưng qua nhiều lần xét nghiệm vẫn không tìm được virus gây bệnh. Mặc dù không tìm được virus gây bệnh nhưng bệnh viện vẫn tập trung cách ly bệnh nhân, điều trị tích cực trên tình trạng của triệu chứng viêm phổi nặng do suy hô hấp cấp tiến triển ở bệnh nhân có thai, với nguy cơ tử vong lên tới*

*60% theo như y văn thế giới". Tuy nhiên, cho tới nay, cả 3 trường hợp nhiễm bệnh này bước đầu đã qua cơn nguy hiểm.*

*Đặc biệt với bệnh nhân Nguyễn Thị Mỹ L., 22 tuổi, mang thai 34 tuần (ở Đức Hòa, Sóc Sơn, Hà Nội), đã được hỗ trợ lấy một thai nhi nặng 1,7kg và hiện cháu bé đang được nuôi dưỡng lồng kính tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Đồng thời, bệnh viện cũng tiếp tục gửi mẫu bệnh phẩm của 3 bệnh nhân này tới Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để xét nghiệm làm rõ nguyên nhân mắc bệnh.*

(ngưng trích)

**- Bệnh lạ ở một trường Dân tộc Nội trú tại Quảng Trị**

Thứ sáu, 29 Tháng hai 2008,

Theo trang mạng vietbao.vn trong nước.

(trích nguyên văn)

*Từ ngày 10-2-2008 cho đến nay, tại trường Dân tộc Nội trú huyện Đakrông, (Quảng Trị) đã xuất hiện một căn bệnh lạ ở 36 em học sinh các lớp 6, 7, 8, 9.*

*Các thầy giáo ở đây cho biết, các em đang ngồi học thì lên cơn hét toáng, nói sảng, "Cứu cứu, thằng trọc đầu nó đuổi đánh...", rồi nhảy lên bàn đứng, kêu nhức đầu, nóng bụng, ngạt thở, hoa tay múa chân, đấm đá túi bụi và bỏ chạy toán loạn.*

*Hiện nay, các bác sĩ của trung tâm Y tế huyện Đakrông vẫn chưa xác định được nguyên nhân gây nên căn bệnh trên. Điều đặc biệt ở đây là 36 em bị bệnh đều là gái và rất sợ màu đỏ*

*Thầy giáo Hồ Viết Hạnh, Hiệu phó trường PTDT nội trú huyện Đakrông (Quảng Trị), cho biết đã nhiều lần đưa các em vào Bệnh viện Đa khoa huyện khám. Bệnh viện không tìm ra tên bệnh, cũng không chữa khỏi được mà chỉ xác định các em không bị hội chứng hysteria. Sau những lần như vậy, các thầy, cô giáo và học sinh*



*nam đưa các nữ sinh bị bệnh về nhà nghỉ ngơi. Điều lạ, khi về đến nhà vài ngày thì các em khỏi bệnh.*

*Vào sáng ngày 28-2-2008, hàng chục nữ sinh đang trong giờ học, đột nhiên nhảy đứng lên bàn, la hét, đập phá và chạy ra đường. Khi tổ học sinh nam tự quản và thầy cô giáo đưa các em trở lại trường, các em liền chạy vào phòng ở của giáo viên, dùng dây cột chặt cửa lại, không cho người ngoài vào phòng.*

*Một thầy giáo đã phải đập cửa kính để vào bên trong chăm sóc sức khoẻ cho các em. Nhưng các học sinh này liền ném sách vở và vật dụng khác vào thầy giáo. Khi đưa máy ảnh lên bấm thì các em la hét kinh hoàng, rồi lấy chăn trùm kín mặt...*

*Theo quan sát thấy rằng, sau giờ học các em thường ra ngoài mua quà vật, nhiều nhất ở quán bán hàng giải khát bên cổng trường. Tại đây, các em có điều kiện tiếp xúc với các hoạt động bên ngoài, nhất là người vãng lai. Điều đó, không loại trừ khả năng các em đã ăn, uống phải những độc tố gây hại cho cơ thể và mắc phải bệnh hoặc đã bị kẻ xấu “đầu độc” với một ý đồ nào đó(?).*

*Thầy giáo Hồ Viết Hạnh cho biết, trường có 7 lớp học (hai lớp 6, hai lớp 7, hai lớp 8 và một lớp 9), với tổng cộng 214 học sinh. Hiện tượng hàng loạt học sinh nữ (ở tất cả các lớp học) mắc phải chứng bệnh trên xuất hiện trở lại vào cuối tháng 12 năm 2007.*

*Bác sĩ Nguyễn Thọ Thanh, Phó giám đốc bệnh viện Đa khoa huyện Đakrông, cho biết trước đây số học sinh ở trường Dân tộc Nội trú Đakrông nhập viện mắc phải khá nhiều loại bệnh, trong đó phổ biến nhất là bệnh về dạ dày, đường ruột, rối loạn thần kinh... Còn hiện tại, chưa có học sinh nào ở trường nhập viện, trong khi loại bệnh trên rất phức tạp và khó xác định; có thể các em đã bị rối loạn tâm thần do điều kiện sinh hoạt hoặc hút phải chất cần sa cũng gây nên hiện tượng trên.*

*Hiện tượng các nữ sinh ở trường Phổ thông Dân tộc nội trú Đakrông bị mắc bệnh lạ có rất nhiều nghi vấn đặt ra và cần sự vào*

*cuộc tích cực của ngành y tế và ngành chức năng liên quan ở địa phương.*

(ngung trích)

**- Bệnh lạ tại tỉnh Hòa Bình**

14-11-2008

Theo Báo Thanh Niên trong nước.

(trích nguyên văn)

*Theo Viện Da liễu quốc gia, sau khi có thông tin về "bệnh lạ" xuất hiện tại xã Mường Chiềng, H.Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, cụ thể bệnh nhân bị bong tróc da, lở loét vùng da đầu, mặt, lưng... viện đã cử chuyên gia y tế đến tìm hiểu, đã xác định đó là bệnh khô da sắc tố do di truyền.*

*Tiến sĩ Trần Hậu Khang, Viện trưởng, cho biết đây là bệnh hiếm gặp do di truyền lặn, biểu hiện chủ yếu ở da, mắt, có thể ảnh hưởng đến hệ thần kinh... Hiện ở xã nói trên có 7 người mắc bệnh này, đều là nam giới. Viện đang kết hợp với Bộ môn Di truyền (trường ĐH Y Hà Nội) nghiên cứu thêm về yếu tố di truyền của các bệnh nhân này; đồng thời cũng đề nghị Sở Y tế Hòa Bình tổ chức khám điều trị, phát hiện bệnh khô da sắc tố trong cộng đồng các dân tộc ở địa phương này.*

(ngung trích)

**- Hàng chục người chết vì bệnh lạ?**

14/11/2008

Theo Báo Người Lao Động.

(trích nguyên văn)

*Báo Đất Việt nhận được thư của ông Trịnh Minh Toàn, trưởng thôn Trà Liên Tây (xã Triệu Giang, Triệu Phong, Quảng Trị) nhờ*

*tìm hiểu, phản ánh hiện tượng bệnh bất thường làm 15 người trong thôn đột tử từ đầu năm tới nay.*

*Theo ông Toàn, những người này đang ngủ bỗng lên cơn co giật, hoặc tự "sinh ruột" (trướng bụng) rồi chết.*

### **Không tha người khỏe nhất làng**

*Ông Trịnh Minh Toàn, trưởng thôn Trà Liên Tây, bản thân ngồi trước hiên nhà, lật cuốn sổ thống kê người chết nói: “Không biết làng này làm chi nên tội mà ông trời bắt nhiều người chết đến lạ lùng như rứa hè ?”*

*Bà Trịnh Thị Lý xót xa kể, mới mấy ngày đây thôi, con của bà là anh Hồ Toàn, 38 tuổi, rất khỏe mạnh, ban ngày vẫn đi phụ hồ vậy mà nửa đêm bỗng lên cơn co giật, đập mạnh vài rồi chết.*

*Sau cái chết của anh Toàn hai ngày, anh Trịnh Xuyên, 40 tuổi, người được coi là khỏe nhất làng cũng vừa đặt lưng xuống giường thì bất ngờ co giật. Người nhà đưa đi cấp cứu, nhưng anh tử vong trên đường.*

*Âm thầm lập sổ theo dõi những cái chết bất thường, ông Trịnh Toàn cho biết, năm 1980 - 2001, Trà Liên Tây đã có 41 người chết với các triệu chứng sinh ruột, lên cơn co giật rồi chết. Năm 2001 - 2008, số người chết tăng hơn, với 39 người. "Đặc biệt, số người chết đột ngột trong những năm vừa qua đều xảy ra trong lúc ngủ và thường rơi vào độ tuổi trung niên, bản thân họ chưa hề có biểu hiện đau ốm gì", ông Toàn nói.*

*Ông Toàn cho biết thêm, ngoài những cái chết lạ lùng trên, Trà Liên Tây còn nhiều trẻ em mắc bệnh máu trắng, hàng chục người già mắc ung thư nằm chờ chết, và rất nhiều người bị đột quy.*

(ngưng trích)

**- Làng tử thần**

03/01/11

Theo trang mạng xaluan.com trong nước.

(trích nguyên văn)

*Khoảng 6 năm trở lại nay, thôn Chò Eo thuộc xã Bắc Thành huyện Yên Thành (Nghệ An) đã có gần 100 người chết vì ung thư. Có những gia đình 3 đến 4 người đều đã chết hoặc đang mang trong mình căn bệnh quái ác này.*

*Anh Hoàng Nam, nhà ở cuối làng Chò Eo thuộc xóm 6 xã Bắc Thành nói trong lo âu: “Xóm tui chưa đến hai trăm hộ mà số người chết nhiều như vậy thì thật là thảm họa. Có những ngõ mà đến 13 gia đình có người chết vì bệnh này. Ông, cha, chú tui cũng đã chết vì ung thư. Tui chưa khám nhưng biết đâu trong người mình đã có bệnh.”*

*Cách nhà anh Nam không xa, ngôi nhà của bà Nguyễn Thị Minh (67 tuổi) cũng lạnh lẽo u ám vì bệnh. Bà Minh người như cái xác khô nằm co quắp trên giường đang quần quai đau vì căn bệnh ung thư dạ dày. Hàng xóm của bà cho biết: “Bà ấy bị phát hiện ung thư dạ dày đã 4 tháng, con cháu đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng không được. Có lẽ bà không sống nổi qua ngày mai. Chồng bà là ông Trần Văn Chế cũng chết vì ung thư năm 65 tuổi”.*

*Cách nhà bà Minh mấy bước là nhà ông Trần Danh Độ, ông Độ qua đời sớm vì căn bệnh ung thư để lại cho bà vợ 4 đứa con. Bà một mình chèo chống nuôi đàn con trưởng thành nhưng rồi bà cũng theo ông vì căn bệnh tương tự. Tiếp đến, đứa con trai đầu Trần Danh Tường dính ung thư gan từ trần, bỏ lại người vợ góa và 3 đứa con cô cút.*

*Vành tang trắng trên đầu họ chưa kịp cởi xuống thì đứa cháu là Trần Danh Giáp mới 17 tuổi, ngoan hiền, học hành giỏi giang cũng đã từ trần vì căn bệnh ung thư máu. Cạnh nhà ông Độ, anh Trần Ngọc Hoàng, cán bộ xã mới hơn 40 tuổi cũng chết vì ung thư phổi sau cháu Giáp một ngày.*

*Ông Trần Ngọc Trân, xóm trưởng xóm 6 cho biết: “Xóm chúng tôi không những chết về căn bệnh ung thư nhiều mà hiện nay rất nhiều người bị bệnh phổi, bệnh thận và các bệnh khác như viêm gan B, thiếu máu huyết tán, tiểu cầu. Điều đau lòng nữa là tỷ lệ sảy thai và trẻ sơ sinh bị chết khá nhiều. Tính khoảng 6 năm trở lại đây có gần 100 người đã chết vì ung thư.”*

(ngưng trích)

#### **4- Hàng lạ**

Trung cộng tiếp tục đầu độc cả thế giới chứ không riêng gì Việt Nam qua các hàng hóa lạ (giả!) độc hại vô kể: từ thực phẩm, đến thuốc tây đến, đồ dùng hàng ngày...

#### **- Sữa lạ (nhiễm độc độc tố melamine)**

Thứ Sáu, 26/09/2008

Theo trang mạng dantri.vn trong nước.

(trích nguyên văn)

*(Dân trí) - Mặc dù biết được nguy cơ sữa bột cho trẻ em có thể bị hỏng hoặc nhiễm độc trong suốt quá trình sản xuất, pha chế và sử dụng nhưng TS Jean-Marc Olivé, Trưởng đại diện WHO tại Việt Nam rất “sốc” trước sự kiện nhiều loại sữa của Trung Quốc nhiễm độc tố melamine.*

*Về vấn đề sữa “bẩn” sản xuất tại Trung Quốc, ông Jean nhận định: “Dù biết rằng sữa bột cho trẻ em có thể bị hỏng hoặc nhiễm độc trong suốt quá trình sản xuất, pha chế và sử dụng nhưng sự cố nhiễm Melamine lần này rõ ràng là có chủ ý. Đó là một tội ác dẫn tới những mất mát về tính mạng và đặt sự tăng trưởng và phát triển của trẻ trước rủi ro.”*

*Vì lợi nhuận nên các nhà sản xuất đã dùng chất melamine để đánh lừa các cơ quan kiểm định. Cho nhiều chất này sẽ "giúp" qua được*

*những cuộc xét nghiệm để chứng tỏ hàm lượng protein trong sữa cao nhưng thực tế đó chỉ là ảo. Hậu quả mà trẻ em hứng chịu, đó là sử dụng các sản phẩm có độc tố này, gây ảnh hưởng trầm trọng đến sức khoẻ, biểu hiện là bị bệnh sỏi thận, sạn thận, một bệnh lý rất hiếm gặp với trẻ em.*

*Sữa la độc hại đã tràn lan trên thị trường sữa, bánh ngọt, kem ở Việt Nam...*

(ngung trích)

**- Trúng lạ (trứng giả Trung Quốc đã có mặt tại Việt Nam ?)**

13-02-2011

Theo trang mạng tintrongay.info ở trong nước.

(trích nguyên văn)

*Sau khi xuất hiện thông tin về loại trứng vịt có lòng trắng bất thường nhiều người tiêu dùng đã xôn xao, liệu đó có phải là trứng vịt được làm theo công nghệ tạo trứng giả của Trung Quốc?*

*Mới đây, chị Thanh Xuân (ở quận Ba Đình, Hà Nội) rất ngỡ ngàng khi bóc 2 quả trứng vịt luộc cho bữa ăn trưa thì thấy một quả có lòng trắng giống y lòng đỏ bên trong.*

*Chị Xuân cho biết, xuất xứ của mẻ trứng này là ở Thái Bình. Đợt Tết vừa rồi chị về quê ăn Tết và mua ra gần trăm quả trứng. Nhà chị thường xuyên ăn trứng và chưa từng gặp phải trường hợp này bao giờ. Khi thấy sự khác lạ của quả trứng, chị Xuân cũng “liều mình” ném thử thì thấy vị quả trứng lạ này có vẻ cũng giống những quả trứng thông thường khác.*

*Trước đó, vào ngày 5/2/2011, một người tiêu dùng ở Đà Lạt cũng đã phát hiện một quả trứng có lòng trắng màu hồng đỏ rất bất thường.*

*Tin về các loại trứng giả có nguồn gốc từ Trung Quốc đã và đang gây tâm lí e ngại cho người tiêu dùng. Công nghệ làm trứng gà giả ở Trung Quốc cho thấy, nguyên liệu chủ yếu để làm loại trứng giả này là muối alginate. Loại muối này rất rẻ, chỉ có giá 42 USD cho 6,5kg, có thể sản xuất đến 150 kg trứng giả. Cộng với nhiều nguyên liệu khác như canxi oxit (CaO – vôi tôi), màu thực phẩm... 1kg trứng giả chỉ có giá khoảng 0,55 nhân dân tệ (hơn 1.000 đồng). Nếu ăn loại trứng giả này lâu dài sẽ dẫn đến mất trí nhớ và có thể gặp một vài vấn đề khác với não.*

*TS Trần Đình Mẫn – Phó Viện trưởng Viện Công nghệ Sinh học (NIBT), cho biết trên Tiền phong, hiện nay, NIBT chưa nhận được bất cứ thông tin chính thức nào về việc có công nghệ làm trứng gà giả hay trứng gà giả có mặt tại Việt Nam. Song, theo ông, việc làm trứng gà giả của Trung Quốc là có thể và cũng không loại trừ khả năng trứng giả có mặt tại Việt Nam, thị trường rất lớn tiêu thụ các mặt hàng từ Trung Quốc.*

(ngưng trích)

**- Rượu lạ (Rượu không rõ nguồn gốc?)**

Thứ tư, 17 Tháng một 2007

Theo trang mạng [vietbao.vn](http://vietbao.vn) trong nước.

(trích nguyên văn)

**TP.HCM: "Trôi nổi" các loại rượu giả, không rõ nguồn gốc**

*Ngày 16-1, theo các số liệu và báo cáo của lực lượng quản lý thị trường TP.HCM, chỉ trong một tuần qua, trên địa bàn thành phố đã phát hiện một số vụ vận chuyển rượu ngoại không hoá đơn chứng từ và rượu không rõ nguồn gốc; như vụ hàng lậu vắng chủ để trước số nhà 253-255 đường Nguyễn Văn Luông, P.11, Q.6.*

*Qua kiểm tra, cơ quan chức năng thu giữ 180 chai rượu ngoại hiệu Remy và Dordons loại 70cl, cùng nhiều hàng hoá lậu khác. Trong*

*tuần qua, lực lượng quản lý thị trường đã thu giữ hơn 2.870 chai rượu các loại.*

*Rượu ngoại không tem, hàng nhập lậu, hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc và rượu giả hiện đang hoạt động khá rầm rộ tung vào thị trường Tết này. Qua nhận định của một cán bộ điều tra, thì thời gian giáp Tết đang rất nóng về loại tội phạm làm rượu giả.*

*Chiều 16-1, theo kết quả điều tra mới nhất về vụ phá đường dây rượu ngoại giả do Nguyễn Ngọc Viên cầm đầu tổ chức tại Q.Bình Tân vừa bị triệt phá (ngày 26-12) thì công thức pha chế rượu ngoại giả thật ớn lạnh.*

*Viên cùng Trần Văn Võ, Nguyễn Ngọc Tiến đặt "lò" rượu ngoại tại số 229 đường Lê Đình Cẩn, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân. Viên khai nhận, để làm ra hàng ngàn chai rượu ngoại giả hiệu Hennessy, Johnnie Walker, St.Remy..., chúng đi mua các vỏ hộp, chai rượu đã qua sử dụng đem về chế biến. Chúng dùng rượu đế trắng, pha chế với phẩm màu đen, vàng, đổ các loại ròi trộn một ít rượu ngoại thật để lấy hương mùi.*

*Cũng chỉ bằng rượu đế mua trôi nổi trên thị trường, Viên cùng đồng bọn pha chế qua các ca nhựa cẩu bản, ròi đổ qua phễu vào chai, đóng nút.*

*Công đoạn làm tem giả cũng hết sức thủ công. Viên khai dùng máy sấy tóc sấy khô tem sau khi dán lên bề mặt nắp; cũng như vậy, chúng làm công đoạn bọc giấy bóng quanh cổ chai cũng bằng thủ công tay ngang.*

(ngưng trích)

**- Thuốc tây lạ (làm từ bột mì?)**

19/10/2006

Theo trang mạng *tuổi trẻ* online trong nước.

(trích nguyên văn)



Một trong những vấn đề “nóng” của cuộc gặp gỡ giữa Bộ Y tế và các doanh nghiệp dược nước ngoài hôm 18/10 tại Hà Nội là tình trạng thuốc tây giả gia tăng. Đáng lưu ý, thuốc giả có dấu hiệu được làm từ nước ngoài đưa vào VN, với hình thức cực kỳ tinh vi.

### **Thuốc Acetaphen giả**

Vừa nhận hai đơn khiếu nại nghi ngờ thuốc bị làm giả từ Công ty Sanofi, ông Cao Minh Quang, Cục trưởng Cục Quản lý dược, nói: “Gần đây đã có 15 vụ sản xuất, kinh doanh thuốc giả bị phát hiện, trong đó bốn vụ có số lượng lớn. Hầu hết thuốc giả là biệt dược (kháng sinh, thuốc điều trị rối loạn cương, sốt rét, ung thư) đắt tiền. Do sử dụng công nghệ cao trong in ấn bao bì, dập viên, ngay cơ quan quản lý cũng phải kiểm nghiệm mới xác định được thuốc giả, thuốc thật”.

Theo đại diện Công ty Sanofi, hai loại thuốc do Sanofi sản xuất bị nghi ngờ làm giả là thuốc giảm ho, long đờm Theralene và thuốc trị tiêu chảy Direxiode, trong đó, Theralene bị làm giả đến lần thứ ba. Theo vị đại diện này, tất cả dấu hiệu có thể phân biệt được giữa thuốc thật - thuốc giả hai lần trước thì lần này đã được hoàn thiện, khiến sản phẩm giả trở nên tinh vi vô cùng.

Thanh tra Bộ Y tế cũng đang điều tra một loại thuốc nhập ngoại (điều trị đột quỵ) bị nghi ngờ làm giả. Theo lãnh đạo thanh tra, nhìn bề ngoài không thể phân biệt được nếu không kiểm nghiệm và không có các chỉ dẫn của doanh nghiệp.

Theo ông Cao Minh Quang, các loại thuốc giả được phát hiện đều ở dạng không có hoạt chất, hàm lượng hoạt chất thấp, nguyên liệu chủ yếu là tinh bột, thuốc bên trong khác với nhãn bên ngoài. Đơn vị nhập khẩu một loại viên đặt âm đạo bị làm giả xác nhận kết quả kiểm nghiệm sản phẩm giả cho thấy nguyên liệu chủ yếu là bột mì.

“Chưa phát hiện độc tố trong thuốc giả, nhưng vấn đề là người tiêu dùng sẽ bị tiền mất tật mang. Các kháng sinh có hàm lượng

*hoạt chất thấp sẽ làm tăng số người bệnh bị kháng kháng sinh”, ông Quang nói.*

*Từ đầu năm đến nay, các thuốc giả được phát hiện đều do doanh nghiệp tự tìm. Lãnh đạo Bộ Y tế, Cục Quản lý dược thừa nhận việc chống thuốc giả mới ở phần ngọn, tức là yêu cầu thu hồi, báo cáo sau khi doanh nghiệp đã phát hiện thuốc giả. Việc xử lý sau đó mới dừng ở mức phạt tiền. “Pháp lý có hết, vấn đề là chưa thực hiện nghiêm nên thị trường mềm nắn, rần buông”, ông Quang thừa nhận.*

*Cũng theo Cục Quản lý dược, hiện còn nhiều vấn đề ảnh hưởng tới việc phát hiện thuốc giả. Trong đó có doanh nghiệp lo ngại thông tin thuốc giả sẽ ảnh hưởng tới uy tín và doanh số bán hàng, nên khi phát hiện có thuốc bị làm giả là tìm cách mua, không thông báo cho cơ quan quản lý và cảnh báo công chúng. Chưa kể, mỗi năm vẫn có hàng chục loại thuốc được lấy ngẫu nhiên để kiểm nghiệm kiểu “đến hẹn lại lên” nên số thuốc giả, thuốc kém chất lượng phát hiện chưa đúng với thực tế.*

*Ông Cao Minh Quang nói có thể trong tuần này bộ trưởng Bộ Y tế sẽ trình Thủ tướng một đề nghị phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội biên phòng, công an cửa khẩu, quản lý thị trường, hải quan, Cục Quản lý dược. Lý do là thuốc giả “đời 2006” chủ yếu xuất xứ từ các nước có biên giới chung với VN như Trung Quốc, Lào, Campuchia.*

*Tại Bộ Y tế, đã có những biện pháp mới được đề nghị: quản lý chặt chẽ các cửa hàng dược phẩm bằng hóa đơn, phát hiện hàng không nguồn gốc xuất xứ sẽ yêu cầu hủy ngay. Cục Quản lý dược đánh giá nếu thực hiện phương án này, có thể quản lý 80-90% thị trường. Mặt khác, kêu gọi sự “vào cuộc” của chính các doanh nghiệp có thuốc bị làm giả, nỗ lực thông tin cho công chúng và có chính sách giá phù hợp để giảm nguy cơ nhập lậu thuốc do chênh lệch giá thuốc quá cao giữa VN và các nước.*

(ngưng trích)

## - Gạo lạ

Bây giờ đến gạo giả làm từ nhựa nấu lên nồng nặc mùi giống như mùi “nylong” bị cháy và hạt gạo khô cứng bắt đầu thấy xuất hiện ở Việt Nam và Dallas Hoa kỳ khi tôi viết bài này...

.... Chuyện lạ đã khá dài... Nói mãi không bao giờ hết .... Trích / và ngưng trích cũng đã mệt lử cò bợ rồi... Người viết phải xin tạm ngừng ở đây để nghỉ xả hơi....

## 5- Kết luận

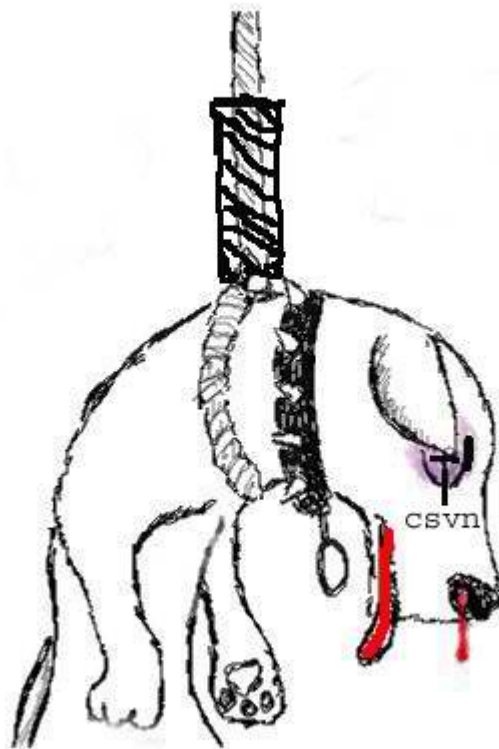
Như tôi đã dài giòng bút giấy nêu ra các chứng tích ở trên; Hôm nay, cs đã cho chữ “LẠ” một nghĩa mới là “QUEN” chỉ vì sự “hèn nhát đối với nước lạ;” và cũng chỉ vì “giỏi đàn áp dân Việt” mà không dám nói sự thật; không hề quan tâm đến sinh mạng, tài sản, và hạnh phúc của dân. Trên hành tinh này, ở thế kỷ 21, có chính phủ nào như chính phủ này không? Nếu có thì chúng ta gọi chúng nó là gì?

Ngày nào CS còn nắm quyền ở Việt Nam thì chuyện lạ, tàu lạ, nước lạ, người nước lạ, hàng lạ... vẫn tiếp tục là chuyện “quen thuộc” đối với người dân Việt hiền lành, quá hiền lành...

Bây giờ chúng ta có cần phải cầu nguyện cho bạo quyền sống lâu hay không? Hãy nhau nhìn Tunisia, Ai Cập, Libya, Yemen, Bahrain... rồi nghĩ đến ta.



## Lãnh tụ csvn và những cái ống cống



Giết một người thì ở tù chung thân. Giết 10 người thì bị tử hình. Giết vài vạn người, giết hàng loạt loại "*Giết, giết nữa bàn tay không phút nghỉ*" (Tố hữu) thì, thật oái oăm, lại có thể đi trốn lưu vong và sống đời nhàn hạ với số tiền có dính máu của nhân dân trong trương mục ngân hàng ở ngoại quốc... Đó là sự mô tả, như ước mơ, ở giai đoạn cuối cuộc đời của các tên lãnh tụ độc tài khát máu tham lam mơ mộng tìm được bãi đáp an toàn vào cuối cuộc cờ độc tài toàn trị....

Ây! Bây giờ chuyện lưu vong của đám lãnh tụ độc tài không còn thoải mái êm ả như vậy nữa đâu. Đừng tưởng bở. Các cơ quan nhân quyền quốc tế như: Cơ quan Không Chính phủ (NGO – Non-Government Organization), Hội Ân Xa quốc tế (Amnesty International) sẽ truy tố các tội phạm độc tài khát máu ra tòa án quốc tế (International Criminal Court)...

Ở nước ta, với tình trạng bất ổn về chính trị như hiện nay: Dân oan, dân nghèo càng ngày càng đông, tiếng kêu oan kêu khổ càng to hơn, chống đối chánh sách đàn áp chánh phủ cs quyết liệt và có tổ chức hơn lúc trước; Giáo dân của các 4 tôn giáo lớn bất mãn ê chề, chán ngán cách đối xử bạo ngược vô tâm của chính quyền cs đối với tín ngưỡng và nơi họ thờ phụng; Trí thức công khai tỏ thái độ không bằng lòng với chính sách kỳ quặc của cs, về cách trù dập các tiếng nói thẳng thắn, xây dựng, ích quốc lợi dân... Những cái bất tường ở giai đoạn hoàng hôn chợ chiều, các lãnh tụ cs phải có lý do để quan tâm đến... Chẳng hạn như quan sát cái quang cảnh tương tự của mấy cái ông công mà Gadhafi đã cố gắng bò gần đến trước khi đứt phim một cách nhục nhã vĩnh viễn?...

Có một câu hỏi cố hữu là tại sao các lãnh tụ độc tài, khát máu không về hưu, nghỉ xả hơi, xin tị nạn ở một nơi an toàn khi họ đang còn có thời gian, còn có cơ hội chém vè, thoát thân trước tình thế biến chuyển rõ ràng bất lợi cho họ?

Lịch sử cận đại cho thấy trước kia Mussolini, Hitler... rồi mới đây Ceausescu, Polpot, Saddam Hussein, Gadhafi, Mubarak... đều chết thảm hoặc bị mất sạch hết tài sản, rồi bị ngồi tù cho đến chết.

Đám lãnh tụ độc tài này đã thật sự rất khó chấp nhận sự kiện “đã đến lúc phải đi, phải trả quyền làm chủ đất nước lại cho dân chúng.” Chỉ vì họ đã từng nắm quyền cai trị không có chống đối (dù có chống đối cũng bị dẹp ngay) lâu dài vài chục năm.... càng ở lâu, càng nắm quyền sinh sát lâu bao nhiêu thì lại càng khó chấp nhận sự việc gọi là “đã đến lúc phải ra đi” này. Họ đã trở thành hoang tưởng vì bản chất của cái quyền lực “tuyệt đối” của chế độ độc tài, vì các người thừa hành chung quanh họ chỉ biết vâng lời tăng bốc và báo cáo láo những gì lãnh đạo muốn nghe... Ngay chính cái đám người thừa hành này cũng sợ bị mất mạng hay mất của không phải gây dựng được vì lao động mồ hôi nước mắt... Lãnh đạo độc tài hoang tưởng đến mức tin tưởng là chỉ có họ (hay con cháu họ) mới là người có đủ khả năng lèo lái con thuyền quốc gia. Họ không bao giờ tin là cả nước lại có thể có can đảm chống đối họ (!) Ngu xuẩn thiệt tình.

Bỏ quyền lực chạy trốn đường như là hạ sách giai đoạn?

Saddam Hussein bị lôi ra từ một cái lỗ chó nhỏ chút xíu dưới đất 8 tháng sau khi Saddam bị lật đổ ở Baghdad. Gadhafi và đoàn tùy tùng thân cận không chạy trốn mà “rút lui chiến thuật (?)” Ngay những lúc bị lực lượng chống đối phản kháng bằng vũ lực nặng nề họ vẫn cố đắm ăn xôi, tin là phải “ở lại” để giữ quyền lực vì “mọi chuyện rồi sẽ phải xong, sẽ qua đi (!), sẽ vào quên lãng, sẽ chẳng sao cả - một ngày sẽ như mọi ngày!”

Hậu quả dây chuyền đi sau việc bạo quyền bị lật đổ đã thay đổi không còn như trước nữa. Lãnh tụ khát máu, tham lam dù có trốn thoát cuộc đảo chánh, hay sự nổi dậy của dân chúng, sẽ bị bắt đưa ra tòa án quốc tế để xử tội, để trả lời về các tội ác của mình trong quá khứ.

Rồi đến cuộc sống thông thả, nhàn hạ, giàu có sau khi lưu vong cũng không còn được bảo đảm nữa. Sau vụ khủng bố 9/11 năm 2001 tại New York, các cơ sở tài chánh và các ngân hàng quốc tế đã làm cho việc rút tiền của đã gây dựng từ các mảnh khóe mafia, hút máu của dân chúng của các độc tài lưu vong không còn dễ dàng như trước

Trở lại hoàn cảnh Việt Nam, cs cướp chính quyền từ mùa thu 1945, rồi cướp toàn diện nước Việt năm từ ngày 30/4/1975. Sau ngày 30/4/1975, cs đã thực sự rảnh tay vơ vét tài sản, đất đai của dân chúng một cách quy mô có hệ thống. Đến năm 1994, ngay sau khi Mỹ ngưng cấm vận kinh tế (chính thức vào ngày 3-2-1994) thì cán bộ cao cấp csvn lại bận rộn chia nhau rút xén các công trình xây dựng và đầu tư lớn, nhiều tiền. Chỉ vài năm sau, tất cả cán bộ cs cao cấp, trung cấp, thấp cấp... trở nên giàu có ngoài sức tưởng tượng, hết biết. Chữ “tư bản đỏ” cũng bắt đầu xuất hiện từ năm 1994, và được nói đến rất nhiều qua truyền thông, thông tin trong cũng như ngoài nước.

Chủ tịch nhà nước csvn Triết lùn đã từng tuyên bố một câu xanh rờn:

*“Bỏ điều 4 là tự sát.”*

(Điều 4 Hiến pháp quy định đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội).

Luật sư Cù Huy Hà Vũ đã hỏi ngay là:

*“Tự sát? Mà ai là người phải tự sát?”*

Chắc chắn không phải là nhân dân Việt Nam phải tự sát. Không có dân đen nào ngu như vậy. Csvn ôm cái độc quyền độc đảng 70-80 năm mà vẫn chứ chịu buông ra. Rồi lại bảo là buông ra đồng nghĩa với tự sát thì thật là một cái đảng trò hề. Quyền lợi của đảng được xem quan trọng hơn chủ quyền của đất nước thì phải gọi là đảng gì? (đảng cướp!)”

Có gì là khó hiểu. Từ rừng sâu, hang sâu xếp hang đi ra, với áo quần không lành, giày không vớ, da xanh mét vì sốt rét và đói mà bây giờ là bỗng nhiên trở thành tiến sĩ, đại gia, béo phì, vợ lớn vợ bé cả đàn thì đâu dễ gì mà bỏ (điều 4!) Đã không bỏ thì phải tăng cường việc áp bức mạnh mẽ hơn. Cứ xem sự việc csvn thăng chức cho 48 tướng công an trong một ngày (Hôm 24/12/2012 vừa qua,



Bộ Công an Việt Nam đã làm lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho 48 sĩ quan cấp lãnh đạo trong ngành công an lên nhận hàm cấp tướng. Theo báo Công an Nhân dân, quyết định hôm 21/12 nói trong năm 2012 có 14 thiếu tướng công an được thăng lên trung tướng và 34 đại tá được thăng lên thiếu tướng. Đứng đầu là Bộ trưởng Công an Bộ trưởng Trần Đại Quang được thăng cấp Đại tướng). Số tướng lĩnh công an sẵn có của csvn hôm nay, theo lời ông Tướng Năng Tiến, thì đủ số để lãnh đạo toàn thể cảnh sát thế giới chứ không chỉ riêng công an cảnh sát Việt Nam. Đến con nít cũng biết là đảng cs mà không có bộ công an thì chẳng khác gì thịt chó thiếu mắm tôm: Không có công an, cam đoan chỉ trong một ngày thôi, các đảng viên cs sẽ thành liệt sĩ hết ráo.

Với thùng thuốc súng ở biển Đông càng ngày càng nóng, không chừng Trung cộng sẽ phải đánh dứt điểm Việt Nam trước để dần mặt các quốc gia trong khối ASEAN đang có tranh chấp với Trung cộng về biển đảo. Khi đó, đám lãnh đạo csvn không thể có được cái may mắn như trường hợp Gadaffi là bò đến gần mấy cái ống cống trước khi bị dân chúng cho đi bán muối... Chưa kể 14 bò (láo) hèn hạ thành viên bộ chính trị trung ương đảng csvn sẽ có “khả năng” được Trung cộng thả nổi, cho tắm mát trên sông Hoàng phố ở Thượng hải, trà trộn, sánh vai so cẳng với 16,000 con lợn trần trụi và 1000 con vịt cách mệnh quá độ...

Ác giả rồi sẽ ác báo. Đó mới đích thực mới là “quy luật muôn đời.” Cha nội Triết lùn nên im lặng để giữ hơi, lấy sức đếm bạc và thủng thủng tìm một cái ống cống thông thoáng vui thú điền viên...

Stupid!



## Năm Ty nói chuyện Rắn.



Đối với các động vật sống và hiện diện chung quanh con người, có lẽ một con vật mà chúng ta vẫn còn chưa hoàn toàn hiểu thấu đáo là con Rắn (xin phép được viết hoa chữ “Rắn” trong bài này).

Không có gì lạ. Đại đa số chúng ta đều ghét Rắn - nếu chưa muốn nói là sợ Rắn. Nói chung, mọi người cho Rắn là một con vật xấu xí: đầu có cạnh, miệng rộng ngoác, nanh dài, lưỡi nhọn dài mà lại chẻ đôi ở đầu chót (fork tongue), không có tai, mình máu lạnh trơn tuột luột không chân không tay... và nguy hiểm: miệng chứa nọc độc có thể làm chết người. Thật ra, Rắn cũng như mọi người thân hay sơ sống chung quanh ta thôi. Có con Rắn (hay con người) xấu, con tốt, con nguy hiểm, con hiền lành, con hay phá hoại, làm được

việc ích lợi. Người viết sẽ tuần tự kể ra thêm một số chi tiết khá mới và lạ về Rắn có thể làm quý vị ngạc nhiên, không ngờ được trong các dòng kể tiếp.

Nhìn qua lịch sử, Rắn có cả nét tốt và nét xấu. Đây là vài thí dụ:

- Trong Kinh thánh Cựu Ước (Old Testaments), nền tảng của Do Thái và Thiên chúa giáo, Ông Adam và bà Eve đã bị một con Rắn (hình ảnh tượng trưng cho quỷ sa tăng) cám dỗ ăn trái táo mà Thượng đế cấm. Con Rắn rất mãnh khỏe gian xảo giải thích cho hai ông bà này là Thượng đế cấm họ không được ăn táo này vì Thượng đế sợ họ sẽ thông minh và có quyền năng cao hơn cả Thượng đế... Kết quả Adam và Eve nghe lời cám dỗ, ăn táo cấm, phạm tội và bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng tràn đầy hạnh phúc. Họ sau đó phải sống dưới trần thế với cuộc sống đầy đau khổ vất vả.

---

*\* Người Tây phương nói đùa với nhau là: “Phải chi Adam và Eva là người Tàu (Chinese) thì có lẽ nhân loại vẫn còn sống hạnh phúc ở vườn địa đàng... bởi vì họ (Chinese Adam và Eva) sẽ xoi tái con rắn thay ăn vì quả táo(?)”*

- Cũng trong Kinh thánh Cựu ước, Moses đã đến Ai cập để thuyết phục Pharaoh (vua Ai cập) trả tự do cho các nô lệ người Do thái. Trong dịp này Moses nói: "*Thiên chúa của dân Do thái chúng tôi đã muốn tôi nói với Bệ hạ là hãy cho phép, thả cho dân Do thái chúng tôi được đi tự do.*" Pharaoh trả lời: "*Nhà ngươi nói cái gì? Ai là Thiên chúa của nhà ngươi? Ta không hề biết người mà nhà ngươi gọi là Thiên chúa đó là ai!*" Để trả lời, Moses liệng cây gậy đang cầm ở trên tay xuống đất, và cây gậy đã biến thành một con Rắn để chứng tỏ quyền năng của Thiên chúa (God's power).

- Cũng trong Kinh thánh Cựu ước có truyện con Rắn bằng đồng của Moses. Trong cuộc hành trình trở về Đất Hứa của dân tộc Do Thái; từ núi Hebron, người Do thái theo Moses đi vòng về hướng Biển Đỏ (Red Sea) để tránh đất Edom. Vì đường đi quá dài cho

nên họ mất lòng kiên nhẫn. Họ xúc phạm đến Đức Chúa Trời, nói nghịch Moses, rằng: “Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai-cập để chết trong sa mạc này? Ở đây chẳng có bánh, chẳng có nước. Và chúng tôi đã chán ngấy loại bánh đạm bạc này!” Chúa sai rắn lửa đến, cắn nhiều người chết. Nhiều người đến nói với Moses “Chúng tôi có tội vì đã nói xúc phạm đến Chúa và ông. Xin ông cầu Chúa để Ngài đuổi rắn đi.” Moses cầu thay cho nhân dân. Chúa phán bảo Moses: “Làm một con rắn lửa, đem treo trên một cây trụ. Người bị rắn cắn khi nhìn đến nó thì được sống.” Vậy Moses làm một con rắn bằng đồng, đem treo trên một cây trụ. Ai bị rắn cắn, nhìn lên con rắn đồng đều được thoát chết. Cây trụ với con Rắn bằng đồng này còn tồn tại mãi đến đời vua Hezekiah của Do thái (c. 715 - 686 BC) mới bị bỏ đi.

- Người cổ Aztecs sống ở Nam Mỹ thờ thần Rắn “Quetzalcoatl.” Họ cho Thần Rắn là chúa tể của muôn loài (Master of Life?)

- Nhiều bộ lạc bán khai ở Phi châu thờ Trăn (loại Rắn lớn). Giết Trăn là một trọng tội.

- Thổ dân Úc châu cho rằng một loại Rắn Vằn lớn (Giant Rainbow Serpent) là Đấng sáng lập ra muôn loài (Creator of Life?).

- Nhiều nền văn hóa sơ khai (primitive cultures) khác tin rằng Rắn có khả năng chữa khỏi bệnh tật...

Trước hết, cũng nên biết là chỉ có một số rất nhỏ các giống Rắn có nọc độc; Ròi trong số Rắn có nọc độc này, nọc độc chỉ có tác dụng trên sinh vật nhỏ, không độc, không ảnh hưởng gì cho con người. Nói chung, đại đa số còn lại đều là Rắn vô hại. Để giúp nhận diện và phân biệt hai loại Rắn độc và không độc: Rắn độc thường có một cái rãnh nhỏ (small pit) trên đầu nằm vào khoảng giữa 2 con mắt hoặc giữa 2 lỗ mũi; Rắn độc cũng thường có mắt hí hoặc hẹp (elliptical) thay vì mắt tròn.

Dù thế nào đi nữa, khi một con Rắn dù là độc, hay không độc, nếu chẳng may bị con người phát hiện, nó sẽ tìm mọi cách chuồn ngay tức thì. Rắn chỉ tấn công người khi nó thật hoảng hốt, khi bị ngăn

chặn hết các lối thoát. Con người, ngược lại chẳng kể Rắn độc, không độc, xấu tốt, cứ tìm mọi cách phang Rắn túi bụi trước cái đã. Đập cho bằng chết rồi mới báo cáo sau (?) Kết quả là có nhiều giống Rắn gần hoặc đã tuyệt chủng trong khi chúng ta không biết rằng Rắn rất hiệu quả trong việc diệt trừ chuột (controlling the rodent population) vừa phá hoại mùa màng, nhà cửa; vừa gây đủ các thứ bệnh hiểm nghèo cho con người.

### **Tại sao con người lại sợ Rắn?**

Sự “sợ Rắn” được gọi theo tiếng khoa học là “*Ophidiophobia.*”

Sợ Rắn gần như là chuyện tự nhiên hỉ (?) Ngay cả những người chưa thực sự gặp hay thấy Rắn sống bao giờ mà cũng sợ Rắn mới kỳ lạ!

Các nghiên cứu về nhân chủng cho thấy con người có khuynh hướng hay để ý đến Rắn (và cả nhện) rồi cảm thấy sợ (?) vợ vắn...

Các nhà Tâm lý học đã chứng minh được rằng người lớn cũng như trẻ con có thể nhìn thấy một con Rắn nhỏ ngay tức thì khi nó nằm lẫn lộn trong một đám đông gồm các vật nhỏ như hoa, lá, cành khô... và các con vật nhỏ như con nhái, sâu,... Các nhà khảo cứu nghĩ rằng sự “sợ Rắn” ở đây xuất phát là một khả năng sinh tồn rất đặc biệt của con người qua tiến trình của lịch sử, và tiến hóa của vạn vật... Sự “sợ Rắn” đã di truyền qua “gene” từ thế hệ này qua thế hệ khác hàng chục thế kỷ.

Gần đây, các nhà khảo cứu nhân chủng còn thấy là sự “sợ Rắn” của khỉ, vượn, đười ươi (các giống vật khá gần gũi với con người) đã đưa đến sự bén nhạy hơn của thị giác (better vision) và tăng trưởng đáng kể của não bộ (larger brains)...

### **Một số chi tiết mà chúng ta chưa biết rõ về Rắn**

## 1- Các sự kiện có thật đã được chứng minh (scientifically proven):

- Bộ răng nanh (fangs) của Rắn là một vũ khí sinh học rất phức tạp và hiệu quả nhất trong tất cả các loại động vật. Răng nanh trực tiếp dẫn và nối với các túi nọc độc (venom) nằm dưới hàm. Cho một miếng con Rắn độc cắn thử vào cạnh của một cái ly thủy tinh, chúng ta sẽ thấy nọc độc cứ phun ào ào ra từ bộ răng nanh độc đáo này, nhìn mà phát ón luôn!

- Rắn nhỏ có thể nuốt trọn một con Rắn lớn hơn chính thân thể nó (hay các con thú lớn hơn). Giáo sư Kate Jackson của Đại học Toronto, Canada, đã quan sát và ghi lại qua “video” trọn vẹn cảnh một con Rắn nhỏ nuốt trọn nguyên con một con Rắn khác lớn xác hơn nó. Con Rắn nhỏ dùng cái hàm của nó mở rộng toác ra chụp vào đầu con Rắn lớn như cái vợt bắt cá. Sau đó nó dồn cả hệ thống xương sống của nó xếp lại như dạng một cái đàn “accordion” để từ từ kéo rút trọn vẹn con Rắn lớn vào bụng nó một cách thật chuyên nghiệp! Thiệt hết ý kiến về cái vụ ăn điểm tâm “sushi Rắn” này của Rắn.

- Rắn mẹ thường ăn thịt con của mình. Rắn mẹ “xơi tái” bót đi một số con của nó sau ngay khi con nở ra. Theo một tài liệu khảo cứu mới đây của 2 giáo sư Estrella Morcino và Kirk Setser của Đại học Granada, Spain, Rắn mẹ sau khi sinh nở, vì còn yếu không đủ sức và thời giờ đi tìm mồi, sẽ ăn những Rắn con không sống sót (chết yếu) để lấy lại sinh lực (!) Kết quả khảo cứu cho thấy, trung bình, Rắn mẹ ăn độ 11% số trứng và Rắn con bị chết sau khi sinh nở. Sự khảo cứu cũng cho thấy chỉ có Rắn mẹ (con cái) là ăn thịt Rắn con thôi! Sao mấy mụ Rắn cái ác dữ dzậy nè chời!

- Rắn có thể bay như người Dơi. Mặc dù không có cánh (dĩ nhiên rồi – đến chân tay mà còn chưa có nữa kia kìa!) vậy mà Rắn có khả năng bay (aerial locomotions) rất cao. Nhưng mà Rắn bay bằng cách nào? Giáo sư Jake Socha của Đại học Chicago (University of Chicago), Hoa kỳ, cho biết: Đầu tiên, Rắn căng bẹt dẹp các xương sườn (ribs) của cơ thể từ đầu đến đuôi giống như hình dạng một cái “Frisbee.” Rồi Rắn cho rơi tự do từ trên cành cao. Khi đang rơi,

thân mình Rắn uốn theo hình chữ “S” bằng cách di chuyển cái đầu từ bên này qua bên kia (“side to side”) đồng thời giữ cơ thể song song với mặt đất. Rắn cứ giữ cái dạng chữ “S” uốn từ bên này qua bên kia (“side to side”) như vậy để giữ thế bay... và rồi sẽ tìm một điểm đáp, có thể là một cành cây rồi lại tiếp tục rơi từ cành này xuống cành thấp hơn...

- Rắn (và Trăn) chỉ thích ăn động vật có xương cứng. Hai giáo sư Jean và Herv Lignot của Đại học Louis Paster, Pháp, cho biết rằng cơ thể của Rắn được cấu tạo đặc biệt để tiêu hóa “Calcium” từ xác (xương) các con mồi động vật; và biến calcium này thành một nguồn dinh dưỡng (!) dự trữ, để đối phó với sự nhịn đói dài hạn (prolonged fasting!) những ngày sau đó...

## **2- Một lô chiêng nhằm nhí đợc / nghe qua cho vui rồi bỏ...**

Có lẽ quý vị đã có dịp thấy phim hay ảnh một anh phù thủy ồm đỏi Chà và Ấn độ đầu mang tã dày cộm, thổi sáo (flute) Ấn độ tồ tí te; rồi có một hoặc hai con Rắn đợc (loại Cobra) từ từ chui ra khỏi miệng một cái giỏ rất bần, uốn éo lắc lư đi lên cao có vẻ thích thú say mê theo tiếng sáo! Ái chà! Rắn mà biết nghe sáo và nhảy “đít cô đít cậu” nữa hờ trời? Sự thật không phải như vậy đâu quý vị. Rắn không có tai; làm sao mà nghe đợc âm thanh (sound). Rắn chỉ phản ứng theo sự chuyển động (vibrations, movements...) Tóm lại, con Rắn không nghe đợc tiếng sáo nhưng Rắn di động theo sự chuyển động của cây sáo – Xin quý vị ráng để ý một chút thì thấy là anh Chà và vừa thổi sáo vừa lắc lư cây sáo qua lại trên đầu Rắn. Có vậy thôi.





Ngoài ra còn có một số huyền thoại khác cũng khá nhảm nhí cần phải nói toạc móng lợn ra cho rõ: Rắn là Rắn. Rắn chẳng có thần thông, phép thuật quái quỷ gì:

- Rắn không thể châm nọc độc bằng đuôi.

- Rắn không biết thôi miên con mồi. Đừng tưởng bở.

- Nếu quý vị tình cờ phát hiện một cặp Rắn, và chỉ kịp phang, dút điếm một con thôi, thì con may mắn còn sống sót có bố bảo đi nữa cũng không dám, không biết tìm cách trở lại để trả thù quý vị đâu mà phải sợ bóng sợ gió. Và lại, Rắn chết là hết chuyện chứ không hề có chuyện Rắn dỏm nào có chết rồi lại còn hiện hồn về báo thù mà phải sợ (Xin xem thêm chuyện Nguyễn Thị Lộ ở phần “Phụ chú” phía dưới bài viết cho biết rõ hơn). Vụ án giết vua Lê Thái Tông (năm 1442) bởi con Rắn hiện hồn thành vợ Nguyễn Thị Lộ là chuyện vớ vẩn độc để giải trí cho vui thôi. Đừng có vội tin; coi chừng mắc mắc phải bịnh tâm thần sáng.

### **3- Coi Tử vi (loại huê vốn) cho người tuổi con Rắn (Tuổi Ty)**

#### **- Bản chất**

Một con Rắn có thể xuất hiện thật lạnh lẽo và trơn trượt, nhưng bạn đừng để mình bị đánh lừa, vì người tuổi Ty gây ấn tượng, bí ẩn, khôn ngoan, hấp dẫn và khá lãng mạn. Người sinh năm Ty có

khả năng đưa mọi thứ trở về trạng thái tĩnh, nhờ đó, gieo rắc sự tĩnh lặng qua chuyển động đầy gợi cảm, khiến người khác thấy lúng túng và bị quyến rũ.

Vì thế, điểm quan trọng là phải lưu ý đến người tuổi Ty, và không bao giờ đặt niềm tin tuyệt đối vào họ bởi vì họ có thể nhanh chóng thay đổi, phản lại bạn.

Nếu bạn sinh vào những năm dưới đây thì năm tuổi của bạn là năm Ty.

Năm Ty: 1917, 1929, 1941, 1953, 1965, 1977, 1989, 2001

### **- Sức Khỏe**

“Stress” là một khó khăn lớn đối với vài con vật trong mười hai con giáp, bao gồm cả con Rắn. Người tuổi Ty dễ bị rơi vào tình trạng căng thẳng khi cuộc sống của họ không theo đúng thứ tự dự đoán. Họ thích một cuộc sống bình yên, họ chọn sự yên tĩnh chứ không chọn sự náo nhiệt và thích loại công việc nhanh chóng, dễ giải quyết hơn là loại công việc bận rộn, phức tạp.

### **- Sự nghiệp**

Người tuổi Ty có thái độ thụ động khiến họ dễ bị làm tưởng là kẻ lười nhác, nhưng sự thật không phải vậy. Những người sinh năm Ty rất giàu tính sáng tạo và làm việc chăm chỉ vô cùng. Họ đặc biệt giỏi về giải quyết vấn đề và tự hạn định thời gian cho mình rất chặt chẽ. Họ cũng có thể trở nên quyến rũ và mê hoặc để thu hút mọi người quanh họ.

### **- Tình duyên**

Những người tuổi Ty là người chịu trách nhiệm trong các mối quan hệ và họ sẽ là người quyết định xem có nên tiếp tục mối quan hệ đó hay không. Một khi đã lựa chọn được người bạn đời, họ sẽ không ngại công khai điều đó.

Người bạn đời của họ sẽ giống như một phần thưởng mà họ giành được sau bao lâu mong ước, họ trở nên ghen tuông và thậm chí là bị ám ảnh khi họ bảo vệ người ấy. Quan trọng là không bao giờ được phản bội người tuổi Tỵ, vì một con Rắn bị phản bội sẽ trả thù rất ghê gớm.

### - Hạp tuổi

Tuổi Tỵ hạp với tuổi Dậu tuổi Sửu và tuổi Thân.

(*Nguồn: Tu Vi 2013 – Tu Vi*)

Xuân Quý Tỵ 2013

---

### Phụ chú:

*Nói chuyện Rắn mà không đề cập giai thoại Lê Quý Đôn với bài “Rắn đầu Rắn cổ” và Hòn Rắn Nguyễn Thị Lộ giết vua Lê Thái Tông năm 1442 là một thiếu sót lớn. TVG*

### 1- “Rắn đầu Rắn cổ.”

Bố của Lê Quý Đôn là Ông Lê Trọng Thứ đòi đánh đòn Lê Quý Đôn vì cho là con trai mình đã có vẻ hỗn láo dám đối đáp và chê một người bạn đồng liêu của mình, một ông quan Thương thư, là không biết (dốt) chữ. Quan Thượng thư vì thấy Lê Quý Đôn là đứa trẻ thông minh, cho nên đã xin bố Lê Trọng Thứ tha cho với điều kiện Lê Quý Đôn phải ứng khẩu một bài thơ tạ tội.

Cậu con Lê Quý Đôn xin quan Thượng ra đầu đề.

Quan Thượng nói:

- Phụ thân cậu đã bảo cậu "Rắn đầu Rắn cổ." Cậu cứ lấy đó làm đề

bài.

Lê Quý Đôn ngâm nghĩ một chốc rồi đọc:

*Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà!  
Rắn đầu biếng học quyết không tha  
Thẹn đèn hổ lửa đau lòng mẹ,  
Nay thét, mai gằm rát cô cha.  
Ráo mép chỉ quen tuồng lếu láo,  
Lần lưng chẳng khỏi vết roi da.  
Từ nay Trâu Lỗ xin siêng học,  
Kéo hổ mang danh tiếng thế gia!*

Đề bài là do quan Thượng thư đặt ra, ý nói cậu bé cứng đầu, lười học. Vậy mà Lê Quý Đôn đã tài tình sử dụng chữ "Rắn" để ghép vào trong nội dung các câu thơ của mình: *Rắn liu điu, Rắn đầu, Rắn hổ lửa, Rắn mai gằm, Rắn ráo, Rắn thằn lằn, Rắn hổ trâu, Rắn hổ mang* và ví mình như Khổng Tử - Mạnh Tử (từ nay Trâu Lỗ xin siêng học).

Quan Thượng thư hết sức thán phục.

(Nguồn: [www.vinhanonline.com](http://www.vinhanonline.com))

## 2- Truyện bà Nguyễn Thị Lộ và huyền thoại Rắn báo thù.

*(xin vắn tắt như sau:)*

- Rắn mẹ bị cụ đồ Nhị Khê giết mất con, nhỏ ba giọt máu trên sách cụ đồ, biến thành Nguyễn Thị Lộ để trả thù (!)

- Cô gái bán chiếu gon Nguyễn Thị Lộ gặp Nguyễn Trãi (cháu của cụ đồ Nhị Khê), họa thơ với ông. Nguyễn Trãi thấy Nguyễn Thị Lộ là người tài hoa, lấy làm thiếp, sau đó đưa nàng vào phủ để hầu vua.

- Vua bị bệnh đau lưỡi (Ây. Vua làm cái gì mà đến đau lưỡi?), Thị Lộ đề nghị vua thè lưỡi ra để Thị Lộ chữa. Lộ cắn vào lưỡi vua (được hiểu là tiêm nọc độc Rắn). Vua chết ngay không kịp kêu một tiếng. (Vua loại này chết cũng phải!)

- Thị Lộ bị tội trăm quyết, biến thành Rắn, lội xuống nước đi mất.

### **Thực tế của lịch sử dòng chính:**

Bà Nguyễn Thị Lộ là một người tài hoa, giỏi văn chương, có đạo đức, là tiểu thiếp của Nguyễn Trãi, được vua Lê Thái Tông mến:

*"Vua thích vợ của Thừa chỉ Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ. Người rất đẹp, văn chương rất hay, gọi vào cung phong làm Lễ nghi học sĩ, ngày đêm hầu bên cạnh."*

Tháng 7 năm Nhâm Tuất (1442), vua Thái Tông đi duyệt binh ở huyện Chí Linh, vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ. Lúc nhà vua rời Côn Sơn, bà Lộ được lệnh theo vua về Thăng Long.

Ngày 4 tháng 8 năm Nhâm Tuất (tức ngày 7-9-1442), về đến Lệ Chi Viên (tục gọi là Trại Vải), ở làng Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, vua bị đột tử. Triều đình buộc tội bà đầu độc vua và kết án tru di tam tộc cùng với Nguyễn Trãi.

Năm 1464, Lê Thánh Tông minh oan cho Nguyễn Trãi, phục hồi danh vị chức tước, sưu tập tác phẩm, ưu đãi cho con cháu còn sót lại.

(Nguồn: [http://vienthongdanang.com.vn/vanhoa/](http://vienthongdanang.com.vn/vanhhoa/))

**Xuân Quý Tỵ 2013**



## Cô Hằng Mỹ Thạnh



1.

Ở xã Mỹ Thạnh [tên tượng tượng] quận Thủ Thừa, tỉnh Long An, cô Hằng là đầu đề của hầu hết các câu chuyện của người dân sống trong xã. Họ bàn luận về gia đình và cuộc đời của cô trong bữa cơm gia đình vào buổi chiều, trong lúc nghỉ cây ngò ăn cơm trưa giữa ruộng, trong lúc gặp gỡ tình cờ trên chuyến xe ngựa ra quận. Cuộc đời cô Hằng dường như là một phần cuộc đời của những người dân chất phác lam lũ ở xã Mỹ Thạnh xa xôi và nghèo nàn này.

Vào lúc cô Hằng đã bốn mươi tuổi, cô nhìn chỉ trạc ba mươi. Có lẽ vì cô không phải làm công việc lao động đồng áng, vất vả nắng sớm mưa chiều như mọi người trong xã. Gương mặt có vẻ lạnh lùng với làn da trắng xám vì cô hay đau ốm và thiếu nắng. Tóc của cô dài, thả xuôi trông sơ xác. Y phục của cô là loại vải đắt tiền nhưng vì được may theo lối nửa quê nửa tỉnh nên nhìn không thuận mắt. Phong cách của cô như là một cái gạch nối giữa những người dân cây chất phác quê mùa và những người tỉnh thành lòe loẹt lạnh lợi. Hai cái đáng chú ý nhất ở cô Hằng là cặp mắt và giọng nói của cô. Mắt cô sáng một cách lạ lùng. Nó là cánh cửa của nhiều sự bí ẩn. Giọng nói của cô chậm mà sang sảng như tiếng chuông ngân có thể làm trẻ con khi nghe giọng cô khóc thét lên vì sợ hãi.

2.

Đời sống của cô có vẻ thanh đạm nhưng gia đình cô thuộc vào hàng giàu có nhất của xã Mỹ Thạnh: gia đình có làm chủ đa số các ruộng, đất và vườn cây ăn trái trong xã. Căn nhà cô đang ở, một ngôi nhà năm gian với mái ngói màu xám tro, một cái giếng nước có máy bơm bằng tay và hàng rào cây thấp dày vây bọc chung quanh. Căn nhà này được sửa chữa lần chót hình như đã 15 hay 16 năm rồi, vào lúc mẹ cô còn sống. Căn nhà cô bây giờ nhìn giống như một cái cỗ thành rêu phong nằm bất động giữa đám ruộng lúa xanh rì xao xác và giữa các căn nhà mái lá xám xịt buồn tẻ. Đa số dân trong xã đều là thợ cấy thuê, thợ làm vườn trên đất của gia đình cô. Gia đình cô không hẳn là rộng lượng nhưng rất sòng phẳng. Nhiều gia đình trong xã đã cấy thuê trên đất của gia đình cô từ nhiều thế hệ. Mọi người kể cả các viên chức của hội đồng xã Mỹ Thạnh đối xử với gia đình cô, và riêng với cô một cách đặc biệt. Chuyện đó cũng không có gì lạ, vì gia đình cô đã đóng góp tài chính rất nhiều cho các sinh hoạt phát triển của xã so với sự đóng góp của tất cả những gia đình khác.

Lúc còn là thiếu nữ mới lớn, cô được bố mẹ, là ông bà Hai Thiệu, gởi lên học nội trú ở Mỹ Tho. Nhưng phần vì cô bị bệnh đau phổi, cho nên bụi bặm và sự chật chội của thành phố không hợp với sức khỏe của cô; phần vì sau khi mẹ cô mất, Ông Hai Thiệu không quán xuyến nổi việc cai quản ruộng vườn, thợ cấy cho nên cô xếp



khăn gói và sách vở trở về xã Mỹ Thạnh sống với bố cô luôn kể từ đó. Mọi người dân trong xã không thể mừng rỡ được đời sống thật sự của gia đình cô sau cái hàng rào dây và những cánh cửa luôn luôn khép kín như thế nào. Người quản gia độc nhất của gia đình cô là bác Tám, vợ bác cũng đã mất lâu rồi, một người rất ít nói, hàng ngày cứ cặm cụi lo toan việc cắt xén cây cỏ bên trong khuôn viên của nhà cô và lo việc chợ búa, nấu nướng cho hai cha con của cô.

Sự bí hiểm về gia đình cô Hằng Mỹ Thạnh bắt đầu được bàn tán nhiều hơn sau khi có Hằng thông báo cho hội đồng xã biết là ông Hai Thiệu, bố của cô, bị bệnh chết đã ba ngày rồi. Xác còn để nằm trong nhà. Sau ba ngày với cái thời tiết nóng ẩm của vùng ruộng lúa Tiền Giang, xác đã bắt đầu phát ra mùi hôi. Sau khi xúc tiến việc chôn cất cho bố của cô Hằng, một vài uỷ viên của hội đồng xã đưa ra ý định yêu cầu uỷ ban an ninh quận xuống điều tra cái nghi vấn về việc cô Hằng để xác chết trong nhà ba ngày sau mới khai báo. Nhưng ý kiến này bị hội đồng xã gạt bỏ vì thứ nhất gia đình cô đã góp rất nhiều cho sinh hoạt tài chánh của xã và hơn thế nữa, như theo ý kiến của ông chủ tịch xã, cô Hằng chỉ còn một người bố, người thân yêu duy nhất của cô trong gia đình. Nếu cô ra khai báo, cô sợ là xã sẽ đến lấy xác bố của cô đem chôn, thì cô sẽ không còn một người thân thiết nào khác ở gần. Có lẽ đó là lý do mà cô để xác chết ông Hai Thiệu nằm trong nhà cho đến khi mùi hôi phát ra đến mức không chịu được nữa mới đi khai báo!

Ngay sau khi ông Hai Thiệu mất đi, là người thừa tự duy nhất còn lại của gia đình, cô trực tiếp đứng ra nắm giữ và cai quản tất cả cái tài sản mà gia đình cô để lại. Người ta nhận thấy cô Hằng vốn dĩ đã nói ít, nay lại nói càng ít hơn. Cô trở thành khó tính, hạch sách và cau có. Vào lúc ông Hai Thiệu mất, cô đã trên ba mươi tuổi, vẫn còn độc thân. Dân xã Mỹ Thạnh không hề thấy bóng dáng một người đàn ông nào ra vào cái nhà năm gian ngói xám đó, ngoại trừ người quản gia già trung thành. Các thợ cày thấy cô, sợ ra mặt, tìm mọi cách để tránh né gặp cô nếu họ thấy cô đi đến từ đằng xa. Nói chi đến chuyện các trai làng độc thân quê mùa, vụng về, ít học nào dám bén mảng lại gần làm quen tán tỉnh cô.

3.

Mười năm kế tiếp trôi qua một cách lặng lẽ, bình thản. Cô Hằng nhìn không thấy thay đổi bao nhiêu. Vẫn mái tóc đen dài sơ xác, vẫn làn da mặt trắng xám, vẫn giọng nói sang sảng và cặp mắt to buồn, bí ẩn.

Rồi đột nhiên cái bầu không khí yên lặng buồn ngủ của xã Mỹ Thạnh trở thành huyên náo, bụi bặm một cách khác lạ ! Chính quyền tỉnh đã quyết định mở một con đường nhựa nối quận Châu Thành, Tân An đi xuyên qua quận Thủ Thừa [xã Mỹ Thạnh] để nối với quân Đức Huệ sát biên giới Việt-Miên. Xe vận tải lớn chở gạch, đá, đất, nhựa đường và thợ làm đường tới tấp ra vào địa phận xã. Đám thợ làm đường phần lớn là dân ba trợn trên tỉnh. Họ ăn nói thô lỗ, chửi thề tục tằn và nham nhở chọc gheo các cô gái quê mùa chất phác của Xã.

Công ty làm đường dựng một cái lều gần sát cổng nhà năm gian của cô Hằng để làm trạm chỉ huy lưu động điều hành công việc làm đường. Trong đám cai thợ có anh Quang, được thợ làm đường gọi là Quang “thẹo,” nổi bật nhất. Nếu bỏ qua vết thẹo trên mặt, anh Quang với cái đầu chải dầu bóng một nửa nhìn giống một công tử miệt vườn bảnh trai như kếp hát Thành Được, một nửa nhìn giống một tên “ma cô.” Nếu kể thêm vết thẹo trên mặt, vóc dáng to lớn vạm vỡ và mấy cái xăm hình rồng rắn trên hai cánh tay râm nắng, anh Quang thẹo có cái tướng mạo của một tên anh chị du đảng, dữ dằn, bặm trợn, tàn nhẫn. Sau những tiếng quát nửa như ra lệnh nửa như đe dọa của anh, đám thợ tuân lệnh thi hành răm rắp như trong quân đội.

Theo từ những chuyện bàn tán của đám thợ làm đường, người dân trong xã được biết anh Quang thẹo thực sự là một tên anh chị du đảng đã hoàn lương. Trước đây anh kết bè kết đảng với đám thanh niên vô lại trên tỉnh phá chợ, phá làng, phá xóm. Suốt ngày chỉ nhậu nhẹt, gây gỗ và sinh sự ầu ẩu. Cũng tin đồn cho biết trong một lần nhóm du đảng của anh đụng độ với một nhóm du đảng khác trên tỉnh, anh có đâm chết một người; đồng thời anh cũng bị chém một nhát dao trên mặt. Một vết thẹo dài 2 phân tây chạy từ

một bên sống mũi ra gò má bên phải làm cho anh có cái biệt hiệu Quang “thẹo” từ đó. Anh ở tù vài năm, nhờ gia đình chạy chọt tiền bạc cho nên được tha ra sớm hơn thời gian tù mà tòa án đã xử. Và lại, người bị anh giết cũng là du đãng, nên chính quyền tỉnh có vẻ đối xử nhẹ tay với anh. Sau khi ra khỏi tù, anh đã đi làm thợ đóng giày một thời gian. Cho đến khi chương trình làm đường xuyên tỉnh được khởi sự, công ty thiết lập đường xá sai người đến tuyển mộ anh ngay tại tiệm đóng giày mà anh đang làm. Có lẽ cái bản án giết người của anh đã được xem như một cái bằng tốt nghiệp trường chuyên môn và cái vóc dáng dữ dằn của anh đã làm anh là một ứng viên rất giá trị không thể thiếu được trong ban điều hành của công ty làm đường trong công việc điều khiển đám thợ phần lớn là du đãng vườn, du đãng đường hẻm và cướp cạn vô trách nhiệm. Nghe nói công ty đã trả anh một số lương rất hậu mà anh từ chối không nổi.

4.

Vì nhà cô Hằng có giếng nước và máy bơm cho nên thợ làm đường thường hay xin vào khuôn viên nhà cô Hằng để xin nước uống, rửa tay chân hay rửa dụng cụ.

Một thời gian sau, người dân xã Mỹ Thạnh rất ngạc nhiên khi thấy một sự thay đổi không thể tưởng tượng được. Đó là cảnh cô Hằng nắm tay anh Quang thẹo đi dung giăng dung dẻ trên các con đường mòn trong xã! Cô Hằng và anh Quang cũng nhiều lần nắm tay nhau đi ra chợ xã mua rượu, thịt, rau mắm. Căn nhà âm u của cô bỗng nhiên thấy có nhiều ánh đèn sáng vào buổi tối. Hình như cô Hằng có mở tiệc tùng ăn uống và người ta thấy có bóng dáng anh Quang thẹo ra vào căn nhà năm gian ngói xám của cô thường xuyên vào buổi tối sau giờ làm việc.

Các thợ cây còn nhận thấy là cô Hằng bắt đầu có trang điểm phấn son trên mặt. Da mặt cô đã bớt xám và mái tóc của cô đã được chải chuốt gọn ghẽ hơn. Thêm nữa là tính tình của cô đã thay đổi hẳn. Cô Hằng có vẻ hòa nhã và khoan dung hơn đối với họ hơn. Đôi khi cô còn gửi tặng họ quà cáp mỗi khi gia đình họ có chuyện vui hoặc chuyện buồn. Dân Xã Mỹ Thạnh đồn với nhau là Cô Hằng đã yêu anh Quang thẹo. Đã có lần chính cô Hằng đã buột miệng khoe với

đám thợ cây là cô sắp lấy chồng. Quả thực tình yêu và chỉ có tình yêu mới cải hoá được con người một cách toàn diện và mau chóng như vậy!

5

Năm tháng sau, con đường nhựa chạy qua xã Mỹ Thạnh đã được hoàn tất. Đám thợ làm đường đang lục đục, hì hục di chuyển các xe cộ và dụng cụ ra khỏi địa phận xã. Căn lề điều hành cũng được hạ xuống và cuộn lại. Chỉ trong 3 ngày sau, dân xã Mỹ Thạnh không còn thấy bóng dáng một anh thợ làm đường nào cả. Sự bình thản và yên lặng đã trở lại với đời sống của dân xã Mỹ Thạnh.

Nhưng cái thiếu xót lớn lao nhất trong tâm trí của dân xã Mỹ Thạnh là sự “nắm tay” của cô Hằng và anh Quang theo đi bộ trên đường lộ hoặc ở chợ Xã. Người ta không thấy anh Quang theo trở lại để thăm cô Hằng, nói chi đến chuyện cưới cô Hằng. Cô Hằng lại trở nên ít nói, cau có, khó khăn như ngày nào! Dáng người cô có vẻ gầy gò hơn và mệt mỏi hơn lúc con đường nhựa của xã được khởi sự.

Chỉ trong vòng một vài tháng sau đó cái mái tóc đen sơ xác của cô biến thành bạc trắng. Căn nhà năm gian ngói xám đã mất hẳn ánh đèn vào buổi tối. Cái bóng tối ảm đạm đã trở lại bao phủ cuộc đời của cô qua nhiều năm sau đó.

6.

Khoảng ba năm sau, trong một ngày trở trời, mưa gió bất thường, ông Tám người quản gia trung thành của gia đình cô Hằng đột nhiên xuất hiện tại trụ sở hội đồng Xã và báo cáo với hội đồng Xã là cô Hằng đã qua đời tối hôm qua. Ngay sau khi khai báo, ông Tám quản gia đi mất tăm không để lại dấu vết gì cả. Hội đồng Xã cố gắng tìm cách liên lạc với ông Tám, nhưng không thể nào tìm ông Tám ở đâu nữa!

Dầu sao đi nữa, cô Hằng đã chết và đã có người thông báo cho Xã. Vì cô Hằng là người thừa tự duy nhất còn lại của gia đình ông Hai Thiệu và không có thân nhân gần nào để lo lắng việc chôn cất cho

nên hội đồng Xã không có cách nào khác hơn là phải lập một ủy ban để lo liệu việc chôn cất cho cô Hằng.

Vào giữa trưa ngày hôm sau, ba người của “Ban Chôn Cất” đi vào căn nhà năm gian ngói xám. Ở đây có sự lạnh lẽo kỳ lạ tỏa ra làm mọi người phải nổi da gà và đi sát với nhau cho yên tâm hơn. Cánh cửa chính của căn phòng ngủ lớn được mở ra và nó phát lên một lớp bụi dày. Căn phòng có thoáng thoảng mùi nước hoa rẻ tiền hòa lẫn với mùi đất ẩm. Căn phòng ngủ đã được trang trí một cách vụng về như là phòng của cô dâu mới về nhà chồng. Vài tấm màn màu hồng trên các khung cửa đã phai nhạt, một vài cây nến có trạm khắc hình trái tim và hoa hồng còn để trên kệ. Trên cái bàn phấn cũ kỹ sát cái giường ngủ lớn, người ta thấy một ít nữ trang của phụ nữ, một cái kẹp tóc, một cái đồng hồ đeo tay đàn ông, một hộp thuốc cạo râu và dao cạo râu.

Dưới đất, ngay phía dưới bàn phấn, có một đôi giày da đàn ông và một đôi vớ có dính vết đất dơ vất ở bên cạnh. Nhờ vài tia sáng mặt trời chiếu xuyên qua những khe cửa sổ đóng chặt, người ta thấy xác cô Hằng nằm xích qua một bên của cái giường ngủ lớn chứ không nằm ở giữa. Hai bàn tay cô đan lại với nhau và để trên bụng. Miệng có há mở nửa chừng như muốn nói thêm một vài lời nhưng tử thần không cho phép. Ở bên cạnh cô, trên giường, mọi người đều kinh hoàng nhìn thấy một thi thể đã mục nát chỉ còn lại xương trắng lờng bên trong một cái áo thun trắng đã đổi thành màu đất và một cái quần cụt màu khaki. Cái sọ người với hố mắt sâu hoắm đè trên cái gối hoa và để lại một vết trũng trên đó. Cũng trên vành gối hoa này, một vài dùm tóc đen ngắn nằm rải rác. Bộ xương nằm bình thản, thẳng thắn như đang ngủ một giấc ngủ ngon dài, không muốn thức dậy.

7.

Theo sự điều tra của ủy ban an ninh Quận sau đó, bộ xương của xác chết và các vật dụng đàn ông trong phòng ngủ của cô Hằng là của anh Quang thọ. Thật là bẽ bang! Cô Hằng, trong suốt cuộc đời của cô, chưa hề yêu ai bao giờ; ngoài cái tình thương cha con mà cô đã mất đi lâu rồi. Trong một hoàn cảnh thật ngang trái, cô đã gặp và yêu anh Quang thọ một cách say đắm, chân tình. Sau khi

bố cô chết, và hội đồng Xã lấy xác bố của cô ra khỏi nhà, cô tìm thấy ở anh Quang theo một cái tình yêu duy nhất và cái hy vọng cuối cùng của cuộc đời cô.

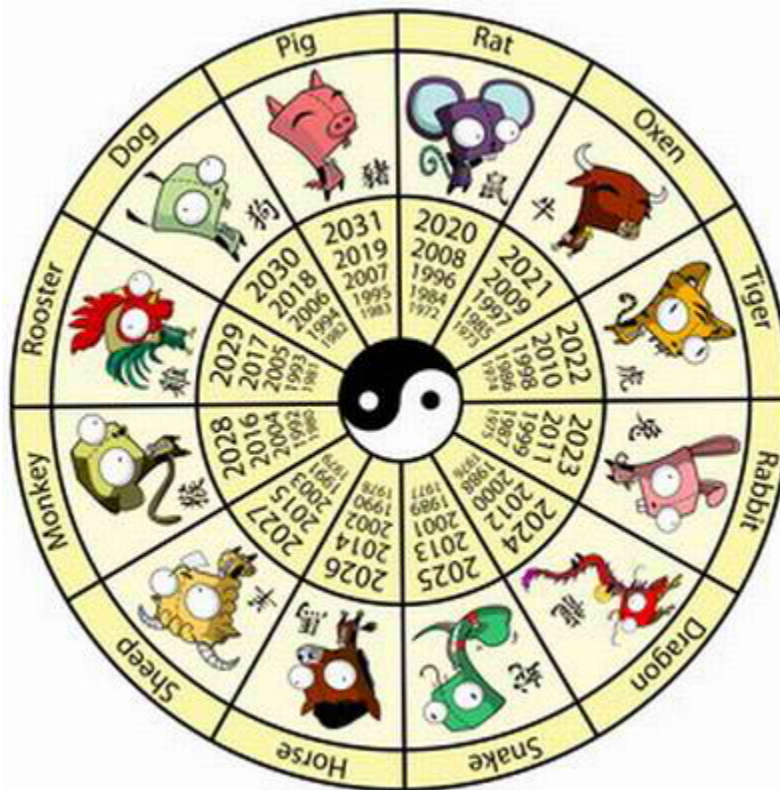
Có lẽ, sau khi anh chàng Quang theo quyết định không lấy cô, mà muốn tiếp tục đi theo toán thợ làm đường để xây dựng đoạn đường mới ở xứ khác. Anh Quang theo có thể sẽ lại gặp và kết tình với phụ nữ ở xứ khác giống như trường hợp anh đã gặp cô ở xã Mỹ Thạnh này. Cô đã xếp đặt, mời anh Quang theo dự một bữa tiệc rượu cuối cùng với cô trước khi hai người chia tay nhau. Trong bữa tiệc rượu say sưa này cô đã đầu độc anh Quang theo bằng thuốc giết chuột để anh Quang theo mãi mãi ở lại làm người yêu của cô. Trong suốt ba năm, kể từ khi cô đầu độc anh Quang theo cho đến ngày cô trút hơi thở cuối cùng, mỗi đêm cô Hằng đã nằm bên cạnh cái xác chết của người yêu muôn thuở này.

Hôm nay, cô Hằng Mỹ Thạnh đã thật sự ra đi để được gặp lại người mà cô thật lòng yêu dấu. Cô sẽ lại được nắm lại bàn tay thân mến ngày nào; sẽ được mãi mãi ở bên cạnh người yêu, không còn cái gì có thể làm xa lìa được nữa.

*“Làm sao giết được người trong mộng?  
Để trả thù duyên kiếp phũ phàng? ”*  
(Hàn Mặc Tử - “Lang Thang”)

*(Trần Văn Giang phóng tác theo truyện “A Rose for Emily” của William Faulkner)*

## Sơ lược về tín ngưỡng của người Việt



### Lời mở đầu:

*Bàn luận về tín ngưỡng, tôn giáo luôn luôn là một vấn đề rất tế nhị (và nguy hiểm!) Cứ nhìn vào lịch sử thế giới qua các cuộc thánh chiến đẫm máu và lịch sử nước nhà qua việc cấm đạo (kết quả với trên 130 ngàn giáo dân bị giết) thì thấy ngay tầm mức quan trọng của vấn đề chấp nhận hay không chấp nhận một tín ngưỡng.*

*Tôi mạo muội (và liều lĩnh) viết bài biên khảo nhỏ này phần vì sự khuyến khích của một số thân hữu, phần vì chính cá nhân tôi đã ao ước muốn muốn hiểu rõ thêm về các tôn giáo mà tôi và gia đình tôi không thờ phụng, tức là chỉ nghe và nhìn thấy thôi.*

*Quý vị sẽ đọc thấy rất nhiều sử kiện, truyền thuyết, tôn chỉ... của các tín ngưỡng mà tôi thật ra chỉ chép lại từ các sử liệu và giáo liệu khác nhau đã được chính thức (hoặc không chính thức) công bố, phổ biến từ trước. Ngay các tài liệu có sẵn này nhiều khi cũng không ăn khớp với nhau, nếu không muốn nói là tương phản với nhau. Phần tôi muốn nói “mạo muội và liều lĩnh” là các nhận định rất chủ quan, phiến diện, thô thiển của tôi đối với các tôn giáo lớn ở Việt Nam mà quý vị sẽ thấy ở các đoạn mở đầu bằng các chữ “**Tóm lại, Lời kết...**” Tôi xin phép được mở rộng tất cả các cánh cửa để đón nhận những lời chỉ trích, sửa sai, bổ túc của các vị cao kiến.*

*“Tóm lại,” đúng hay sai còn hoàn toàn tùy vào sự thẩm định (và niềm tin) của mỗi người.*

*Dù ở tuổi nào đi nữa, chúng ta không bao giờ hết chuyện mới để học hỏi.*

*Thân mến*

**Trần Văn Giang**

\*





Sự cao cả của tính nhân bản là tín ngưỡng.

Tín ngưỡng, cũng như sự suy nghĩ, là chủ điểm làm cho con người khác với thú vật, cỏ cây. *Tín ngưỡng là lòng tin tưởng và ngưỡng mộ đối với đáng thiêng liêng, những sức mạnh vô hình.*

Nói đến tín ngưỡng là phải nói đến sự thờ phụng, và nói đến việc thi hành các nghi thức của sự thờ phụng mà tôn giáo đặt ra...

Sự sùng tín và nghi thức đặc trưng của dân tộc đã tạo nên con người Việt Nam, khác với các dân tộc khác trên thế giới; Tuy nhiên sự sùng tín và nghi thức không hoàn toàn cố định mà đã trải qua nhiều thay đổi theo thời gian, theo cách sống mỗi ngày mỗi khác, khó có thể giữ nguyên dạng như lúc khởi đầu. Có nhiều nghi thức cũ thuộc loại phiền phức, rườm rà, trùng lặp, dị đoan quá đáng, hủ lậu xét ra không còn hợp thời hợp cảnh thì cũng nên được mạnh dạn sửa đổi. Không phải vì tổ tiên ta khờ dại, kém suy nghĩ nhưng vì thời thế mỗi lúc một khác. Mà thử hỏi có tôn giáo nào không có ít nhiều điều mê tín dị đoan? Còn phải kể cả những tiến bộ hiển nhiên của khoa học đã ảnh hưởng đến sự thay đổi cần thiết này.

Việt Nam là một nước đa tôn giáo. Thật khó nói cho chính xác là có bao nhiêu tôn giáo ở Việt Nam. Nói một cách chủ quan, tôn giáo Việt Nam hơi phức tạp, có nhiều chuyện huyền hoặc và mâu thuẫn... Tin hay không tin; chấp nhận hay không chấp nhận một tôn giáo là quyền của mỗi cá nhân. Điều cần thiết là chúng ta phải

tôn trọng tín ngưỡng của người khác. Ngoài các tôn giáo lớn được đưa vào từ bên ngoài như Lão giáo, Khổng giáo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin lành... người Việt còn có các tín ngưỡng “bản địa” như tục thờ Ông Bà Tò tiên, Cao đài, Hòa hảo, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa... Dù là người Việt theo tín ngưỡng ngoại sinh hay nội sinh (xin đề ý là dù cho nội sinh, tôn giáo bản địa cũng không phải là thuần túy Việt Nam), người Việt vẫn hiểu rõ vai trò lớn hơn của tổ quốc và dân tộc; sẵn sàng đoàn kết với nhau, không kể là cùng hay khác tín ngưỡng với nhau, để cùng giữ nước khi có ngoại xâm.

Vì khôn khổ giới hạn của “cuốn sổ tay” này, trên tiêu chuẩn lịch sử, mốc thời gian, có thể liệt kê 9 tôn giáo chính ở Việt Nam như sau:

- 1- Đạo thờ Thần
- 2- Đạo Thờ Cúng Tổ Tiên (Ông Bà)
- 3- Đạo Lão
- 4- Đạo Khổng (Nho giáo)
- 5- Đạo Phật
- 6- Đạo Thiên Chúa (Công giáo)
- 7- Đạo Tin Lành
- 8- Đạo Cao Đài
- 9- Đạo Phật Hòa Hảo (Phật giáo Hòa Hảo)

## **1- Đạo Thờ Thần**

Nếu nói là chỉ có một “đạo thuần túy” Việt Nam, và lâu đời nhất thì phải kể “Đạo Thờ Thần.” Đạo này đã có từ lúc có người Việt Nam.

Người Việt nguyên thủy tin tưởng là có thần linh ở khắp mọi nơi: trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn, bờ ruộng, trên ngọn cây, gốc cây, dưới lòng sông...

Người Việt thờ phụng và tin tưởng tất cả các sức mạnh này. Đạo thờ Thần (cũng như thờ cúng tổ tiên) đáng lẽ ra không nên liệt kê

là một tôn giáo. Bởi lẽ không có giáo chủ, cũng như không có giáo điều (thật ra đạo thờ thần có nhiều giáo chủ: mỗi vị thần là một giáo chủ?) Có nhiều sự tương tự, tương hợp giữa đạo thờ thần và đạo thờ cúng tổ tiên. Chẳng hạn, chính Ông bà Tổ Tiên được kính bái như những vị thần che chở cho con cháu, gia tộc. Về Nghi thức, cũng có nhiều điểm giống nhau: Khi cúng một vị thần trong nhà thì gia trưởng là chủ lễ, tại làng xã thì có các vị hương xã; hoặc trong nước thì có vua hay quan thay mặt vua tế lễ; không cần đến một vị tu sĩ tôn giáo.

Xin được lần lượt kể các vị thần linh trong nhà, trong làng và các vị thần chung cho cả nước mà người Việt thờ cúng:

### **Thổ công**

Thổ công là vị thần trông coi gia cư, định sự họa phúc của gia đình. Người Việt tin là nhờ có Thổ công, các ma quỷ không xâm nhập gia cư một cách “trái phép” để quấy nhiễu những người trong nhà. Bàn thờ Thổ công đặt ngay gian bên, cạnh bàn thờ tổ tiên. Nếu nhà nào không có bàn thờ tổ tiên thì bàn thờ Thổ công đặt ngay gian chính giữa nhà. Bàn thờ gồm một hương án kê sát tường. Trên hương án có một mâm nhỏ, ba đài rượu có nắp đậy; phía trước là bình hương hoặc đỉnh trầm; hai bên bình hương là đôi nến; đằng sau là bài vị Thổ công. Bài vị có thể là một cái mũ (có thể là 3 cỗ mũ – mũ có cánh chuồn dán trên một bộ áo và đôi hia). Bài vị này chỉ 3 vị thần có danh hiệu khác nhau:

- Thổ công: trông coi việc trong bếp
- Thổ địa: trông coi việc trong nhà
- Thổ nhĩ (hay thổ kỳ): trong coi việc chợ búa, hoặc sinh sản cho đàn bà.

Người Việt ta cúng Thổ công vào những ngày giỗ tết, sóc (ngày đầu tháng) vọng (ngày rằm). Lễ cúng tùy theo gia chủ. Có thể là chay hay mặn. Cốt lòng thành. Gọi là cúng thổ công nhưng phải khấn cả 3 vị thần linh ghi trong bài vị...

### **Thần tài**

Thần tài là vị thần mang tài lộc cho gia đình. Mỗi khi có khởi sự công việc làm ăn gì, gia chủ thường cầu khẩn thần tài.

Bàn thờ thần tài thường được thiết lập ở một góc nhà, không cần phải to lớn. Đôi khi chỉ là một khám nhỏ hay một thùng gỗ dán giấy đỏ. Bài vị có thể là một câu đối cầu tài, xưng tụng sự giúp đỡ của thần tài. Trước bài vị là một bát hương và một đôi nến, vài ly nước (hay rượu) và một mâm trái cây.

Những ngày giỗ tết sóc vọng, mỗi dịp xuất vốn làm ăn buôn bán đều có cầu xin làm lễ Thần tài. Ngoài ra, mỗi buổi chiều người ta hay thắp hương, có sự khẩn vái của gia chủ.

### **Thánh sư (hay Nghệ sư)**

Nghệ sư là ông tổ một nghề (đã truyền, dạy nghề cho đời sau).

Bàn thờ tổ tiên ở giữa, một bên là bàn thờ Thổ công, một bên là bàn thờ Nghệ sư. Bài vị của Thánh sư có thể là một bức ảnh của vị Thánh sư.

Ngoài những ngày giỗ tế, người ta cúng thánh sư vào ngày kỵ nhật của Thánh sư; để nhớ ngày qua đời của ông tổ nghề của mình.

### **Các vị thần tại các nơi công cộng**

Đạo thờ thần còn thờ các vị thần linh chung của thôn xã hoặc toàn quốc ở các nơi công cộng.

### **Thành hoàng**

Trong việc thờ cúng công cộng, các thôn xã lấy việc thờ phụng Thành hoàng là quan trọng nhất. Thành hoàng của thôn xã cũng được ví như thổ công ở trong nhà. Thành hoàng là vị thần linh che chở cho cả thôn xã chống mọi ác thần, giúp đỡ cho thôn xã thịnh vượng. Thành hoàng hay Thần bảo hộ đại biểu linh động tổng số

những kỷ niệm chung, những nguyện vọng chung của làng xã. Thành hoàng hiện thân cho tục lệ, luân lý và đồng thời sự thưởng phạt trừng giới; chính Thành hoàng phạt khi nào dân làng có người phạm lệ, hay thưởng khi lệ làng được tôn trọng. Sau cùng Thành hoàng còn là hiện thân đại diện cho cái quyền tối cao bắt nguồn và lấy hiệu lực ở chính xã hội nhân quần. Hơn nữa Thành hoàng còn là mẫu số chung của tất cả phần tử của đoàn thể làng thôn. Thành hoàng kết thành khối, như là một thứ nhân cách tinh thần mà tất cả thuộc tính cốt yếu đều có thấy ở mỗi cá nhân.

Thành Hoàng có thể là 2, 3 vị; cũng có thể là 5, 7 vị Ước gọi là Phúc thần (Phúc thần là vị thần giáng phục cho dân gian).

Theo Phan Kế Bính trong “*Việt Nam Phong Tục*,” Phúc thần chia làm 3 hạng:

- *Thượng đẳng*: gồm các vị thiên thần như Phù đồng thiên vương, Chủ đồng tử, Bà chúa Liễu Hạnh, Tản viên Sơn thần (Sơn tinh); hay các vị nhân thần có công trạng hiển hách cho quốc gia và có tên rõ ràng như Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi...

- *Trung đẳng*: là những vị thần trong làng xã do dân thờ cúng từ trước. Có thể là các quan chức có danh hiệu, có công trạng với làng xã mà không rõ tên họ (công trạng cũng mờ mờ); hoặc các thần có ít linh dị được vua ban sắc phong cho là trung đẳng thần và ra lệnh cho làng đem về thờ.

- *Hạ đẳng*: các vị thần do làng xã đã thờ phụng sẵn từ trước. Họ có tên nhưng đôi khi không còn rõ sự tích ra sao (?).

Ngoài 3 bậc thánh thần vừa kể, có nhiều làng còn thờ nhiều vị thần rất nhảm (còn gọi là quỷ, yêu thần, tà thần) mà họ tin trước đây đã chết gặp giờ linh, ra oai, quấy nhiễu làng xóm làm do dân làng phải sợ mà thờ như thần rắn, thần lợn, thần chết nghẹn, thần trẻ con... Không phải làng xã nào cũng có Thành hoàng. Nhiều làng vì nhiều lý do không có thần, hoặc làng mới lập chưa có Thành hoàng.

## **Nghè**

Là loại hình điện thờ thần có mái che xuất hiện sớm hơn cả. Thuật ngữ Việt cổ gọi là “Nghè.” Đó là dạng tiên khởi của miếu thờ thần - nghĩa là thần điện có kiến trúc sơ khai. (Hiện nay ở Vĩnh Phúc còn 10 ngôi Nghè).

## **Đình**

Đình là nơi thờ vọng Thành hoàng (thần bảo hộ mỗi làng - vị thần của làng). Ngoài việc thờ phụng, Đình còn là trung tâm đời sống công cộng của đoàn thể. Chính ở đây, có những hội đồng kỳ mục; Chính ở tại đây làng nước giải quyết các vấn đề hành chính và tư pháp nội bộ; Cũng chính ở tại đây có những cuộc tế lễ, sinh hoạt văn hoá. Tóm lại tất cả hành vi sinh hoạt xã hội Việt Nam mang đặc trưng văn minh Việt Nam đều diễn ra ở đây.

Đình thường tọa lạc giữa làng. Xung quanh ngôi Đình thường có những cây đa, cây cổ thụ, bóng râm mát, hồ sen và một khoảng sân rộng. Cây đa như biểu tượng thiêng liêng của sức sống vững bền, chở che cho dân làng. Ngôi Đình còn là chứng tích tâm hồn và nhân chứng lịch sử gắn bó mật thiết với đời sống vật chất và tinh thần của người làng quê.

Ngôi Đình Việt Nam cổ kính, trang nghiêm và là công trình kiến trúc văn hoá mang tính dân tộc. Kiến trúc Đình làng vì vậy cũng mang đậm dấu tích văn hoá độc đáo. Đình thường cao ráo, thoáng mát, nóc có tượng đôi rồng lượn tranh lấy quả châu, trên các thanh xà ngang là những bức hoành phi câu đối. Nơi thiêng liêng nhất để thờ thần là điện thờ.

Thời xưa, Đình làng còn là trụ sở hành chính của chính quyền tự trung đủ mọi lễ thói từ rước xách hội hè, khao vọng quan trên, đón người đỗ đạt, họp việc làng, xử kiện cùng những quy củ nhất định, có sự phân biệt chiếu trên, chiếu dưới. Khi đi ăn cỗ, bậc hương lão, hương lý ngồi giữa đình, thấp hơn ngôi hai bên, dân thường ngồi ngoài...

## Miếu

Miếu cũng là nơi thờ thần. Mỗi làng thờ thần đều có tòa Miếu; nhiều nơi có cả Miếu và Đình. Miếu và Đình kiến trúc giống nhau chỉ khác ở kích thước - Đình lớn hơn Miếu.

Miếu có kiến trúc cũng như đối tượng thờ rất đa dạng. Tên của Miếu thường được gọi theo đối tượng được thờ: Miếu Cô, Miếu Cậu, Miếu Bà Chúa Xứ (Châu Đốc) Miếu Sơn thần (thần núi), Miếu Hà bá (thần sông), Miếu Thổ thần (thờ thần đất).

Miếu cũng là nơi thờ các bậc trung liệt có công với nước như: Miếu Hùng vương (ở xã Đình Chu), Miếu Bì là (xã Đồng Ích) thờ Triệu Việt Vương... nhiều làng không có Miếu.

Miếu thường được toạ lạc ở nơi xa làng, yên tĩnh, thiêng liêng và chỉ là nơi yên nghỉ của các vị thánh thần. Trong các ngày giỗ thần như ngày sinh, ngày hoá (nhân thần), ngày hiện hoá (thiên thần) làng mở tế lễ, mở hội, nghinh rước thần từ Miếu về Đình. Tế lễ xong, lại rước thần về Miếu yên vị.

## Đền

Đền là nơi thờ thần thánh hoặc những nhân vật lịch sử đã được tôn sùng như thần thánh. Chẳng hạn như: Đền Hùng (Việt Trì, Phú Thọ) thờ phụng các Vua Hùng và tôn thất của nhà vua; Đền Phù Đổng (Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh - bây giờ là Gia Lâm, Hà Nội), thờ Thánh Gióng tức Phù Đổng Thiên Vương; Đền Hạ Lôi (xã Mê Linh, Vĩnh Phúc) thờ Hai Bà Trưng; Đền Kiếp Bạc (xã Chí Linh, Hải Dương) thờ Đức Trần Hưng Đạo, Đền Trần Nguyên Hãn (xã Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc); Đền Nguyễn Trãi- Nguyễn Thị Lộ (xã Tân Lễ, Hưng Hà, Thái Bình)....

Về kiến trúc, một ngôi đền thường chia làm hai phần. Phần nội điện (hay còn gọi là hậu cung) và nhà đại bái. Kết cấu này thường được bố cục theo lối chữ “Đình” dân gian gọi là kiểu chuỗi vò.

Nhà đại bái lại chia làm 3 khoảng (3 gian hoặc 3 gian 2 dĩ) là trung đền, tả gian và hữu gian. Trung đền còn gọi là tiền tế, nơi có chiếu nghinh thần trong các cuộc tế.

Trước Đền có sân, cùng với trung đền làm nên một không gian thực hiện tế lễ trong các ngày giỗ thần ngăn cách với bên ngoài, có cổng đền. Cổng có cánh đóng mở để tỏ sự tôn nghiêm.

Thường thì các Đền không mở hội dân gian, chữ “Hội” ở đền chỉ có ý nghĩa là toàn dân họp lại thực hiện các nghi thức tế lễ, cầu cúng và thực hiện trình diễn lại các sự kiện lịch sử liên quan đến vị thần được thờ.

## **Miếu**

Miếu (dấu ngã) là một ngôi Miếu (dấu sắc) nhỏ, dùng để thờ những người bất đắc kỳ tử gặp giờ linh. Trước khi được lập Miếu thờ phụng, người chết này, theo tục truyền, có hiện hồn về với những quyền phép lạ chứng minh cái uy quyền của mình.

**Am (chúng sinh):** Một cái “đàn âm linh” nhỏ dựng bên cạnh các nghĩa địa để thờ vọng chung các âm hồn, mồ mả vô chủ, vô danh. (Chữ “Am” cũng dùng để gọi một ngôi chùa nhỏ thờ Phật; “Am” cũng là nơi yên tĩnh để các sư Phật giáo tịnh tâm hay đọc kinh phật).

## **Tự điền, Tự trạch**

Mỗi làng dành riêng mấy mẫu ruộng là tự điền; hoặc dành một cái hồ, cái đầm riêng gọi là tự trạch để mỗi năm lấy hoa lợi, ngư lợi ở đó mà dùng vào việc cúng, tế tự cho làng. Làng nào không có tự điền, tự trạch thì dân làng phải đóng góp với nhau một khoản tiền; hoặc trích tiền từ công quỹ để chi phí cho việc tế tự.

## **Người Thủ từ, Cai đám**



Người được chỉ định trông coi đình miếu, lo việc hương đèn hương và giữ đồ phụng sự... Nhiều làng chỉ để Thủ từ lo việc giữ đình miếu; và cử riêng một người lo việc cúng bái gọi là Cai đám – Cai đám là một người đáng kính của làng; cũng là người thường đứng ra làm chủ tế. Người Thủ từ được hưởng một ít hoa lợi của đình miếu và đôi khi được miễn cả thuế và tạp dịch.

Trong việc thờ Thần, cúng lễ là điều quan trọng – Không có cúng tế lễ, là không có sự thờ phụng. Việc cúng lễ thường được thực hiện quanh năm (ngày sóc vọng và tiết lập bốn mùa).

Cúng lễ theo định nghĩa của Tử Điền Việt Nam Phổ Thông của Đào Văn Tập là:

**Cúng:** Dâng lễ vật lên thần thánh và tổ tiên (thần thánh đây phải hiểu là kể cả Trời Phật...) Cúng có thể có hoặc không có âm nhạc.

**Tế:** Cúng lễ theo nghi thức long trọng và phải có âm nhạc (nghi thức Tế sẽ được bàn chi tiết ở phần sau).

**Lễ:** Cách bái lạy cung kính trước bàn thờ.

(Chi tiết về nghi thức Cúng và Tế lễ sẽ được bàn ở bài sau – “Tế Lễ”).

## 2- Đạo Thờ Cúng Tổ tiên (Ông bà)

Người Việt Nam thường ngoài tôn giáo riêng của mình, còn thờ phụng tổ tiên, ông bà.

Tương tự như đạo Thờ Thần, không có tài liệu nào ghi chép rõ ràng về thời điểm phát xuất “đạo” thờ cúng Tổ tiên Ông bà ở Việt Nam. Có lẽ đạo thờ cúng Tổ tiên Ông bà bắt đầu phát triển cùng thời với đạo Thờ Thần ở Việt Nam vì tôn chỉ, nghi thức của hai “đạo” có rất nhiều điểm tương đồng.

Cây có gốc, nước có nguồn. Tổ tiên sinh ra ông bà, ông bà sinh ra cha mẹ, cha mẹ sinh ra mình. Người con hiếu thảo phải biết ơn sinh thành. Đã có hiếu với cha mẹ thì phải có hiếu với ông bà - tức là nhớ đến nguồn gốc của mình. Lúc ông bà cha mẹ còn sống thì chăm lo phụng dưỡng, Khi ông bà cha mẹ chết rồi thì phải lo việc thờ phụng để tỏ lòng thành kính biết ơn.

Thật ra, ở Việt Nam, gọi là “đạo” thờ Ông Bà Tổ tiên; nhưng không đúng nghĩa là một “đạo” (cũng tương tự như đạo thờ Thần); bởi vì không có Giáo hội, giáo chủ, giáo sĩ, giáo điều... Đây chỉ là chuyện nội bộ gia đình, con cháu thôi.

Qua việc thờ phụng tổ tiên, người Việt Nam tin là khi chết thể xác tiêu tán nhưng linh hồn thì bất diệt; và người sống và người chết luôn luôn có một sự liên lạc mật thiết. Sự thờ phụng là một cách để giữ gìn mối liên lạc này.

Ông Bà thường được chôn cất gần nhà. Vong hồn Ông Bà được coi như vẫn còn đang sống quanh quẩn nơi bàn thờ. Phong tục của Việt Nam cho là “Dương sao thì Âm vậy.” Người sống cần gì, thì người chết sống ở “cõi Âm” cũng cần như vậy! Nói cách khác người chết cũng cần ăn uống, tiêu pha, nhà cửa... như người sống (?) Vì tin như vậy cho nên việc thờ phụng cúng lễ là chuyện cần thiết. Tục người Việt cũng tin rằng vong hồn người chết thường ngự trên bàn thờ để gần gũi với con cháu. Người ta sợ tội bất hiếu với vong hồn cha mẹ phải tử hờ, cho nên người sống phải suy tính kỹ lưỡng, xem như lúc cha mẹ còn sống thì có chấp nhận dự tính, công việc làm của mình hay không? Do đó con cái phải ăn ở, thờ phụng cho đúng đắn kéo mang chữ bất hiếu. Như vậy vong hồn cha mẹ có ảnh hưởng tốt đến hành động và tư cách của con cái.

Những biến cố quan trọng của gia đình từ việc hiếu đến hỷ, gia trưởng phải có lễ cáo gia tiên để xin ông bà tổ tiên chứng giám, chia sẻ, phù hộ.

Tin vui thì có:

- Vợ đẻ
- Con đây tháng
- Con cái bắt đầu đi học, đi thi, đỗ đạt
- Gả chồng, dựng vợ cho con
- Công danh thăng tiến (lên chức, đặc cử, lãnh thưởng...)
- Khao vọng
- Xây cất, mua nhà mới hay sửa chữa tu bổ nhà cũ
- Cầu độ

Tin buồn:

- Trong nhà có người qua đời
- Có người đau ốm
- Phải đi xa
- Gặp chuyện không may (buôn bán thua lỗ, bị kiến cáo)

### **Bàn thờ tổ tiên**

Trong nhà, bàn thờ tổ tiên kê ngay ở chính giữa nhà. Nhà giàu thì đóng bàn thờ sơn son thếp vàng. Ở vùng quê xa xôi, các gia đình nghèo không thể lập một bàn thờ quy củ để thờ đúng theo cổ tục thì họ chỉ đóng một cái trang trên tường hay thu xếp một cái tủ nhỏ làm bàn thờ để tiện việc cúng lễ.

Bàn thờ tổ tiên cũng được trang trí tùy theo mỗi gia đình. Đại cương thì có bình hương, bài vị, đèn nến, mâm bông (để bày hoa quả bánh trái) ... nhà giàu sung túc sẽ bày thêm đỉnh đồng (bộ tam sự, ngũ sự, thất sự.. – số lẻ thuộc về Âm?), bình sứ, bảo lộ (tám thứ binh khí của quân sĩ thời xưa), hoành phi, y môn (che ngăn cách bàn thờ với khoảng không gian bên ngoài), câu đối...

### **Ngày giỗ**

Là ngày kỷ niệm người chết đã qua đời – còn gọi là ngày kỵ nhật. Con cháu dù bận rộn cũng phải nhớ ngày này để cúng giỗ. Nhiều tôn giáo chỉ làm lễ kỷ niệm ngày chết, làm giỗ nhưng không “cúng” theo cổ tục thờ cúng tổ tiên.

Trong ngày giỗ, tùy hoàn cảnh, gia đình làm cỗ bàn to hay nhỏ mời thân bằng quyến thuộc tham dự. Nhiều khi cũng tùy sự liên hệ giữa người sống và người chết mà sẽ làm giỗ to hay nhỏ: cha mẹ, ông bà thì giỗ to; chú bác, cao tăng khạo, tử thi chỉ cúng đơn sơ.

Trong ngày giỗ còn phân biệt giỗ đầu (một năm sau khi người chết qua đời, hay Tiêu tường). Giỗ đầu, con cháu nhiều khi phải mặc lại đồ tang như chính ngày đưa đám. Nhà khá giả rước cả phường bát âm, phường kèn, mời chưởng những bà con mà lại cả khách xá nữa; Hoắc giỗ sau (giỗ cuối, hết tang, còn gọi là giỗ hết hay Đại tường)...

### **Hóa vàng**

Hóa vàng có nghĩa là “nấu vàng,” tức là đem đốt những đồ vàng mã, vàng giấy, tiền giấy. Sau khi hóa vàng thì con cháu đổ một chén rượu cúng vào đám lửa, cốt để biến vàng mã trên dương gian thành đồ dùng thật dưới âm phủ! Sau khi hóa vàng thì xem như giỗ đã xong.

Với văn minh tiến bộ ngày nay người ta bỏ bớt việc đốt vàng mã tức là: áo quần, nhà cửa, xe cộ, tiền bạc bằng giấy; (có khi đốt cả hình người nữa?! Vì người Tàu cho rằng đốt hình người để dưới âm phủ Ông bà có người hầu hạ??)

### **Ngày giỗ Họ (giỗ Tổ của Họ), Nhà Thờ Tổ**

Phần giỗ ở trên chỉ nói đến giỗ của từng cá nhân gia đình. Nhiều gia đình hợp thành Ngành, nhiều Ngành hợp thành một Họ. Mỗi Họ có chung một Tổ. Ngày giỗ Tổ cũng gọi là ngày giỗ Họ. Mỗi Họ có khi còn xây riêng một nhà thờ Tổ để con cháu giỗ Tổ tại đây.

Ngày giỗ Họ là ngày duy nhất trong năm để cho cả họ họp mặt, nhận ra nhau. Trong dịp này những người cao niên sẽ kể các công trạng, sự nghiệp của ông tổ cho con cháu nghe.

Người trưởng tộc lo việc tổ chức giỗ Tổ. Các gia đình các ngành đều phải đóng góp công của. Người trưởng tộc cũng được hưởng hương hỏa của tổ tiên để lại.

### **Hương Hỏa**

Đất hương hỏa ông bà để lại là những phần đất dành để lấy hoa lợi lo việc cúng giỗ. Con cháu không được bán. Rủi có bị tịch biên, chủ nợ cũng không được lấy phần này. Thường ruộng hương hỏa còn gọi là kỵ điền – là ruộng để giỗ. Đất này do tự người có giỗ lấy tài sản của mình mà đặt, hoặc có di chúc của tổ tiên dành cho con cháu...

Do ý thức hệ luân lý gia đình, phong tục Việt Nam đặt vấn đề đất hương hỏa rất quan trọng. Ngay cả pháp luật của các triều đại, các chế độ đều nhằm bảo vệ đất hương hỏa.

Tóm lại, nước Việt đã trải qua biết bao nhiêu cuộc hưng vong phế chuyển nhưng việc Thờ Cúng Ông Bà vẫn còn tồn tại. Người Việt đã theo nhiều tôn giáo ngoại nhập khác nhau nhưng cũng không bao giờ vì tôn giáo riêng của mình mà bỏ quên tổ tiên.

Tất cả các chuyện xảy ra cho gia đình trong đời sống hàng ngày Ông Bà Tổ tiên đều được nhớ đến, và khẩn vái xin phù hộ.

### **3- Đạo Lão**

Lão giáo một trong Tam giáo đầu tiên du nhập vào Việt Nam qua các quan cai trị người Trung hoa trong thời kỳ Bắc thuộc, bị đô hộ.

Người sáng lập Lão giáo là Lão tử. Lão tử chỉ là danh hiệu. Tục truyền khi Lão tử khi mới sinh đầu đã bạc cho nên có hiệu là Lão tử. Theo Phan Kế Bính, Lão tử, còn gọi là Thái thượng Lão quân, tên thật là Lý Nhĩ tự là Bá Dương hiệu là Lão Đam người nước Sở, sinh năm 570 Trước Công Nguyên - TrCN - (năm thứ 3 đời vua Định Vương nhà Đông Chu – hơn Khổng Tử chừng 20 tuổi).

Cũng có sách lại ghi là Lão tử sinh vào năm thứ 10 đời vua U vương nhà Tây Chu (thế kỷ thứ 8 trước công nguyên). Năm sinh và năm mất của Lão tử vẫn còn được tranh cãi.

Lão tử soạn ra “*Đạo Đức Kinh*” gồm năm ngàn câu, chú ý theo sự tu thân tích đức theo tự nhiên thanh tĩnh để được siêu thoát. Đạo là nguyên lý vô hình vô sắc, đã sinh ra âm dương trời đất muôn vật muôn loài theo luật tuần hoàn mà biến cải tự nhiên; Nghĩa là muôn việc cứ để cho biến hóa tự nhiên (không cần phải làm gì thêm). Con người muốn được tiêu diêu thanh thản thì không cần phải lo lắng, nghĩ ngợi. Có nhiều người nói là Lão tử là một triết gia hơn là một giáo chủ; và tôn chỉ của Lão tử chỉ là một học thuyết, không phải là giáo điều.

Lão tử lấy sự “thanh tĩnh, tự nhiên” làm tôn chỉ. Đây một ý tưởng rất cao; người bình thường khó mà hiểu thấu đáo được: Về tình người và tình đời, cứ lấy cái “thanh tịnh vô vi” đối với cuộc đời. Không để một chút tư vương gì của cuộc đời xâm phạm vào cái thú ung dung, nhàn nhã, khoan thai của mình. Việc đời xảy đến đâu đối phó đến đó, không cần phải hao tổn thể lực và tinh thần. Cứ để tự nhiên thì mọi chuyện sẽ yên ổn, đâu vào đó, thiên hạ sẽ “vô vi an trị” (vô vi mà an thiên hạ). Sự tiêu cực này bị Nho giáo bác bỏ. Những người phóng khoáng, ưa thanh tĩnh, biết nhẫn nhục đều hợp với đạo Lão.

Lão giáo bành trướng mạnh ở Việt Nam từ thời Đinh Tiên Hoàng (năm 968-979). Đến đời Lý Anh Tôn (1138-1175) thì Lão giáo được dùng trong Tam giáo làm đề tài thi cử. Cái tôn chỉ cao xa khó hiểu của Lão tử về sau này bị các lưu phái suy diễn một cách vô tình hay cố ý, biến thành thuật số, cách tu luyện đạo phù thủy. với những điều dị đoan. Hạng thượng lưu đạo Lão chỉ thích an nhàn; hạng bình dân hạ lưu thích truyện thần tiên huyền ảo, bày những chuyện cảm kỳ, may rủi... Quan niệm yếm thế “Thiên địa bất nhân,” “Thanh tĩnh vô vi” chỉ hợp với một xã hội lý tưởng, nhỏ thời bấy giờ; không còn hợp với xã hội lớn, chính trị phức tạp tân tiến ngày nay (chú trọng vào phát triển kinh tế, sản xuất cao; kỹ thuật khoa học kỳ xảo; quân đội mạnh; vũ khí tinh xảo...)

Tóm lại, không có gì ngạc nhiên là ngày nay ảnh hưởng của Lão giáo đã giảm bớt rất nhiều. Chính đạo phái môn đồ chỉ còn lác đác một số phù thủy, đạo sĩ theo các thể thức bùa phép, ấn quyết, trừ ma trừ quỷ... làm nghề sinh sống trong tầng lớp hạ lưu xã hội chứ kỳ thực chẳng hiểu biết tôn chỉ đạo giáo là gì! Nước ta thực ra không rõ rệt có một môn phái đạo Lão hay không? Một số người dân Việt vẫn còn tin vào việc cúng bái biến thể của Lão giáo với các nghi thức vay mượn của đạo thờ Thần (như đã xem ở mục Thờ Thần) và đạo thờ cúng Tổ tiên của các thầy cúng, pháp sư, phù thủy, đồng cô bóng cậu, bùa ngải... những cái tín mê tín dị đoan tai hại tiếm nhiệm trong dân gian đã lâu di truyền lại bởi đám đạo Lão hạ lưu không hiểu cái ý nghĩa cao kỳ tiêu diêu của đạo Lão,

Chúng ta không nên vì hạng thầy pháp, phù thủy luyện âm binh, bùa, ếm, tà ma, lên đồng, gọi hồn, xin thẻ, xin quẻ... đã làm hư hại dân trí mà khinh rẻ bôi bác đạo Lão.

### **3- Đạo Khổng (Nho giáo)**

Nho giáo, còn gọi là Khổng giáo, là một trong Tam giáo được dân Việt du nhập và sùng tín từ thời Bắc thuộc; nghĩa là đã có trên 2 ngàn năm. Người ta gọi Khổng giáo, tức là đạo của đức Khổng tử. Những người thực hành theo tín điều của Nho giáo được gọi là nhà Nho.

Thực ra, Khổng tử không phải là người sáng lập ra đạo này (Nho giáo đã có từ thời Phục hi – gần 2900 năm TrCN). Khổng tử chỉ là người biểu dương và phát huy đạo này.

Khổng tử tên thật là Không Khâu, tự là Trọng Ni người nước Lỗ, sinh năm 551 TrCN, vào thời vua Linh Vương nhà Chu và Tương Công nước Lỗ. Mất năm 479 TrCN, thọ 73 tuổi. Từ nhỏ Không tử đã thông minh, học xa, kiến thức rộng, hiểu thấu lẽ huyền hoặc của tạo hóa. Năm 20 tuổi đã bắt đầu giữ một số chức quan nhỏ. Nhưng đường quan lộ của Không tử không thông đạt. Năm 22 tuổi mở trường dạy học. Mãi đến năm 51 tuổi vua Lỗ mới dùng làm Tư

khẩu coi việc Hình và một năm sau được vua Lỗ phong làm Nhiếp chính sự. Nhưng Khổng tử thấy vua ham mê tử sắc, nữ nhạc, trễ nãi việc triều đình cho nên xin từ chức, đem học trò đi chu du các nước chư hầu với ý nguyên đem cái sở học của mình để cứu đời. Tuy vậy Khổng tử cũng không được các vua chư hầu tin dùng.

Sau đó Khổng tử trở về nước Lỗ vĩnh viễn và mở trường dạy học. Khổng tử đã sửa sang lại Kinh Thi, Kinh Thu, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Nhạc và Kinh Xuân thu (gọi là Lục kinh). Kinh Nhạc về sau bị thất lạc, thành ra chỉ còn lại Ngũ kinh:

- *Kinh Thi*: là sưu tập các thơ dân gian có trước thời Khổng tử.
- *Kinh Thu*: ghi lại các truyền thuyết của các đời vua sống trước thời Khổng tử.
- *Kinh Lễ*: ghi chép lại các lễ nghi thời trước.
- *Kinh Dịch*: nói về các tư tưởng triết học Trung hoa cổ dựa trên khái niệm âm dương, bát quái.
- *Kinh Xuân Thu*: ghi lại các biến cố xảy ra ở nước Lỗ, quê nhà của Khổng tử.

Khổng tử dạy 8 điều được xem như tôn chỉ của Nho giáo là:

*HIẾU* để thờ kính cha mẹ  
*ĐỆ* để hòa thuận với anh em  
*TRUNG* để hết lòng với vua và nước  
*THỨ* để ở với người cho hợp lẽ  
*TU* để tự sửa mình  
*TÊ* để quản trị gia đình  
*TRỊ* để lấy đạo trị nước  
*BÌNH* để an yên thiên hạ

Ngoài 8 điều này, Khổng tử còn dạy “*Lục nghệ*” là:

*LỄ*, phép giữ lễ nghi (phéo giao thiệp)  
*NHẠC*, phép âm nhạc (giải trí)  
*XÀ*, phép bắn cung (cũng là thể thao)  
*NGỰ*, phép cưỡi ngựa (cũng là thể thao)



*THU, phép viết chữ (văn nghệ)  
SỐ, phép tính (toán pháp).*

Khổng tử có trên 3000 học trò. Trong đó bậc cao hiền chỉ có 72 người (như Nhan hời, Tăng sâm...).

Khổng tử mất năm 73 tuổi (năm 479 TrCN, đời Kinh Vương nhà Đông Chu).

Sau khi Khổng tử mất, các đệ tử có làm các công việc sau đây:

- Tăng tử chép các lời của Khổng tử thành cuốn Đại học dạy cách sống để làm người quân tử.
- Các học trò ghi chép lời dạy của Khổng tử thành cuốn Luận ngữ.
- Tử tư (cháu nội của Khổng tử) soạn ra sách Trung dung dạy cách sống dung hòa.
- Các học trò đời sau của Khổng giáo cũng chép lại các mẫu đối thoại giữa Mạnh tử và các vua trong thời kỳ Mạnh tử sống (100 năm sau thời Khổng tử - Mạnh tử là học trò của Tử tư) thành sách Mạnh Tử.

Quan điểm đạo đức chính của Khổng tử chú trọng đến việc giáo dục con người. Nhờ giáo dục mà con người cải đổi tư cách và nhà giáo dục phải đứng trên mọi giai cấp, phục vụ cách vô vị lợi cho lý tưởng con người.

*Căn bản Tam cương:* Quân thân, Phụ tử, Phu phụ.

*Ngũ thường:* Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Đó là 5 đức mà con người thường phải có trong khi giao dịch với nhau.

*Muốn thành nhân con người phải:* Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình thiên hạ.

*Đường lối xử thế người hành đạo cần theo đúng:* Chính danh, Thuận ngôn, Hành thiện.

*Phụ nữ phải:* Tam tòng (ở nhà theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con); và Tứ đức (Công: biết làm việc, Dung: mặt luôn tươi tỉnh, Ngôn: lời luôn chừng mực khôn ngoan, Hạnh: tư cách luôn đáng trọng).

Những sách vở và tiêu chuẩn đạo đức này được truyền bá rộng rãi để dạy thiên hạ cho nên được gọi chung là Nho giáo.

Khổng giáo vào Việt Nam cùng lúc với sự đô hộ của Tàu, đặc biệt bởi Thái thú Tích Quang và Sĩ Nhiếp (187-226). Khổng giáo bắt đầu thịnh từ thời tiền Lê (Lê Đại Hành, năm 980-1005). Từ đời Lê, Khổng giáo đã trở thành quốc giáo.

Từ lúc “Nam Bắc phân tranh,” Bắc do vua Lê (mạt Lê), Chúa Trịnh, Nam do nhà Nguyễn cai trị. Nho học đã dần dần đến bước suy đồi. Các cuộc thi cử xưa kia được các vua chú trọng nhưng đến đầu thế kỷ 20 thì bị bãi bỏ hẳn (1915 ở miền Bắc và 1918 ở miền Trung).

## **Văn miếu**

Văn miếu hay là Văn Thánh Miếu là Miếu thờ đức Khổng tử và các bậc tiên Nho, tiên Hiến. Các tỉnh lớn Việt Nam và thủ đô Hà Nội đều có Văn Miếu.

Tóm lại, thời thế đã biến đổi theo chiều hướng khác biệt có vẻ tốt đẹp hơn. Đạo nào cũng có lúc thịnh lúc suy. Khổng giáo không phải là ngoại lệ. Ở đầu thế kỷ 20, chúng ta đã nghe thấy các ông cựu học Nho giáo than thở là đạo Nho suy đồi làm cho đất nước sắp đến ngày tàn... Thực tế hôm nay cho thấy không phải như vậy!

Ngoài ra còn có một số nhận xét rất chủ quan như sau:

## **Mặt tích cực của Khổng giáo**

Khổng giáo chú trọng đến việc giáo dục con người (riêng đức Khổng tử còn thấy vui thú trong việc dạy học). Con người sinh ra vốn có tính thiện, nhưng sau này sinh ra gian ác vì chịu ảnh hưởng xấu xa của những kẻ xấu chung quanh. Dùng hình phạt để ngăn chỉ là bất đắc dĩ; nên dùng lễ nhạc để cảm hóa. Công phu giáo hóa sẽ làm thay đổi tư cách con người: Dạy con người chú trọng đến chữ

“Đức” (Tín và Lễ); mở rộng lòng nhân cứu người (Nhân và Nghĩa); Dạy con người không tham lam chạy theo phú quý; lúc nghèo không thay đổi khí tiết; không bị khuất phục bởi các sức mạnh bắt phải làm sai đạo đức.

Nhờ cái căn bản luân lý của Khổng giáo để đạo đức hóa mọi tầng lớp xã hội qua Tam cương và Ngũ thường, mà dân tộc ta có văn minh, có văn hóa, có văn chương, có chính trị, có học thức để sinh tồn tại qua bao nhiêu giai đoạn khó khăn của lịch sử; kể cả trên ngàn năm đô hộ của Tàu. Không có đạo Khổng có lẽ dân tộc Việt Nam ta đã biến mất trên mặt quả đất; hay vẫn còn mọi rợ ăn lông ở lỗ khi người Tây phương đem văn minh Tây phương đến nước ta.

### **Mặt tiêu cực và giới hạn của Khổng giáo**

*Quá tin vào thiên mệnh; xem nhẹ sáng kiến, chuyên môn.*

*Quá đề cao vai trò “Thiên tử, thừa thiên thụ mệnh.” Tuy có khuyên vua phải theo đúng “đạo làm vua (hành động cho hợp lòng dân)” nhưng không đề cập đến cách kiểm soát vua chúa và quyền hành của họ để ngăn trừ chuyên chế và lạm quyền.*

*Đề cao người quân tử, kẻ sĩ; nhưng nhiều khi lại mĩa mai, miệt thị hạng thứ dân kém may mắn hơn.*

*Vai trò của phụ nữ trong xã hội bị xem thường.*

*Số, bói, bói toán viên vòng gậy nhiều dị đoan xấu.*

*Triết lý về vũ trụ (âm dương tương đối) và Tam tài (Trời, Đất và Người - Trời Đất là cha mẹ, Người là anh em) cũng có nhiều điều viên vòng khó hiểu.*

*Thủ lễ thì lắm sự cầu thúc linh kính làm mất nhiều thời giờ và khó theo.*

*Tình tình chuộng thái êm ái, hòa nhã khiến cho dân nhu nhược.*

*Nhu dụng thì chuộng cách tiết kiệm, đơn giản khiến cho công nghệ, kỹ nghệ thô sơ, thiếu tinh xảo không cạnh tranh được với các nước Tây phương.*

Như vậy, đạo Nho dùng để tự trị thân thì tốt; nhưng đem ra đối với đời cạnh tranh thì không mạnh. Ngoài ra, nhiều thói hủ bại trong đời sống là do con người tự tạo ra chứ đạo Nho không chủ trương.

#### 4- Đạo Phật

Giáo chủ Phật giáo là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (SaKya Muni).

Đức Phật Thích Ca Mâu-Ni tên là Cồ Đàm (Gautama), tự là Tất Đạt Đa (Shidarta), con vua Tịnh Phạn (Suddhodana) và Hoàng hậu Ma Da (Maya), nước Ca Tỳ La Vệ (Kapila-vastu) một tiểu quốc thuộc miền trung Ấn Độ, tức là xứ Pipaova ở phía Bắc thành Ba la nại (Bénares) ngày nay. (Chữ Mâu ni chỉ là chữ thêm vào để gọi, ca ngợi sự trong sạch). Đức Phật sinh vào ngày rằm tháng tư âm lịch 624 năm TrCN.

Tuy là một Thái Tử sống một cuộc đời âm no, gấm hoa trong cung điện, Đức Phật vẫn cảm thấy những nỗi vô vị của vật chất. Với trí thông minh, Đức Phật đã tự dần thân đi tìm hiểu cuộc đời. Qua nhiều lần xuất cung du ngoạn, Đức Phật đã mục kích những cảnh khổ và thảm họa: Bệnh tật, chết chóc, già nua, nghèo túng. Ngài cũng nhận thấy lúc bấy giờ xã hội Ấn độ chia ra 4 giai cấp khác nhau từ cao đến thấp: Giáo sĩ, quý tộc, giới bình dân, nô lệ; Và có sự bất bình đẳng giai cấp không thể tưởng tượng được trong kiếp người. Đức Phật thấy lòng thương chúng sanh nổi dậy, Ngài quyết định từ bỏ tất cả phú quý để phát tâm tìm đạo năm 30 tuổi (sách Ấn độ nói 30 tuổi, sách Trung hoa nói 19 tuổi).

Sau 6 năm tu khổ hạnh trong rừng sâu và 49 ngày nhập định dưới cây Bồ đề, Đức Phật đã giác ngộ được đạo quả, xưng danh hiệu là Phật (Buddha, hay Thích Ca Mâu Ni – có nghĩa là “Tự giác”) và bắt đầu lên đường hành đạo, dẫn dắt những người đồng chứng vượt qua khỏi cảnh giới tối tăm đau khổ thế gian, đạt đến quả vị giải thoát và an vui - nghĩa là kết thúc kiếp luân hồi để đi đến Niết bàn.

Niết bàn (Nirvana) của Phật giáo không phải là chốn thiên đường mà là một trạng thái linh hồn đã thoát khỏi cõi vô minh mê lầm mà vào cõi giác ở đó ý tưởng, cảm xúc, dục vọng không còn nữa. “Nirvana” là một động từ có nghĩa là “dập tắt (dục vọng) đi.” Niết

bàn không phải là cõi hạnh phúc thiên đường mà hiện hữu ngay ở dưới cõi trần.

Phật đã nói:

*“Tịch diệt ái dục là Niết bàn,”*

Và:

*“Ta là Phật đã thành; Các ngươi là Phật sẽ thành”*

Mọi người biết tu hành giác ngộ đều thành Phật. (theo Kim Long, Triết sử Đông phương).

Sự xuất thế của đức Phật Thích Ca trải qua các giai đoạn thực hành các phương pháp tu tập, giác ngộ chân lý và thuyết pháp giáo hoá chúng sinh trong suốt 49 năm tại thế là một bài học sống động trong lịch sử xã hội loài người. Phật vì một đại sự nhân duyên là “*Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến*” (Chỉ bày cho chúng sanh giác ngộ được trí tuệ sáng suốt Phật tánh) mà hiện thân ra cõi đời. Ngài không đến với loài người bằng quyền uy, thế lực mà đến với một tâm đại từ bi, đại hùng lực để dẫn dắt con người tu tập pháp lành và cầu đạt được chân lý, giải thoát mọi sự khổ ở đời.

**Chỉ dẫn cho chúng sanh (từ thường dân đến bậc đại nhân) giác ngộ được trí tuệ sáng suốt Phật tánh**

**Tám điều giác ngộ**

Còn gọi là “Bát Đại Nhân Giác” của bậc Đại nhân - tức chỉ cho hạng Bồ tát - vì phát nguyện rộng lớn vào đời cứu độ chúng sanh, lấy đây làm kim chỉ nam cho việc tu tập hằng ngày:

- *Điều thứ nhất*, giác ngộ được cuộc đời là vô thường. Tất cả mọi vật đều bị thay đổi, cho đến các yếu tố cấu tạo nên cơ thể đều không bền chắc và còn có tác dụng gây ra đau khổ nữa.

- *Điều thứ hai*, giác ngộ rằng càng nhiều ham muốn thì càng nhiều

đau khổ, bởi mọi sự cực nhọc ở đời đều do lòng ham muốn mà ra.

- *Điều thứ ba*, giác ngộ rằng, vì tâm ta đuổi theo danh lợi không nhàm chán, tội lỗi theo đó càng ngày càng tăng lên.

- *Điều thứ tư*, giác ngộ rằng tính lười biếng đưa tới chỗ buông thả.

- *Điều thứ năm*, giác ngộ rằng do vô minh che lấp trí sáng suốt nên con người phải bị giam hãm trong sinh tử.

- *Điều thứ sáu*, giác ngộ được sự nghèo khó khiến người ta dễ sinh ra oán hận và nuôi lòng căm thù, do đó càng ngày càng tạo thêm những nhân xấu.

- *Điều thứ bảy*, giác ngộ được rằng năm thứ dục vọng (năm thứ dục vọng là: Cửa cái, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và Ngũ nghi “tài, sắc, danh, thực, thuy”) gây lên tội lỗi và tai họa.

- *Điều thứ tám*, giác ngộ rằng vì lửa sinh tử cháy bùng cho nên mọi loài đang phải chịu biết bao niềm thống khổ.

(Theo Kinh Tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân - người có tâm hạnh Bồ tát - do Thích Nhất Hạnh dịch và chú giải, xuất bản Lá Bối, Paris, 1979).

## **Thập thiện**

Mỗi người chúng ta, đều do từ nơi thân thể, miệng và ý phát ra mỗi hành vi, tư tưởng và cũng từ đó mà hình thành thế giới, vạn sự vạn vật trên thế gian này. Nếu người nào biết cải đổi 10 điều ác sẽ thành 10 điều lành như dưới đây:

- *Thân có 3*: là không sát sanh, không trộm cắp và không tà dâm.

- *Miệng có 4*: là không nói dối, không nói lưỡi đùn xóc nhọn hai đầu, không nói lời chài chuốt êm tai và không sử dụng lời nói độc địa để chửi mắng kẻ khác.

- Ý có 3 là: không tham lam, không sân hận và không si mê.

Nếu mỗi người trong chúng ta đều hoàn thành được 10 điều lành như thế sẽ có được một giá trị đạo đức cao và xứng đáng là người tốt trong cộng đồng xã hội.

### **Tâm từ bi**

Đức Phật đã hiểu rõ xã hội con người đầy bất công, bất bình đẳng (qua 4 giai cấp Bà La Môn của Ấn độ lúc Phật sinh thời): Giới có uy quyền cao – nô lệ, Người giàu - người nghèo, người khôn - kẻ dại... cho nên Ngài không đến với để dạy con người về quyền uy, phúc lộc, thế lực mà đến để giảng dạy về một đức cao cả của Phật giáo là tâm đại từ bi: phải luôn luôn thương xót kẻ yếu kém hơn mình. Đó là pháp lành để cầu đạt được chân lý giải thoát mọi sự khổ ở đời.

### **Kinh Phật**

Phật giáo với kho tàng kinh điển phong phú gồm Kinh, Luật và Luận gọi là Tam tạng, trong đó chỉ dẫn phương pháp tu tập rõ ràng rành mạch để giúp cho con người vượt ra khỏi cảnh giới tối tăm đau khổ của thế gian và đạt đến quả vị giải thoát an vui.

### **Phật giáo vào Việt Nam**

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ 2 (thời kỳ Bắc thuộc). Phật giáo phát triển mạnh mẽ từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ 15.

Thời Đinh Tiên Hoàng (968-979), vua mến đạo Phật đã dùng người Tây tạng làm Khuông Việt Thái sư. Đến đời Lê Đại Hành (980-1009) vua lại sai sứ sang Tàu thỉnh kinh Tam Tạng.

Đến thời Lý Thái Tổ (1010-1028) thì Phật giáo cực thịnh bởi vì lúc còn nhỏ vua từng học đạo với Thiền sư Vạn Hạnh. Các danh Nho nước ta đời Lý như Từ Đạo Hạnh, Không Lô, Mãn Giác, Lư Ấn

đều uyên thâm Phật học. Trong giai đoạn này Phật giáo được xem như quốc giáo (hợp cùng với Lão và Khổng giáo thành Tam giáo đồng nguyên, hay Tam giáo đồng tôn). Chùa chiền được lập nên khắp nơi.

Sau thế kỷ 15, Phật giáo bị một số danh công Nho giáo, như Phạm Sư Mạnh, Lê Bá Quát, bắt đầu bài bác, công kích - đại khái họ cho là Phật giáo có nhiều dị đoan và nghi lễ phiền phức (!) Đến thời Vua Lê Thánh Tôn (1460-1497), vua ra chỉ cấm dân không được lập thêm chùa mới và triều đình từ đó bỏ bê không săn sóc phát hưng Phật giáo nữa. Đến lúc Khổng giáo mỗi ngày một thịnh thì Phật giáo mỗi ngày một suy. Ấu cũng là sự tiến hóa tự nhiên của thời thế.

## **Chùa, Am**

Chùa là nơi thờ Phật, là nơi tăng ni trụ trì, tụng kinh kệ. Am cũng là nơi thờ Phật nhưng kiến trúc giới hạn, nhỏ hơn Chùa. Am cũng là nơi để tăng ni nghỉ ngơi và học tập Phật pháp.

## **Thiền Viện**

Thường đề chỉ tu viện Phật giáo. Tuy nhiên nhiều ngôi Chùa lớn có cả nơi thờ phụng và tu viện cũng gọi là Thiền Viện. Thí dụ Thiền Viện Trúc Lâm Đà Lạt, Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử còn gọi là Chùa Lâm (Uông Bí, Quảng Ninh)...

Tóm lại, ở nước ta, Phật giáo (và cả Lão giáo và Khổng giáo - Tam giáo) đã suy. Thời thịnh đã có nhiều chùa được xây, làng xã nào cũng có chùa thờ Phật. Dân gian vẫn còn sùng bái thờ phụng; tuy nhiên dân lành chẳng qua theo thói quen mà cúng vái chứ kỳ thật còn ít người mộ đạo thực sự hiểu cái mục đích xa xa của Phật.

Thành thật chủ quan mà nói, Phật giáo có hệ thống “pháp” luật không được chặt chẽ - người nào, vì bất cứ lý do gì, cũng có thể tự ý “xuất gia đầu Phật;” thành ra khó mà có cách kiểm soát thanh lọc sư sãi để chỉ có người thật tâm, có trí tuệ cao, muốn tu hành đứng



đần để tuyên chọn. Trừ một số ít chân tu, còn nhiều hạng thường dân lười biếng mượn cửa Bồ đề nương thân, nuôi miệng. Tệ hại hơn nữa là có nhiều kẻ hung bạo, vô thần gài toàn phe đảng bắt lương của mình vào trú ẩn nơi cửa thiền để phá đạo, để cố tình gây tiếng xấu cho cả một đạo hạnh đã được gây dựng bằng biết bao nhiêu công phu của tiền nhân...

Đạo Phật có ba chủ ý:

- Một là nhìn nhận sự khổ não của kiếp người;
- Hai là dùng tâm từ bi để cứu độ;
- Ba là tu để tìm giải thoát sự khổ não.

Đạo Phật lấy “diệt dục” là tôn chỉ: Nếu chúng sinh bỏ hết lòng tham (dục vọng), rũ sạch bụi đời bám vào mình thì ngày sau mình được hưởng phúc hậu vô lượng. Mục đích ấy cũng cao sâu và lạ; Song vì Phật giáo có nhiều điều kỳ ảo: luân hồi, siêu thoát, họa phúc, nhân quả... cao siêu khó hiểu (dễ bị hiểu lầm là chuyện dị đoan! Làm cho lòng người mê hoặc – như đã từng bị Đạo Nho bài bác, không cho là chính đạo?!) Nếu mình chỉ là người nông cạn, chưa đủ khả năng, kiến thức và thiện chí để hiểu mục đích cao sâu của đạo Phật, thì cũng chẳng nên bài bác mà thành người vô hạnh.

## 6- Đạo Thiên Chúa (Công giáo)

Thiên Chúa giáo còn gọi là Công giáo [1] do Đức Giêsu Kitô (Jesus Christ) là Giáo Chủ.

Tuy du nhập vào Việt Nam mới hơn 300 năm; nhưng phải khách quan mà nói Thiên Chúa giáo là một tôn giáo có tổ chức quy củ và khoa học nhất.

Đức Giêsu Kitô khai sáng Thiên Chúa giáo tại nước Do Thái (Israel) cách nay khoảng 2000 năm. Thiên Chúa giáo còn được gọi là đạo Kitô Giáo hay đạo Kitô (do chữ “Christ” phiên âm ra là “Kitô”).

Thiên Chúa giáo tin thờ Đức Chúa Trời duy nhất; Đáng làm vua cõi trời, Đáng quyền phép và nhân từ, Đáng được tin là toàn năng đã làm nên mọi sự.

Thiên Chúa giáo tin vào Kinh thánh (Cựu và Tân ước), dưới sự hướng dẫn của Giáo hội Công giáo La mã, đứng đầu là Đức Giáo hoàng. Cộng tác với Đức Giáo hoàng là hàng giáo phẩm (Hong y, Giám mục, Linh mục, Phó tế).

Thánh Kinh (Cựu và Tân ước) là những sách được viết bởi người trần, nhưng qua sự linh ứng của Thiên Chúa. Tín điều căn bản hàng đầu là chỉ có một Thiên Chúa duy nhất làm chủ toàn thể vũ trụ; và theo Thánh Kinh, Ngài diễn tả mình là Đáng Tự Hữu (Ego sum qui sum).

Thiên Chúa đã tạo dựng nên muôn loài muôn vật từ hư vô, có thể qua một tiến trình tiệm tiến lâu dài. Thiên Chúa đã dựng nên các thiên sứ thiêng liêng vô hình, và giữa chim muông cầm thú, đã dựng nên loài người có hồn và xác.

Chẳng may vì Ông Bà Nguyên Tổ đã phạm tội bất tuân lệnh Chúa, nên Thiên Chúa ra án phạt nặng nề kéo theo nhiều hậu quả tai hại khôn lường. Nhưng vì lòng thương, Thiên Chúa đã hứa sẽ sai Đấng Cứu Chuộc để cứu vớt con người.

Đức Giêsu Kitô, là Con Thiên Chúa, khi xuống trần, đã mượn thân xác hữu hình như mọi người, để dạy dỗ và làm gương cho chúng ta, nên sau khi thọ hình, Ngài đã phục sinh vinh hiển. Đức Kitô đến chẳng những để cứu thế mà còn để bổ túc tất cả những gì thiếu sót trong Lễ Luật Đạo cũ, thời Cựu Ước.

Những giáo huấn của Đức Giêsu Kitô và các Tông Đồ đã được gom lại thành Thánh Kinh Tân Ước, như để hoàn tất mọi điều mạc khải của Thiên Chúa cho nhân loại. Đức Giêsu Kitô chịu khổ đau và chịu chết để dạy loài người về ý nghĩa của đau khổ và cái chết. Đức Giêsu Kitô sống lại để chứng minh Ngài đã chiến thắng tất cả

và bảo đảm cho ta sẽ được sống mãi với Ngài, nếu thực tâm muốn đi theo Ngài.

Đức Ki tô đã mời gọi các người tin theo Ngài trở thành dân mới của Thiên Chúa, và người ta bắt đầu nói đến Kitô giáo từ đó. Con người được biết nhiều hơn về chính Thiên Chúa (như Mầu Nhiệm Một Chúa Ba Ngôi), cũng như về cuộc sống và ý nghĩa đời người, nhất là biết rõ những phương thức chính đáng để sống và chuẩn bị cho cuộc đời vĩnh cửu mai sau.

Đạo Thiên Chúa có “Mười điều răn” căn bản. Mười điều răn là danh sách các mệnh lệnh đạo đức và tôn giáo, theo Kinh thánh, được Thiên Chúa phán truyền cho Môi-sê ở núi Si-nai và được khắc vào hai phiến đá. Mười điều răn đóng vai trò rất quan trọng trong và Kitô giáo (và cả Do Thái giáo).

### **Mười điều răn như sau:**

*Thứ nhất:* Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.

*Thứ hai:* Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.

*Thứ ba:* Giữ ngày Chúa Nhật.

*Thứ bốn:* Thảo kính cha mẹ.

*Thứ năm:* Chớ giết người.

*Thứ sáu:* Chớ làm sự dâm dục.

*Thứ bảy:* Chớ lấy của người.

*Thứ tám:* Chớ làm chứng dối.

*Thứ chín:* Chớ muốn vợ chồng người.

*Thứ mười:* Chớ tham của người.

Mười Điều Răn này chính Đức Chúa Giêsu Kitô đã thay Thiên Chúa làm trọn và dạy tóm tắt trong hai điều là:

*"Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra."*

(Ma-thi-ơ 22:37-40)

### **Hội Thánh cũng có thêm sáu điều răn:**

*Thứ nhất:* Xem lễ ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc.

*Thứ hai:* Chớ làm việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc.

*Thứ ba:* Xưng tội trong một năm ít là một lần.

*Thứ bốn:* Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giêsu trong Mùa Phục Sinh.

*Thứ năm:* Giữ chay những ngày Hội Thánh buộc.

*Thứ sáu:* Kiên tịnh ngày thứ sáu cùng các ngày khác Hội Thánh dạy.

Ngoài ra 16 điều răn căn bản đã nêu ở trên, để được cứu rỗi, Kitô hữu phải ân cần, lo lắng mà năng chịu các phép Bí Tích Đức Chúa Giêsu đã truyền; Cầu Nguyện và dự các thánh Lễ nhất là các Lễ Trọng thì mới được hưởng phúc thanh nhàn đời đời kiếp kiếp.

### **Bí tích**

Bí tích là một dấu hiệu hữu hình mà Chúa Giêsu đã thiết lập để là phát sinh hay gia tăng ân sủng trong linh hồn. Có tất cả 7 phép Bí Tích:

*Rửa Tội, Thêm sức, Thánh thể, Giải Tội, Xức dầu, Truyền chức và Hôn phối.*

### **Cầu nguyện:**

Đọc kinh trong đám rước lễ, lúc ở nhà, làm việc đúng như lời phán dạy.

Cầu nguyện để xin ban ơn cho đời sống lành mạnh, để tuân hành Chúa, để cầu vượt qua sự khó khăn trong cuộc sống.

### **Lễ tiết**

Đạo Thiên Chúa có những lễ tiết riêng để nhắc nhớ lại cuộc đời của chúa và các thánh. Có các lễ hàng ngày, hàng tuần và lễ Trọng.

Có tất cả 9 Lễ Trọng:

*Lễ Giáng sinh*  
*Lễ Phục sinh*  
*Lễ Thăng thiên*  
*Lễ Hiện xuống*  
*Lễ Minh thánh*  
*Lễ Đức Mẹ vô nhiễm*  
*Lễ Đức Mẹ lên trời*  
*Lễ Các Thánh*  
*Lễ Các Linh hồn*

### **Thiên Chúa Giáo vào Việt nam**

Trong bộ Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục được soạn thảo dưới triều vua Tự Đức từ năm 1856, quyển 33, phần chính biên, tờ 5-6, có ghi:

*“Đạo Gia-tô, theo bút ký của tư nhân, tháng 3 năm Nguyên Hoà thứ nhất (1533) đời Lê Trang Tông, có người Tây dương tên I-Nê-Khu (Inekhu), lên đến truyền đạo Gia-tô ở làng Ninh Cường và Quận Anh, huyện Nam Chân và làng Trà Lũ, huyện Giao Thủy” (thuộc tỉnh Nam Định, giáo phận Bùi Chu hiện nay).*

Vì thế, nhiều nhà sử học đã chọn năm 1533 như khởi đầu cho đạo Thiên Chúa tại Việt Nam.

Có thể chia quá trình lịch sử Giáo hội Việt nam thành 4 thời kỳ chính (Theo Linh mục Đoàn Quang):

1- *Thời phôi thai*: Ngay từ cuối thế kỷ 15, các nhà thám hiểm địa cầu đã đặt chân tới những miền đất mới chưa ai biết tới. Cùng đi với họ là các nhà buôn Tây ban nha, Bồ đào nha và Hòa lan sang

tận miền Đông Nam Á, các nhà Thừa sai (Missionaries) cũng theo với họ để rao giảng Tin Mừng Phúc âm Chúa Kitô.

2. *Thời Thành lập*: Năm 1659, thấy đạo Công giáo tại Việt nam đã phát triển mạnh, Đức Giáo hoàng Alexandrô 7 thành lập Giáo phận (Diocese) Đàng Trong (Nam hà) và Giáo phận Đàng Ngoài (Bắc Hà) trao cho Đức Cha (Bishop) Francoise Pallu và Lambert de La Motte, cả hai vị đã dồn hết tâm lực đào tạo hàng giáo sĩ người Việt, mặc dù thời ấy đang có cuộc cấm đạo Công giáo [2] gắt gao.

3. *Thời Phát Triển*: Thời phát triển Đạo Công giáo khởi sự từ năm 1888, xứ đạo mọc lên khắp nơi. Năm 1933 đã có 14 Giáo phận (Dioceses) với số giáo dân 1 triệu 3 trăm ngàn người, 15 Giám mục, 1429 linh mục. Trước sự phát triển vượt mức như trên, Đức Giáo hoàng Piô 9 đã tấn phong cho người Việt đầu tiên làm Giám mục vào năm 1933, đó là Đức Cha Gioan Baotixita Nguyễn bá Tông thuộc Giáo phận Sài gòn.

4. *Thời Trưởng Thành*: Từ năm 1925, Toà Thánh La mã đã thiết lập Toà Khâm sứ Đông dương tại Huế, nhờ vậy Giáo hội Công giáo Việt nam có nhiều thuận lợi. Các Giám mục Việt nam dần dần được tấn phong và cai quản các Giáo phận thay các Giám mục ngoại quốc.

Hiện nay, có gần 10% (?) dân số Việt Nam theo đạo Công giáo.

## **Nhà Thờ, Thánh đường**

Là nơi thờ phụng và cử hành các thánh lễ Công giáo.

Người Thiên Chúa giáo đã tìm ra một lối kiến trúc riêng biệt cho thánh đường Thiên Chua giáo gọi là Kiểu thức. Kiểu thức có 3 dạng là: Latinh, Gôtích và Phục hưng. Trong các nhà thờ có một bàn thờ mặt bằng, nhắc lại cái bàn thờ xưa Chúa Giêsu đã có bữa tiệc sau cùng (trước khi lên thập tự giá), là nơi các Giám mục cử hành Thánh lễ.

## Chủng viện

Chủng viện (tiếng Latinh là “*seminarium*,” có nghĩa là vườn ươm) là nơi đào tạo các chủng sinh, tu sĩ Công giáo trở thành linh mục. Chủng viện thông thường đào tạo trên bốn lĩnh vực: nhân bản, tri thức, đạo đức và mục vụ.

Chủng viện có hai hình thức: Đại chủng viện và Tiểu chủng viện.

Đại chủng viện là nơi thật sự đào tạo các ứng viên linh mục về triết học và thần học với thời gian từ sáu đến tám năm.

Tiểu chủng viện nơi nội trú dành cho các tiểu chủng sinh chuẩn bị bước vào đại chủng viện, tiểu chủng viện thường được coi như là một trường trung học.

## Nhà Chung

Chữ “Chung” (終) vừa là Hán Việt vừa là Nôm có nghĩa chính là thuộc về nhiều người. Tuy nhiên, với người Công Giáo, Nhà Chung là cơ sở chính của địa phận có Đức Giám Mục địa phận cư ngụ. Ngày nay danh từ “Nhà Chung” đang biến mất dần và thay vào đó là danh từ kép Tòa Giám Mục. Tựa điển Dictionarium Anamitico – Latinum của ĐGM Taberd in năm 1838 định nghĩa nhà Chung là “Ecclesia” tức là “Giáo hội.”

## Nhà Dòng

“Dòng” là một đặc ngữ Công Giáo. Nhà Dòng theo nghĩa của người Công Giáo là một tu hội hay một trụ sở của tu hội. Người Công Giáo dùng từ Dòng hay Nhà Dòng vì tất cả những người trong tu hội đều sống theo một lý tưởng hay linh đạo chung, được kế thừa từ đời này sang đời kia. Chữ “Dòng” xuất hiện rất sớm trong ngôn ngữ người Công Giáo khi các vị thừa sai thành lập tu hội “Mến Thánh Giá Câu Rút Đức Chúa Giêsu” do đức Cha

Lambert De La Motte thành lập năm 1670. Khi đặt tên cho tu hội này Ngài viết như sau:

*“Những bốn đạo nữ ở nước Annam đã lâu đã khát cùng Đức Chúa Lời giữ mình sạch sẽ. Ta nghe tin này thì muốn tạ ơn Đức Chúa Lời vì Đức Chúa Lời đã mở lòng cho những kẻ ấy sẵn lòng mà khát những sự trọng làm vậy, lại xin cho được vào dòng ấy mà tìm lẽ nào cho được phó cả và mình làm tôi Đức Chúa Lời cho trọn. Ấy đàng Đức Chúa Lời đã mở ra, cho nên ta lập dòng chị em tu hành nước Annam, mà đặt tên là Dòng Chị Em Mến Cầu Rút Đức Chúa Jêsu.”*

Tự Điển của Đức Cha Taberd, ngoài nghĩa thông thường, Ngài còn định nghĩa Dòng là *“Ordo Religiosus”* tức “Tu Hội Dòng.” (theo “Đại Nam Quốc Âm Tự Vị” của Huỳnh Tịnh Của).

### **Các Dòng tu có mặt tại Việt Nam**

Tìm hiểu về Thiên Chúa giáo Việt Nam không thể không biết đến các dòng tu của các tu sĩ đã hy sinh và đóng góp công lao rất lớn cho sự chấn hưng đạo Thiên Chúa. Xin liệt kê một số dòng tu chính tiêu biểu Dòng tu Nam và Dòng tu Nữ:

**Dòng Đa minh (Damien):** Thành lập từ thế kỷ 12 bởi Thánh Đa Minh. Tu sĩ Đa minh là những giáo sĩ Thiên chúa giáo đầu tiên đặt chân đến Việt Nam. Chẳng hạn giáo sĩ Gaspar de Santa Cruz vào năm 1550 từ Malacca đổ bộ lên Hà Tiên và sau đó từ cửa biển Bà Rịa đi Quảng Đông.

**Dòng Tên (Sociata Jesu – Jesuites):** Thành lập năm 1540, là một dòng thông thái. Các tu sĩ dòng này có học vấn uyên bác, không riêng về thần học mà cả ngôn ngữ. Cha Đắc Lộ (Alexander De Rhodes) người sáng chế ra chữ quốc ngữ thuộc dòng này. Ngày 15/1/1615 hai Linh Mục Buzomi (người Ý) và Diego Carvalho cùng ba Thầy giúp việc tới Đà Nẵng. Sau đó ngày 15/1/1627 - nhằm ngày lễ kính thánh Giuse - Linh Mục Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) đã cập bến Cửa Bạng (Thanh Hóa) tiếp tay cho các Cha



Buzimo. Và từ đó phát triển sự nghiệp truyền đạo không những bằng mục vụ thường xuyên, nhưng nhất là bằng cách hoàn bị việc thành lập chữ Quốc Ngữ.

Như vậy, giáo sĩ dòng Tên đến Việt Nam khá sớm, chỉ sau dòng Đa minh.

**Dòng Chúa Cứu thế (Redemptionistes):** Sáng lập năm 1732 bởi thánh Alphonso Maria Ligorio. Giáo sĩ dòng này đến Việt Nam từ năm 1925.

**Dòng Phan-Xi-Cô (Francisco / Francis) :** Thành lập vào thế kỷ 13, Truyền bá nếp sống thanh đạm, đơn giản. Từ năm 1583 đã có vết chân hai Giáo Sĩ P. Alfara và B. Ruyz tại miền Nam Việt Nam, nhưng vì gặp rất nhiều khó khăn nguyên do từ cạnh tranh giữa hai khối Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, việc truyền đạo của Dòng Phanxicô bị gián đoạn và sau cùng bị bỏ dở. Mãi đến năm 1711 Dòng Phanxicô trở lại hoạt động tại giáo phận Đàng Trong (một nửa tỉnh Đồng Nai và kiêm luôn Cao Miên). Nhưng thời cuộc lúc đó cũng không may mắn hơn trước.

**Dòng các sư huynh trường công giáo (còn gọi là dòng La san / La Salle):** Chủ đích nguyên tủy giúp về vấn đề văn hóa, trường học cho giới nghèo. Sáng lập bởi Cha St. Jean Baptiste de la Salle vào thế kỷ 17.

Trong nước Việt Nam dòng này đã lập ra 20 trường La san, Riêng Saigon có 4 trường mà nổi tiếng nhất là trường La san Tabert có trên 3500 học sinh. Các học sinh trường La san ở Việt Nam, trái lại, lại thuộc gia đình khá giả !

**Dòng Mến Thánh giá:** (tiếng Pháp: de Amantes The mule Croix, tiếng Anh: Congregation of the Holy Cross Lovers) là một dòng tu dành cho những người nữ Công giáo do Giám mục Lambert de la Motte (vị Giám mục thừa sai của MEP đầu tiên ở xứ Nam Kỳ, Đông Dương, còn gọi là Giáo phận Đàng Trong) thành lập vào năm 1670, Đàng Ngoài năm (1671),

Đây là tu hội nữ Công giáo đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Hiện nay, dòng này phục vụ trong nhiều giáo phận ở Việt Nam. Một vài chi dòng ở Mỹ, Thái Lan và Lào. Mến Thánh Giá là dòng tu nữ đầu tiên mang bản sắc Á Đông, vừa chiêm niệm vừa hoạt động, có lời khấn, sống thành cộng đoàn theo một bản luật được gọi là "Hiến Chương Hội Dòng Mến Thánh Giá," trực thuộc Đấng Bản Quyền sở tại và hướng về việc truyền giáo.

**Dòng các Mẹ trường (Couvent Des Oiseaux):** Đây cũng là một dòng nữ tu công giáo. Du nhập vào Việt Nam năm 1935 (Hà nội). Nhà chính của dòng này ở Đà Lạt có một trường trung học là Couvent Des Oiseaux gồm 400 nữ sinh, và một trường ở Saigon là Regina Pacis có trên 1000 học trò.

Tóm lại, Thiên chúa giáo mang lại những quan điểm mới mẻ về Thượng đế (một đấng tối cao cai trị cả vũ trụ mà mọi người có thể khấn cầu), vũ trụ (do đấng toàn năng tạo lập ra) và loài người (giá trị tâm linh của con người – làm con người phải được tôn trọng bình đẳng không phân biệt học thức, địa vị xã hội).

Triết lý của Thiên Chúa giáo đã là sức mạnh trong việc bãi bỏ chế độ nô lệ; chủ trương con người được ban cho sự tự do và phải có trách nhiệm về hành động của chính mình. Luân lý không phải là sự phục tùng những luật lệ của kẻ mạnh, mà phải tránh phạm những tội lỗi với Thượng đế. Thiên Chúa giáo cũng có nhiều chuyện huyền hoặc khó giải thích; nhưng Kitô hữu lại xem sự huyền hoặc đó là những “thiên thiêng!”

Sự truyền đạo của Thiên Chúa giáo trùng hợp cả về không gian, thời gian và cường độ với phong trào thực dân trên thế giới cho nên Thiên Chúa giáo bị đa số dân các nước thuộc địa xem như một công cụ của chương trình thuộc địa. Ngoài ra, Đạo Thiên chúa đã đến sau (đầu thế kỷ 16) mà ý tưởng lại mới lạ (chỉ sùng bái một thần – Thiên Chúa – ngoại giả không lễ, bái, tế tự gì thêm nữa...) cho nên bị Vua (trên phương diện quốc gia) và ngay cả dân chúng

(nhiều địa phương) phần vì tinh thần bài ngoại, phần thì lầm tưởng theo đạo Công giáo là bỏ ông bà tổ tiên [3]. Vấn đề này vẫn còn được tranh cãi và dễ gây chia rẽ đối với sức mạnh và đoàn kết dân tộc. Tuy nhiên có một sự kiện tương đối rõ rệt: Thiên Chúa giáo vào Việt Nam lâu trước khi thực dân Pháp đến chiếm và đô hộ Việt Nam (Giáo sĩ Thiên Chúa Giáo *I-Nê-Khu* lần đầu tiên đặt chân đến Việt Nam năm 1533 là người Hòa lan, không phải người Pháp; cũng không phải người Tây ban nha hay Bồ Đào Nha!).

## 7- Đạo Tin lành

Đạo Tin Lành còn gọi là Cơ đốc giáo, cùng nguồn gốc với Thiên Chúa Giáo, Tin thờ Đức Chúa Giêsu và Đức Chúa Trời; và cũng đồng một giáo lý.

Đến đầu thế kỷ 16, ở Châu Âu, ông Martin Luther cùng với một số đồng bạn đã khởi xướng thuyết Cải Cách để lập thành Giáo Hội Tin Lành (gốc gọi là Thệ Phản – Protestant), dần dần với nhiều nhóm nhỏ với những giáo thuyết khác biệt ở nhiều nơi. Đa số đều chỉ nhận Đức Tin làm căn bản và chỉ muốn dựa hoàn toàn vào Sách Thánh, thay vì còn phải vâng phục vào phán quyết của Giáo Quyền phổ quát của Giáo Chủ Kitô Giáo ở La Mã mà Đạo Tin Lành cho là quá đáng (!) Đồng thời Đạo Tin lành tạo nên một số nghi thức thánh lễ mới riêng biệt không theo Giáo hội La mã.

### Lễ tiết

Tin Lành vẫn giữ một số tiết lễ của Thiên Chúa giáo nhưng không quá quan tâm về ngày lễ. Chỉ giữ lại các lễ vinh danh Chúa Giêsu còn thì bỏ các lễ khác mà Tin Lành cho là không có chi phối gì đến đức tin và đời tín ngưỡng.

Tin lành chỉ có 4 tiết lễ: *Giáng sinh, Phục sinh, Thăng thiên và lễ Ngũ tuần.*

### Các Chức Việc

Hội Thánh Tin Lành không có phẩm trật, Chính Chúa đứng đầu Thánh linh và ngự trị tại Hội thánh, còn lại tất cả đều bình đẳng, đều là chi thể của thân Chúa.

Tuy nhiên, vì công việc nhà Chúa, nên Hội Thánh có các chức nhiệm như sau:

### **Chấp sự**

Mỗi Chi hội cử một số Chấp sự (có nghĩa là đầy tớ của Hội thánh) để coi việc tài chánh cho Hội Thánh và phụ tá cho Mục sư trong mọi công việc của Hội Thánh.

### **Truyền đạo**

Truyền đạo có nhiệm vụ đi giảng đạo để giảng rao Tin lành. Những người này phải học qua nhiều lớp Kinh thánh. Họ có thể là phó Mục sư.

### **Mục sư**

Các vị truyền đạo sau một thời gian (ít nhất là hai năm) có thể được Hội Thánh phong chức Mục sư.

Mục sư lo phân phát lời Chúa, thực hành các nghi lễ của Hội Thánh, quản trị Hội Thánh theo kỷ luật Thánh của Chúa, chủ tọa các buổi họp của Hội Thánh.

Nhiệm vụ của Mục sư rất quan trọng nên việc tấn phong cũng rất kỹ lưỡng.

### **Các Thánh Lễ**

Thiên Chúa Giáo có các Bí tích, Tin lành cũng có một số bí tích nhưng ít hơn, họ gọi là Thánh lễ: Báp tiêm, Tiệc thánh, Hôn phối và An táng.

## Đạo Tin Lành đến Việt Nam

Năm 1887 có Mục sư A.B. Simpsom và năm 1893 có Mục sư David Lelachan của Hội Truyền giáo Cơ Đốc và Giáo Liên Hiệp từ Canada có đến Saigon và cố võ việc truyền giáo. Tuy nhiên Việt Nam đã đặt dưới sự bảo hộ của Pháp; và căn cứ vào Hiệp ước đã ký với Việt Nam; người Pháp chỉ cho phép Thiên Chúa Giáo được tự do truyền giáo, còn các tôn giáo khác đều bị ngăn cấm (?)

Năm 1905, Hội truyền giáo Tin Lành Nam Trung hoa mở một hạt truyền giáo ở Long Châu; nhưng lần này cũng không thành tựu vì người Pháp không đồng ý.

Năm 1911 Tin Lành mới được du nhập vào Việt Nam nhưng chỉ được phép hoạt động giới hạn ở một số nhượng địa; bắt đầu hoạt động tại Đà Nẵng. Năm 1920 Đạo Tin lành mới được tự do truyền đạo. Đạo Tin Lành truyền giáo mạnh hơn các giáo phái khác vì có đầy đủ phương tiện và đi sâu vào dân chúng hơn.

Đà Nẵng có một trường dạy Kinh Thánh để huấn luyện các Mục sư Tin Lành. Hiện ở Việt Nam có nhiều chi nhánh Tin Lành ở rải rác khắp các tỉnh chinh phục các tín đồ bằng cách truyền giáo trực tiếp hoặc bằng những lớp Kinh Thánh hàm thụ, như trường hàm thụ Sion tại Saigon. Các Mục sư Tin Lành cũng chú trọng tới phương diện bác ái xã hội: mở những phòng đọc sách và những lớp sinh ngữ cho người lớn tuổi. Không có một bản thống kê rõ rệt về số tín đồ Tin Lành vì có nhiều chi nhánh khác nhau. (Phan Phát Huôn, Việt Nam Giáo sử, tr. 182).

Tóm lại, đạo Tin lành, tuy là cũng sung tín Đức chúa Giêsu, nhưng cũng đã từng bị người “anh em” (lãnh đạo giáo hội Thiên chúa giáo La mã và các chính quyền thân Thiên Chúa giáo La mã) kỳ thị và cản trở sự truyền đạo và phát triển... Khi Thiên Chúa giáo La Mã bị cấm đạo thì có sự phản đối mạnh mẽ (có cả sự can thiệp quân sự để giải quyết sự “cấm” này). Nhưng lại quay ra “cấm đạo” khác thì kể cũng hơi “lạ!”

## 8 - Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài là một tôn giáo vừa độc thần vừa đa thần (?) thành lập ở Việt Nam vào đầu thế kỷ 20. Tên gọi “Cao Đài” theo nghĩa đen chỉ “một nơi cao,” nghĩa bóng là nơi cao nhất ở đó Thượng đế ngự trị; cũng là danh xưng rút gọn của Thượng đế trong tôn giáo Cao Đài, vốn có danh xưng đầy đủ là “*Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*”

Để tỏ lòng tôn kính, một số các tín đồ Cao Đài thường gọi tôn giáo của mình là đạo Thầy.

Người phát sinh ra Đạo Cao đài là ông Ngô Văn Chiêu (còn gọi là Quận Chiêu, từng làm quận trưởng ở Phú quốc). Ông con nhà nghèo khó, sinh năm 1878 tại Bình Tây, Chợ Lớn. Ông rất ưa đồng bóng và cầu cơ. Sau khi chiêu tập các đồng chí, ngày 7 tháng 10 năm 1926 nhóm của ông đã xin Thống Đốc Nam Kỳ cho hành đạo. Cũng năm đó, lễ ra mắt tôn giáo, có Lê Văn Trung được phong làm giáo tông, Phạm Công Tắc là Hộ pháp. Giáo tông và Hộ pháp đều có nhiều phụ tá giúp đỡ. Tòa thánh Cao đài giáo đặt tại Tây Ninh trên 1 diện tích rộng hơn 100 mẫu. (Phan Phát Huồn, Việt Nam Giáo Sử tr. 165).

Tín đồ Cao đài tin rằng Thượng đế là Đấng sáng lập ra các tôn giáo và cả vũ trụ này. Tất cả giáo lý, hệ thống biểu tượng và tổ chức đều được “Đức Cao Đài” trực tiếp chỉ định. Và đạo Cao Đài chính là được Thượng đế trực tiếp khai sáng thông qua Cơ bút các tín đồ với nhiệm vụ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, có nghĩa là “Nền đạo lớn phổ độ lần thứ Ba.”

Cao Đài là một tôn giáo mới, có tính dung hợp các tôn giáo lớn mà chủ yếu là Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo. Các tín đồ thi hành những giáo điều của Đạo như không sát sinh, sống lương thiện, hòa đồng, làm lành lánh dữ, giúp đỡ những người chung quanh, cầu nguyện, thờ cúng tổ tiên, và thực hành tình yêu thương vạn loại qua việc ăn chay với mục tiêu tối thiểu là đem sự hạnh phúc

đến cho mọi người, đưa mọi người về với Thượng đế nơi Thiên giới và mục tiêu tối thượng là đưa vạn loại thoát khỏi vòng luân hồi.

*Chức sắc:* phải độc thân, ăn chay trường.

*Tín đồ gồm 2 hạng:* Thượng thừa (chay trường, diệt dục); Hạ thừa (chay từ 2 đến 10 ngày trong 1 tháng).

*Kinh nguyện, Lễ vật:* Mỗi ngày cầu kinh 4 lần: sáng, trưa, chiều và 12 giờ khuya. Lễ vật: chén trà, chén nước lã, 3 chén rượu (bất cứ rượu gì), hoa tươi, 1 ngọn đèn chong ngày đêm. Lúc cầu kinh thắp thêm 2 ngọn nến.

Cao Đài lấy con mắt làm biểu hiệu. Con mắt là Thiên nhãn được vẽ lại trong cảnh bông lai. Mắt này do Ông (Quận Chiêu) sáng lập đã nhìn thấy 2 lần ở nơi khác nhau trên quận Phú Quốc là nơi Ông làm Quận trưởng.

Cầu cơ là lối duy nhất để hỏi ý Trời do đức Hộ Pháp tại Tây Ninh đứng đầu. (NS. Legio Mariae, tháng 3 năm 1971 tr.33)

Tuy được khai sinh chính thức vào năm 1926, Cao Đài nhanh chóng phát triển về quy mô và số lượng tín đồ. Theo thông tin của Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam, dẫn thống kê năm 2010 của các tổ chức Cao Đài, đạo Cao Đài có trên 1 vạn chức sắc, gần 3 vạn chức việc, khoảng 2,4 triệu tín đồ (?) với hơn một nửa là nông dân, với 958 tổ chức Họ đạo cơ sở được công nhận ở 35/38 tỉnh, thành phố có đạo Cao Đài, thành lập 65 Ban Đại diện, 1.290 cơ sở thờ tự (hàng năm có khoảng 4 ngàn tín đồ mới nhập môn vào đạo Cao Đài). Ngoài ra, có khoảng 30.000 tín đồ nữa sống ở Hoa kỳ, Âu châu và Úc.

## **9- Đạo Phật Giáo Hòa Hảo (PGHH)**

Giáo Chủ của Phật giáo Hòa Hảo là Đức thầy Huỳnh Phú Sổ.

Đức thầy Huỳnh Phú Sổ người sáng lập ra Đạo Phật Giáo Hòa Hảo, sinh vào ngày 25 tháng 11 năm Kỷ Mùi, nhằm ngày 15 tháng giêng năm 1920 tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc (nay là tỉnh An Giang) gần biên giới Việt - Miên.

Ngài là người con trai cả của Đức Ông Huỳnh Công Bộ và Đức Bà Lê Thị Nhậm, một hương tộc nổi tiếng và được tôn kính bởi dân chúng khắp vùng.

Sau khi đậu cấp bằng Tiểu học tại Tân Châu, Đức Giáo Chủ vì đau yếu liên miên, đã phải thôi học. Vì gia đình khá giả, Ngài có thể có đủ điều kiện học đến cấp cao, nhưng vì sự bệnh hoạn nói trên, khiến ngài không tiếp tục được. Trong mấy năm từ 15 đến 21 tuổi, Đức Giáo Chủ mắc phải chứng bệnh trầm kha mà không một thầy thuốc Đông Y hay Tây Y nào trị được. Thì ra đó là cơ hội mà các đảng Thiêng Liêng dọn sửa phần xác thịt để Đức Giáo Chủ tiếp nhận những điển quang tinh anh mạnh mẽ sau này.

Kịp đến ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939), một ngày đáng ghi nhớ, một cuộc lễ vô cùng tôn nghiêm được cử hành tại Tổ Đình để cho Đức Giáo Chủ “Đền Linh Khứu sơn trung thọ mạng.” Bảy giờ Đức Giáo Chủ được 21 tuổi. Mặc dù còn bệnh hoạn dây dưa, gương mặt Ngài trông vẫn đẹp đẽ khôi ngô và trí huệ Ngài trở nên dị thường tỏ ngộ. Bắt đầu từ đó Ngài chữa bệnh thuyết pháp và sáng tác Thi Văn Kệ Giảng.

Từ tháng 5 năm 1936, nhiều bệnh tà, bệnh điên nan y, đã được đưa đến tận làng Hòa Hảo và được chữa khỏi. Ngài đã chữa khỏi muôn vạn dân lành. Vì vậy mà số người đến xin trị bệnh càng lúc càng đông. Kẻ ở xa xôi tận miền Trung hoặc Sài Gòn, Chợ Lớn, cũng như người ở gần gũi miệt Sa Đéc, Cần Thơ đua nhau đến nhờ Ngài cứu chữa.

Phương pháp của Đức Giáo Chủ rất đơn giản. Tùy theo triệu chứng của bệnh nhân, Ngài khi thì nước lã, giấy vàng, lúc thì đưa bông trang, lá bưởi... Một điều đáng để ý là mỗi khi trị bệnh cho người



nào là Ngài khuyên họ nên niệm Phật tưởng Trời và vái van Thần Thánh bởi vì:

*Thành lòng nước lũ nên hồ,  
Hữu tâm chí đức cam lồ Phật ban.*

Số người được cứu sống rất đông. Nhờ sự cứu bệnh đó của Ngài, Đức Giáo Chủ trong một thời gian ngắn khoảng một năm (1939-1940), đã thu hút được một số đông quay về ngưỡng mộ.

Thế mới hay Ngài đã thực hành phương pháp dự định trước kia là “dùng huyền diệu của Tiên Gia độ bệnh cho kẻ có căn lành nhờ được mạnh mẽ mà cảm lòng từ bi của Chư Vị với Trăm Quan.” Người ta đã cảm đức và ghi ân, nên đã trùng trùng quy y Phật Pháp.

Sau ngày “Chịu lệnh Tây Phương thọ ký,” tức là ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão, Đức Giáo Chủ ít trầm mặc và nói nhiều hơn xưa. Gặp ai Ngài nói về người đó. Ngài nói về sắc diện, tính tình và tương lai của người đối thoại để gần cuối câu chuyện, Ngài khuyên làm lành, lánh dữ và nên tin Phật, xem Kinh.

Thế là trong số thập phương thiện tín tới viếng Giáo Chủ ngoài những người xin bùa, thỉnh thuốc, từ ấy lại có thêm nhiều người đến để, hoặc nghe Ngài giảng giải giáo lý nhiệm màu, hoặc đo sức thử tài xem coi sở kiến của Ngài có áp phục được họ chăng. Nhiều học giả đương thời sau một lần gặp Đức Giáo Chủ thì đều phục tài kính đức.

Lại nữa, lời văn của Đức Giáo Chủ có mãnh lực hấp dẫn quần chúng một cách lạ thường nên nhiều thính giả sau khi gặp Ngài liền phát tâm tu hành theo Đạo.

Ai đã từng theo dõi gót Ngài trong cuộc khuyến nông năm 1945, trong vòng 2 tháng với không biết bao nhiêu lý luận khác nhau, đều phải công nhận Ngài là bậc “mồm sông bút sấm.”

Những cuộc thuyết pháp kể trên, nếu cộng với 107 lần chu du khuyến nông thuyết giáo trên gần khắp miền Nam năm 1945,

chúng ta có thể nói Ngài đã trải qua trên một ngàn lần khuyến thuyết quan trọng với hằng ngàn đề tài khác biệt. Và nhờ những cuộc thuyết pháp này mà người mộ đạo quy căn, ngày càng đông thêm.

Nhưng công đức vĩ đại lớn nhất của Đức Huỳnh Giáo Chủ trong việc truyền giáo là việc viết ra “Kệ Giảng.” Nhờ Kệ Giảng đó mới được phổ truyền một cách sâu rộng chủ trương canh tân Phật Giáo của Ngài và nhờ đó mà hằng triệu người mộ đạo và quay về với chân tính, tự tâm.

Những tác phẩm của Đức Giáo Chủ viết ra, phần nhiều thuộc thể văn vần. Ngài viết, dầu tản văn hay vận văn, điều đáng để ý là khi cầm bút thì cứ viết thẳng một mạch, không dùng giấy nháp. Có thể kể những tác phẩm trường thiên sau đây của Đức Giáo Chủ:

1. “*Sám Giảng Khuyến Người Đời Tu Niệm,*” tức quyển nhứt, văn lục bát, dài 910 câu xuất bản lần đầu năm 1939.
2. “*Kệ Dân của Người Khùng,*” tức quyển nhì, văn thất ngôn trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.
3. “*Sám Giảng,*” tức quyển ba, văn lục bát dài 612 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.
4. “*Giác Mê Tâm Kệ,*” tức quyển thứ tư, văn thất ngôn trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.
5. “*Khuyến Thiện,*” tức cuốn thứ năm, đoạn nhứt và đoạn chót viết bằng lối lục bát, đoạn giữa viết bằng lối thất ngôn, dài 756 câu, xuất bản lần đầu năm 1942.
6. “*Tôn Chỉ Hành Đạo.*” Quyển này viết bằng văn xuôi, xuất bản lần đầu năm 1945. Tuy văn xuôi, quyển này có một đặc sắc là giản dị mà lưu loát, âm hưởng du dương nhịp nhàng.

Từ năm 1943, Ngài tham gia hoặc làm cố vấn một số phong trào chính trị. Năm 1946, Ngài cùng với những người lãnh đạo Hòa Hảo thành lập tổ chức Việt Nam Dân Chủ Xã Hội Đảng gọi tắt là “Đảng Dân xã” bao gồm cả lực lượng võ trang nòng cốt trong Hòa Hảo ở một số tỉnh miền Tây.

Ngày 16 tháng 4 năm 1947 (tức ngày 25 tháng 2 nhuận năm Đinh Hợi), chi đội trưởng Vệ Quốc Quân Bửu Vinh và Thanh Tra Chánh Trị miền Tây Nam Bộ Trần Văn Nguyên, âm mưu mời Ngài đến họp và hãm hại Ngài tại ngọn rạch Đốc Vàng Hạ, nay thuộc xã Tân Phú, tỉnh Đồng Tháp. Trong lúc họp, Bửu Vinh đã cho quân của Việt Minh phục kích và giết các tự vệ quân của Đức Giáo Chủ. Sau biến cố này không một ai rõ tin về Ngài nữa (!)

Liên ngày sau, Việt Minh đã phát động một chiến dịch đại quy mô nhằm tiêu diệt tất cả các chức sắc và cán bộ PGHH.

Kể từ ngày Đức Giáo Chủ ra đi (1947) cho đến nay, đoàn thể PGHH vẫn một lòng tin tưởng Ngài không thể bị hãm hại; và Ngài sẽ trở về để hoàn tất sứ mạng thiêng liêng tại Hội Long Hoa đúng như những lời tiên tri trong kinh giảng.

## **Nghi lễ**

Đạo Hoà Hảo chủ trương tu tại gia hơn là đi lễ chùa. Đạo Hoà Hảo chủ trương giúp đỡ người nghèo hơn là cúng tiền xây chùa hay tổ chức lễ hội tôn kém. Những buổi lễ được tổ chức rất đơn giản và khiêm tốn, không có ăn uống, hội hè. Lễ lộc, cưới hỏi hay ma chay không cầu kỳ như thường thấy ở những tôn giáo khác. Họ cho đó là những sự phung phí thay vì dùng tiền đó để giúp đỡ những người thực sự cần đến.

Đạo Hoà Hảo không có tu sĩ, không có tổ chức giáo hội mà chỉ có một số chức sắc lo việc đạo và cả việc đời. Không có nơi thờ công cộng, trung tâm của đạo ở làng Hòa Hảo gọi là Tổ đình cũng chỉ mang tính gia tộc. Đạo Hoà Hảo không xây dựng chùa chiền có tượng ảnh thờ. Vật thờ của đạo Hoà Hảo hiện nay là tám vải có màu nâu (dà) sẫm (trần điều) trên bàn thờ (còn gọi là trang thờ) đặt

ở gian chính giữa và xây một bàn thông thiên ở sân trước của nhà. Việc thờ phụng này thể hiện tư tưởng của Phật giáo: “Phật tại tâm, tâm tức Phật.” Đạo Hòa Hảo thờ Phật, ông bà tổ tiên và các anh hùng tiên liệt có công với đất nước, không thờ các thần thánh nếu không rõ nguyên nhân.

Lễ vật khi thờ phụng cũng rất đơn giản chỉ có hoa, nước lạnh tinh khiết. Ban đêm đốt đèn ở bàn thờ trong nhà và bàn thờ thông thiên. Khi thờ tín đồ chỉ đọc sấm giảng và kinh Phật do Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ soạn với mục đích tĩnh tâm và cầu vãng sanh Tịnh Độ. Kinh đọc sáng và chiều dài độ hai phút, Chay lạt: 4 ngày: rằm, mùng 1, 14 và 29. Nhập đạo do 2 tín đồ giới thiệu với Ban trị sự.

### **Tổ đình**

Ngôi nhà đầu tiên có tên Tổ đình, là nơi sinh trưởng Huỳnh Phú Sổ, là nơi khai sáng đạo Phật giáo Hoà Hảo (xưa thuộc làng Hoà Hảo, nay thuộc thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.). Sau này các ngôi nhà thờ phụng của Phật giáo Hòa hảo đều gọi là Tổ đình. Tổ đình có một ban Phụng tự lo lắng về các khoản nhu cầu cần có để duy trì, bảo trì Tổ đình và các cơ quan của Đức Ông để lại như là: Cứu Tế Viện, Thư Viện, Hành Hương Lữ Viện, Đài Chiến Sĩ Hòa Hảo, v..v.. Ban Phụng tự không có quyền hạn gì về việc lãnh đạo tôn giáo.

PGHH có khoảng 2 triệu tín đồ (?) sống tập chung tại các tỉnh miền Hậu giang.

### **Lời kết**

Tôn giáo nào cũng vậy, Thánh nào cũng vậy, chỉ dạy người làm lành, làm việc phải. Thử nhìn lại, Không giáo dạy phải học và thực hành chữ Nhân, Phật giáo nhắc nhở Tâm từ bi, Thiên Chúa Giáo đề cao lòng Bác ái... Rõ ràng là các tôn giáo lớn đều có chung một mẫu số là *“thương yêu và giúp đỡ những người kém*

*may mắn hơn mình.”* Có gì là lạ lùng đâu? Nhiều người có đầu óc nông cạn, hời hợt nhưng lại cực đoan; có tâm xấu, cố chấp thường không xem xét sự việc đến nơi đến chốn, cứ thấy lạ tai, lạ mắt, không vừa ý với mình thì đem lòng hiềm nghi. Hậu quả chỉ gây nên họa loạn, chiến tranh để mà giết lẫn nhau. Làm như vậy mới thực là điều trái với tôn chỉ của chính tôn giáo của cá nhân mình đang sùng tín,

Ngoài ra, các xã hội văn minh đều tôn trọng tự do tín ngưỡng. Bản thân mình còn lạc hậu hay sao mà lại lấy ý riêng của mình để bài bác, ngăn cấm, bêu riếu tín ngưỡng của người khác. Một Đạo thịnh hay suy là vì có số người tôn kính đạo đó nhiều hay ít; hoặc những tín đồ tôn tín đạo của mình như thế nào; chớ không phải vì thói quen ghen ghét hẹp hòi của cái tâm ác của mình soi vào từ bên ngoài.

---

***Tài liệu Tham Khảo:***

- *“Tín Ngưỡng Việt Nam” 2 Quyển Thượng & Hạ của Toan Ánh.*
- *“Việt Nam Phong Tục” của Phan Kế Bính.*
- *“Kiến thức căn bản Phật giáo” của Hòa thượng Thích Bảo Lạc.*
- *“Việt Nam Giáo Sử” của Lm Phan Phát Hườn.*
- *“Đạo - Tôn Giáo” của Lm Đoàn Quang.*
- *“Việt Nam sử lược” của Trần Trọng Kim.*
- *“Việt sử toàn thư” của Phạm Văn Sơn.*
- *“Sử Trung Quốc” của Nguyễn Hiến Lê.*
- *... Và một số rất nhiều tài liệu rời tra tìm từ Internet (không liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo).*

**Phụ chú:**

[1] Tên của các tôn giáo lớn thường hoặc lấy tên của người sáng lập ra tôn giáo đó như Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, hoặc tên nơi phát sinh ra tôn giáo đó như Ấn độ giáo, Do Thái giáo...

Người Việt hay gọi đạo do Chúa Jesus Christ lập là “Thiên Chúa Giáo” hay “đạo Thiên Chúa... Chữ này cũng phát xuất từ Trung Hoa. Vào khoảng thế kỷ XVI, các nhà truyền giáo Tây phương đến truyền giáo tại Trung Hoa đã nghĩ đến phải chọn một danh xưng phù hợp với văn hoá Trung Hoa. Họ thấy trong cổ văn Trung Hoa có câu: “Chi cao mạc nhược Thiên, chí tôn mạc nhược Chủ,” có nghĩa là “Cao nhất không gì bằng Trời, đáng kính trọng nhất không gì bằng Chủ.” Họ thấy hai chữ Thiên và Chủ của người Trung Hoa được ghép lại rất phù hợp với chữ “Đức Chúa Trời” (Deus, God) trong Thánh Kinh nên quyết định dùng chữ Thiên Chủ để chỉ Chúa Jesus Christ, với ý nghĩa Chúa Jesus là “Thiên địa chân chủ” tức “Chủ thật của trời đất.”

Tuy nhiên, “Thiên chủ giáo” (“Tianzhu jiao”) khi truyền qua Việt Nam vào thế kỷ XVI và XVII được gọi là “Thiên Chúa Giáo,” vì lúc đó đang ở trong giai đoạn Chúa Trịnh – Chúa Nguyễn nắm quyền, vua chỉ có hư vị. Trong chữ Hán, chữ Chủ và chữ Chúa viết giống nhau và có cùng một nghĩa.

Từ lâu, người Tàu cũng đã dùng chữ CÔNG để dịch chữ Catholica trong Kinh tuyên xưng Đức Tin và được các giáo sĩ Việt Nam phiên âm ra Hán-Việt như sau: “Thần tín hữu thánh nhi CÔNGIGHÊREGIA,” nghĩa là “Tôi tin có một GIÁO HỘI thánh thiện mà là CÔNG GIÁO” (chữ Ighêregia là phiên âm từ chữ Ecclesia). Từ đó đến nay, có ai bên Tàu nghĩ rằng Giáo Hội Công Giáo là giáo hội của nhà nước đâu? Các nhà truyền giáo và giáo sĩ Việt Nam cũng đã dựa theo đó dịch chữ Catholicism là đạo Công Giáo, Catholic là người Công Giáo.

(theo Lữ Giang – “Catholic: Công giáo hay Thiên Chúa Giáo?”)

[2] Trước đây, các tôn giáo lớn của Việt Nam như Đạo Lão, Đạo Khổng và Đạo Phật đều được các quan lại (Thái thú) cầm quyền người Tàu đưa vào nước ta trong thời Bắc thuộc. Người dân Việt không có cơ hội hay hoàn cảnh để phản đối, nếu có. Sau khi các anh hùng dân tộc nổi lên giành lại độc lập cho đất nước thì các Tôn giáo ngoại nhập này đã phổ biến rộng rãi và sự chấp nhận đã an bài yên ổn rồi. Và lại, tôn chỉ của các tôn giáo cũ (Tam giáo) thứ nhất rất gần gũi với bản chất cổ truyền của dân tộc (việc tế tự chẳng hạn); thứ nhì Tam giáo đều tôn quân (như Khổng giáo chủ trương tôn quân - loại “Quân xử thần tử”) hay ít nhất ngoài mặt không có vấn đề cạnh tranh giữa thần quyền và vương quyền (như Phật giáo và Lão giáo).

Đạo Thiên chúa đã đến sau (đầu thế kỷ 16) mà ý tưởng lại mới lạ: chỉ sùng bái một thần – Thiên Chúa – ngoại giả không lễ, bái, tế tự gì thêm nữa... cho nên bị Vua (trên phương diện quốc gia) và ngay cả dân chúng (nhiều địa phương) phản vì tinh thần bài ngoại, phản thì lầm tưởng theo đạo Công giáo là bỏ ông bà tổ tiên. phản đối rồi đi đến chỗ cấm đạo tàn ngược, chém giết.

Cuộc cấm đạo kéo dài từ năm 1663 qua Chỉ dụ cấm đạo đầu tiên trên nước Việt Nam của vua Lê Huyền Tôn cho tới năm 1884 sau khi Pháp và triều đình Huế ký Hòa ước Giáp thân 1884 (Hòa ước Giáp Thân 1884 hay còn có tên là Hòa ước Patenôtre (Pa-tơ-nốt), là hòa ước cuối cùng mà triều đình nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp vào ngày 6 tháng 6 năm 1884 tại Huế) công nhận sự bảo hộ của thực dân Pháp.

Những hành động chém giết, bắt bớ đốt phá giam cầm, tra tấn, thăm sát các giáo dân tại các làng Công giáo đã làm cho:

- 30.000 giáo dân Việt nam tử đạo dưới thời Chúa Trịnh Đàng ngoài; Chúa Nguyễn và Nhà Tây Sơn ở Đàng Trong.

- 40.000 tử đạo qua ba đời Vua Minh mạng(1820-1841), Thiệu Trị (1841-1847) và Tự đức (1848-1883).

*Mượn cơ việc cấm đạo của vua triều Nguyễn, liên quân Pháp – Tây Ban Nha đã tiến chiếm Việt Nam, bắt Vua Tự Đức nhận quyền bảo hộ của Pháp (Hòa ước Giáp thân 1885).*

*Ngay sau khi Hòa ước Giáp thân 1884 ký xong, nhóm Văn Thân (dân quân kháng chiến phò vua triều Nguyễn) ở Thanh Nghệ Tĩnh còn tổ chức những cuộc tàn sát tập thể những làng Công giáo. Có thêm khoảng 60 ngàn người Công giáo đã hy sinh trong 2 năm (1885-1886).*

**[3]** Thông cáo Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ngày 14.6.1965 về thể thức áp dụng Huấn dụ "Plane Compertum est" cho phép người Công giáo Việt Nam được tôn kính tổ tiên và anh hùng liệt sĩ Việt Nam như sau:

*"Giáo hội không hủy bỏ, dập tắt những giá trị thiện hảo của các dân tộc, nhưng công nhận một cách kính cẩn những giá trị tinh thần luân lý của các tôn giáo khác.*

*Dân Việt thắm nhuần Khổng giáo, rất quý trọng Đạo hiếu đối với Tổ tiên. Ngày xưa nhiều hành vi cử chỉ mang nặng tính cách tôn giáo, ít phù hợp tinh thần Đạo Chúa, nên giáo dân chẳng được phép làm. Ngày nay, vì sự tiếp xúc bên ngoài, vì tâm tình tập quán đã thay đổi, dân chúng chỉ xem như là phương cách biểu lộ lòng hiếu thảo đối với Tổ tiên và các Anh hùng liệt sĩ, chớ ai ngỡ vì nay Giáo hội cho làm nhiều việc xưa cấm."*



# Phụ Đính



## Phụ đính 1

# Các quán ăn uống vùng Little Saigon (Quận Cam, Nam California, Hoa kỳ)



Phố Bolsa (Little Saigon) thuộc Quận Cam, tiểu bang California Hoa kỳ đã được mệnh danh là thủ đô của người Việt tị nạn. Dù cho quý vị có muốn nghĩ thế nào về phố Bolsa; nhưng chúng ta, nói chung, không thể phủ nhận đây là một trung tâm văn hóa, kinh tế và chính trị quan trọng của người Việt tự do sống bên ngoài Việt Nam. Đã có nhiều tác giả viết về phố Bolsa, người Bolsa, cộng đồng và các hội đoàn người Việt ở Bolsa... nhưng hình như vẫn chưa có ai (?) viết về vấn đề “dĩ thực,” các quán ăn uống (Ăn ở đâu? Ai bán cái gì? Mắc rẻ ra sao? Cách tiếp đãi và vệ sinh ra

sao?) để khách từ xa đến thăm (và ngay cả dân Bolsa như người viết bài này!) đến thưởng thức cho thỏa dạ, cho biết chỗ hàng quán có những món ngon theo sở thích riêng, giá cả hợp với ngân sách cá nhân và gia đình của mình...

Người Mỹ họ thường nói là:

***“Life is too short (You can't live long enough) to make all mistakes yourself... (Of course you might but... if you want to experience them all, that's beyond the scope of this article)... Learn the mistakes of others...”***

Người viết cũng thường hay vờ vẩn triết lý vụn, loại chổi cùn, lái nhái (như lời bà vợ yêu quý của tôi vẫn mắng vồn!):

***“Cuộc đời là vô thường (impermanent), có rất nhiều thay đổi.”***

Thành ra bài “lượm lặt” này sẽ không thể tránh được các nhận định rất chủ quan và còn thiếu sót (phiến diện) như trường hợp có rất nhiều hàng quán đã “tung bừng khai trương và âm thầm đóng cửa từ lâu rồi không ai hay?” hay là cũng có nhiều hàng quán vừa mới mở chưa có ai có dịp ghé qua ăn thử hoặc có lời bình phẩm xa gần nào. Tuy nhiên trong tinh thần “có sao xài vậy;” hay là “có còn hơn không;” tôi xin mạn phép ghi lại một số hàng quán với các chi tiết, cho đến lúc này, vẫn có thể còn tạm xài được. Các chi tiết phần lớn chép lại từ các bài viết, các phản hồi lẽ tẻ của các người sành điệu trên các trang mạng, phổ rùm, cộng thêm vài lời bàn của người viết để quý vị biết qua; cũng để may ra giúp quý vị đỡ tốn công chạy ngược chạy xuôi tìm kiếm trong lúc giá xăng cứ tăng phi mã; và nhất là không phải đến lầm chỗ, ăn nhầm món mà mình cứ tưởng là... ối giời ơi!!!

OK! Mời quý vị cột giầy an toàn xong xuôi và bắt đầu cùng tôi dạo một vòng, khởi hành từ cửa chính Thương xá Phước Lộc Thọ.

Bên trong Thương xá Phước Lộc Thọ có vô số hàng ăn, quán uống... nhưng đại đa số chỉ là những quán ăn nhanh (“fast food”)

rất ồn ào, bàn ghế lỏng chỏng; rất thích hợp là nơi “tụ điểm” của các cô lão quá “hườn,” có nhiều thời giờ mà chẳng biết làm gì, và các chủ tịch / phó chủ tịch các hội đoàn (cũng rất “hườn” vì hội ta chỉ có số hội viên đếm chưa đủ mười ngón tay)... để bàn chuyện “kieu nước.” và “tiên đoán” các “diễn biến dân chủ toàn cầu,” và quan trọng hơn hết là các thay đổi trong chương trình trợ cấp của chính phủ. Các hàng quán ở trong thương xá là nơi chỉ ăn để tạm cho qua cơn đói bụng, cho tiện lúc đang đi “kinh lý” lòng vòng mà vẫn phải giữ lấy chỗ đậu xe chết bỏ. Nói vậy hơi quá kỳ ngôn, chứ cũng có các quán nhỏ... với các món rất “đặc biệt” giúp quý vị “cầm hơi” trong 1-2 giờ “shopping” như “ốc leng xào dừa,” bò bía, gỏi cuốn, cháo lòng, gỏi đu đủ gan cháy, bánh cay, nước sinh tố đủ loại, boba... Nhiều món ăn chơi (“finger foods”) đã được sửa soạn và bày sẵn trong tủ kiếng. Quý vị cứ việc thông thả nhẩn nha nhìn ròi tha hồ chỉ tay mà “order” ăn cho đến khi ngón chẻ đậu thì thôi. Còn nếu muốn ăn cho ngon, cho ra bữa, cho trịnh trọng thì mời

Từ trước cửa trước của Thương xá Phước Lộc Thọ, đi về phía trái (theo hướng Tây / hướng mặt trời lặn) thì có:

- Chợ Bến Thành nổi tiếng cháo lòng, lòng heo mắm tôm, ăn tại chỗ hoặc đem về, khá ngon (nhưng hơi dơ).
- Đi tiếp tới thì có quán “Le Crossant Dore” nổi tiếng món bánh mì bò kho, bánh trái cây và cà phê phin.
- Cùng đây này còn có Nhà hàng Hà Nội. Nội cái tên gọi gọi cũng cho biết họ bán toàn đặc sản miền bắc như phở gà, bún chả Hà Nội, bánh tôm Cổ Ngư, chả cá Lã vọng... nhưng nghe nói là dàn đầu bếp chính (cùng với cả chủ cũ) đã “vượt biên” đi chỗ khác cho nên tiệm Hà Nội cũng bị mất theo một số khách cũ (?)

Băng qua đường Magnolia là khu chợ ABC (góc Bolsa và Magnolia) có một lô hàng quán san sát nhau:

- Chợ ABC. Từ 11 giờ trưa tới khoảng 3 chiều chợ này có bán cơm phần “to go” khá ngon và rẻ. Nếu quý vị mới lãnh “check” thì có thể chơi sang “order” luôn một con tôm hùm xào đặc biệt “to go”

vào lúc “sale” chỉ có \$7.99/lb (nhưng cũng phải coi chừng mấy bố đầu bếp của chợ đang “nhất trí” “giải phóng” mấy em “lobsters” trong thời kỳ “quá độ,” chỉ đủ sức bơi ngựa).

- Bánh mì Chè Cali rẻ và ngon luôn luôn bán “mua hai tặng một.” Nếu lỡ mà quý vị ăn ngon miệng chơi luôn một lúc ba ổ bánh mì thịt và trứng miêng thêm ba ly chè thì có thể nhờ vợ gọi 911 trước dùm cũng không muộn.

- Long An nước mía; hột vịt hột gà lộn đủ cỡ, đủ tuổi: trứng non, già, sồn sồn (nhiều lông hay ít lông?!)..

- Van Barkery thì có sẵn đủ loại bánh kẹo mức ăn chơi cũng như ăn thật.

- Phở 54 thì “sale” quanh năm suốt tháng; chứ không phải chờ đến sinh nhật “boác.” Ăn phở được “free” tất cả thức uống kể cả café sữa đá.

- Bước thêm vài bước là thấy 2, 3 hàng trái cây đầy đủ hương vị miền nhiệt đới liền nhau với lời mời chào hàng, níu kéo quá vồn vã (!) làm khách hơi hãi - y hệt như bến xe đò miền Tây.

- Tiệm mì tươi Thái Sơn nổi tiếng là mì sợi dai dòn, không bao giờ nhão. Tiệm này có bán cả bột chiên (chín hoặc sống) theo kiểu bột chiên ngả sáu Saigon cũ, ngon hết xẩy.

- Mì La Cay nằm ngay kế bên cho ai thèm mì vịt tiềm Saigon, hoành thánh mì, dầu cháo quẩy. Tiệm này họ cũng tự làm lấy mì sợi của họ tại chỗ; ăn rất dai thơm ngon.

- Cơm tấm Thuận Kiều có gói cuốn Nha Trang / Ninh hòa cũng khá; nhưng cơm tấm có bữa ngon bữa không? (có lẽ vì đầu bếp thay đổi “ca?” Hay gặp ngày đầu bếp bị ám đầu?)

- Bún Ban Mai chuyện trị đủ các loại bún. Nhiều người ăn khen

ngon; nhưng vì có bán bún mắm cho nên tiệm hơi bị nặng mùi “lưu đạn mắm” có thể chết người... (if you don't mind!)

Còn nếu quý vị thuận tay phải thì cứ tà tà đi về hướng phải của Phước Lộc Thọ lần xuống (hướng Đông mặt trời mọc) khu Bolsa và Bushard sẽ có:

- “Dim sum to go” Giai Phát. Chả cá tươi và bò viên ngon nhất phố Bolsa ở tiệm này. Ngoài ra, cơm gà Hải Nam cũng đáng để thưởng thức; và cuối tuần thì có mì hoành thánh cũng nhiều người thích.

- Phở và nhà hàng Thăng Long. Nên biết trong khu này có tới hai tiệm phở Thăng long cùng chủ (?) mới châm! Chưa thấy ai “tự tin” (“overconfident”) như ông bà chủ hai tiệm này! Oái oăm!

- Huỳnh Restaurant (Ái chà chà! Nghe nói đầu bếp chính của nhà hàng Hà Nội nổi tiếng ngày xưa, ở khúc trên thượng lưu Bolsa, vượt biên qua tới tiệm này thì tạm định cư chứ cũng không muốn đi xa hơn...) Tiệm có Chả cá Hà Nội, bánh tôm Cổ Ngư, phở gà khá ngon...

- Chợ Tam Biên có món cháo lòng hủ xức.

- Hoàng Yến có bún vịt xào măng chám mắm gừng ăn tạm quên đường về (mặc dù trời đang quang mây tạnh!)

- Lục Đình Ký 2, cơm đĩa hay mì nước, mì xào các loại, nước mát (free).

- Thả bộ xuống cuối dãy là Coner View Bakery. Ngoài bánh trái, sau 6 giờ chiều tiệm còn có cơm bò lúc lắc, bún bò Huế Mụ Béo. Ăn vô vài bát bảo đảm sẽ lên cân... Không béo xin trả tiền lại đầy đủ...

Nếu thấy đã nản khu này (khu chợ Bolsa cũ) rồi thì mời đi tiếp về hướng ngã tư Bolsa và Brookhurst có:

- Bánh cuốn Tây Hồ và các loại bún cũng khá trên trung bình.

- Bánh cuốn Tân Hồng Mai có luôn cả cơm bò lúc lắc, mắm và rau.
- Quán Thành nổi tiếng cơm tấm và có đủ loại bún.
- Vỹ Dạ chuyên môn các món ăn Huế và cơm gà Vỹ Dạ. Tiệm này mới “remodeled” lại nhìn sạch sẽ, gọn gàng hơn lúc trước. Nhân viên nhanh nhẹn, bà chủ vui vẻ. Quan trọng là thức ăn vừa miệng. Món đặc biệt là cơm gà Vỹ Dạ, giá khoảng 6 đồng, hạt cơm mềm rất thơm và đậm đà, gà xé ra từng miếng trộn với chanh muối tiêu hành tây và rau răm, thịt gà đi bộ (dai) ăn chung với mắm gừng. Bánh bèo chén, bèo đĩa, bánh nậm, lọc, chả tôm chả Huế ăn ngon và nước mắm ngọt rất ngon. Có 2 món không vừa ý lắm là bún bò và mít non trộn lá lốt xúc bánh tráng (!)

Bây giờ làm một cái “U turn” (từ góc Brookhurst & Bolsa – coi chừng cảnh sát cho lãnh “tickets;” Tệ hơn nữa là ngã tư này còn có cả “ traffic camera” nữa giờ ạ ! “Cẩn chọng”) vòng lại về phía bắc đường Bolsa thì có:

Khu Catinat Plaza:

- Bánh cuốn Hồng Mai, chuyên trị bánh cuốn đủ loại và bánh công. Hai vợ chồng người Bắc làm chủ rất vui vẻ niềm nở. Chồng nấu dưới bếp, vợ chỉ huy dàn phía trên, dọn bàn. Quán này ngoài bánh cuốn cũng có vài món rất vừa miệng. Đặc biệt nhất có món “steak” rất ngon. Miếng “steak” thấm đậm đà và “juicy;” dọn chung với khoai tây chiên và một đĩa rau trộn dấm rất ngon. Kể đến phải kể các món cơm bò lúc lắc, gỏi cuốn, bún chả Hà Nội cũng ngon. Miếng chả ngon thơm và mềm mại; Và món cá hấp hành gừng cuốn bánh tráng cũng OK.
- Royal Banquet mới xây với khung cảnh trang nhã, có nhiều món ăn Tây cũng khá. Cuối tuần còn có đàn piano phụ diễn free.
- Yogurt Passion. Quán bán yogurt thời thượng “à la mode” với đủ



loại “toppings“ tùy theo ý thích của khách. Các đảng nhi đồng đều rất yêu chuộng chỗ này vì chúng có dịp “bổ sung” thêm “sugar power, energy” để có sức mà quấy nhiễu bố mẹ thêm được vài tiếng đồng hồ.

Kế bên là khu thương xá T&K có:

- Chè Hiền Khánh nổi tiếng về chè đủ loại và các món ăn chơi khó tiệm nào qua mặt nổi.

- Quán Hỷ (ngay trước mặt, bên kia đường từ quán Hiền Khánh) nổi tiếng với bún bò Huế, mì Quảng, cơm hến, mít non xúc bánh trắng và các loại bánh của xứ Huế. Trang hoàng bên trong nhìn cũng lạ mắt với tre trúc chung quanh trông như thật (mà không phải thật! “made in china”). Tất cả đều ngon nhưng giá cả ở đây ở đây hơi mắc! Ăn một bữa ở đây với cả gia đình có thể bay hết một nửa “paycheck” như chơi.

- Trong khu này còn có các quán nhỏ vua khô bò Đại Vương, hủ tiếu mì, cơm chi ...

Quá bộ tiếp tới là khu Bolsa Mini Mall. Đây là khu thương mại lâu đời nhất của Little Saigon. Trong đây có cơm tấm Trần Quý Cáp cũng OK thôi. Bún Bò Huế Gia Hội thì có người khen kẻ chê lẫn lộn.

Băng qua đường Bushard, tiếp nổi theo thì có:

- Nhà hàng Thiên Ân. Quý vị có thể tiếp đãi bạn bè thân hay sơ ở đây rất tiện vì quý vị vừa đánh vừa đàm 2-3-4 tiếng đồng hồ liền mới xong với Bò 7 món, cá nướng da giòn và bia rượ.

- Tasty Garden là nhà hàng Tàu mới nhất khu Bolsa. Họ nấu theo “taste” Đài Loan nên ăn khá lạ miệng và ngon.

- Nhà hàng Song Long nằm khuất trong ngõ hẻm là một nhà hàng khá lâu đời nổi tiếng với những món cơm Tây, bún sông, hủ tít gà cá và chả cá Thăng Long.

Băng qua đường Moran là có:

- Nhà hàng “Zen” chuyên bán cơm chay, cũng khá ngon và ít bột ngọt (nên biết các tiệm cơm chay vì nấu nướng không có xương có thịt cho nên họ chơi bột ngọt, đường mà muối... xả lảng. Nếu không thì nước lèo chỉ ngọt hơn nước rửa chén một bậc).

- Tiệm thịt quay Liên Hòa lâu đời với món gà vịt, vịt Bắc kinh, heo quay rất đông khách, giá hơi mắc... Cũng vì thói đời; có đông khách nên nhân viên tiệm Liên hoa bán hàng bán thâu toàn tiền mặt mà sử sự với khách hàng như phát của bố thí (?) Tôi khuyên quý vị nên né tiệm này vì không có chỗ đậu xe, hàng khá dài và đã vừa mất tiền vừa bị xem như đi ăn xin... Bad business practice!

- Kế ngay bên cạnh là tiệm thị quay Liên Hoa là tiệm Khang Lạc với mấy cô bán hàng con gái ông chủ trắng cao đẹp như tài tử Hồng Kông và tiếp đãi nhã nhặn. Sáng nào cũng thấy bà con ngồi đầy tiệm húp cháo cá và nhai mì bò kho ròn rảng. Tiệm còn có bánh bao, dầu cháo quẩy và bột chiên khá ngon.

Băng qua đường Moran, về tới khu chợ Á Đông đối diện Phước Lộc Thọ là đến lúc đi đúng một vòng tiểu ngạo giang hồ rồi. Trong khu chợ Á Đông có:

- Lee sandwiches nằm ở bìa bên ngoài với đủ loại bánh mì.

- Phở Quang Trung nằm ngay đầu dãy. Hầu hết phở, cơm, bún ở quán Quang Trung đều trên trung bình và có món chè đậu đen trắng miệng khá ngon.

- Nhà hàng Tàu SeaFood Cove #2 (trên lầu phở Quang Trung) có Dim sum hay Cơm tối cũng khá ngon.

Đó là những nơi ăn uống tiêu biểu một vòng “phố Bolsa không có cái quái gì lạ đâu em!” (nên biết phố Bolsa còn được gọi là “đất

Thần Kinh;” vì người nào ở đây lâu cũng mắc “bệnh Thần kinh” hết trơn hết trọi!)

Ngoài vùng Bolsa chu vi khoảng 3 miles bán kính thì còn (và nên kể thêm) những nhà hàng từ trung bình trở lên và có thể tạm phân loại và liệt kê ra như sau:

**Phở Bò:** Phở 86, Nguyễn Huệ, 54, 79, Tàu Bay Lý Thái Tổ, Kimmy.

**Phở Gà:** Nguyễn Huệ, Quang Trung, Bolsa.

**Bánh Cuốn:** Lý Thái Tổ, Tây Hồ.

**Cơm Tấm:** Trần Q Cáp (Harbor, Mc Fadden), Thuận Kiều.

**Món Huế:** Hỷ, Hợp, Hương Vỹ, Hương Giang, Huế Rendez-Vous, Ngự Bình.

**Bún:** Huỳnh, Hồng Mai, Ban Mai, Brodard, Vân.

**Hủ Tíu:** Thanh Xuân, Phương, Triều Châu, Tân Triều châu.

**Mì:** Mì La Cay, Mỹ Vị Mì Gia, Á Đông, Lục Đinh Ký, Phát Ký Mì Gia.

**Cơm Tây:** Song Long, Favori, Brodard Chataeu, Royal, Uyên Thy, Tài Bửu.

**Cơm Tàu:** Seafood Paradise, Furiwa, China Feast, Tân Cảng, Royal Capital, Kim Su.

**Cơm Thái:** Jasmine, PhuKet.

**Bò 7 Món:** Thiên Ân (Harbor), Hồng Ân, Ánh Hồng, Pagolac.

**Cá Nướng:** Hồng Ân, Thiên Ân (Harbor), Làng Ngon, Favori, Nam Giao.

**Food Togo:** Hương Hương, Bánh Mì số 1, chợ ABC, Đa kao, Phúc lộc, Quỳnh hương.

**Cháo:** Tân Hoàng Hương, Chợ Tam Biên, Cháo cá Chợ Cũ, Phúc lộc, Quỳnh Hương.

**Bún Việt:** Hoàng Yến, Nam Giao.

**Cơm Gia Đình:** Phở Nguyễn Huệ, Hà Nội Phố, Huỳnh, Miranda, Vân, Cali.

...

---

**Phần phụ chú:**

*Bây giờ xin phép tổng liệt kê trở lại các món ăn đặc biệt (trên trung bình) của các nhà hàng ăn ở Little Saigon theo các món ăn và trên một chu vi rộng hơn. Quý vị có lỡ quên thì có dịp nhìn lại thêm một lần nữa.*

**Xin lưu ý:**

**Danh sách này được chọn rất chủ quan... cần có thêm ý kiến bổ túc của độc giả:**

1. **Cơm tấm:** Thuận Kiều, Thành, Trần Quý Cáp.
2. **Nem cuốn:** Brodard (trong thương xá Tam Đa góc Brookhurst / Westminster)..
3. **Cá nướng:** Favori trên đường First /Fairview... nhà hàng nhỏ nhưng lịch sự... cuối tuần nên gọi giữ chỗ trước nếu kg muốn đợi... ngoài cá nướng còn có món soup đuôi bò và Steak cũng ngon lắm, cù lao bãi biển...
4. **Bò 7 món:** Hồng Ân (trong góc khu Thương Xá Tam đa), nhà hàng rộng rãi và thức ăn cũng good.
5. **Mì Triều Châu:** Tân Triều châu (chợ 99 cents, góc Brookhurst / Westminster), Triều châu (góc First / New Hope) tiệm này ngon rẻ nhưng đông khách, hơi do, nên mua "take out," đóng cửa lúc 5giờ chiều.
6. **Bún bò Huế:** Rendez-vous, Gia Hội, Công Lý, Võ Dạ...
7. **Mì quảng:** Rendez-vous.
8. **Phở Gà:** Dakao,
9. **Phở Bò:** Phở 79 (Brookhurst/Hazard), Phở Nguyễn Huệ (First / Ward).
10. **Bánh xèo:** Cây dừa Deli (First / Fairview), nhà hàng Vân (Brookhurst).
11. **Dim sum:** Kim sư (First / Ward), SeaFood Cove #2 (trên lầu phở Quang Trung).

12. **Bún riêu, bún chả Hà Nội:** Bình Minh (khu Thương xá Tam Đa), Viễn Đông (Brookhurst, đối diện nhà hàng Vân).
13. **Bánh Xèo, Bánh khọt, bánh bèo bì:** Nhà hàng Vân.
14. **Bánh Cuốn:** Phở Lý Thái Tổ (First / Fairview). Hồng Mai (Bolsa, Catinat Plaza).
15. **Món tôm cổ ngư (khoai và tôm chiên cuốn rau):** Huỳnh Restaurant, quán bún Bình Minh (khu Thương xá Tam Đa).
16. **Lẩu mắm và rau, bánh canh, ba rọi mắm thái cuốn bánh trắng:** Cây Dừa (First / Fairview).
17. **Lẩu Dê, Dê rựa mặn, “Vietnamese Pizza” (tiết canh vịt):** Quán nhậu Bình Dân (Brookhurst / McFadden).
18. **Bánh bèo chén, bánh bột lọc, bánh ram ít, mì quảng:** Rendezvous (góc Brookhurst / McFadden, trong khu Taco Bell).
19. **Nước mía:** Viễn Tây (Brookhurst / Harzard, gần tiệm Bánh Vân, chợ Nam Hoa).
20. **Gỏi Chân Gà (order to go cho tiệc hay ăn tại chỗ cũng được):** Quán Ngon (là quán nhậu - góc McFadden / Ward).
21. **Đồ ăn Thái:** Thai Nakon (góc Beach / Chapman).
22. **Hủ tiếu Thanh Xuân, Bánh Hủi combo:** Phương (Westminster and Taft / Euclid).
23. **Mì và Hủ Tiếu:** Mì La Cay (First and Magnolia).
24. **Buffet:** International (Garden Grove / Harbor, trong khu bánh mì Lee Sandwich).
25. **Cơm gà Hải Nam:** Grand (Brookhurst / Westminster) ăn OK, hơi mắc.
26. **Cơm Việt gia đình:** La Mirada (góc McFadden / Magnolia, gần Green Farm Supermarket hồi trước là chợ Á Châu), món nào cũng ngon, Nhà hàng Cali (gần Brookhurst / Edinger), Phở Nguyễn Huệ.
27. **Dim sum và Đồ ăn Tàu:** Kim Su (First / Ward).
28. **Cơm Tàu gia đình:** Tân Cảng (First / Newhope); hay là Sea Food Cove (Westminster / Newland). Nhất là sea food (cua, tôm hùm, tôm) của họ rất ngon, giá cả phải chăng. Nên đi tránh giờ “Lunch” và sau 7:30PM (cả 2 tiệm), đông khách lắm.
29. **Chè, xôi:** Hiển Khánh (góc Brookhurst / Westminster).
30. **Bò kho (ăn với bánh mì hay với hủ tiếu):** Khang Lạc, quán Thành (Bolsa).

*31. Mì xào dòn, mì Vịt Tiềm, mì and hủ tiếu nước và khô: Mỹ Vị Mì Gia (gần Hiền Khánh, Brookhurst / Westminster).*

**Orange County, 03/07/2011**

## Phụ đính 2

### Hai mươi sáu chuyện thật ngắn



*Những truyện thật ngắn... nhưng đọc sao thấy cay mắt quá...  
Đọc đi rồi đọc lại vẫn thấy buồn...*

*Xin mời quý vị đọc qua cho biết.*

**TVG**

## 1- Ước mơ

Chị mua dùm thằng bé mấy tờ vé số. Sau một hồi chọn lựa, chị hỏi nó:

- Nếu cô trúng số con muốn cô mua cho con cái gì?

Nó nhìn chị, xoay qua xoay lại rồi nói:

- Cho con xin một chiếc xe đạp. Nếu có xe đi bán xong con chạy tới trường liền, không bị trễ học nữa.

Di di những ngón chân xuống đất, nó hạ giọng:

- Cho con thêm đôi dép nữa nghe cô, để con đi học.

Dĩ nhiên là chị không trúng số...

Tôi vẫn thấy nó mỗi ngày đi ngang qua nhà tôi với chân trần, đầu không nón...

## 2- Nghỉ lễ

Cha nó xuôi ngược buôn bán trên chiếc ghe nhỏ để lo cho nó ăn học. Xong đại học, nó ở lại thành phố.

Tết vừa rồi, tiễn nó đi, ông dặn:

- “Con đi làm, ít về. Cha mẹ nhớ lắm. Nhưng ráng... đến dịp lễ rảnh con về thăm cha mẹ.”

Nó hứa.

Lễ đến, ông hớn hờ chờ nó về. Nó điện thoại bảo không về được vì sinh nhật bạn gái.

Nghe xong, ông trầm ngâm, lát sau nói với mẹ nó:

- “Vậy là tết thằng nhỏ nó mới về. Còn đến bốn tháng nữa lụng...!”

## 3- Ngày cưới của cha

Anh hai làm ở thành phố, tổ chức đám cưới luôn trên ấy. Ba vượt hơn 200 cây số đường, quanh quẩn các thứ lo đám cưới cho anh. Anh kể, rồi đến tôi đám cưới ba lo lắng đến từng chi tiết, cả đến



cách lạy, cách đi đứng như thế nào cho phải đạo...

Mẹ mất sớm, ba sống cô đơn hàng chục năm. Khi các con đã yên bề cả, ba đi thêm bước nữa, ngày cưới của ba, cả ba anh em tôi đều viện có vắng mặt...

#### 4- Lòng tin

Xe ngừng...

- Mận ngọt đây..!
- Bao nhiêu tiền bịch mận đó?
- Dạ 2000.
- Hồng có tiền lẻ!
- Để con đổi cho!

Cái bóng nhỏ lao đi. Năm phút, mười phút...

- Trời! Đồ ranh! Nó cầm 5000 của tui đi luôn rồi!
- Ai mà tin cái lũ đó chứ!
- Bà tin người quá! ...

Xe sắp lặn bánh... Cái bóng nhỏ hót hải:

- Dì ơi! Con gửi ba ngàn. Đợi hoài người ta mới đổi cho.

#### 5- Lời hứa

Tết, anh chở con đi chơi. Về nhà, thằng bé khoe âm với lũ bạn cùng xóm. Trong đám trẻ có thằng Linh, nhà nghèo, lặng lẽ nghe với ánh mắt thèm thuồng. Thấy tội, anh nói với nó:

- “Nếu con ngoan, tết năm sau chú sẽ chở con đi chơi.”

Mắt thằng Linh sáng rỡ.

Ngày lại ngày. Cuộc đời lại lặng lẽ trôi theo dòng thời gian. Thoắt mà đã hết năm.

Lại tết. Đang ngồi cùng vài ly với đám bạn thì thằng Linh cứ thập thò. Vẫy tay đuôi, nó đi được một chốc rồi lại lượn lờ. Cáu tiết, anh quát nó. Thằng Linh oà khóc nức nở. Tiếng nó nói lẫn trong tiếng nấc:

- “Chú hứa chở con đi chơi... cả năm qua con ngoan... không hư một lần nào...”

## 6- Ba

Xưa, nội nghèo, Ba đi ở cho ông bá hộ, chăn trâu để chú được đi học.

Thành tài, chú cưới vợ, ra riêng.

Ngày hỏi vợ cho thằng Hai, chú mời mấy người cùng cơ quan. Ai cũng com-lê, cà-ra-vát. Chú bảo:

- “Anh Hai hay đau bao tử, ở nhà nghỉ cho khỏe.”

Ba ừ, im lặng vác cày ra đồng. Mồ hôi đổ đầy người.

Cũng những giọt mồ hôi ấy, xưa mặn nồng biết chừng nào, mà bây giờ, sao nghe chát cả bờ môi.

## 7- Khoe

Ngày xưa, khi có ai hỏi con: "Bố làm nghề gì?" Bố thấy con không vui và không bao giờ chịu trả lời là bố làm nghề thợ hồ. Bố cố gắng làm việc nhiều hơn để nuôi con ăn học và mong sau này con có được một nghề mà mọi người nể trọng trong xã hội.

Con thành đạt rồi lấy chồng. Mỗi lần khách đến chơi, câu đầu tiên bố thường nghe con khoe là;

- "Nhà em làm luật sư nên lúc nào cũng bận."

Bố buồn, chỉ ao ước được một lần nghe con khoe về nghề của bố ...

## 8- Nhặt

Người đàn bà vội vã ra đi vào một chiều mưa tầm tã.

Ngày ngày, chỉ còn lại người đàn ông lầm lũi bên xe mì gõ đầu hẻm.

Chẳng hiểu vì lý do gì, khách đến ăn ngày một thưa dần rồi vắng hẳn.

... Ngày nọ, có người đàn bà sang trọng tìm về con hẻm xưa.

Không ai còn nhận ra bà. Người đàn ông và xe mì gõ không còn ở đó nữa. Người ta bảo kể từ cái dạo vợ bỏ đi, mì ông nấu không còn ngon như trước và quá nhạt.

Nhật nên người ta không ăn của ông nữa...

## 9- Anh Hai

Năm 18 tuổi, anh quyết định nghỉ học đi phụ hồ. Bố Mẹ giận dữ, mắng:

- “Sanh ra.. Giờ cãi lời bố mẹ... phải chi nó ngoan, siêng học như bé Út...”

Anh lặng thinh không nói năng gì. Bố mẹ mắng mãi rồi cũng thôi. Anh đã quyết thế!

Ngày bé Út vào Đại Học, phải xa nhà, lên thành phố ở trọ. Anh tự ý bán đi con bò sữa, gia tài duy nhất của gia đình, gom tiền đưa cho bé Út.

Biết chuyện, bố thở dài, mẹ lặng lẽ, bé Út khóc thút thít... anh cười, “Út ráng học ngoan nghen...”

Miệt mài 4 năm đại học, Út tốt nghiệp loại giỏi, được nhận ngay vào công ty nước ngoài, lương khá cao... Út hớn hờ đón xe về quê... Vừa bước vào nhà, Út sững người trước tấm ảnh của anh trên bàn thờ nghi ngút khói... Mẹ khóc:

- “Tháng trước, nó bị tai nạn khi đang phụ hồ... lúc hấp hối, biết con đang thi tốt nghiệp, nó dặn đừng nói con biết...”

## 10- Đưa đón

Nội từ quê vào thăm, mang quà quê vào cho cháu, nào là bánh đa gạo nếp, có cả chục trái dừa khô.

Thấy nội lĩnh kính vất vả, con trách bố:

- “Sao bố không đi đón nội.”

Bố bảo:

- “Bận quá.”

Ngoại từ nước ngoài về thăm quê. Các cậu, dì thuê hẳn một xe ô-tô đi đón. Bố cũng đóng cửa hàng nghỉ buôn bán vài hôm, để cùng đi đón ngoại. Bố bảo:

- “Ai cũng có mặt, bố không đi ngoại trách.”

## 11- Đợi

“Mẹ ơi, sao bà hay ngồi ngoài cửa chiều chiều thế mẹ? Bà lẳng mạn quá mẹ nhỉ!” Nó cười tí mắt, tưởng tượng vu vơ ở chân trời nào chả rõ.

Mẹ chẳng nói gì, chỉ lẳng im, lâu lâu lại ngẩng lên nhìn bà, mắt mẹ thoáng buồn, nó chẳng hiểu vì đâu...

Sau đó nó biết ông nó khi xưa đi chiến trường không về, bà thì luôn bảo ông “chưa” về nên hay ra ngồi ngoài ngõ đợi.

Có lúc nó dối bà, bảo bà không chơi với nó mà cứ ngồi đợi ông “Ông không về đâu, ông chết rồi!” Nó hét lên giận dữ, khóc thảm thiết. Bà vuốt má nó nựng nịu, rồi cũng nó vào trong.

Mãi sau này, khi bà mất đi, mẹ kể nó nghe rằng: Bà muốn đợi ông về, dẫn hồn ông đi kéo lạt. Bà sợ năm tháng dài, mấy con ngõ trở thành xa lạ.

Nó lẳng im thân thờ, mắt thả về miên man... thấy nhớ bà vô hạn... Rồi chiều chiều, cũng tự khi nào không biết, nó ngồi trước hiên nhà, đợi bà đi ngang qua...

## 12- Xa xứ

Em tôi học đến kiệt sức để có một suất du học.

Thư đầu viết:

"Ở đây, đường phố sạch đẹp, văn minh bỏ xa lắt nước mình..."

Cuối năm viết:

"Mùa đông bên này tĩnh lặng, tinh khiết như tranh, thích lắm..."

Mùa đông sau viết:

"Em thèm một chút nắng ấm quê nhà, muốn được đi giữa phố xá bụi bặm, ồn ào, nhớ bến chợ xôn xao lầy lội... Biết bao lần trên phố, em đuổi theo một người châu Á, để hỏi coi có phải người Việt không..."

## 13- Bàn tay

Hai đứa cùng trọ học xa nhà, thân nhau. Lấn vào quán nước, sợ tôi

không đủ tiền trả em lòn tay xuống gầm bàn đưa tôi ít tiền. Vô tình đụng tay em... Mềm mại.

Ra trường, hai đứa lấy nhau. Sống chung, em hay than phiền về việc xài phí của tôi. Bận nợ tiền lương vui quá nửa đem về đưa em... Chợt nhận ra tay em có nhiều vết chai.

Tự trách, mấy lâu nay sao mình quá vô tình.

#### **14- Ăn cơm (Nguyễn Thanh Bình)**

Thằng Tèo ngồi tiu nghỉu. Tựa lưng vào cây trứng cá bên hông nhà, thỉnh thoảng nó giơ tay gạt nước mắt.

Không biết chuyện gì? Cả buổi sáng nay ba má nó liên hồi ầu ẩu. Bỏ ông táo lạnh tanh. Giờ mỗi người mỗi góc.

Rồi cuộc chiến lại tiếp tục. Từ võ ba càng chuyển sang võ miệng.

Bỗng má nó lớn giọng:

- “Ông ăn chả, tôi ăn nem. Mặc xác ông!”

Đến đây, vì cái bao tử thúc giục, thằng Tèo tham chiến:

- “Con không thèm ăn mấy thứ đó, con chỉ muốn ăn cơm thôi!”

#### **15- Cha tôi (Nguyễn Minh Hiếu)**

Mẹ bỏ đi theo người khác. Cha ở vậy nuôi chúng tôi. Hơn 20 năm. Tôi và anh Hai đều có gia đình. Ngoài 60, bỗng cha tôi dường như trẻ lại. Ông năng chải chuốt, đi lại và xài tiền nhiều hơn.

Chúng tôi nghĩ ông có nhân tình và đối xử có phần nghi ngại. Ông vẫn không nói.

Tôi tìm đến bệnh viện, quyết định cho người tình của cha tôi một trận.

Chợt tôi lạng người đi vì người cha đang chăm sóc là mẹ. Thấy tôi, ông gượng nói:

- "Ba sợ các con còn giận mẹ..."

#### **16- Mò côi (Nguyễn Văn Hùng)**

Đêm đông, nằm cạnh bố, cu Hải co ro thì thầm:

- “Giá như mẹ đừng ‘đi xa,’ thì giờ này con được nằm giữa ấm biết mấy. Chứ có hai bố con mình, ai cũng lạnh.”

Bố cu Hải vỗ về con, rồi nói:

- “Con đừng lo, mẹ xa rồi, có dì thay mẹ chăm con.”

Cu Hải không hiểu nhưng cũng thấy mừng, vì nhà có thêm người đỡ vắng lạnh.

Mùa đông sau, Hải co ro nằm một mình lại nghĩ:

“Giá như đừng có dì nhỉ thì bây giờ mình cũng đỡ lạnh một bên...”

### 17- Lát nữa về (Phạm Thu Hiền)

Anh chị lấy nhau được 5 năm. Gia đình bất hòa nhưng có đứa con cũng đỡ phần nào.

Ngày ngày, khi chị đi làm, đứa con nhỏ ba tuổi thường khóc đòi chị. Chị dỗ dành :

- “Nín đi con! Lát mẹ về.”

Năm sau, anh chị ly dị. Tòa cho anh nuôi đứa bé. Chị ôm nó khóc. Nó nhìn chị, ngây thơ :

- “Nín đi mẹ! Con đi chơi với ba. Lát con về...”

### 18- Cần thiết (T.T.)

Ngày cô theo gia đình định cư ở nước ngoài, Thầy buồn nhiều vì cảm thấy trống vắng, cô đơn. Nhiều năm trôi qua, Thầy vẫn ngày hai buổi ăn cơm tiệm, một mình một bóng đi về. Đã bao lần cô gợi ý đón Thầy sang, nhưng Thầy nhất quyết từ chối. Cuộc đời thầy gắn bó với trường lớp đã bao năm, làm sao nỡ dứt bỏ.

Một lần gọi điện thoại về thăm, cô dè dặt hỏi:

- "Anh có cần gì cứ nói, em sẽ gọi về liền."

Cười buồn, Thầy ôn tồn đáp:

- "Anh chỉ cần em."

### 19- Xót xa

Tần tảo dành dụm những đồng tiền lẻ từ mớ rau, củ khoai, con cá con tôm bắt được để gửi lên cho chị Hai ăn học. Tốt nghiệp Đại học Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch, chị Hai ở luôn trên thành phố làm Phó giám đốc cho một công ty Đầu tư và phát triển Du lịch tại Sài Gòn. Mãi đến hôm nay, dễ chừng gần ba năm, chị Hai mới về. Cả nhà khôn xiết vui mừng. Má lật đật chèo xuồng đến chợ nổi mua đồ về làm bữa cơm thịnh soạn:

- “Tội nghiệp chị Hai tụi bay, hồi giờ có được bữa ăn nào đàng hoàng, tử tế đâu?”

Đang ăn, chị Hai bỗng giật mình, lấy đũa khều một sợi tóc từ trong đĩa lòng xào ra:

- “Ai làm bê bối và câu thả thêu này? Kiểu này ở nhà hàng họ đã đổ vào thùng nước cơm! Khách du lịch mà biết, chỉ có nước đóng cửa đẹp tiệm! Sạt nghiệp là cái chắc!”

Nói xong, chị Hai đứng dậy, nhanh chân bước lên nhà trên.

Từ nãy giờ, má ngồi đó, im lìm như tượng đá. Thằng Út cầm sợi tóc lên sẫm soi một lúc rồi la to lên, giọng còn ngọng nghịu:

- Sợi tóc bạc hơn một nửa rồi má ơi!...

## 20- Đau Lòng (Chơn Phát)

Mẹ làm gần nhà, về nhà ăn, nghỉ trưa. Mẹ dẫu Ba, thường đem ông Gia Nã Đại về mẹ hầu cơm trưa. Ba biết được; Cảnh cáo Mẹ.

Một hôm Mẹ bảo Ba rằng Mẹ đã mua vé máy bay đưa các con đi Gia Nã Đại thăm ông bà ngoại.

Quả thực Mẹ đưa các con về nhà ông bà ngoại ở, còn Mẹ đi đến nhà ông Gia Nã Đại đó (ông ta đã về nước).

Một hôm, quá nửa đêm, 3 giờ sáng cả gia nhà đang ngủ ngon, bỗng chuông điện thoại reo lên, Mẹ tung mền vội chạy tranh “phone” với con gái. Mẹ bảo “Phone” của Mẹ, của bạn mẹ ở sở.

Người đàn ông nào ở sở gọi mẹ 3 giờ sáng?

Ba không làm ồn ào.

Mẹ năn nỉ Ba:

- “Đừng gọi cho ông bà ngoại. Ông ngoại sẽ bị đứng tim khi nghe tin này.”

Ba không gọi ông bà ngoại. Ba cũng không gọi cảnh sát, sợ ồn ào thì láng giềng coi nhà ta ra gì! Nếu gọi đến sở thì cả hai, mẹ và ông

Gia Nã Đại, đều bị đuổi việc. Ba đành nín thính vì danh giá của gia đình, và vì các con còn đang đi học.

Ba bị bệnh tim mạch, cao máu, tiểu đường chệnh mảng công việc nhà... Mẹ đi rêu rao với anh chị em, bà con.

Rồi Mẹ bỏ đi. Mẹ gọi về đòi ly dị vì lý do Ba không còn dọn dẹp nhà cửa tốt như xưa...

## 21- Nó (Thanh Hải)

Ba nó bỏ đi lúc nó còn đỏ hỏn. Ngoại và mẹ nuôi nó trong nghèo khó. Đau khổ và cả hạnh phúc. Được vài năm, cái đói nghèo cướp mất ngoại. Thiếu hơi bà, nó ngằn ngặt khóc đêm. Mẹ chỉ ôm nó vào lòng, để tay lên ngực trái, dỗ dành:

"Ngoại có đi đâu! Ngoại ở đây mà!"

Vậy là nó nín. Rồi mẹ cũng theo bà. Hôm tang mẹ, thấy dì khóc, nó bảo:

"Mẹ có đi đâu! Mẹ ở đây mà!"

Rồi lấy tay đặt trên ngực trái, chỗ trái tim. Nó dỗ thế mà dì chẳng nín, lại ôm nó khóc to hơn.

## 22- Vòng cẩm thạch (st)

Cha kể, cha chỉ ao ước tặng mẹ chiếc vòng cẩm thạch. Tay mẹ trắng nõn nà đeo vòng cẩm thạch rất đẹp. Mỗi khi cha định mua, mẹ cứ tìm cách từ chối, lúc mua sữa, lúc sách vở, lúc tiền trường... Đến khi tay mẹ đen sạm, mẹ vẫn chưa một lần được đeo. Chị em hùn tiền mua tặng mẹ một chiếc thật đẹp. Mẹ cất kỹ, thỉnh thoảng lại ngắm nghía, cười:

"Mẹ già rồi, tay run lắm, chỉ nhìn thôi cũng thấy vui."

Chị em không ai bảo ai, nước mắt rung rung.

## 23- Quà sinh nhật (st)

Trong năm đứa con của má, chị nghèo nhất. Chồng mất sớm, con



đang tuổi ăn học. Gần tới lễ mừng thọ 70 tuổi của má, cả nhà họp bàn xem nên chọn nhà hàng nào, bao nhiêu bàn, mời bao nhiêu người. Chị lặng lẽ đến bên má:

"Má ơi, má thêm gì, để con nấu má ăn?"

Chưa tan tiệc, Má xin phép về sớm vì mệt. Ai cũng chặc lưỡi:

"Sao má chẳng ăn gì?"

Về nhà, mọi người tìm má. Dưới bếp, má đang ăn cơm với tô canh chua lá me và đĩa cá bóng kho tiêu chị mang đến...

## 24- Khóc (st)

Vừa sinh ra đã vào trại mồ côi, trừ tiếng khóc chào đời, chồng tôi không hề khóc thêm lần nào nữa. Năm 20 tuổi, qua nhiều khó khăn anh tìm được mẹ, nhưng vì danh giá gia đình và hạnh phúc hiện tại, một lần nữa bà đành chối bỏ con. Anh ngạo nghễ ra đi, không rơi một giọt lệ. Hôm nay 40 tuổi, đọc tin mẹ đăng báo tìm con, anh chột khóc. Hỏi tại sao khóc, anh nói:

"Tôi nghiệp mẹ. 40 năm qua chắc mẹ còn khổ tâm hơn anh."

## 25- Cua rang muối (st)

Khi xưa nhà còn nghèo, mẹ hay mua cua đồng giả làm cua rang muối. Cua đồng cứng nhưng mẹ khéo tay chiên giòn, đủ gia vị nên thật ngon. Thấy các con tranh nhau ăn, mẹ nhường. Các con hỏi, mẹ bảo:

"Răng yếu."

Giờ, các con đã lớn, nhà khá hơn, chúng mua cua biển gạch son về rang muối mời mẹ. Các con nói vui:

"Cua rang muối thật đó mẹ."

Rồi chúng ăn rất ngon. Riêng mẹ không hề gắp. Các con hỏi, mẹ cười móm mém:

"Còn răng đâu mà ăn?!"

## 26- Người yêu và mẹ (Nguyễn Hồng Ân)

Tốt nghiệp đại học, ở lại thành phố đi làm. Tháng rồi, mẹ vào

thăm. Mừng và thương. Mẹ khen:

“Bạn gái con xinh lắm.”

Cuối tháng, lãnh lương. Dẫn người thương đi “shopping.” Em bảo:

“Mỹ phẩm của hãng này là tốt nhất. Những loại rẻ tiền khác đều không nên dùng vì có hại cho da; giống mẹ anh đó, da mặt mẹ bị nám hết anh thấy không...”

Chợt giật mình. Mẹ cả đời lam lũ, nắng gió với cái ăn cái mặc, nào đã biết phân son màu gì...

**Trần Văn Giang (St)**

**Phụ đính 3: Hai bài thơ nhỏ (bằng Anh Ngữ)**  
*- viết cho hai đứa con nhỏ -*

## Little Kenny



*In our heart, you are and will always be  
Sweet, charming, wonderful **little Kenny**.*

*Knowing it and feeling it from the day  
We hold you in our arms and we love you in special way.*

*Your health and happiness, day after day,  
Are the only reasons that we work and pray.*

*For the rest of our lives, we'll adore you  
And be thankful to God who sent you.*

*Some day, in your heart, may you always know.  
The only power, that Mom and Dad could ever show,  
Is **the power of love**.*

Daddy,  
**Trần Văn Giang**  
(Viết ngày sinh nhật 4 tuổi cháu Kenny Tran – 04/04/2004)

## The Day



*We won't forget what transpired on that day.  
All the excitement has never ceased to amaze.*

*Whether appealing or fascinating in the setting,  
Your arrival is more than just random happening.*

*You are so small, but you make such a big day.  
How big? Nothing is known as yet to say.*

*We are very glad, after all, that we could witness  
The wondrous blessing we glory as best.*

*No matter how far thing seems to go,  
Life is like a circle - the beginning is the place to follow.*

*For Mom and Dad, a lifetime waiting for you is deemed a small  
price  
For an eternal love that truly bonds us many times.*

*Daddy,*  
**Trần Văn Giang**

(Viết ngày sinh nhật 2 tuổi của cháu **Annemarie Tran**–9/06/2007)

## Phụ đính 4: Thôi Em Lau Giọt Lệ Tràn (\*)

*Em về có nhớ ta không?  
Trăng khuya ngọn trúc còn hong nét buồn  
Thoảng nghe gió trách mây hờn  
Trời cao xanh biết ai lòng ngón ngang?*

*Ủ trong tình cũ mơ màng  
Mong làm chim én bay sang nguyệt lâu  
Má em thôi hết u sầu  
Chiều xuân đọng lại trên màu áo em*

*Hỏi em còn nhớ xa xăm  
Mộng theo lối cũ đi tìm người xưa  
Em đi gói mỏng môi thừa  
Ta về nhật nắng sang mùa gởi em*

*Ngọn đèn khuya thấp thâu đêm  
Nhớ em thêm vắng ngập thêm lá vàng  
Thôi em lau giọt lệ tràn  
Tình ta một cõi mây ngàn riêng em.*

**Trần Văn Giang**  
**Oct. 2008**

---

### **Ghi Chú:**

*(\*) Bài thơ wót át hiếm hoi của tác giả đã được nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm (tác giả bài “Gọi người yêu dấu”) tài hoa phổ thành nhạc (xin xem bài nhạc và lời ở trang sau).*



(Tác giả và Nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm –

Ảnh chụp tại tư gia nhạc sĩ VĐN ở San Jose, California USA, ngày 7/28/2013 )

## Thôi Em , Lau Giọt Lệ Tràn

Thơ : Trần Văn Giang Nhạc : Vũ Đức Nghiêm

*Dịu dàng. Tha thiết*

The musical score is written on ten staves in a 4/4 time signature with a key signature of one flat (B-flat). The melody is in a major mode. The lyrics are written below the notes. The score includes various musical notations such as rests, eighth notes, quarter notes, and half notes. There are also some performance markings like 's' for a slur and 'f' for a fermata.

Em về có nhớ ta không Trăng khuya ngọn trúc còn hong nét  
 buồn. Thoảng nghe gió trách mây hờn Trời cao xanh biết ai lòng ngón  
 ngang Ủ trong tình cũ mơ màng Mong làm chim én bay sang nguyệt  
 lâu má em thôi hết u sầu, Chiều xuân đọng lại trên màu áo  
 em. hỡi em còn nhớ hay quên, Mộng theo lối cũ mơ tìm người  
 xưa. Em đi áo mỏng môi thừa. Ta về nhật  
 nắng sang mùa gửi em. Ngọn đèn khuya thấp thâu đêm Nhớ em thềm  
 vắng ngập thêm lá vắng. Thôi em lau giọt lệ tràn, Tình ta một  
 cỏi mây ngàn riêng em. Thôi em lau giọt lệ tràn, Tình ta một  
 cỏi mây ngàn riêng em.





*“... In the end, we will remember not the words of our enemies,  
but the silence of our friends.”*

- **Martin Luther King Jr.**



# Sơ Lược Tiểu Sử Tác giả



## 1- Cá nhân

- Tên thật: **Trần Văn Giang**.
- Ngày và nơi sinh: Sinh năm 1950 tại Hải Phòng.
- Tình trạng gia đình: Vợ và 2 con.
- Tình trạng cư trú: Nguyên là “thuyền nhân (boat people). Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ (Orange County, California - USA).

## 2- Học vấn:

- Tiểu Học Cầu Kho (sau đổi tên là trường Tiểu Học Trần Hưng Đạo) - Sài Gòn, 1961.
- Trung Học Mạc Đĩnh Chi - Sài Gòn, 1968.
- **Kỹ Sư Canh Nông**, Khóa 10, Cao Đẳng Canh Nông - Sài Gòn, 1968-1972.

- Tu Nghiệp về Bién Chế Thực Phẩm (Food Processing) và Đa Canh (Multiple Croppings) tại Đài Loan, 1974.
- **Kỹ Sư Điện Tử** (BSEE), University of California at Los Angeles (UCLA) 1979-1983.
- Certified Computer Network Technician (Cisco - 2001)
- Certified Computer Hardware Technician (CompTia A+ PC- 2001)

## 3- Kinh nghiệm:

- **Chuyên Viên Nông Nghiệp:** Bộ Canh Nông VNCH, 1972-1975.
- Rửa chén và phụ bếp, 1975-1979.
- **Senior Radar Systems Designer / Engineer:**
  - o Shipboard Radar systems - Làm việc cho hãng ITT (Engineer, designing Radar systems dùng trên tàu chiến – Shipboard Radar), 1983-1985;
  - o Airborn Radar systems - Làm việc cho hãng Westinghouse (Engineer, designing Radar systems dùng trên phân lực chiến đấu – Jet Fighters Radar), 1985-1991.
- Nhiều nghề vặt (Odd Jobs) để đi học lại Computer Networking (1991-2002)
- **Systems Analyst / Application Developer / IT Tech:** Hiện đang làm việc cho Los Angeles County, từ năm 2002 cho đến nay.
- **Hợp tác với các báo:**
  - o Nhật báo: Việt Báo, Sài Gòn Nhỏ (Orange County - California);
  - o Nguyệt báo: Hồn-Việt, Nguyệt San KBC (Orange County - California); Việt Báo Carolina (North Carolina); Nguyệt San Viên Giác (Đức).
  - o Tuần báo: Saigon Times (Úc), Nam Úc Tuần Báo (Úc).
  - o và một số trang điện báo Việt ngữ toàn cầu.

---

Xin mời đọc các tựa sách khác cùng một tác giả đã phát hành:

- *Đất Lạ* (2010).
- *Ruột Đau Chín Chiều* (2010).
- *Văn Hóa Gì?* (2012).

Địa chỉ email / liên lạc của tác giả: [tranvangiang17@yahoo.com](mailto:tranvangiang17@yahoo.com)

GIÁ US\$20.00